

VÌ TỔ QUỐC, VÌ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

NĂM THỨ 50

TẾT MẬU DẦN



Văn nghệ

HỘI NHÀ VĂN VIỆT NAM

SỐ 3 - 4 - 5 / 1998





Chúc mừng năm mới

Xuân Mậu Dần 1998

XÍ NGHIỆP LIÊN DOANH VIETSOVPETRO

TRỤ SỞ CHÍNH:

95A. LÊ LỢI,

T.P. VŨNG TÀU.

ĐIỆN THOẠI:

84.64-839871/72

FAX: 84-64-839857

Hiện nay, sản lượng khai thác dầu đạt 28 ngàn tấn/ngày, đưa khí đồng hành vào bờ 1,7-2 triệu mét khối/ngày.

Sản lượng khai thác dầu năm 1997 đạt 9,35 triệu tấn, vượt kế hoạch 350 ngàn tấn, đưa khí vào bờ 600 triệu mét khối. Năm 1997 nộp ngân sách Nhà nước 790 triệu USD.

Kế hoạch dự kiến 1996-2000 : Khai thác 50,4 triệu tấn dầu thô, 4-4,5 tỉ mét khối khí.

Do đạt những thành tích xuất sắc khai thác dầu khí trong nhiều năm liên tục, nhân sự kiện VIETSOVPETRO khai thác tấn dầu thô thứ 50 triệu, Chủ tịch Nước CHXH Việt Nam quyết định tặng danh hiệu: "ANH HÙNG LAO ĐỘNG" cho Tập thể Quốc tế VIETSOVPETRO.

Nhân dịp Xuân Mậu Dần 1998, Tập thể Lao động VIETSOVPETRO kính chúc Bạn Đọc Báo VĂN NGHỆ Một Năm Mới THÀNH ĐẠT, AN KHANG, THỊNH VƯỢNG.

**THÀNH
ĐẠT
AN
KHANG
THỊNH
VƯỢNG**

HIỆU LỆNH CỦA BÁC VÀ MÙA XUÂN LỊCH SỬ

TRẦN LÂM kể
ĐỖ BẠCH MAI ghi



Bác Hồ chụp ảnh kỷ niệm với cán bộ và công nhân Đài Tiếng nói Việt Nam đến thu thanh lời chúc Tết của Bác - năm 1968

Ảnh: T.L.

NGÀY xưa, dân mình thường đón giao thừa trong chùa, ngoài đình làng... Sau này, từ khi Bác Hồ chúc Tết đồng bào cả nước qua làn sóng Đài Tiếng nói Việt Nam, người Hà Nội thường kéo nhau ra khu vực Bờ Hồ dạo chơi và đón nghe lời Bác chúc Tết đúng vào lúc giao thừa. Thành phố Hà Nội đã chuẩn bị một hệ thống loa phóng thanh tập trung quanh khu vực Bờ Hồ, và cứ cách năm mươi mét lại có một cái loa nhỏ. Từ mười giờ đêm Ba mươi Tết, người Hà Nội ăn mặc đẹp từ khắp mọi ngả đường dồn về Bờ Hồ, đón chờ giờ phút Bác Hồ chúc Tết đồng bào và chiến sĩ cả nước. Đây là một mỹ tục đặc biệt, trở thành thân thuộc với mọi người, như nhà thơ Tố Hữu đã viết:

*Bác ơi, Tết đến, giao thừa đó
Vẫn đón nghe thơ Bác mọi lần
Riu rít dân em vui pháo nổ
Tuồng nghìn tay Bác vỗ sang xuân...*

Bản thân tôi, mặc dù là một người tham gia trực tiếp trong việc thu thanh lời chúc Tết của Bác từ trước đó, nhưng trong lúc giao thừa hòa vào dòng người bên Hồ Gươm lắng nghe Đài phát lời Bác, tôi vẫn cảm thấy vô cùng xúc động, thiêng liêng. Đồng thời, trong lòng tôi cũng tràn đầy một niềm vui sướng, tự hào: mình đã góp phần chuẩn bị kỹ thuật để mang lời chúc Tết của Bác đến với mọi người. Tôi nói giây phút giao thừa tăng thêm sự thiêng liêng, xúc động rất nhiều nhờ có lời chúc Tết của Bác; quả thật, không biết mô tả thế nào: lúc ấy dường như có một sự giao cảm giữa trời đất với con người. Lời chúc Tết của Bác tiếp thêm niềm tin, niềm hy vọng cho tất cả mọi người. Tôi được đọc nhiều thư của bạn nghe đài khắp nơi gửi về, và tôi biết rằng: các chiến sĩ của chúng ta ngoài chiến trường đã đón nghe lời chúc Tết của Bác thiêng liêng như thế nào; đồng bào ta ở nước ngoài cũng dò tìm làn sóng Đài Tiếng nói Việt Nam để chờ đón lời Bác, mong được sống trong không khí ngày Tết quê hương như thế nào...

Thông thường, cứ trước tết một tuần, khi anh Vũ Kỳ gọi điện thoại là chúng tôi chuẩn bị sẵn sàng các phương tiện để lên chỗ Bác thu thanh.

Bao giờ cũng vậy, sau lời chúc Tết, Bác đều đọc mấy câu thơ. Thơ chúc Tết của Bác cô đọng, sâu sắc, có sức thôi thúc lòng người vô cùng; lại dễ nhớ, dễ thuộc, cho nên bài thơ chúc Tết của Bác luôn luôn đi vào tâm trí mọi người, trở thành một sức mạnh tinh thần vô giá. Sau khi thu thanh xong lời chúc Tết của Bác, chúng tôi bắt bằng lại để Bác nghe thử. Bác thường khen chúng tôi làm việc tốt. Rồi Bác bảo chị Trần Thị Tuyết ngâm bài thơ chúc Tết của Bác để Bác nghe. Lần nào lên thu thanh, chúng tôi cũng được chụp ảnh chung với Bác. Bác bảo gọi tất cả lên, cả lái xe và anh chị em công nhân, những người làm kỹ thuật nữa. Do đó, mỗi năm tôi lại có ý thay đổi anh em lên thu thanh, để anh em được nhiều người có tấm ảnh kỷ niệm với Bác. Có đồng chí là người miền Nam tập kết, sau này trở về quê hương, mang tấm ảnh chụp chung với Bác như một kỷ vật quý vô cùng.

Có lần thu thanh lời chúc Tết của Bác rồi, chúng tôi còn phải chuẩn bị nhiều và kỹ lưỡng cho chương trình giao thừa. Phải làm sao canh cho đúng giờ. Sau mười

hai tiếng chuông đồng hồ là Quốc thiếu nổi lên, rồi tiếng pháo (hồi đó chưa cấm pháo); dứt tiếng pháo là lời phát thanh viên trân trọng mời đồng bào và chiến sĩ cả nước, kiều bào ở nước ngoài lắng nghe lời chúc Tết của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sau đó là đến lời Bác âm áp, thiêng liêng...

Năm 1967, Bác mệt nhiều hơn. Phải chọn được ngày âm trời, Bác khỏe, không ho. Năm ấy, trước Tết ba tuần, anh Vũ Kỳ gọi điện: "Các cậu sẵn sàng nhé!". Sẵn sàng, có nghĩa là chuẩn bị sẵn xe, máy, băng, tất cả đều phải thật tốt, không thể để có gì trục trặc trong khi thu. Tôi cũng không dám đi công tác đâu xa, sẵn sàng chờ lệnh.

Thế rồi, tôi nhớ rất rõ, vào một ngày nắng ráo, khô ấm, chúng tôi được lệnh lên thu thanh lời Bác chúc Tết Mậu Thân sắp tới. Việc thu thanh cũng tiến hành như mọi lần. Sau lời chúc Tết, Bác đọc bài thơ:

*Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua
Thắng trận tin vui khắp nước nhà.
Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ,
Tiến lên!*

Toàn thắng ắt về ta!
Tôi không thể nào quên giọng Bác đọc bài thơ, nhất là câu cuối: "Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!" Giọng Bác đồng đều, hào hùng, thôi thúc, sáng khoái, rất đặc biệt. Và, khi ấy, tôi không hề biết rằng: chính đây là hiệu lệnh mở màn chiến dịch Mậu Thân lịch sử.

Số là, sáng mồng một Tết Mậu Thân, tôi đến cơ quan để chúc tết anh em thì gặp các đồng chí sĩ quan trong Thành tới Đài. Các đồng chí bắt tay tôi và nói: "Cảm ơn Đài Tiếng nói Việt Nam, vì hôm qua Đài đã hoàn thành một nhiệm vụ rất đặc biệt: Toàn quân đã nghe hiệu lệnh phát trên Đài để tiến công, nổi dậy." Tôi hỏi lại: hiệu lệnh nào? Các đồng chí cho biết: Chính là câu thơ của Bác: "Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!"

Như vậy là toàn quân đã bí mật chuẩn bị từ mấy tháng trước cho cuộc tổng tiến công, nổi dậy mùa xuân 1968. Nhưng làm thế nào để cùng một lúc đồng loạt nổ súng? Vì ta có sức mạnh ở chỗ bất ngờ và đồng loạt. Bộ Tổng tư lệnh đã quyết định dùng hiệu lệnh qua Đài Tiếng nói Việt Nam. Bộ Tổng tư lệnh đã chỉ thị cho các quân khu, các chiến trường: Khi nghe Bác đọc "Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!" thì đấy chính là hiệu lệnh tiến công.

Điều bí mật quân sự ấy, đến nay, sau ba mươi năm, đã có thể công bố.

Tôi công tác ở Đài Tiếng nói Việt Nam 43 năm, từ những ngày đầu thành lập. Lúc nào tôi cũng được Đảng tin tưởng giao nhiệm vụ lãnh đạo chủ chốt của Đài. Tôi có biết bao kỷ niệm gắn bó với công việc của mình. Nhưng thiêng liêng hơn cả vẫn là kỷ niệm những lần được gặp Bác, được thu thanh lời Bác, nhất là kỷ niệm lần thu thanh lời chúc Tết năm Mậu Thân ấy của Bác. "Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!" - Hiệu lệnh của Bác năm ấy đã làm nên mùa xuân Mậu Thân lịch sử của cả dân tộc; và từ chiến thắng Mậu Thân, chúng ta đã tạo ra cục diện mới quyết định, dẫn tới ngày toàn thắng trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử năm 1975. ■



Xuân 1998
Tuần báo VĂN NGHỆ

BÁO HIỆU NHỮNG MÙA XUÂN

CÓ lẽ văn nghệ sĩ là những người cảm nhận được sớm nhất và rõ nhất sự chuyển dịch của thời gian. Bởi vì công việc của họ là lắng nghe mạch sống hàng ngày với đủ sắc thái và biến tấu vi diệu nhất của nó.

Năm 1997 đã qua đi với biết bao nhọc nhằn, thử thách. Nhưng cuộc sống của đất nước vẫn tiếp tục theo một dòng chảy hối hả, mạnh mẽ hơn bao giờ. Và, từ chiều hướng ấy của cuộc sống, chúng ta đặt niềm tin vào năng lực tiềm tàng của đất nước và của mỗi con người.

Năm 1997, Hội Nhà văn Việt Nam, cùng với nhiều Hội sáng tạo, kỷ niệm 40 năm ngày thành lập. Tuần báo Văn nghệ chuẩn bị bước sang năm thứ 50. Thành tựu trong quá khứ làm rạng rỡ mặt người. Và niềm khao khát lớn nhất trong lúc này là sáng tạo được những tác phẩm lớn trên chặng đường mới của dân tộc. Cho xứng với dân tộc.

Mỗi nhà văn chúng ta nghe thúc bách từ mọi phía. Cuộc sống. Tuổi tác. Thời gian. Vốn sống, trách nhiệm không thiếu. Điều kiện xã hội chưa bao giờ thuận lợi như bây giờ. Thế thì niềm khát vọng sáng tạo của nhà văn chúng ta đang phụ thuộc vào cái gì đây?

- Tài năng.

Vâng, đúng là tài năng. Có những tài năng vụt lóe lên rồi lịm tắt. Có những tài năng như con sông, càng chảy về xuôi càng rộng dài vì biết đón nhận thêm những nguồn mạch từ đất Mẹ góp cho. Vì thế, mỗi ngày sống của nhà văn là một tích tụ, một thu lượm bền bỉ.

Như cây. Những chiếc rễ lan sâu trong lòng đất sẽ quyết định sự vươn cao và tỏa rộng của tầng tầng cành lá. Và nhiều cây, tạo nên vườn cây, rừng cây. Để đón Mùa xuân, báo hiệu những Mùa xuân.

VĂN NGHỆ

BÁC HỒ VỚI TẾT MẬU THÂN NĂM ẤY

VŨ KỲ

Hội nghị Trung ương lần thứ 14 khóa 3 họp vào tháng 6 năm 1967, đã quyết định mở cuộc tiến công và nổi dậy vào dịp Tết Mậu Thân năm 1968 để đẩy cuộc Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước lên một bước mới, giành thắng lợi quyết định.

Suốt 6 tháng trời nỗ lực ráo riết, việc chuẩn bị về cơ bản đã hoàn thành - Cần có một cuộc họp Bộ Chính trị để rà soát lại toàn bộ mọi mặt công tác và hạ quyết tâm chiến lược cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân. Lúc này Bác Hồ đang nghỉ ở Bắc Kinh - Ra đi từ ngày 5-9-1967, bảy giờ đã vào cuối năm. Sáng ngày 21-12-1967 - Văn phòng Trung ương điện sang mời Bác trở về nước dự hội nghị Bộ Chính trị sẽ khai mạc vào sáng 28-12-1967.

Bảy giờ tối thứ 7, ngày 23 tháng 12, máy bay đưa Bác đến vùng trời Hà Nội. Lượn hai vòng vẫn chưa hạ cánh được vì đèn chỉ huy trên sân bay chệch 15 độ. Đồng chí lái giàu kinh nghiệm quyết tâm hạ cánh không theo đèn. Rất may là an toàn. Các đồng chí Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ ra đón Bác tại sân bay, đưa Bác về nhà và báo cáo công việc với Bác.

Buổi làm việc kéo dài đến tận khuya. Bác nói vui : "Sắp bước vào trận đánh lớn, phải giữ sức để đánh được liên tục". Trước khi đi ngủ, Bác gọi đầy nói sang văn phòng Quân ủy hội tình hình sức khỏe của đồng chí Võ Nguyên Giáp - lúc này đang nghỉ ở Hung-ga-ri và nhắc gửi thiệp và quà cho vợ chồng chú Văn. Bác nói :

- Dịp No-en và Tết Dương lịch bên ấy như Tết ta ở bên mình - Tâm lý những người xa quê hương rất mong có một món quà của Tổ quốc.

Trên các chiến trường, công tác chuẩn bị vẫn được khẩn trương tiến hành ; một số lượng khá lớn thuốc nổ, vũ khí bí mật đã được chuyển vào các thành phố, đô thị miền Nam.

Sáng 25 tháng 12 năm 1967, thứ hai, 7 giờ 15 phút, Bác sang Hội trường Ba Đình, chủ tọa cuộc gặp mặt chúc mừng năm mới của Đoàn Ngoại giao ở Hà Nội. Bác rất vui, chúc năm mới Đoàn Ngoại giao. Tiếng Bác sang sảng và như trẻ ra.

Ngày 28 tháng 12 năm 1967, Bộ Chính trị họp phiên đặc biệt ngay bên nhà Bác Hồ, có bản đồ to kê trên bục trong phòng họp và nhiều tướng lĩnh đến báo cáo.

Từ sự phân tích và nhận định tình hình, Bộ Chính trị đề ra : "Nhiệm vụ trọng đại và cấp bách của ta là động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên một bước phát triển cao nhất, bằng phương pháp tổng công kích, tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định".

Chiều tối, sau phiên họp Bộ Chính trị kéo dài và căng thẳng, Bác trở về nhà sàn, chân bước chậm rãi, có lẽ có một điều gì đó khiến Bác chưa thật an tâm. Cuộc họp hôm nay, Bác chủ trì, ngồi ở ghế đầu bàn, đồng chí Lê Duẩn báo cáo toàn bộ vấn đề và quán xuyến việc thảo luận.

Đèn trên buồng ngủ Bác đêm nay tắt chậm hơn mọi tối.

Chiều 29 tháng 12 năm 1967, Bác Hồ mời Bác Tôn đến cùng ăn cơm. Ngắm hai cụ già thân thiết đi bên nhau, thanh thản, ung dung, nói cười vui vẻ, ta cảm thấy

cuộc đời đẹp biết bao, tưởng như đất nước thanh bình.

Ngày 30 tháng 12, thứ bảy, buổi sáng, từ 7 giờ 15 đến 9 giờ 30 Bác lại dự họp Bộ Chính trị, nghe đồng chí Cao Văn Khánh, Phó Tổng tham mưu trưởng, báo cáo thêm những diễn biến mới nhất của tình hình chiến sự miền Nam. Bác ngồi nghe, một tay giữ lấy kính, chăm chú nhìn vào bản đồ chiến sự khổ lớn treo trên tường.

Buổi chiều, từ 17 giờ đến 18 giờ, Bác tham dự phiên họp cuối năm của Hội đồng Chính phủ. Bác tặng mỗi người, từ Bộ trưởng đến nhân viên phục vụ một quả cam hái từ vườn Bác và một thiệp hồng chúc mừng năm mới. Nói chuyện trong phiên họp, Bác biểu dương những thắng lợi to lớn của quân và dân hai miền Nam-Bắc, khen ngợi sự cố gắng của các ngành, các Bộ. Bác đặc biệt khen ngợi các cháu thanh niên, thiếu niên cả gái và trai. Bác nói : "Chúng ta là những người đã tham gia cách mạng lâu, đã chống Pháp thắng lợi, cử tướng chúng ta có nhiều kinh nghiệm rồi, nhưng bây giờ phải học tập chiến sĩ, học tập thanh niên. Thanh niên ta bây giờ rất hăng say làm việc, không kể giờ giấc, ngày đêm, dám đánh giặc, không sợ chết. Một người đã không sợ chết, một dân tộc đã không sợ hy sinh, gian khổ thì nhất định sẽ chiến thắng".

Bác nhận xét về hoạt động của Chính phủ : "Trong Chính phủ ta, tuy đã cố gắng, nhưng phải cố gắng nhiều hơn nữa, phải luôn luôn tự nhận xét mình về mọi hành động, về công tác cũng như về đạo đức cách mạng, chủ ý tự phê bình và phê bình hơn nữa, có như vậy mới theo kịp quân chúng, theo kịp chiến sĩ".

Lời dạy của Bác cách đây tròn 30 năm, trong một bối cảnh hoàn toàn khác, mà vẫn vô cùng cần thiết cho chúng ta hôm nay !

Hop Hội đồng Chính phủ về, Bác mời cơm chị Cúc, vợ đồng chí Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, và hai cháu. Anh Thanh vừa mất đột ngột cách đó 5 tháng. Bác tiếc thương vô hạn và muốn giành tình cảm thân thiết yêu thương để an ủi gia đình.

Ngày chủ nhật 31-12-1967, ngày cuối cùng của một năm chiến đấu quyết liệt và chiến thắng vẻ vang trên khắp hai miền đất nước. Bảy giờ 30 sáng, Bác Hồ ung dung ra Phủ Chủ tịch để thu thanh lời chúc mừng năm mới Mậu Thân, mà Bác đã ngắm nghĩ và trao đổi có lẽ đến 3 tháng ròng. Bài thơ "Toàn thắng ắt về ta" như bài hịch đã đi vào lịch sử. Chị Trần Thị Tuyết trực tiếp ngâm cho Bác nghe, vừa để ghi tiếng vào băng phát lúc giao thừa. Bữa cơm chiều nay Bác lại cho mời khách đặc biệt : 3 phụ nữ miền Nam Thành đồng Tổ quốc. Chị Hai Hùng, vợ đồng chí Phạm Hùng ; chị Mười Cúc, vợ đồng chí Nguyễn Văn Linh ; chị Mười (Đồng Thọ) - Tam long của Bác đối với cả miền Nam là như thế. Đồng chí Phạm Hùng, đồng chí Nguyễn Văn Linh đang ở chiến trường xa nhận được tin nay chắc hẳn càng nhớ Bác rất nhiều.

Năm mới 1968, sáng mồng 1 tháng 1, Bác đi thăm một số nơi bị máy bay Mỹ bắn phá ở Hà Nội.

2 giờ 30 phút chiều, Bộ Chính trị đến làm việc, Bác căn dặn thêm công việc trước khi Bác lên đường tiếp tục đi nghỉ ở Trung Quốc. Đó là quyết định của Bộ Chính trị và Hội đồng bác sĩ.

Thế trận đã dàn xong. Ba quân đã sẵn sàng. Lời hịch đã phát. Bác Hồ ra đi chuyến này yên tâm hơn. Ngoài liên lạc hàng ngày, các đồng chí lãnh đạo

Đảng và Nhà nước ta vẫn thay nhau đến Bắc Kinh, trực tiếp báo cáo và xin ý kiến Bác. Bốn giờ chiều thứ bảy 20-1-1968, đồng chí Lê Đức Thọ sang làm việc với Bác đến 6 giờ tối. Sáng ngày 25 tháng 1 năm 1968, đồng chí Võ Nguyên Giáp đến trực tiếp báo cáo với Bác từ 8 giờ đến 9 giờ 15 phút. Tối 26 tháng 1 năm 1968, đã gần đến Tết Mậu Thân, từ 7 giờ đến 8 giờ, hai Bác cháu ngồi im lặng trong phòng vẫn nhỏ dài Tiếng nói Việt Nam.

O miền Nam, những binh đoàn chủ lực, theo kế hoạch, đang bị mặt áp sát các bàn đạp tiến công. Chỉ thị cụ thể của Bác Hồ cho các chiến trường là :

*Kế hoạch phải thật tỉ mỉ
Hợp đồng phải thật ăn khớp
Bí mật phải thật tuyệt đối
Hành động phải thật kiên quyết
Cán bộ phải thật gương mẫu.*

Ngày 29 tháng Chạp ta. Năm nay 29 là 30 Tết, 6 giờ chiều, nhận được điện của Bộ Chính trị và Trung ương chúc mừng Bác Hồ năm mới.

Tối nay, từ Bắc Kinh xa xôi, hai Bác cháu lại ngồi im lặng bên nhau nghe tin tức, ca nhạc và nghe ngâm thơ Tết, chờ đón giao thừa. Thời gian trôi đi chậm chạp. Thấy vẻ mặt Bác trầm ngâm, dưng buồn. Chắc Bác đang nhớ về đất nước, nhớ chiến sĩ và đồng bào, nhớ các cháu thiếu nhi. Từ ngày Bác trở về nước sau hơn 30 năm xa Tổ quốc, có năm nào Tết đến mà Bác không đến với đồng bào và chiến sĩ đâu... Chỉ có mùa Xuân này Bác phải xa Tổ quốc.

Bác bảo tôi : Chủ mở cái băng gì vui vui cho Bác nghe với. Tôi biết Bác thương nhớ nhất các cháu nhỏ nên tôi chọn một băng có nhiều bài hát thiếu nhi mở cho Bác nghe. Khi một giọng hát ngây thơ của một em bé hát bài "Bé bé bỏng bỏng... em đi sơ tán, mai về phố đông...", tôi thấy Bác mỉm cười.

Có tiếng pháo nổ ran tiền Đình Mũi và đón Mậu Thân. Cùng lúc, từ chiếc đài bán dẫn, lời chúc tết của Bác Hồ vang lên sang sảng :

*Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua,
Thắng trận tin vui khắp nước nhà,
Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ,
Tiến lên !
Toàn thắng ắt về ta !*

Trong căn phòng vắng chỉ có hai người. Tiếng Bác Hồ ngân vang. Lời Bác Hồ chúc mừng năm mới trong Đài được truyền đi khắp mọi miền đất nước và cả thế giới nữa. Khi Đài đọc xong câu cuối của bài thơ "Tiến lên toàn thắng ắt về ta" tôi bỗng nghe Bác nói khẽ : "Giờ này, miền Nam đang nổ súng..."

Phải đến gần hết buổi sáng Mồng một Tết Mậu Thân, mới có tin chiến thắng báo cáo Bác Hồ : "Đánh khắp miền Nam". Ánh mắt Bác rực sáng niềm vui.

Ngày 3 tháng 2 năm 1968, Mồng 4 Tết, cũng là ngày kỷ niệm thành lập Đảng. Mỗi sáu giờ, Bác bảo tôi chuẩn bị giấy bút, làm việc sớm hơn mọi ngày. Bác ngồi nhìn ra cửa sổ và đọc :

*- Đã lâu không làm bài thơ nào phẩy xuống dòng.
Tôi ngừng bút hỏi :
- Thưa Bác, thơ a ?
- Chủ cứ viết tiếp : Nay lại thử làm thơ xem sao ?*

phẩy, xuống dòng.

Tôi nghĩ đúng là thơ rồi. Nhưng sao như câu nói chuyện bình thường.

Bác đọc tiếp :
*Lục khắp giấy tờ vẫn chẳng thấy phẩy, xuống dòng.
Tôi phân vân quá, vẫn chẳng thấy thơ đâu.*

Bác nhìn tôi bảo :
*- Chủ viết tiếp. Rồi Bác đứng dậy, đọc to câu cuối cùng, giọng sáng khoái, ánh mắt vui :
- Bỗng nghe vẫn "thắng" vút lên cao ! ■*

HỒ CHÍ MINH VỚI ẤN ĐỘ

LŨ HUY NGUYỄN

Anh, trong gông xích bọn cừu nhân.

Năm 1990, Nhật ký trong tù của Hồ Chí Minh và Phát hiện Ấn Độ của J.Nê-ru, hai tác phẩm viết trong tù, cũng được xuất bản ; đặc biệt Phát hiện Ấn Độ xuất bản lần đầu tiên ở Việt Nam, Nhà xuất bản Văn học đã cùng với Đại sứ quán Ấn Độ tại Việt Nam tổ chức Lễ phát hành.

Nhân dịp ấy, nhà lãnh đạo cách mạng Việt Nam Phạm Văn Đồng, người đã có quan hệ mật thiết với J. Nê-ru cả về mặt Nhà nước và quan hệ cá nhân, một người bạn lớn của nhân dân Ấn Độ, đã giành cho ngành xuất bản, in và phát hành Việt Nam một vinh dự lớn : chủ trì lễ phát hành trọng thể và tự mình phát hành những cuốn sách đầu tiên tác phẩm Phát hiện Ấn Độ của J. Nê-ru.

Nghĩa cử đẹp ấy của nhà văn hóa lớn Việt Nam, đã được những người dự Lễ phát hành, trong đó có nhiều bạn bè quốc tế cùng các đại biểu Ấn Độ và Việt Nam - vô cùng cảm kích.

Đây là một sự kiện nổi bật, ghi dấu đậm nét vào cuốn lịch sử của ngành xuất bản và phát hành sách Việt Nam ; biểu thị mối quan hệ tốt đẹp trên lĩnh vực Chính trị, văn hóa, xã hội... giữa hai nước và dân tộc ; đặc biệt là mối quan hệ giữa Hồ Chí Minh và J. Nê-ru từ rất sớm. Sau này, Hồ Chí Minh còn có nhiều dịp phát biểu hoặc trực tiếp viết bài về Ấn Độ và

các danh nhân văn hóa Ấn Độ.

Diễn văn trong dịp Hồ Chí Minh dẫn đầu đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sang thăm Ấn Độ năm 1958, ngày 6 tháng Hai, có đoạn : "Khi đến đất nước Ấn Độ vĩ đại, chúng tôi rất cảm động và sung sướng được đến quê hương của một trong những nền văn minh lâu đời nhất của thế giới. Văn hóa, triết học và nghệ thuật của nước Ấn Độ đã phát triển rực rỡ và có những cống hiến to lớn cho loài người. Nền tảng và truyền thống của triết học Ấn Độ là lý tưởng hòa bình bác ái. Liên tiếp trong nhiều thế kỷ, tu tưởng Phật giáo, nghệ thuật, khoa học Ấn Độ đã lan khắp thế giới". (1)

Nói chuyện với nhân dân Bom-bay ngày 10 tháng Hai năm 1958, Hồ Chí Minh nhấn mạnh : "Bom-bay là một trung tâm văn hóa, kỹ nghệ, khoa học. Lại là một của biển thông thương lớn. Một điều nữa làm cho Bom-bay nổi tiếng trên thế giới, vì Bom-bay là quê hương của thánh Găng-đi, người đã nêu cao đạo đức yêu nước, khắc khổ nhẫn nại, suốt đời hy sinh cho Tổ quốc, cho nhân dân, cho hòa bình". (2)

Nói đến Găng-đi, chúng tôi lại nhớ đến tác phẩm quan trọng Thư trả lời ông H. do Hồ Chí Minh viết dưới bút danh đương thời là L.T. Trong tác phẩm viết

(Xem tiếp trang 55)

PHÁT hiện Ấn Độ của cố Thủ tướng J. Nê-ru là một tác phẩm nổi tiếng mà tầm quan trọng của những vấn đề đặt ra gây vang động không chỉ ở Ấn Độ mà cả trên phạm vi thế giới, một trong những tác phẩm hay nhất về đất nước, con người, lịch sử và văn hóa Ấn Độ, qua đó người đọc có thể hiểu thêm về sự lịch lãm, uyên bác, nhân cách đa dạng, sự thấm nhuần sâu sắc tinh hoa dân tộc trong ngòi bút của J. Nê-ru như báo Nhân dân đã nhận xét. Tác phẩm được tác giả khởi thảo và hoàn thành tại nhà tù Pháo đài A-li-ma-dra-ga mà ở đây Người đã bị giam giữ hơn hai năm trời.

Một sự trùng hợp đến sững sờ, trong năm đầu tiên J. Nê-ru phải ngồi tù thì Hồ Chí Minh cũng bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giữ ở Trung Quốc. Trong những ngày ấy, Hồ Chí Minh viết Nhật ký trong tù bằng thơ (hoàn thành tháng 9-1943) và J. Nê-ru thai nghén Phát hiện Ấn Độ (hoàn thành tháng 9-1944). Hồ Chí Minh là người có vinh dự gặp cụ thân sinh ra J. Nê-ru, một chiến sĩ lão thành ở Hội nghị quốc tế chống chiến tranh đế quốc tại Brúc-xen Thủ độ nước Bỉ năm 1927, còn trong tác phẩm thơ Nhật ký trong tù của mình, Hồ Chí Minh đã viết hai bài thơ gửi tác giả Phát hiện Ấn Độ là J. Nê-ru (phiên âm tiếng Hán - Việt là Nê - Lỗ) :

Ký Nê - Lỗ I
*Ngã phân đầu thi quân hoạt động,
Quần nhập ngục thì ngã trú lưng ;
Van lý dao dao vị kiến diện,
Thần giao tự tại bất ngôn trung.*

Ký Nê - Lỗ II
*Ngã môn tạo phùng bản thị đồng
Bất đồng đích thị sở tạo phùng
Ngã cư hữu giả quyền lĩnh lý,
Quần tại cừu nhân cốc trất trung.*

Dịch nghĩa :
Gửi Nê-ru I
*Lúc tôi phấn đấu, anh hoạt động
Lúc anh vào ngục, tôi ngồi tù
Muôn dặm xa xôi chưa từng gặp mặt
Nhưng mỗi giao cảm sâu xa đã sẵn
trong chỗ không lời.*

Gửi Nê-ru II
*Cảnh ngộ của chúng ta vốn giống nhau
Nhưng không giống nhau lại cũng là
ở cảnh ngộ
Tôi trong nhà tù của người bè bạn
Còn anh, trong xiềng xích của kẻ thù.*

Dịch thơ :
I
*Khi tôi phấn đấu, anh hoạt động,
Anh phải vào lao, tôi ở tù ;
Muôn dặm xa với chưa gặp mặt,
Không lời mà vẫn cảm thông nhau.*

II
*Đôi ta cảnh ngộ vốn không khác,
Cảnh ngộ giờ đây khác bội phần ;
Tôi, chốn lao tù người bạn hữu,*

TỔ HỮU

Cuối thu

BẢY mươi bảy tuổi. Cuối thu rồi
Trời vẫn xanh. Và ta vẫn vui
Còn bao năm tháng đời cho sống
Còn chống chèo, mặc nước ngược xuôi.

Vạn xuân

CÒN đông đó. Gió mùa lạnh ngắt
Nhu nhắc thăm : chưa đến xuân đâu.
Lẽ thường thôi. Lúa mùa đã gặt
Đóng lại vui màu lá ngô, rau...

Có vẻ đất trời đang biến động
Đó đây xuôi ngược, đối dòng đời
Thì biết vậy. Đời ta, ta sống
Vạn xuân này, muôn thuở xanh tươi ! (1)

"Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân
Lấy chí nhân để thay cường bạo"
Ôi ! Người xưa mà lại rất gần
Sang sáng giọng "Bình ngô đại cáo" (2)

Ai đoán được, bao giờ bờ bến
Biển mệnh mỏng, ai đến trước ai ?
Đã lên thuyền, hướng không lay chuyển
Bạc Hồ đang soi sáng ngày mai.

Bảy mươi tám tuổi, mắt chưa nhòa
Thanh thần, lòng ta vẫn hát ca
Rác rưởi, thì cùng nhau quét dọn
Lẽ nào cỏ dại lại là hoa ?

1 - 1998
1. Vạn xuân : tên của nước ta, thời vua Lý Nam Đế, thế kỷ VI.
2. Những câu văn của Nguyễn Trãi, trong "Bình ngô đại cáo", thế kỷ XV.

Người mẹ nuôi

QUA đường Phan Đăng Lưu
Đến Xô - Viết Nghệ Tĩnh
Dừng lại trước phố nghèo
Không biển màu, cửa kính.

Tầng dưới, chông lá buông
Mây song từng cuộn lớn.
Mấy cháu gái trong buồng
Đóng gói hàng bẻ bộn.

Tầng trên, bậc thang hẹp

Phòng tiếp khách đơn sơ
Hàng thủ công mẫu đẹp
Chị chủ nhiệm đang chờ

Đãi bạn, nước suối trong
Chị cười dòn, hân diện :
"Tụi tôi thiệt mừng lòng
Được mấy anh biết đến".

Công việc nhiều quá chừng
Nguyên liệu, chạy vất vả
Cắt lá buông trên rừng
Gom mây tre, rom rạ.

Hàng đan lát đều xinh
Cả mấy kho chật ních.
Tài khéo tay người mình
Khách Tây đều rất thích.

Càng vui được chăm nuôi
Trẻ bụi đời, vui đập
Mấy trăm châu mỗ cối
Ngày làm, đêm học tập.

Nhìn các em mặt tươi
Mà mắt ta róm lệ.
Đẹp sao, những nụ cười
Các con nuôi tặng mẹ !

9 - 12 - 1997



Việt Bắc 1949 - Trong ảnh có : Ngô Tất Tố, Nguyễn Tuân, Thố Lữ, Hoài Thanh, Văn Cao, Nguyễn Đình Thi, Học Phi, Hoàng Trung Thông...

Ảnh : T.L.

TIẾN TỚI KỶ NIỆM 50 NĂM BÁO VĂN NGHỆ

TIN XUÂN

TỪ ĐỔI CỘ GIA ĐIỀN

HỒNG HÀ

S AU khi quân Pháp nhảy dù xuống thị xã Bắc Cạn, cơ quan báo Cứu Quốc được lệnh rời Bắc Cạn chuyển về Bắc Giang. Đây là vào những ngày tháng 10 năm 1947. Trong tòa soạn báo chỉ có nhà văn Tô Hoài được cử ở lại Phú Thông (Bắc Cạn) phụ trách ra báo Cứu Quốc chi nhánh Việt Bắc cùng với nhà văn Nam Cao, họa sĩ Trần Đình Thọ.

Đoàn cán bộ, nhân viên các cơ quan Trung ương kéo đi trên đường Bắc Cạn - Chợ Rẻ - Hồ Ba Bể - Bản Thi để ra Chiêm Hóa, Tuyên Quang. Bộ trưởng, thủ trưởng, vụ trưởng, nhà báo, văn nghệ sĩ... chống gậy đi trong đường rừng cười nói râm ran. Các chị nữ dân quân Ba Bể suốt ngày chèo thuyền độc mộc đưa chúng tôi qua hồ. Công nhân Bản Thi ngày đêm rẽ chuyển được hết số máy móc, thiết bị in tiến Cụ Hồ. Riêng tôi rẽ về bản Tre Ngà, huyện Chợ Đồn, nơi đặt cơ quan nhà in dự bị báo Cứu Quốc để lấy các tài liệu, đồ dùng cá nhân gửi ở đó. Máy móc, vật tư, hồ sơ của cơ quan đã dọn vào rừng sâu, quân Pháp nhảy dù xuống lưng sức nhưng không phá được gì. Cuộc tiến công nhanh với quy mô lớn của Pháp, bao vây 5 tỉnh Việt Bắc không chụp bắt được các cơ quan đầu não kháng chiến của ta. Hai vạn quân Pháp bị ta đánh khắp nơi từ sông Lô đến đường số 4, thua rất dạn ở đồn Phú Thông, Bồng Lau, Quán Ông Già, Đoan Hùng, Tuyên Quang, sông Gâm...

Chúng tôi về tới huyện Nhã Nam, tỉnh Bắc Giang, rồi chuyển vào Cầu Gồ làm việc, nơi chi nhánh báo Cứu Quốc khu 12 đang đóng cơ quan. Được ít ngày thì có tin quân Pháp theo đường bộ và đường sông đánh lên Phú Lạng Thương, cận quét vùng Nhã Nam, Việt Yên để yểm trợ các cánh quân khác của chúng đang rút dần khỏi Việt Bắc. Chúng tôi chuyển cơ quan báo vào rừng sâu hơn, ở Đèo Bụt, Thượng Yên Thế, chiến khu của Ông Để Thâm ngày trước, được đồng bào Dao sơn đầu dùm bọc. Báo Cứu Quốc được tiếp tục xuất bản ở đây bằng máy in đập bằng chân và quay bằng tay.

Lần đầu tiên trong đời chúng tôi sống một mùa đông khắc nghiệt trong rừng rậm. Trên đỉnh núi, rét cắt da cắt thịt, khi hậu ẩm ướt, sương lùa vào căn nhà tranh xiêu vẹo, đến bữa được bát cơm gạo hẩm ăn với bí ngô sào. Bỗng anh Xuân

Thủy, chủ nhiệm báo Cứu Quốc, đi họp hội nghị Trung ương Đảng về thông báo : Trung ương quyết định hợp nhất 7 khu ở Bắc bộ thành 3 liên khu : 1, 3 và 10. Báo Cứu Quốc theo đó lập chi nhánh của báo ở các liên khu nói trên. Cử nhà văn Như Phong đi Phú Thọ lập chi nhánh báo Cứu Quốc liên khu 10 và làm chủ bút, Hồng Hà làm thư ký tòa soạn. Cấp trên cũng quyết định một số đồng văn nghệ sĩ rời Việt Bắc chuyển sang Phú Thọ và chuẩn bị ra Tạp chí Văn nghệ, cơ quan của Hội Văn nghệ Việt Nam.

Chúng tôi xuống núi, hồ hởi đi bộ về miền trung du Phú Thọ đẹp như tranh. Những đồi chè, đồi cọ óng ánh nắng vàng. Những giếng nước trong vắt với những thiếu nữ mặc váy gánh cặp ống bương dài đựng nước. Hai con sông, sông Thao và sông Lô, mùa khô rất hiền

lành ôm lấy cả tỉnh Phú Thọ. Khói lam chiều tỏa lên từ những làng xóm đã trở lại thanh bình. Khí hậu khô mát báo hiệu mùa xuân sắp về.

Chúng tôi đi dọc một chiến trường mới ngừng tiếng súng. Từ Việt Trì lên Phú Thọ, theo đường số 2 ngược lên phía Bắc, những xác tàu chiến, ca nô Pháp bị đánh đắm trên sông Lô nổi lên mặt nước. Tiếng rậm rịch chơ vật liệu và hò giúp nhau cất lại nhà bị bom tàn phá. Những toán dân quân tiếp tục đi tải đạn. Tiếng các cháu thiếu nhi tập hát. Đồng bào kéo ra vẫy chào bộ đội thắng trận đi qua làng. Những cổng chào trên đường dựng cao dòng chữ : "Hoan hô chiến thắng Việt Bắc !". Chiến thắng ấy rạng rỡ trên nét mặt mọi người, rạo rực trong tim mỗi nhà văn, nhà báo về sống ở Phú Thọ mùa xuân ấy.

Theo sự giới thiệu của Tỉnh ủy Phú Thọ, chúng tôi về Gia Diên, một thôn rất nghèo của huyện Thanh Ba, đặt cơ quan tòa soạn báo Cứu Quốc chi nhánh liên khu 10. Anh Như Phong, chủ bút báo, người cao to, đường bộ, luôn mang theo chiếc điếu cày hút thuốc lão, chống gậy đứng giữa đôi ngách thế đất của cơ quan mới. Tôi đã cùng làm việc với anh ở báo Cứu Quốc trước ngày toàn quốc Kháng chiến. Anh là một nhà báo, nhà văn từng trải, sắc sảo, hồn nhiên và nhân hậu. Tôi đã nhiều lần đến nhà anh ở trước mặt chợ Đồng Xuân, một gia đình sung túc. Ấy thế mà anh đã từ giả gia đình, rời bỏ tiện nghi của Hà Nội, đi kháng chiến, xông pha bom đạn, lội ruộng, băng rừng và hôm nay anh đi chân đất bấm xuống con đường đôi lầy trơn, đất đỏ như son của Phú Thọ.

Gia đình chủ nhà ở Gia Diên tự nguyện chuyển tất cả xuống ở gian nhà bếp phía dưới, nhường lại cho chúng tôi gian chính làm tòa soạn và nơi ăn ở. Báo Cứu Quốc tiếp tục ra đều đặn. Mấy hôm sau, một đoàn văn nghệ sĩ từ Bắc Giang lục tục kéo đến ở ngôi nhà cạnh cơ quan báo chúng tôi. Đây là nhà bà Gái chỉ có một người con đã đi bộ đội.

Anh Như Phong và tôi chạy sang chào những người hàng xóm láng giềng mới. Mọi người đang cời ba-lô, râm ran kể chuyện đi đường. Tôi nhận ra các anh Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Hồng, Kim Lân... đã quen biết từ trước. Trong nhóm văn nghệ sĩ mới tới có một anh tôi chưa được gặp bao giờ. Anh còn rất trẻ, người nhỏ nhắn, nói giọng Huế, điềm đạm. Tôi hỏi anh Như Phong đây là ai. Anh nói nhỏ với tôi :

- Cấp ủy Đảng to đấy ! Đã trải qua nhiều nhà tù nhưng có biết làm thơ. Trung ương cử làm phụ trách cơ quan văn nghệ. Tên anh là Tố Hữu.

Do ở cạnh nhà nhau, tôi thấy anh Tố Hữu cú sáng sớm từ trên giường xuống, anh ra sân tập thể dục huỳnh huých trong khi các anh khác còn ngủ say. Rồi anh đứng dựa cột nhà ở đầu hồi nhìn ra rừng cọ trước mặt mừng lung nghĩ ngợi. Có lẽ anh đang tính toán công việc của Tạp chí. Và cũng có thể anh đang ấp ủ những vần thơ, nhớ vợ anh - chị Thanh đang công tác ở Hội Phụ nữ Việt Nam

(Xem tiếp trang 6)

ĐÊM Mậu Thân ấy cách Mậu Dần này tròn 30 năm, 1968-1998 : 10950 đêm. Biết bao nhiêu điều đã trôi qua trong những đêm dài dằng dặc ấy ? Dù quên nhiều điều, vẫn còn mãi trong tôi, trong những người bạn chiến đấu của tôi một đêm Mậu Thân - 1968 ở nhà lao Thừa Phủ - Huế năm xưa.

Sau hai ngày kinh hoàng, không phải vì tiếng súng của quân khởi nghĩa bắn vào và quân giữ nhà lao bắn trả loạn xạ mà là một âm mưu của kẻ cùng đường bày kế hoạch thủ tiêu tất cả trên 3000 tù nhân dù họ đang sống dở chết dở vì bị đánh đập, bị thiếu ăn, thiếu uống, vì bị án ở chật chội không có vệ sinh... Chủ nhà lao Hồ Thành Bích và bọn tay chân một mặt đục khoét một đường ngầm men theo hệ thống cống thoát nước để lúc đường cùng tù cứu lấy thân, mặt lệnh tù thủ, mặt khác, bí mật đặt một hệ thống mìn play-mort quanh các nhà giam để được lệnh của tỉnh trưởng Thừa Thiên thì bấm nút khi đã chui ra đường ngầm...

Cả ngày, tất cả tù nhân bị nhốt chặt trong phòng, cửa khóa thêm một dây xích sắt, không cơm, không nước uống, nằm im không được ngóc đầu dậy.

Tiếng súng nổ giòn từ đêm 30 rạng sáng ngày mồng 1 Tết. Tại sao tiếng súng của quân giải phóng nổ đến gần sáng rồi đến sáng trắng mà vẫn chưa dứt ? Thường, nửa đêm nổ súng thì hai, ba giờ sáng là kết thúc trận đánh. Trễ lắm là 4 giờ sáng. Súng nổ kéo dài là do địch phản kích mạnh, do không diệt gọn, do bị lộ, ta thương vong nhiều. Lần này, tiếng súng nghe rất gần, ở nhiều nơi, mãi đến sáng - Điều gì đang xảy ra ?

Bị giam chặt trong nhà tù ai mà không mong được giải phóng. Năm mới anh em đã nghe thơ xuân của Bác Hồ : "Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua...", bị mật chuyển thăm từ miệng người này sang lỗ tai người khác, ai nấy như được tiêm một liều sinh lực làm phần chân lạ thường. Đêm nay lại nghe tiếng súng nổ giòn. Tiếng súng nổ đó đây trong thành phố Huế và những câu thơ thay lời sấm của Bác Hồ như có mối quan hệ hợp đồng tác chiến. Ai mà không nghĩ đến và tưởng tượng ra một điều gì đó thật kỳ diệu. Tôi thì không dám nghĩ đến cái phút thoát ra được khỏi nhà lao vào loại lớn nhất miền Trung với bốn bức tường thành dày có nơi hơn một mét, cao tám mét, với bốn góc là bốn ổ hỏa lực hạng nặng, với lính tráng dày đặc, với súng đạn ngồn ngộn, với bọn cai ngục khét tiếng gian ác... Tôi mơ được gặp lại mẹ tôi cho bà ôm tôi vào lòng để bà vui đi nỗi thương nhớ con đến đau xé cõi lòng. Hồi đó, chưa có người con gái nào yêu tôi nên tôi không dám mơ đến một nụ hôn nồng thắm.

Tiếng súng của quân giải phóng không lui ra xa mà cứ áp sát vào, nổ đùng đùng, cả ban ngày, dấy vào tình thế quân đội và nguy quyền Thừa Thiên phải ra lệnh cố thủ và chống trả. Chắc chắn có kẻu viên. Nhưng hầu như các nơi đều án binh bất động kể cả quân viễn chinh Mỹ đóng ở Phú Bài và Đà Nẵng. Chủ ngục lao Thừa Phủ nhận được lệnh này biểu hiện bằng những biện pháp truy bức anh em tù mà ngày thường không thấy.

Đêm thứ hai, tiếng súng nổ dồn dập hơn, giao tranh khá ác liệt ở khu nhà hành chánh tỉnh, cách lao Thừa Phủ một con đường. Bọn chủ ngục ngoài việc xin thêm quân của tỉnh trưởng còn điều thêm lực lượng là tù nhân bảo vệ, điều cả tù là tội phạm giết người, bọn ăn cướp, du đảng, lưu manh, trang bị súng tiểu liên và lựu đạn, đưa lên thành nhà lao tham gia chống trả quân giải phóng.

Tiếng súng càng nổ to, dồn dập và áp sát nhà lao càng tạo thêm sự phần chấn trong lòng những người tù chính trị. Không ai sợ thương vong hoặc cái chết có thể ập đến mà nghĩ về một điều gì đó thật lãng mạn, ví dụ như được ôm súng tiểu liên đi trên đường phố Huế giữa đoàn người phất cờ đỏ, hô vang...

Ngày thường luôn có người nhà thăm nuôi nên anh em tù chính trị có thông tin bên ngoài, nhất là tin chiến sự. Hai ngày qua "nội bất xuất, ngoại bất nhập", thông tin lúc này là sự đoán định qua tiếng súng giao tranh và

LAO THỪA PHỦ ĐÊM ẤY

Bút ký HỒ DUY LỆ



Ngo môn Đại nội

Ảnh : THANH TU

qua thái độ của bọn cai ngục. Rõ nhất là bọn lính canh giữ trên các pháo đài tỏ ra hoang mang, hốt hải, lom khom, chạy lui, chạy tới trên bờ thành. Chúng bị những phát súng tia của quân giải phóng làm tiêu hao dần cả sinh lực và tinh thần. Có lẽ tổn thất lớn hơn và rất nặng là tinh thần. Viên chủ ngục, một mặt tìm đường khi cần rút chạy, một mặt cho vợ và con gái vào ở chung với chị em tù hồng để đánh lẫn con đen, che mắt quân giải phóng khi đột nhập bất ngờ vào nhà hán ta ở cạnh công ra vào nhà lao.

Mục tiêu của quân giải phóng vào khu vực lao Thừa Phủ là bảo vệ an toàn đến mức cao nhất cho tất cả tù nhân, với địch là bắn tỉa từng tên một lấp ló ngóc đầu trên tường thành.

Đêm về, lợi thế thuộc về phía quân giải phóng. Với anh em tù chúng tôi cũng trở nên dễ thở hơn cộng với một niềm hy vọng mới. Dù ánh đèn nê-ông sáng choang, vẫn có người ngóc đầu dậy, vẫn miệng kể tai nhau nói cho nhau điều gì đó, gieo vào lòng nhau niềm vui chớm nở.

Mỗi một chiến sĩ cách mạng bị tổng giam vào nhà lao Thừa Phủ đều có một hành trang tối thiểu để tồn tại, không kể tinh thần, đó là cái chén đôi đũa để ăn cơm, cái ca đựng nước uống, cái xách đựng áo quần... Ở càng lâu thì dụng cụ lực lạng này càng nhiều dần, phong phú hơn. Một tấm đắp, một khăn lau, một cái thau, một cái can nhựa cỡ 5 hoặc 10 lít để chứa nước lạnh dành rửa mặt, xúc miệng và "tắm hơi".

Hành trang của họ còn gì nữa ? Là sách, là vở, là viết, là bộ cờ tướng, bộ bài tây, là xấp vải trắng, cuộn chỉ thêu xanh, đỏ, vàng và khung thêu, là lọ mắm ruốc, bình ruốc sả, chai ớt bột... là những bức thư của người

thân có dấu kiểm duyệt...

Nếu quân giải phóng tràn đến, nếu các cánh cửa sắt bị mở toang, nếu bọn cai ngục chết tiệt hoặc chạy trốn hết thì... sẽ mang theo gì trong mớ hành trang đặt sát tường trên đầu gối của mỗi người ? Tôi cố sắp xếp những thứ có thể mang theo nhưng chưa biết cái nào là loại ưu tiên một còn cái nào thì phải kiên quyết bỏ lại không thể tiếc : Cặp võng, lọ thuốc tế chữa bại liệt, lọ dấm bông cá, quyển English for Today six, những bức thư, trong đó có bức thư của Thanh Xuân bỏ trong chiếc khăn tay trắng, Xuân thêu trên khăn một bông hồng và ngày bị bắt 24-12-1965...

Tôi nghiêng người qua phía Ngô - Nguyễn Hữu Ngô cận, người Huế, sinh viên văn khoa, kéo vai Ngô, thăm thì :

- Chuẩn bị chứ ?
- Rồi. Sẵn sàng.
- Mì mang gì theo ?
- Chỉ trong người, còn để rảnh tay rảnh chân mà thoát thân chứ ! Vứt hết, mang theo làm quái gì. Ra được là có tất. Tôi chưa kịp nói gì thì Ngô hỏi : còn mì mang gì ? Bình dấm bông bà già cho hay bức ảnh của Hà ? Ngô nói thăm thì mà xì ra thành tiếng rồi cười khúc khích - Mì thì nhiều thứ phải mang theo quá, tau thì khõe.

Đến hôm nay tôi còn nhớ cái áo tờ-ra-di màu cứt ngựa dài đến đầu gối gần như không lúc nào rời khỏi người Ngô cả khi ngủ, cả lúc trời nóng, trừ lúc tắm. Cái áo có 4 túi, 2 túi dưới to đùng, lúc nào cũng phồng cộm lên. Tôi chưa thấy lần nào Ngô giặt cái áo này. Ngay cả cái chén ăn cơm cá nhân mà Ngô cũng không buồn rửa

(Xem tiếp trang 55)

TIN XUÂN TỪ ĐÔI CỌ GIA ĐIỂN

(Tiếp theo trang 5)

đặt cơ quan tại huyện Phú Ninh ở đầu con đường Chè. Tôi được biết mùa hè năm 1946, lúc anh Tố Hữu đang là xứ ủy viên, Bí thư Tỉnh ủy Thanh Hóa, thì được Trung ương Đảng gọi ra Hà Nội làm công tác văn hóa. Anh làm việc ở Hà Nội được vài tháng thì tháng 11 Trung ương điều động anh trở về Thanh Hóa để chỉ đạo chuẩn bị kháng chiến. Về Thanh Hóa anh lấy vợ, thì tháng 7-1947 anh nhận được điện của Trung ương gọi ra Viết Bắc nhận công tác mới : phụ trách công tác văn nghệ. Anh Lê Đức Thọ, phụ trách công tác cán bộ của Trung ương Đảng, nói với anh Tố Hữu trước khi sang Phú Thọ :

- Cậu vừa là cán bộ chính trị, vừa là nhà thơ. Phải biết cả hai mặt chính trị và văn hóa mới phụ trách được công tác văn nghệ.

Cởi mở và thân mật, anh Tố Hữu cho tôi hiểu tầm quan trọng của việc ra Tạp chí Văn nghệ. Đây là một diễn đàn để tập hợp các văn nghệ sĩ đang ở rải rác nhiều nơi, nhiều chiến khu với nhiều khuynh hướng, tính cách và lối sống khác nhau. Có người muốn "tự do", "độc lập", không thích vào hội, tổ chức, đoàn thể văn nghệ nào.

Bà Gái, chủ nhà, có một người con trai đã đi bộ đội, dành cả gian nhà chính 6.vn

khá rộng cho cơ quan Tạp chí Văn nghệ. Giữa nhà là một phản gỗ dùng làm bàn chung cho tòa soạn. Các nhà văn ngồi quanh phản kê thấp, bỏ người ra để viết, có khi bỏ cả trên sàn đất. Chiến thắng Việt Bắc thổi làn gió hào hứng sáng tác.

Tôi theo nhà văn Như Phong đi thăm các văn nghệ sĩ đang sống trên đất Phú Thọ, vận động viết cho Tạp chí Văn nghệ. Anh Thế Lữ, anh Bùi Huy Phấn ở bên bờ Ao Châu rộng như một cái hồ lớn, trong một căn nhà có bao lơn nhìn xuống hồ mà các anh, ví như nhà Thủy Tạ bên Hồ Hoàn Kiếm. Trên bàn của anh Thế Lữ là cuốn Tạp chí Pháp "O-róp" và một số vở kịch nước ngoài. Cũng ở vùng Ao Châu - Am Thượng, anh Văn Cao đang lo chuyện vợ đẻ nhưng vẫn miệt mài sáng tác trường ca "Sông Lô".

Chúng tôi lợi qua sông Thao đang mùa nước cạn sang làng Xuân Ấng trên một quả đồi thấp nhìn ra sông, thăm gia đình các anh Tô Ngọc Vân, Võ Đức Diên, Tạ Mỹ Duật, Nguyễn Nghi... Anh Tô Ngọc Vân, nước da đen, đôi mắt vài ka-ki, hùng thú giới thiệu bức phác họa anh đang làm theo phong cách riêng của anh, miêu tả nhân dân Việt Nam kháng chiến, một thiếu nữ đang bay vút lên trước ngọn lửa bập bùng. Còn anh Tạ Mỹ Duật tùm tùm : "Cái nghề kiến trúc sư của tôi kháng chiến này ế ẩm quá."

Anh Tố Hữu hơi lộ vẻ sốt ruột. Nhiều

ngày đã trôi qua mà chưa nhà văn nào viết xong một bài. Cuộc kháng chiến thì vĩ đại, đề tài thì rất hay, ý thì rất sẵn mà viết thì lại rất khó. anh thì đi đi lại lại ngoài sân, anh thì cắn bút nằm thử trên phản. Một số anh rủ nhau chiều tối cầm bó đuốc nứa, đi bộ hơn chục ki-lô-mét đến Thanh Cù rực sáng đèn măng-xông hai dãy phố, uống ly cà phê cho tỉnh táo rồi quay về cơ quan, khơi ngọn đèn dầu đọc, tiếp tục ngồi viết.

Một hôm anh Nguyễn Hồng nẩy ra sáng kiến làm một bữa rượu để "bồi dưỡng". Anh Như Phong và tôi được mời dự, ngồi quanh cái phản gỗ. Giữa bữa ăn bỗng tôi thấy anh Nguyễn Hồng đứng lên ôm cột nhà khóc hu hu, tự trách móc mình. Rồi anh Kim Lân khóc theo. Đến anh Nguyễn Huy Tưởng cũng khóc. Tôi cảm thấy các anh đang trần trụi vì sáng tác chưa xứng với cuộc chiến đấu của dân tộc.

Sau bữa đó, các cây bút viết nhanh hơn. Các sáng tác dần dần hình thành với đủ các thể loại thơ, truyện, nhạc, tiểu luận... Đã có những buổi bình văn, bình thơ của nhau và có cả tiếng hát thủ bài Sông Lô. Tòa soạn Tạp chí nào nức lòng việc. Bài từ các nơi đã gửi về tòa soạn Tạp chí ở Gia Diển. Tôi thấy các anh bàn chọn rất kỹ biểu tượng của Tạp chí : một khung cửa mở ra một trời sao gần hai chữ V-N như con chim giang cánh rộng. Tòa soạn chính thức của tạp chí Văn nghệ, cơ quan của Hội Văn nghệ Việt Nam, được thành lập gồm : Hoài Thanh, Tố Hữu, Nguyễn Đình Thi, Lưu Hữu Phước,

Tô Ngọc Vân, Thế Lữ, Nguyễn Huy Tưởng với Tố Hữu là Thư ký tòa soạn Tạp chí và với sự cộng tác của Ngô Tất Tố, Xuân Diệu, Nguyễn Xuân Khoát, Huy Cận, Nam Cao, Trần Huyền Trân, Như Phong, Chế Lan Viên, Kim Lân, Thép Mới, Văn Cao, Nguyễn Tuân, Đoàn Phú Tứ, Đặng Thai Mai, Phan Khôi, Nguyễn Công Hoan, Trần Huy Liệu, Thanh Tịnh, Nguyễn Hữu Đang. Một lực lượng văn nghệ sĩ đa dạng mà hùng hậu, một vốn quý và niềm tự hào của cuộc kháng chiến thần thánh.

Các anh Tạp chí Văn nghệ nhờ báo Cứu Quốc chúng tôi giúp đỡ thêm về in và phát hành. Cuối phố Thanh Cù, cách cơ quan chúng tôi không xa có một xưởng làm giấy dó in được báo, cung cấp đủ giấy cho cả báo Cứu Quốc và Tạp chí Văn nghệ.

Một ngày tiết Xuân Mậu Tý 1948, anh Tố Hữu gọi tất cả mọi người đến xem Tạp chí Văn nghệ số 1 mới đưa từ nhà in về còn nồng mùi mực. Lòng xôn xang, hồi hộp, các anh nâng niu tác phẩm yêu quý đã chào đời. Giấy in Tạp chí màu xám, còn lẫn cả cọng rơm, sợi cỏ và bụi tro, mép giấy sần, không đều, nhưng trên những trang giấy gian khổ ấy là tấm lòng và món quà xuân của giới văn nghệ sĩ kháng chiến kinh dâng Bác Hồ, Quân đội và Nhân dân ta, là tiếng chim gọi đàn bay tới những chân trời Văn nghệ mới.

Tin xuân ấy từ đôi cọ Gia Diển báo hiệu một nền văn nghệ kháng chiến đã bước đầu hình thành.■

H.H.

THEO DẤU CHÂN NGUYỄN THI

THANH GIANG

MÙA đông năm 1967, giữa khu rừng già phía tây tỉnh Tây Ninh, trời se lạnh. Nguyễn Thi - Nguyễn Ngọc Tấn đang ngồi cầm bút viết : *Ước mơ của đất*, truyền Anh hùng Nguyễn Thi Hạnh. Guong mặt vốn dôn hậu và trong sáng của anh trông sam đi với đôi mắt mở to sâu thẳm nhìn tôi, khi tôi đến chào tạm biệt anh để đi trước xuống chiến trường. Trong đôi hồ mắt sâu không chỉ vì cuộc sống ở rừng kham khổ, bây giờ còn hăm chứa cái nỗi khác khổ, cái nỗi hờn giận gì ai đó. Đôi môi anh mím chặt, rõ nét, môi dưới thêm tròn đầy, trông xinh, vừa nghiêm, vừa hiền, hài hòa tình cách điềm đạm, ít lời mà trữ tình. Nhìn lâu, guong mặt anh càng thấy dưới một vẻ buồn mênh mông. Có lẽ tại tôi khá tương những lần bị kích của đời anh mà cảm giác vậy chăng ? Nhưng trông anh hôm ấy thật là buồn ! Tôi tưởng anh mở lời chúc tôi lên đường... Nhưng anh lại buông một câu : "Tình hình này ngồi viết tiểu thuyết nó chướng lắm !". Hơn một lần tôi nghe anh nói câu này, vừa hợp lý mà lại vừa nghịch lý ! Ấy là lúc chiến trường sôi động kêu gọi, nhà văn bức xúc đòi cảm nhận. Đồng thời cũng là lúc những cảm nhận ập ù đã chín, bức xúc đòi sáng tạo !... Rồi ngồi viết cũng không yên, vài tháng sau, anh xếp bàn thảo *Ước mơ của đất* mỗi phần một dở dang, (nhu cuộc đời anh bao nỗi dở dang mà nhiều tác phẩm cũng dở dang !) lao theo chiến trường.

Đến phân khu Hai, một trong 6 phân khu của Quân khu Sài Gòn - Gia Định, anh đòi theo các đơn vị mũi nhọn thọc sâu vào nội đô. Cuộc tấn công giai đoạn 2, yếu tố bất ngờ đã hết ; địch đang phản kích ác liệt vùng bàn đạp Vườn Thơm. Anh Hai Phải, Phó chính ủy Phân khu ý muốn cho anh lui về tuyến sau... Nhưng cuối cùng chào thua nhiệt tình nhà văn, anh Hai Phải đành chấp nhận cho Tấn bám theo Đoàn Mười ! Một đơn vị tổ chức hợp thành sau đợt một, không đủ trung đoàn, nhưng lớn hơn tiểu đoàn...

Về sau, tôi được đọc di bút của anh gửi về, viết trong tập vở học sinh, đặc tả một cô gái tài đàn, vượt qua lửa đạn ác liệt với nỗi bồn chồn mong gặp mặt đứa em trai trong đoàn xung kích đang tiến vào Sài Gòn. Tình cảnh cô gái mồ côi cha mẹ, chỉ còn hai chị em, thế mới càng thắc thỏm âu lo ! Nỗi bồn chồn của cô gái hầu như động lay làm xao xuyến tâm can nhà văn. Anh cũng đang nóng lòng mong gặp mặt đứa con gái đầu lòng mà ngày anh đi tập kết, mẹ nó đang mang thai rồi sinh nở tại Sài Gòn. Trở về chiến trường xưa, đôi ba lần anh nhờ người đi rước con vô thăm, nhưng không lần nào được cả ! Tính từ cuối 1954, đến tháng 5-1968, con gái Trang Thu của anh đã 14 tuổi. Nỗi khát vọng trùng phùng có lẽ cha con hằng gặp nhau trong cõi tâm linh mà không bên nào hình dung ra nhau !...

Cuộc tấn công vào Sài Gòn đợt 2 được bắt đầu vào ngày 5-5-1968. Đoàn Mười mà anh Tấn bám theo đã tiến sâu vào chiến đấu dài ngày trên đường Minh Phụng, phối hợp cùng tiểu đoàn 6 do Lê Minh Xuân chỉ huy cũng thọc sâu vào các khu vực chợ Bình Tây, Bàn Cờ, Chợ Thiếc...

Sau hòa bình, một đôi lần tôi đi trở lại trên đường Minh Phụng với nỗi da diết nhớ anh. Có lần tôi đi cùng nhà báo Phú Bằng - phóng viên báo *Quán đội nhân dân* ; anh đã từng cùng tôi bám theo các đơn vị mũi nhọn thọc sâu vào vùng tây bắc Sài Gòn. Mang theo cuốn sách lấy được của địch, nhan đề : *L'Offensive générale des VIET CONG trong Tết Mậu Thân 1968* (*), chúng tôi đối chiếu thực địa với bức ảnh trong sách hình ngôi đình Long Quới đồ nét trên đường Minh Phụng. Nhưng tìm mãi vẫn chưa thấy. Ghé trụ sở Ủy ban phường thuộc quận 6, chúng tôi đưa bức ảnh ra hỏi thăm. Cô thư ký Ủy ban còn rất trẻ, nhìn bức ảnh hồi lâu rồi lắc đầu, từ tốn đáp như có lỗi : "Hồi đó cháu còn bóng nách !". Rồi cô gọi Phó bí thư phường cũng rất trẻ vẫn chỉ nhìn bức ảnh, lắc đầu. Chúng tôi lại gọi chuyện : Vào đợt hai, trận tấn công Mậu Thân, một đơn vị quân giải phóng đã đánh chiếm dài ngày trên đường Minh Phụng này, trong đó có một nhà văn chiến đấu như một chiến sĩ và anh đã hy sinh. Tên nhà văn là Nguyễn Thi, hiện nay đã được đặt cho một con đường thuộc quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh... Cô thư ký Ủy ban vẫn vẻ từ tốn nói là chính hôm nay, nhờ mấy chú hỏi thăm, nên mới được nghe nói lần đầu về sự tích con đường mang tên nhà văn Nguyễn Thi...

Chúng tôi lại ruổi dong trên đường Minh Phụng, lại hỏi thăm ; cuối cùng cũng đã tìm gặp ngôi đình thực tế y như bức ảnh. Mọi chỗ đều nhằm bấy vết đạn. Trên đôi liễn đắp bằng xi-măng nhại chữ nho bị sứt mẻ, phải thêm óc tưởng tượng mới đọc được là :

*Long tiến khí khẩu đồng sáng tạo
Quoi hầu cơ cấu bốn chức vinh*

Bà con ở đây cho biết, sau Mậu Thân, "bốn chức" trong phường đã lập Long Quới Đình ở nơi khác khang trang hơn. Còn Quới Đình xưa này coi như cũng cho chiến tranh, hiện giờ làm kho chứa gỗ ván linh tinh ; trên mái tôn thủng lỗ đạn nhìn thấy trời như cái rổ sáo. Hỏi ai người từng chứng kiến hồi biến cố Mậu Thân ở đây, tôi được mạch báo có ông tổ trưởng dân phố Nguyễn Văn Thương, ở bên trái ngôi đình. Ông Thương kể : Căn hộ này hồi đó bị trực thăng phóng hỏa tiễn bay mất. May nhờ cả nhà tản trước ra bùng binh Cây Gõ nên an toàn. Quân nó đóng lắm ! Có cả xe tăng. Nhưng chỉ xả quân quanh bùng binh Cây Gõ - Bây giờ kêu ngà tu



Nhà văn Nguyễn Thi

tháng 5. Trụ đánh tôi năm ngày đêm !...

Bốn thi hài mấy anh là ai vậy ? Trên đường về chúng tôi suy luận. Từ một điểm nhỏ Long Quới Đình ngăm ra những bức ảnh khác trong cuốn sách, ngăm ra những điểm chiến sự trên thực địa không có ảnh thì...

Anh Phú Bằng giả định :

- Phải chăng trong số bốn người hy sinh này có Nguyễn Thi ?

Cuối 1968, tôi trở lại với vài đơn vị biệt động Sài Gòn, bấy giờ đang củng cố quân ở vùng Địa Giai, Bồ Bà Tây, Bồ Húc. May sao, Đoàn Mười mà anh Tấn theo cũng về tuyến quân ở vùng này. Tôi đến gặp Phi Long, chính trị viên phó tiểu đoàn, rồi gặp Ba An, đại đội trưởng, là hai người đã gặp Nguyễn Thi và cùng chiến đấu trên tuyến đường Minh Phụng cho đến khi lui ra. Cố nhiên tôi phải biết xác định đức tin qua các đặc điểm : hình vóc, diện mạo cùng trang bị, trang phục của Nguyễn Thi. Theo Phi Long, cả đơn vị đều gọi anh nhà báo của trên Miền xuống là anh Bảy Tấn. Đây là danh xưng quen thuộc của anh đối với cơ quan Cục Chính trị Miền chúng tôi. Chợt nên tôi tin lời đồng đội từ Phi Long và Ba An mà khẳng định : Nguyễn Ngọc Tấn, anh Bảy Tấn nhà báo của Miền, đã chiến đấu trong đội hình của Đoàn Mười suốt năm ngày đêm trên tuyến đường Minh Phụng, cho đến ngày cuối cùng lui ra và hy sinh trong tư thế cầm súng tại vùng ngã ba Tham Luong.

Vấn theo Phi Long, đêm 9-5-1968, đơn vị lui ra đến ngã bảy Vườn Lài, dùng xe tăng địch cùng các bót cảnh sát nổ súng dữ dội. Đội hình tán loạn. Bỗng có tiếng hô đồng đặc : "Các đồng chí ơi ! Có súng mà chạy sao ? Trục lại đánh chứ ! Chạy là đưa chết hết !". Nghe hô, Phi Long chạy đến nắm tay anh, biết là anh Bảy Tấn nhà báo mà xem như thủ trưởng trực tiếp của mình. Đơn vị lấy lại thế, nổ súng chống trả ; yểm trợ nhau thoát vòng vây lui dần ra. Đến ngã ba Tham Luong thì trời sáng, kết lại đại đội của Phi Long và Ba An rút sau cùng, trong đó có anh Tấn. Tiếng một đại đội nhưng chỉ còn 10 tay súng, triển khai phòng ngự trong một vuông tre, cách đường quốc lộ vài trăm mét.

Thế là trận chống phản kích với binh hỏa lực địch mạnh hơn ta gấp bội lần, diễn ra vào sáng ngày 10 tháng 5. Sáng sớm hôm ấy, anh Tấn vào một nhà dân thăm dò, nhưng không gặp một người nào. Anh bê ra nôi cơm nguội đem xuống công sự cạnh gốc xoài, cùng ăn. Cả đêm đụng địch, hành quân mệt lã, căng thẳng. Tay nhem nhức bủn đất, bốc cơm nguội ăn lại, không ai nuốt nổi ! Anh em đòi bung trả, anh Tấn can, bảo mình sẽ còn phải trụ, cầm cự với địch suốt ngày. Ráng đến tối, qua Vịnh Lộc gặp bộ đội sư Chín mình. Nói rồi anh ra với Ba An, đến với từng công sự động viên chiến sĩ. Trước giờ phút thử thách nghiêm trọng, Ba An nói thắng với anh : "Anh Bảy giờ đây là thủ trưởng của tụi em. Sự có mặt của anh cũng đủ động viên tinh thần tụi em rồi. Thôi anh trở vô hầm đi !". Anh Tấn còn đứng đó thì có hai cô gái đem giao 2 khẩu súng AK, nói là chiến sĩ biệt động thành, cần cái trang hợp pháp để trở vào. Ba An từ từ không nhận. Anh Tấn liền bảo : Ba An mấy cú nhận đi, rồi thuận tay anh cầm một khẩu. Hai nữ biệt động thoát cái đã trở thành dân thường, lên lộ đón xe đò đi Sài Gòn...

Trên địa chẳng mấy lúc máy bay lên đội bom, rồi pháo đập, khói đạn mịt mù. Từng đợt bộ binh tràn vào, bị đánh bật ra. Lại bài bản cũ : trực thăng phóng hỏa tiễn, pháo đập, bộ binh tràn vào, bị đánh bật ra, cứ thế, hết đợt này đến đợt khác. Trước tình huống sống còn, 10 tay súng chiến đấu cực kỳ dũng cảm, đương nhiên là có thêm tiếng súng AK của nhà văn. Dù không cận sức và lần lượt có thương vong, nhưng nhờ di chuyển địa hình, một tay súng cũng thành một mũi, chặn một hướng tiến của địch. Mãi đến chiều, một tốp trực thăng lên phóng hỏa tiễn. Anh Tấn bị trúng một mảnh đạn, vết thương nặng ở phổi. Phi Long còn kịp nghe tiếng thờ có bọt của anh rít lên...

Hôm ấy là ngày 10 tháng 5 năm 1968, Còn 5 ngày nữa dùng sinh nhật anh tròn bốn mươi tuổi !

Ồi ! Tuổi bốn mươi ! Tuổi mùa xuân tài hoa ; sáng tạo và dạn hiến ! Anh sống mãi với Thành phố Hồ Chí Minh biểu trưng một con đường mang tên **Nguyễn Thi**. ■

(*)Tiếng Pháp : Cuộc tổng tiến công của Việt cộng trong Tết Mậu thân 1968.

TẾ HANH

Thơ vui tặng cháu

CHÁU theo cha mẹ thăm Trung Quốc
Bước nhỏ trên Vạn Lý trường thành
Hai trăm thế kỷ và ba tuổi
Trời cao nhìn xuống mỉm cười xanh

1997

KHUONG HỮU DUNG

Rửa đó

LÚC khỏe đi cùng khắp đó đây,
Khi nhàn ngồi đọc hết đồng tây.
Rau dưa đạm bạc không lo béo,
Thơ phú no nê chẳng sợ gầy.
Sống, chết từng qua cơn nước lửa,
Vui, buồn chỉ thoáng bóng mưa mây.
Minh như rửa đó, ai rằng nhĩ ?
Xuân mãi mùa xuân trái đất này.

NGUYỄN ĐÌNH THI

Đêm mưa

ĐÊM mưa hàng cây đứng lặng
Phố vắng lửa đèn âm ào
Nước mưa đọng đầy mi mắt
Ngोảnh trông lại đã bạc đầu
Thoảng đời người tiếng cười khóc
Bay vào vô tận sóng reo
Anh mơ màng nhìn trên tay
Ướt đầm mưa nhàn lan biếc.

HUY CẬN

Gửi vụ dòng thơ ta chưa hết

ĐÊM ơi, ta lại ngồi trong đêm
Bóng đã làm cây đứng ngủ êm
Bóng đã làm sông xao tiếng lụa
Cuối năm sao cũng đến nhiều thêm.

Ta ngồi mường sáng giữa đêm khuya
Vỡ hết trang rồi, viết đến bìa
Nhìn thăm ra đêm trang vũ trụ
Chữ vàng sao rụng ném thia lia.

Sao mọc, sao tàn triệu triệu năm
Mùa sao trời đẹp. Đất ta nằm
Mai sau đời sẽ không ta nữa
Nhưng giống làm thơ để hết chăng ?

Còn kẻ làm thơ còn thức nhiều
Giữa đêm như thế bắc đèn khêu -
Đời luôn gửi vụ sang trang mới
Sự sống chầm chày, bứt ruối theo.

Đêm ba mươi Tết ta ngồi viết
Thế kỷ hai mươi ngày cạn rồi.
Gửi vụ dòng thơ ta chưa hết
May qua thế kỷ hãy còn tươi.

NGUYỄN XUÂN SANH

Hoàng hôn, đáng liêu

TỚC cô gái dài hơn tuổi
Đi đâu lững thững đường xanh ?
Cây, trời màu sắc tình anh
Liêu nghiêng ru, nào có tuổi.

Thiếu nữ hòa rang quanh hiu
Nắng ướm chiều vờn khúc hát
Ngộ hiên, lá gập chắt chiu
Mà vô biên thơm bát ngát.

Người về đâu cùng dáng liễu
Nhân gian vô tận cuộc đời
Liêu nghiêng ru, mưa khóc liễu
Hoàng hôn say nhạc, đâu vơi...
Một chiều gần xuân

NHỮNG THÁNG NĂM YÊN TĨNH

Bút ký của NGUYỄN KHẢI

1 CŨNG phải đến năm tôi mới gặp lại anh Quân, nhà tình báo chiến lược của hai cuộc kháng chiến, nhân vật yêu dấu của tôi trong hai cuốn sách viết liền nhau cách đây đã mười mấy năm. Anh hơn tôi ba tuổi, năm nay vừa tròn bảy mươi, tóc vẫn còn đen nhưng thưa nhiều, con mắt cái miệng vẫn rất trẻ, chỉ ốm hơn và đáng đi hơi còng xuống. Vợ anh sau lần mổ bao tử mập hẳn ra, khỏe hơn trước nhiều nhưng tóc đã bạc trắng phía trước. Những người anh hùng của một thời gian nan đang sống những năm yên tĩnh nhất với đứa con trai, con gái và thằng cháu nội đã lên năm. Người con trai tôi lấy vợ sớm, có con sớm, nhưng vợ chồng lại không ở được với nhau. Ông bà nội nuôi cháu khi nó mới đầy năm, hai ngày khỏe, ba ngày đau, bây giờ đã là một đứa trẻ khỏe mạnh, hiếu động, ngày đi mẫu giáo, tối về khi ngủ với ông khi ngủ với bà. Ông bố trẻ vẫn sống độc thân, họa hoàn mới bế con được một chốc một lát lại vui đùa vào công việc, con đau ra sao, con lớn ra sao, con đã nói được câu gì, đã chơi được trò gì chỉ có ông nội là biết rõ từng li từng tí. Quân bảo : "Một lần ông ơi, nó chơi bóng thì ông phải chui vào gầm bàn gầm tủ nhặt bóng, rồi đá rồi ỉa, cái gì cũng kêu ông nội hết. Đêm ngủ cũng thế, nào quạ nào gãi, nào thay quần, mình muốn ngủ thì nó chơi, lúc nó ngủ thì mình lại không thể ngủ tiếp, cứ đánh vật với nhau suốt mấy năm nay." Tôi nói : "Bây mươi còn trẻ thế, còn nhanh nhẹn thế là nhờ thằng cháu nội đấy, ông ạ, còn kêu ca gì !". Quân lại kể : "Các buổi chiều nó đi mẫu giáo về, tu hai hơi một bình sữa, lên năm rồi, ngoài hai bữa cơm vẫn uống thêm ba bình sữa. Rồi ông công cháu đi chơi, vừa đi vừa hát : "Ông già công cháu đi chơi. Nay mai ông chết nó kêu người chôn ông." Nó hỏi : "Chôn ông như bữa nọ ông chôn con chuột trong vườn, hả ?" Cháu đây một tuần tôi đau phải nằm cả ngày, nó đi học về hỏi : "Ông nội đau hả ?" Tôi nói đùa : "Ông nội sắp chết đây." Nó chạy xuống nhà gọi bà nội : "Ông nội sắp chết rồi bà nội ơi !" Bà nó quát : "Nói bậy nào, ông còn lâu mới chết !" Tôi ngủ với ông nó thắc mắc : "Người ông bị thế làm sao chôn ông ở vườn được ?" Chỉ nói có mỗi chuyện thằng cháu thôi, nó phá ra sao, cô nó đánh nó ra sao, nó vừa khóc vừa mách ông như thế nào. Quân nói, lương tướng của anh anh chỉ hết cho thằng cháu, tiền học bản trú, tiền quần áo giấy dép, tiền mua đồ chơi và mua sữa, một tuần hai hộp, mỗi hộp một trăm ngàn, thế nào, là đủ hay còn thiếu ? Lại cười, cười ha hả, ông khoe cháu mà cười là cái cười hồn nhiên nhất, không vụ lợi nhất. Khoe con còn nghĩ có ngày được nhờ con. Còn nuôi cháu ông nào dám nghĩ có ngày được nhờ nó. Kể ra cũng có một chút lợi, không có cháu để trông nom, để nâng niu và hò hét thì tuổi già sẽ nhạt vô cùng, trống trải vô cùng.

2. Về già còn hay nhớ những năm còn trẻ, xa hơn nữa, những năm còn là trẻ con. Trong mỗi trang văn của tôi luôn luôn có bóng dáng một thằng bé con ăn cắp đầu đó giữa các dòng chữ. Quân nói, thuở niên thiếu anh là một thằng nhỏ táo tợn, ngang bướng, quyết liệt, hơi điên điên một chút, tôi sinh ở nhà thương điên Biên Hòa mà, anh cười nói thêm thế. Tính hơi điên điên là nói đùa, nhưng sinh ở nhà thương điên là nói thật. Hồi đầu thế kỷ, cả miền Nam, cả cái xứ Cochinchine này chỉ có một nhà thương điên ở Biên Hòa và cũng chỉ có một ông bác sĩ người Pháp trông nom thôi. Một ông thầy thuốc nghề chính là chữa bệnh tâm thần nhưng khám và cho thuốc đủ mọi thứ bệnh, kể cả đồ đé. Từ lúc mới sinh tới năm lên mười Quân sống ở Gia Định, đường Hàng Thi, khoảng gần Hàng Xanh bây giờ, xung quanh là đất ruộng, xa hơn một chút là rừng cao-su. Phía bên này Cầu Mới có một ngôi chùa và một ông thầy chùa gọi là sư Muôn. Các thầy chùa ngày ấy phần nửa đều không biết chữ, cả chữ quốc ngữ lẫn chữ Hán Nôm nên kinh kệ không biết bao nhiêu, sư như dân, có người đã lấy vợ sinh con rồi mới đi ở chùa. Quanh chùa có rất nhiều cây ăn trái, chim chóc rất nhiều, có cả mấy tổ ong vô vẽ. Quân đã bước ra khỏi nhà là trong tay phải có đàn thun, tóc đỏ quạch, chân đất, mặc quần lung, lưng vàng quanh chùa bán chim, bán trái xoài, bán cả tổ ong vô vẽ để ông bay ra đốt người trong chùa. Nên thoáng thấy bóng thằng nhỏ nghịch ngợm tai quái là sư Muôn vách cây chạy ra đuổi, vừa đuổi vừa chửi. Còn Quân thì vừa chạy vừa la lối tru chọc. Bên kia Cầu Mới có một bãi cỏ rộng ngút tầm mắt gọi là bãi tắm ngựa, là sân thả diều của một tuổi thơ. Khu đất ấy là của ông Nguyễn Phú Đức, dân cầu, là nhà văn có tiếng của Sài Gòn ngày đó. Và mỗi sáng chùa nhật vẫn cái quần xà lỏn, cái áo bà ba trắng, chân đất, len vào nhà thờ Đức Bà, há hốc miệng chờ cha xứ bỏ bánh thánh vào mồm. Những kỷ niệm của tuổi thơ càng về già càng ám ảnh, đôi lúc bất chợt sáng rõ, tươi rói đến từng chi tiết tường chừng mới xảy ra trong tháng qua, trong năm trước. Có nhiều người già trước khi tắt thở không gọi con không gọi cháu mà lại mấp máy môi gọi : mẹ, mẹ, là bởi cái luật đó chăng ? Một tuổi trẻ tự do, sống theo ý thích của mình, làm theo hứng thú riêng của mình, lớn lên làm nghề viết báo là đúng cách lắm. Trong suốt thời gian

cổ vấn Mỹ rồi quân đội Mỹ có mặt ở miền Nam Việt Nam, Quân là phóng viên sở tại của Hãng thông tấn Reuters, là phóng viên ăn lương của các báo và Tạp chí nổi tiếng Herald Tribune, Time Magazine. Một đời người đọc, đi và viết cho mấy tờ báo lớn cũng đủ hút cạn thời gian của một người làm báo và cũng đủ để mãn nguyện với mình. Nhưng cái nghề báo tự do, danh giá ấy chỉ là cái vỏ bọc của một nghề khác, nghề làm tình báo, đòi hỏi người hoạt động bí mật phải tự nguyện khép mình trong một kỷ luật sống và làm việc cực kỳ nghiêm ngặt. Một người về bản chất vốn ham được sống ngoài vòng cương tỏa lại tự nguyện khép mình suốt ba mươi năm trong những quy định do nhiệm vụ đòi hỏi, là sao nhỉ ? Lòng yêu nước và lý tưởng cách mạng có thể nhào nặn lại một tính cách hoàn hảo đến thế sao ?

3. Về già nhiều người hầu như không có bạn. Xưa kia họ chỉ có cấp trên, cấp dưới và đồng liêu với nhiều tính toán riêng trong các mối quan hệ, họ nói chuyện công việc một cách dè dặt và nói chuyện riêng tư một cách nhát nhê. Nên khi họ về hưu cái đám người hỗn tạp, vụ lợi kia lập tức thua dần và biến mất. Họ muốn kết bạn mới lắm nhưng không biết cách, không biết nói chuyện, không tìm được lời lẽ thông thường để nói một cách ý nhị những chuyện bình thường. Tiếp xúc với họ đôi lần là chán ngay, lại khó chịu nữa vì họ rất sợ người mới quen không biết công tích đã qua của họ, không biết những chức vụ họ đã đảm nhiệm thời họ đương quyền, không biết họ đã từng được làm việc với ai, là thủ tục tin cần của những ai. Tóm lại, bây giờ đã nghỉ hưu rồi, đã là thường dân danh dự rồi họ vẫn muốn anh phải xem họ là nhân vật rất quan trọng, không thể giống anh, không thể cùng đứng một hàng với anh. Những ông già hợm hĩnh và cô độc sống rất buồn, cau có, khó chịu từ sáng đến tối, tự hành hạ mình những năm về cuối rất tội nghiệp, rất đáng thương.

Quân có hai loại bạn, bạn cũ và bạn mới. Bạn cũ là những nhân vật tai mắt của chính quyền Sài Gòn trước năm 75, nhiều tướng tá trong quân đội cộng hòa và nhiều nhà báo danh tiếng, một thời là đồng nghiệp, của Mỹ, của Úc, của Pháp. Bây giờ họ đều ở nước ngoài, một số đã chết vì lớn tuổi, nhưng họ vẫn xem anh là bạn, qua thư từ thăm hỏi, qua sách báo gửi tặng, dấu rằng họ đã biết rõ anh là ai. Không có gì đáng ngạc nhiên cả, Quân nói thế, không ai nữ trách, dám trách lòng yêu nước của bạn và những nhiệm vụ nguy hiểm mà một người yêu nước phải gánh vác. Và lại anh không thù ghét riêng một ai, không làm hại riêng một ai, nhiều trường hợp còn giúp họ tránh né được những tai họa thường xảy ra trong giới quan trường. Công việc của anh là đào bẫy cái gốc chủ không nhằm vật bẻ cái ngọn. Chính là Quân đã tu lái xe đưa Trần Kim Tuyến, ông trùm an ninh, nhân vật thứ ba của trào Ngô sau Diệm và Nhu, tới sứ quán Mỹ ngày 29 tháng 4 năm 75 để Tuyến đi trực thăng ra biển. Quân là nhà tình báo chiến lược, những tin tức anh thu lượm không nhằm phục vụ cho một mục tiêu hạn hẹp mà chỉ dắt dẫn anh tìm đến những mục tiêu xa của kẻ xâm lược. Những tin tức phải trải qua sự sàng lọc của trí tuệ một thành tin có giá trị thì kẻ cấp tin làm sao hiểu được giá trị thật của nó. Có người cấp tin cho Quân suốt hai chục năm mãi tới năm 80 mới viết thư từ Mỹ về hỏi : "Nếu tôi (t) là tình báo tại sao những tin mọi cấp không thấy tôi dùng vào việc gì ?" Quân đã trả lời : "Có đúng, dùng hết, vậy mới có ngày 30 tháng Tư chứ !" Trần Kim Tuyến đã mất cách đây mấy năm, trước đó ông ta có viết thư cho Quân : "Anh muốn viết gì về tôi là tùy anh, nhưng tôi nghĩ có nhiều chuyện cũng chẳng nên viết." Quân trả lời ngay : "Với tôi công việc đã xong. Tôi không muốn nói gì thêm, viết gì thêm về những năm tháng đã qua nữa."

Tôi có ga Quân nên viết hồi ký, sách tình báo luôn

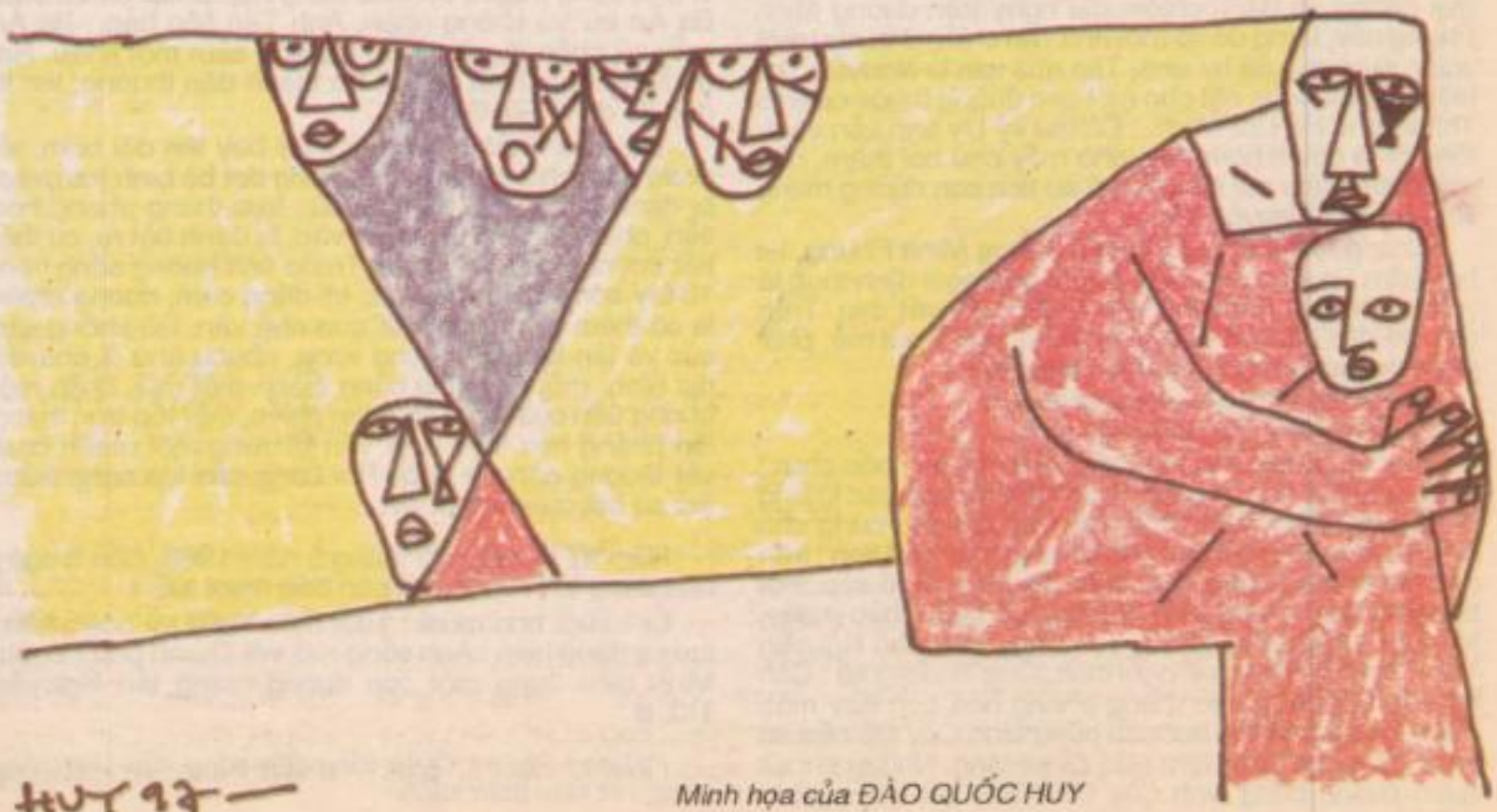
luôn có nhiều bạn đọc, chỉ cần anh đánh tiếng là các nhà xuất bản sẽ xô đến đặt hàng ngay. Tuổi già vừa trông cháu vừa viết hồi ký là rất đẹp, rất lý tưởng. Quân cười rồi gạt phất. Anh bảo, giả dụ tôi thích viết về tôi nhưng những người có quan hệ với tôi trong nhiều năm lại phản đối thì sao ? Hồi ký của những người làm tình báo, theo anh đều có một nhược điểm : suốt cuốn sách chỉ có một người rất thông minh, rất khôn ngoan, rất tài giỏi, đó là tác giả, còn những người khác đều là những thằng ngốc cả. Anh không muốn thế, không thích thế. Huống chi, những người cộng tác gần gũi nhất của anh, theo anh biết, cũng không thích anh trưng tên tuổi họ vào sách. Như vợ anh chẳng hạn. Có một lần Quân đã nghỉ công việc của anh có thể bị bể do mối quan hệ của anh với một viên tướng chợt nảy sinh vài việc không tính được trước. Người kia đã nhờ anh, nghe cách hỏi, cách trả lời và con mắt nhìn là biết họ đã có ý để phòng. Vậy là anh phải bàn ngay với vợ nếu anh bị bắt thì chị phải xử trí ra sao, cũng hỏi tin chống nhưng chỉ hỏi đảm anh em làm báo, hỏi một cách bình thường vì anh cũng hay có những chuyến đi xa bất ngờ. Nếu có thư anh nhờ người cầm về thì phải nhìn rõ chữ ký, ký giống như mọi lần là thư giả, bị ép viết ép ký. Còn thư thật thì chữ ký sẽ có dấu hiệu riêng. Nếu được gọi đi thăm nuôi cũng không đi, đã theo Việt cộng thì ráng chịu, sống chết không cần biết. Còn chết thật thì đến nhận xác rồi nhờ các sư ở chùa Xá Lợi chôn cất giùm. Nhưng không ai tới bắt Quân cả, mọi mối quan hệ vẫn như trước. Rồi viên tướng bỗng xin đi vùng Bốn và gửi lời chào Quân qua điện thoại. Người ta không thể giúp được mình nhưng cũng không muốn mình phải lo ngại, phải phòng bị vì sự có mặt của họ ở cái cơ quan Quân hay lui tới. Cho tới nay, khi nghĩ về viên tướng nọ Quân vẫn thăm biết ơn. Ông ta cũng chết rồi, chết ở bang Mat-sa-su-set, ở tuổi 75.

Và một người nữa là chị Ba, vợ chồng Quân đã xem như chị ruột. Chị Ba là cán bộ của Đảng từ thời tiền khởi nghĩa, làm liên lạc cho Quân từ năm 61 tới tận năm 75. Chồng là cán bộ cao cấp tập kết ra Bắc năm 55 cùng đứa con gái lớn, chỉ ở lại Sài Gòn bán trái cây, tiếp tục hoạt động và nuôi đứa con trai sau mỗi năm, sáu tuổi. Một lần Quân đến nhà chị không thấy thằng nhỏ đâu, hỏi chị, chị bảo đã đưa cháu ra khu rồi vì cháu đã biết mất chủ, đã quen chủ. Một cán bộ nhỏ nhưng đòi hỏi một hy sinh lớn. Nhiều người để hồng việc lớn vì đã bỏ qua những cảnh thân nhỏ. Đầu năm 76 Quân được tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang, chị Ba cũng được tuyên dương Anh hùng. Quân nói, chị Ba không chỉ là người biết ứng xử tuyệt diệu trong mọi tình huống hiểm nghèo mà còn là người chỉ đạo bởi chị có nhiều kinh nghiệm hoạt động bí mật. Bản thân chị còn là một tấm gương của sự hy sinh, được cộng tác với những con người phi thường mình cũng không thể có những giây phút tầm thường. Từ sau năm 75 chị Ba nằm bệnh viện suốt, nằm gần hai chục năm. Năm nay chị đã ngoài tám chục, ông chồng mất cách đây vài năm, cũng đã ở tuổi tám mươi. Chồng mất thì chị lại được về nhà vì sức khỏe đã tốt hơn trước. Bữa nọ Quân lại thăm, chị nói đùa : "Cái số chị không được sống với chồng với con cháu ả. Lúc thì vợ Nam chống Bắc, lúc thì vợ trong bệnh viện chống ngoài bệnh viện. Làm vợ làm mẹ như chị là cũng chưa tròn bổn phận với chồng với con." Nghe chị Ba tự trách mà Quân muốn ứa nước mắt. Những người như thế đâu có thích phô trương công tích của mình cho người khác biết.

Đã dành cái thế giới này được làm nên bởi những tên tuổi lừng lẫy của các danh nhân và anh hùng. Nhưng có nhiều người không có tên, là những người vô danh nhưng tài năng rất lớn, tính cách siêu phàm.

Họ không có tên vì họ không thích trưng tên họ ra, hoặc sự nghiệp còn dang dở, hoặc vì những cảnh ngộ nào đấy mà tên tuổi của họ chỉ được một số rất ít người biết đến, những người ấy có thể có những cống hiến gì nhỉ ? Tôi ngờ rằng chính họ là vắng hào quang mãi mãi phát sáng từ trong đám đông, từ trong nhân dân đã quyết định ý tưởng và hành vi của các Danh nhân và Anh hùng.■

9 - 1997.



Minh họa của ĐÀO QUỐC HUY

Mùa xuân - sen hồng dâng Bác

NHỮNG năm kháng chiến ở Đồng Tháp Mười 19-5 hái sen hồng mừng sinh nhật Bác.
Sen mọc bung sâu giữa đồng bát ngát
Thơm dịu một mùi hoa
Ngàn yêu, muôn quý vị Cha già
Dâng Người những đóa hoa dân già.
Ảnh Bác treo cao trên vách lá
Hàng ngày nhìn xuống đàn con
Đang quần nhau một mất, một còn
Với giặc.
Ôi ! Tháp Mười - cánh đồng đung, lát
Đầy muỗi mòng, đĩa vắt
Đêm tối bung
Nóp ngủ bịt bùng
Ngày nắng cháy
Phồng da lưng
Chiến đấu không ngừng
Vị tự do, cơm áo.
Nhân dân ngày đêm đau đau
Trông Bác vào Nam
Mong Bác đến thăm
Những kẻ chân đất, đầu trần đánh giặc.

Bác chưa kịp vào, ôi, Người đã mất !
Nước các dòng kênh - nước mắt tuôn tràn...
Mỗi chiều đàn cò trắng lượn ngang
Mau trắng khăn tang mỗi lòng dân chúng.
Hương về miền Bắc xa xôi - cái nôi nòi giống
Thương tiếc ngẩn ngơ...

Từ buổi Người đi xa, cho đến bây giờ
Sài Gòn có nhiều loại hoa, vẫn chọn sen hồng
cúng Bác.
Nhu năm xưa giữa đồng xanh đung, lát
Giữa các kinh dài chảy dọc, chảy ngang
Năm hai mùa : Tết và Mười - Chín - Tháng - Năm
Sen hồng vẫn nở.
Mùa xuân năm nay và nghìn sau nữa
Cháu con vẫn nhớ
Người cứu nước - bậc đại anh hùng
Từng dẫn cháu con vượt bao nỗi gian truân
Giành thắng lợi.
...
Càng nhớ Bác năm xưa
Đường đời chưa hết gió mưa
Thế trước Bác : lòng son giữ vẹn
Nhu bao giờ !



Dũng sĩ với hoa quỳnh

Kính tặng hương hồn năm vạn liệt sĩ
anh hùng đền tưởng niệm
Bến Dược - Củ Chi.

HOA dịu dàng hé nở
Gió lay hương đầy cành,
Mắt trần gian ngỡ ngàng
Hoa tàn trong bình minh.

Những đóa hoa giấu mặt
Nở trong đêm âm thầm,
Một làn hương bát ngát
Thơm đường về cõi âm...

Năm vạn đóa hoa Quỳnh
Hiển linh đến Bến Dược,
Năm vạn ánh sao xanh
Sáng lóa trăm bến nước.

Những anh hùng ngã xuống
Hồn phách lên trời cao
Máu xương hòa trong đất
Nghĩa khí lóa trắng sao.

Mơ mịt ánh tinh vân
Thiên hà xa thăm thẳm...
Gió lạnh bên sông Ngân
Lệ trời tuôn ướt đẫm.

Mẹ mãi dấu sương trắng
Chiều chiều đôi bóng chim,
Chim bay về tổ ấm
Anh về muốn trái tim.

10-1997

TÔI đã từng quan sát và gặp phỏng vấn một số Cụ có tuổi thọ tương đối cao, phần lớn là những người hoạt động văn hóa, thì thu được nhiều câu trả lời thú vị.

Cụ Từ Sơn, sống trên 80 tuổi, là phụ lão khu Ba Đình - Hà Nội ; làm "lông sư" ở Nam Định khi xưa, người đã kể giai thoại - thơ Tú Xương, một người đồng hương với ông, về Kiều : "Nàng còn bán được ba trăm lạng - Chử tở ai mua áo rách này". Được hỏi về bí quyết sống lâu, Cụ trả lời : "Lễ phép. Tôi lễ phép với cả trẻ em". Lễ là quan hệ giữa người với người, điều hòa được, hài hòa được quan hệ ấy thì góp phần sống lâu. Cụ Trần Lê Nhân, nhà Hán học nổi tiếng một thời với *Cổ học tinh hoa*, nhà ở phố Huế - Hà Nội, sống trên 80 tuổi, rút ra bí quyết sống lâu : "hòa bình". Hòa và bình, tức là quân bình, điều độ vậy. Cụ Khuông Hữu Dụng, trên 90 tuổi rồi mà vẫn làm thơ và hình như... đang yêu ; thì có cái bí quyết rất ngộ : "Có chuyện gì rắc rối xảy ra thì bác xem như mình đã chết hôm qua rồi". Cụ Khuông Mễ, nhà Điện ảnh nổi tiếng đã góp phần sáng lập Điện ảnh Nam Bộ 1948, năm nay trên 80 tuổi mà vẫn đi xe đạp nhao nhao giữa Sài Gòn, thì "bật mí" bí quyết : "Uống một ly nước lọc trước khi đi ngủ và uống một ly nước lọc khi thức dậy". Giáo sư Trần Văn Giàu, năm nay trên 85, đã từng du học bên Pháp, bên Nga, ở tù, lãnh đạo khởi nghĩa và kháng chiến Nam bộ, rồi làm sử học, đòi cũng lắm thăng trầm mà lao động trí óc miệt mài, sống lâu, minh mẫn. Bí quyết : "Năm sắp il, năm ngựa(1) nhiều, không vui quá, không buồn quá, ngày nào cũng viết mấy trang". Cụ Trần Xuân Độ, nhà hoạt động Cách mạng, thọ 104 tuổi, vừa mới mất ở Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ từng ở tù, làm bí thư Tỉnh ủy, làm Đại sứ, làm Chính ủy... thế mà vượt ngưỡng "bách niên". Chắc chắn là có nhân tố di truyền, nhưng người Cộng sản mẫu mực ấy đã sống suốt đời vì sự nghiệp chung, liêm khiết, thanh thản, "Vi mọi người vì biết rằng mọi người đã vì mình". Nhà thơ Đoàn Văn Cừ tự xưng "Cư sĩ Nam Hà", sống trong nếp nhà nhỏ giữa vườn quê, vượt ngưỡng 80, suốt đời nguyện làm "Con tằm rút ruột nhả tơ cho đất nước". Nhà thơ Nguyễn Viết Lãm sống ở Hải

MÙA XUÂN BÀN CHUYỆN "TRƯỜNG XUÂN BẤT LÃO"

MAI QUỐC LIÊN

Phòng vừa vượt ngưỡng 80, vẫn khỏe mạnh, tinh tường, say mê làm thơ và bàn luận thơ. "Sống theo sở thích thì sẽ sống lâu", công thức đó đúng với nhiều nhà văn, nhà văn hóa. Bác sĩ Nguyễn Văn Hưởng, nguyên Bộ trưởng Bộ Y tế, dứt mạch máu não, liệt thân mà tập luyện dưỡng sinh và lập trường phái dưỡng sinh kết hợp thở, xoa bóp, nay đã trên 90. Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện, lao phổi phải cắt một lá phổi, tưởng chết từ hơn 50 năm trước, mà luyện thở, vận động, tập trung ý ; sống đến 84 tuổi và làm được bao kỳ tích cho văn hóa Việt Nam. Thủ tướng Phạm Văn Đồng và nay là Cố vấn Phạm Văn Đồng, đã trên 90 tuổi, nhưng tinh thần sức khỏe vẫn tráng kiện, làm "Cổ vấn", viết sách, tiếp các Nguyên thủ quốc gia, bàn bạc công việc với dân thường và trí thức : "Ngủ từ 8 giờ tối và thức dậy lúc 5 giờ sáng, lúc nào cũng sống say mê, kiên trì lý tưởng, lắng nghe, đổi mới, làm người học trò tốt của Bác Hồ". Nhà thơ Tố Hữu, năm nay 77 tuổi "Bảy mươi bảy tuổi. Cuối thu rồi...Trời vẫn xanh. Và ta vẫn vui". Tạng người không khỏe, anh nói là không ngờ mình sống được đến thế... cũng là nhờ dưỡng sinh, luyện thở : "Dưỡng sinh mới thực hay là Hít vào thông thả thở ra nhẹ nhàng" và ăn uống thanh đạm : "Rau, đậu, giá, cá quả" đó là công thức bữa ăn của Tố Hữu.

Tôi tiếp xúc il, nên còn bao nhiêu người, bao nhiêu việc lạ và hay trong cái cộng đồng dưỡng sinh, trường sinh này tôi chưa được biết, nhưng chúng tôi cũng đủ giúp ta suy ngẫm một vài điều.

Sự sống quý giá vô hạn. Ta chỉ đến trên đời này một lần, rồi đi, vĩnh viễn ; chuyển xe đi không có khứ hồi. Nhìn đời một cách bi quan, như triết hiện sinh, thì con người là một hạt cát thảm hại đang tồn tại trước Hu Vô, và sự tồn tại này biết bao "buồn nôn" và "phi lý". Phạt gói gọn cuộc đời vào bốn "công đoạn" : sinh - lão - bệnh - tử ; muốn thoát "luân hồi" phải

diệt ý muốn ham sống : "dục". Tự ngàn xưa, nhân loại đã đi tìm những phương thuốc trường sinh. "Nhưng nghĩ lại : sống vẫn là hơn chết - Gần hơn xa : yêu mến ngọt ngào thay !" (Xuân Diệu). Tuy đời là "bể khổ" mà ai cũng tiếc đời, ham sống. Xét cho cùng, đấy cũng là một nét bi kịch trong đời sống con người.

Vậy làm sao để sống lâu ? Có hàng trăm cách trả lời câu hỏi ấy ; tùy từng xứ sở, tùy từng thời đại. "Sống theo sở thích thì sẽ sống lâu", "Lấy việc thiện làm vui" ("Vi thiện tối lạc") thì sẽ sống lâu, "Điều độ thì sống lâu". "Thanh tâm quả dục" (lòng trong sạch, ít ham muốn - cũng có nghĩa : ít dục tình) thì sống lâu. Đồng ý quan niệm tinh sinh khí, khí sinh thần : thần khí, tinh khí biểu hiện nội lực, cho nên "bế tĩnh, dưỡng khí, tổn thần" thì sống lâu. Đường Minh Hoàng vừa có "tam thiên cung nữ" vừa có Dương Quý Phi sớm tối bên mình, mà lại muốn "trường sinh" nên "tu tiên" cầu "trường sinh bất lão", kể cũng nực cười. Ông ta thế là khỏe lắm, sống cho đến 78 tuổi mới chết - mà chết là do con (Túc tông Lý Hanh) để vợ và Tể tướng Lý Phụ Quốc bỏ dúi mà chết trong lãnh cung. Bi kịch của quyền lực này kết thúc giấc mộng trường sinh của một ông vua đầy sức sống.

Cũng có khía cạnh "di truyền" trong sống lâu. Cho nên "Lấy vợ xem tông, lấy chồng xem giống". "Giống", "tiên thiên", "chương trình độc lập"... là vô cùng quan trọng. Cũng từ đó mà có luận điểm "lũ sinh hữu mệnh" ; mệnh - cái đã được cho sẵn thì chịu, không thay đổi được : "Số hữu nan đào, tri thị mệnh" (Nguyễn Trãi). (Số khó trốn, biết đó là mệnh). Nhưng xưa cũng có tu tưởng tích cực : "Đức năng thắng số" "Nhân định thắng thiên".

Ta nay chưa công nghiệp hóa và hiện đại hóa xong mà đô thị hóa thiếu kế hoạch, thiếu tầm nhìn, môi trường ô nhiễm nặng : rừng đầu nguồn bị chặt, lũ

lụt nặng nề ; vệ sinh sút kém, bụi và tiếng ồn vượt quá mức cho phép hàng chục lần. Gần năm triệu mô tô xe máy, phần lớn là xe cũ nhập vào, xả khí thải và tiếng ồn, ngày đêm đầu độc bầu không khí. Lại thêm, bên cạnh mặt tiến lên về chỉ tiêu kinh tế là mặt đáng mừng, mặt xã hội - văn hóa - giáo dục lại lâm vào khủng hoảng, xuống cấp : tham nhũng, buôn lậu, phân cực giàu nghèo dữ dội, đô thị nông thôn cách biệt xa, dĩ điểm, ma túy phát triển, chất lượng giáo dục thả nổi, y tế trùng điệp khó khăn, cho nên nhìn vào đâu cũng dễ "nhức đầu" "căng thẳng". Căn bệnh "stress" đã nảy sinh và sẽ phát triển.

Muốn chống lại, muốn điều tiết thì có nhiều biện pháp. Phải đấu tranh liên tục, đừng buông vũ khí ; bỏ chạy, đầu hàng là mất chế độ, mất nước và thảm họa sẽ còn to gấp nghìn lần. Nhưng bên cạnh đấu tranh, thì phải cấp thời "dưỡng sinh" bằng nhiều biện pháp, trong đó quan trọng nhất là dưỡng sinh bằng "khí công" (luyện thở). Đây là di sản vô giá của phương Đông, sự kết hợp hài hòa giữa con người và vũ trụ, giữa "thân" và "tâm", giữa "thiên khí" và "địa khí" để tái tạo "chân khí", cân bằng Âm Dương v.v... Tập luyện nó không tốn kém gì, chỉ "thuận theo tự nhiên" mà đem đến niềm vui sức khỏe, sự hỗn nhiên trẻ thơ, làm "cải lão hoàn đồng", giúp giữ tuổi trẻ bền lâu, trường xuân bất lão. Nó cũng sẽ phát huy sức mạnh nội tâm, sức mạnh trí tuệ, tự chữa bệnh cho mình và cho người...

Khí công hay là thể ích lợi là thể, ta còn chờ gì không luyện ? Ngày nay trên toàn thế giới người ta tiếp nhận nó, thực hành nó (chỉ riêng ở Pháp đã có hai triệu người tập Thiền - dưỡng sinh). Còn ở ta thì tuy đã nhận thức ra, nhưng chưa thành phong trào. Vậy có lẽ phải gây thành phong trào, thành Hiệp hội Dưỡng sinh để cùng sinh hoạt, giúp nhau, động viên nhau. Chúng tôi tiết kiệm được thuốc, mà quan trọng hơn, tiết kiệm và tăng cường sức khỏe, tăng cường chất lượng và hiệu quả công việc, sống lâu, sống có ích. ■

(1) "Năm sắp", "năm ngựa" hiểu theo nghĩa ẩn dụ.

MỘT CHIỀU GIÔNG GIÓ

Truyện ngắn của
MA VĂN KHÁNG



TÍẾNG sét nổ thỉnh thoảng thỉnh thoảng nghe xa lắc, như ở đâu đó phía bên kia xứ sở. Tuy vậy sau đó, nhìn thấy đường nét ngoạn ngoẻo hình rẽ cỏ của tia lửa điện hiện hình trên nền mây đen thăm nơi chân trời, mọi người liền nhả ra, cuộc biến động thời tiết đã gần kề và sự già đầu tiên của nó là gió.

Gió từng cơn lớn lao hoang dại thốc đến ngay cùng tiếng trống chiêng sấm sét liên hoàn rung trời đất. Con kinh giật đất trời khỏi sự cô hình về một chấn động tâm thần. Theo cùng luồng gió hú những âm thanh dài từ xa tới là những hạt mưa lớn, nặng, xiên chéo như mũi tên bắn, nổ gọn như tiếng vỗ của kim loại, tõe toet hình ngôi sao nhiều cánh trên đá sỏi. Đã tan biến tất cả cái thực tại phồn tạp nóng nôi, chỉ còn lại một thế giới trần đầy hình tượng được trực giác cảm nhận đơn thuần và mát rượi.

Tua đã bật dậy ngay khi một hơi gió cả dầm hơi nước, trong suốt, vì vút vượt qua. Y như Tua là tù nhân vừa nhận được một năng lượng để giải thoát mình ra khỏi cảnh tù đầy chật hẹp. Y như một khối lượng tinh thần to lớn vô biên của Tua vừa được ra khỏi cái vỏ chật chội, hữu hạn của cơ thể, để không còn bận tâm đến cái lợi lộc vụn vặt hàng ngày, để trước hết nhận ra cơn giông gió chiều nay đã hóa thân thành một cảnh tượng hoành tráng vô cùng.

Tua nhìn về phía xuất hành của cơn giông chiều. Tóc Tua bết lại, chấy khét vì nắng nôi cả năm trời, giờ được gió chải lật, tơi ra từng sợi và dựng ngược như lửa thời kết đồng. Gió ràn rạt thổi sạt qua sườn Tua, thổi qua thân thể Tua lúc này đã hóa thành trống rỗng, kéo đi từng vệt dài trên vùng đất sỏi đá cằn cỗi lua thua đầy đó đôi nét chấm phá cổ linh và lạc lõng những bụi mua còi, khóm cây keo tai trâu và những vật thông non xơ xác thời thóp tụ kháng định.

Sau cái sơ ngộ là một giây ngưng thần hòa tan bản thể với ngoại vật, ngoại cảnh dù dội có tấm vóc vô định, một cơn điên rồ can đảm đã hình thành và Tua phút chốc đã trở thành một hình nhân ở trạng thái xuất thần. Vẫn bộ quần áo xanh bạc phếch của thợ làm đường sắt dầm mưa dãi nắng, Tua dầm bổ ra sân, rồi cú thể băng ra con đường đơn độc hai thanh sắt nhỏ nhói hoàn hoạt chạy về hai phía xuôi ngược. Tua chạy đi đón cơn giông. Trên đầu Tua, những đám mây vần đen như khối của đám cháy rừng bay tới tập giữa tiếng sấm lục ục sâu trầm tức ngực và tiếng sét nổ oành oành, vỡ óc ỉnh tai.

Đây là cảnh chiến trận xung thiên. Đây là cuộc đấu quyết tử. Đây là cơn rung chuyển để sinh thành ra một cái gì đó khác thường, để biến cải cả Tua, Tua đã không còn là Tua thường khi. Tua thường khi là cung trưởng cung đường 580. Cao một mét bảy mươi lăm, hai mươi tám tuổi. Đen cháy, sứt sẹo, sản phẩm đích thực của một miền đất cằn khô, nghiệt ngã. Vô cảm như ao không cá, như đá không máu, lì ra, như không thêm biết đến thời gian, hoàn cảnh. Đám mình trong nắng lửa, trong gió cát, khô hạn. Chải chải trong công việc nặng

nhọc. Hăm hui suốt ngày suốt tuần, cơm ăn, nước uống, thậm chí đến cả nghỉ ngơi tí chút cũng không màng.

Giờ thì cơn giông gió xoáy đảo đất trời chiếm trọn hồn Tua. Giờ thì chính Tua đã biến thành cơn hung phấn có kích tác khổng lồ nọ. Tuồng như Tua có thể cú nguyên vẹn như thế, với nỗi hoan lạc thần bí không giải thích được, phẩm phẩm như ngựa bầm vó, ngược xuôi trên con đường lau xuyên Việt chạy qua giải đất miền Trung đang đặc này, cho đến kỳ dứt hơi thì thôi.

Cho đến lúc cơn say cuồng đất trời đã ngã tà tà, thay cho bầu trời vẫn vũ những tầng mây sũng nước là một trần mây biêng biếc màu lông chim gáy và một cảnh giới kỳ lạ đột ngột hiện ra ở lưng trời. Lặng lẽ và oai nghiêm, một vòng cung ngũ sắc nhu một phép lạ êm đềm, trong phút chốc ngắn ngủi đã nổi dài và biến thành một chiếc công vòm trắng lè, chia đôi cõi thế, với nửa bên kia huyền bí như một niềm thiên khai.

Cảnh tượng diệu ảo ở ngoài tầm khi chất khiến Tua bị choáng ngợp. Tua đứng lại, gơ cao hai cánh tay gầy, mắt rờ ràng tia sáng hân hoan đón chào. Cùng lúc ấy mười một chàng trai dưới quyền Tua, thuần trai đồng quê mới lớn, tâm trí khô cằn, cả một đoạn đời thiếu niên, chưa hề chú mục quan chiêm đến cảnh trí thiên nhiên đã gọi nhau ra sân, ngược nhìn chiếc cầu vồng về giữa trời cao, với một niềm thích thú và thiêng liêng lạ lùng.

Con giông chiều giải nỗi xua ọi nức, buồn bực, bứt rứt tích tụ cả ngày, cả tuần, cả tháng, cả đời người. Mắt ai nấy đều bùng đầy hoan hỉ. Và Tua đã trở về, áo phanh ngực lép, gầy gù và thanh nhàn, đứng ở giữa sân, vụng về cái bếp nhỏ vừa lên khói một giọng nói trong vắt khác thường:

- Cậu nào hôm nay nấu cơm đó? Dọn lên bàn đá ở ngoài hành lang ăn uống cho đàng hoàng nhé!

- Có việc gì mà long trọng thế cung trường?

Ló ra ngoài cửa bếp một mái đầu tổ quạ và một cái mặt tròn mành như đồng xu với hai con mắt rần rần cùng với câu hỏi nhiệm chút khó chịu.

Tua sải những bước dài đi tới, kim một tiếng gát:

- Ông ngại hả, Hợi?

- Đầu có. Nhưng vì lý do gì? Ở kia, lại có cả bia. Ông lấy ở đâu về mà bợm thế? A! Thì ra cung trưởng đã cất giấu từ lâu rồi. Kín tiếng thế. Chắc là có khách?

- Người nhà thôi!

- Người nhà mà sang vậy?

- Người nhà mới phải sang trọng, lịch sự. Này, ông Hợi, cất tốc đi. Các ông Tấn, Tuyển, Nhung, Triệu, Hàn... nữa. Sửa sang lại tóc tai đi. Cam chịu không có nghĩa là tùy tiện. Càng gian khó càng phải ra con người!

- Ha ha...

Cái sân rạng rỡ ánh sáng huyền ảo của chiếc cầu vồng bất lên tiếng cười. Thần trí bỗng trở nên quang minh sáng láng, bước ra khỏi cái ử ề bơ thờ, mọi người cùng ròn rảng nói cười. Và sau đó tự nhiên nhu gió thổi, đã cất lên khúc bản

hồn tâu của những âm thanh dơi nghịch, tiếng nước dội ồ ồ ở bể nước, tiếng qua bóng rơi lịch bạch, tiếng hát lẫn lộn các giọng điệu ngang phè, nhưng mệnh mang vui thắm.

Giờ khắc như được vuốt dài ra. Ánh sáng trở nên thuần khiết hơn, mờ màng hơn, dịu dàng hơn và lạ lùng hơn. Đường như đó là hoang ảnh ảo mộng của khoảng khắc thần tiên đã xuất hiện chiều giông gió bất ngờ nọ còn lưu lại trong cảm xúc mọi người.

Cuối cùng thì chính những cơn người lao động chất phác khổ hạnh ở cung đường nọ cũng đã không còn phân biệt được là hư hay thực, là phép lạ hay chỉ là thường lệ, hoặc có cả hai yếu tố đó trong một cánh bướm vừa hiện diện ở đây lúc chiều tà.

Một cơn bướm đã bay tới với họ! Con bướm vàng, cánh nhưng điểm những chấm tròn đen lầy, không hiểu từ cõi hoàn vũ nào đã tới đây bằng cách nào, cú mỗi nhịp vỗ đôi cánh lớn như hai chiếc lá đa, lại toa ra một làn hào quang sáng dằng.

Anh vàng nọ thoát tiên về một vòng tròn đơn giản như một nét bút con trẻ. Tiếp đó nó thực hiện một vũ điệu làn sóng điệu hòa ở trên cái mặt bằng rải sỏi nâu mới kẻ những đường thẳng bằng nước vôi để làm thành cái sân bóng chuyền. Lát sau, nó chơi trò ú tim ở giữa sân. Những đường nét rồi rít tài hoa của nó dẫn con người vào một chiêm bao rực rỡ ánh vàng. Cuối cùng, cơn bướm liêng ra góc sân, ở đây càng chéo cánh xé một chiếc dây phơi; ở đây cơn bướm múa vũ khúc cung đình nghiêm trang và mực thuốc, nó xả xuống rồi lại nhắc mình lên, đều đặn những động tác nhịp nhàng và say đắm.

Sợi dây phơi căng chéo một góc sân, nơi đón được nhiều ánh nắng nhất. Niu hai đầu vào hai thanh tà vẹt chôn sâu dưới lòng đất, sợi thép hai ly căng như dây đàn thường ngày chịu sức nặng của mười hai bộ quần áo bảo hộ vải dày như vải bạt, bẻ bết bụi cát mớ hôi, to sều, nặng chịch, không hề động dây theo hơi gió. Hôm nay, ở cuối sợi dây phơi nọ, khiêm nhường lất phất mấy vệt vải mầu mềm mại, mong manh như sương khói.

Con bướm bay từ đầu kia của sợi dây phơi, nơi căng bộ quần áo lao động của Tua, tới đầu này thì dừng lại, vẫn vơ một nét phấp phới phiêu bóng, rồi nhẹ nhàng dang rộng đôi cánh lớn, nhón chân hạ xuống. Ở đó, một chiếc may ố con gái mầu hồng mở khép nép bên cạnh chiếc quần phụ nữ tỏa bóng đen tuyến lẩn át khiến chiếc quần lót mỏng manh xinh xinh mầu hạt dẻ chỉ còn lấp ló và nhẹ nhẹ dưng đưa theo cảm hứng hoan lạc của chiếc nịt ngực phóng phao hai vầng tròn mây mây mầu trắng tuyết, ngắt thom như hoa.

- Hà!

Tua bắt tiếng reo thắm sau cả một chặng dài nín thở dõi theo đường bay của con bướm, như một linh hồn xa lạ vừa tạo nên cảnh tượng siêu thường. Tua bùng dậy, lâng lâng. Tua sung sướng. Tua sẽ lại như kẻ nhập đồng khi cơn giông gió nổi chiều qua. Nếu như lúc đó

vua ló đầu ra sân, Tua không nghe thấy tiếng Hợi gọi và sau đó Hợi cười khàn khạch rất thô lỗ: "Cung trưởng Tua ơi! Con bướm ranh ma quý quá! Tôi cam đoan với ông, nó đích thị là con bướm đực". Thì ra đã tồn tại một trạng thái đối đầu ngấm ngấm giữa Tua và anh chàng ba mươi tuổi, cao niên nhất đám thợ ở cung đường này.

Thật tình là cuộc sống đã ở trên mức khổ cực!

Khổ cực đến cái mức không bao giờ dám ước ao có được một người phụ nữ đến đây cùng ăn ở, làm việc với mình. Không bao giờ. Chiến tranh đã qua. Nhưng ngay thời chiến tranh cũng vậy thôi. Thấy các chị các em là bộ đội, là thanh niên xung phong, đối mặt với hiểm nguy chết chóc, thương lắm. Mẹ cha thảng giặc, vì mảy mà các em các chị phải ra trận. Chú xông pha hồn tên mũi đạn, chịu chết chóc què cụt ốm đau là nghĩa vụ của chàng đàn ông chúng tôi. Huống hồ bây giờ đã là hòa bình, và thời gian đã đủ để sinh ra cả một thế hệ con trai để chúng thay thế cha anh lập kỳ tích. Và chẳng làm mẹ làm vợ, là một hạnh phúc tuyệt vời, nhưng cũng là một khổ ải nhân thế người phụ nữ đã phải đơn độc gánh vác suốt một đời người rồi.

Bởi vậy, cung đường này chỉ nên rất con trai, tuổi cao nhất cũng chỉ nên như Hợi là cùng thôi. Cuộc sống còn nhọc nhằn. Chiến tranh đã xa rồi nhưng di hại của nó thì còn dai dẳng và đời sống thì không thể chốc lát biến cải. Nơi đây, thời chiến là bãi giao đấu, phân tranh khốc liệt. Giờ đầu đầu cũng là tha ma nghĩa địa. Hài cốt người táng ở đây không hao. Thuận với người chết nhưng không thuận cho người sống. Đất đã cát sỏi lại thiếu mua, thiếu sông ngòi. Sống sót chỉ còn là sim mua hoang dại và ít cây thông nhựa cùng keo tai trâu người mới trồng gượng gượng. Nhưng, cây cối thì có thể không mọc, cư dân có thể không hợp tự thành xóm thôn, mà con đường thì vẫn cứ phải dòng dòng sự sống đi qua. Con đường vẫn phải có mặt như ở bất cứ một vùng quê trù phú nào. Và Tua cùng anh em, do vậy, không thể vắng mặt ở nơi này. Càng không thể vắng mặt vì đoạn đường mười sáu cây số dài đặc qua cung đường này lại là đoạn đường xấu nhất trên tuyến đường. Nó xấu vì người thi công ẩu, vì chạy theo thành tích, vì tâm lý méo mó có hơn không, vì khi đất đường ai cũng muốn làm quảng quảng cho xong, vì ở đây buồn quá, khổ quá, vì thói quen ăn xối ở thì, làm việc không nghĩ tới hậu họa lâu dài.

Vậy thì phải cấn rằng lại mà chịu đựng! Chịu đựng để làm việc, để bảo vệ sự sống của đoạn đường mười sáu ki-lô-mét mà đếm sơ đã có tới năm ngàn thanh tà vẹt gỗ mục, lại có chỗ còn nguyên đinh tâm công bằng tre của thời mới đặt đường vừa ngày đại vữa kính xuất. Ở đây, chỗ cây số 494, độ dốc sáu độ ba, ló là một tí là xô ray, bung đường liền. Mua một chấp hẩy coi chừng ki-lô-mét 510, đất núi hai bên đường sần sùng ụp đổ. Xóc lắc là hiện tượng tàu

(Xem tiếp trang 54)

PHẠM NGỌC CẢNH

Khúc phân kỳ

Mai là móc khóa vào khay
rút chìa trả đoạn phân kỳ trước sau

Hết chưa mai lại khởi đầu
hư vô hết thấy biết đâu là dùng

Cái chi rồi cũng đã từng
ngoài trông cho bỏ... thôi, đừng
ngoài trông

Còn bao gang tấc ời sông
phù sa ăn nhạt thúc dòng đỏ tươi

Cái chi ném được về trời
lênh thênh vật cỏ nằm chơi một
mình

1997



Cổng làng - Sơn mài của NGUYỄN VĂN TÝ

HOÀNG CẨM

Ước cũ

CHIỀU ấy em đi vào phố
Bốn trời cỏ giạt sang thu
Đêm ấy em nằm ấm chỗ
Còi tàu đầu xé sương mù

Mai nữa em đi vào biển
Nghìn đêm sóng nấc trắng lu
Mai nữa bướm em chọt hiện
Dâng men si-ren(1) vỗ bờ

Tháng năm lấp kín ao tù
Xây ngại em ngồi hẹn gió
Miệng cười em nỡn xuân du
Đừng ai tìm trong bão tố.

Thế vậy. Xong rồi mộng cũ
Em vừa cỏi rét sang hè
Ngựa bơi ngực lỏng mây tụ
Ven hồ cuộc nín hơi nghe

Nghe chuông vên nửa rèm che
Nỗi đi chuông nguyện nỗi về thu Không
Sông Thương 1997

(1) Sirène (tiếng Pháp) : Thủy nữ hay Nàng tiên cá

VŨ TÚ NAM

Ngập ngừng

RỪNG mưa thấm thì
Gió hắt !
Nơi nào dới mắt trong ?
Giá ngắt bàn tay
Bút chẳng cầm !

Em đã nhiều khổ đau
Anh biết.
Nói gì thêm với nhau ?
- tóc vàng, nắng gắt
Có những hai bông mây
Bơ vơ hai đầu núi
Thương nhau mà ngập ngừng
Gần nhau xa nhau đều chẳng
muốn bao giờ bay đi.

Thoảng dưng bên anh
Em anh nhỏ yếu
Lặng yên như ảnh trắng
Cười im mà thôi
Đủ rồi em nhỉ
Bao giờ chúng ta vui... ?

1951

HOÀNG MINH CHÂU

Tĩnh và mê

NHỚ đêm nao chong đèn mà đợi
Cuối canh tư..., chẳng thấy em về.
Quò tay ra từ bể trống trải
Hết vang nhà mới biết nằm mê !

Lại một đêm trăng mờ... đi dạo
Dọc bờ sông, trời đổ mưa rào
Mổ đất sụt... ối - em kêu cứu,
Giật mình, mừng may chỉ chiêm bao !

...
Cuộc đời ơi ! Có phải tình yêu
Và hạnh phúc thường khi nóng lạnh
Đòi phen mê để mà biết tỉnh
Tĩnh quá rồi..., thêm được lúc mê ?

NGUYỄN VIỆT LÂM

Tiếng chim

BỔNG có tiếng chim bên cửa sổ,
Dù nắng mai chậm đến trong vườn,
Tôi kéo màn lên để nhận vào trọn đủ
Tiếng chim hiếm hoi như lạ như quen.

Ai bảo mùa xuân đang ngoảnh mặt
Trên lo âu của đất nước hôm nay ?
Không ! Thiên nhiên vẫn giữ lòng son sắt,
Tin ở vườn xanh đón nắng phía chân mây.

Vì tiếng chim buổi mờ sương vắng vẻ
Dù mong manh cũng đã cất lời vui,
Dù thưa thớt vẫn là điệu mới mẻ,
Nu trên cây vẫn khiêm tốn đắm chơi.

Ôi chim mai hiểu lòng ta đến vậy !
Cửa sổ mở ra vườn cho tiếng hót vào thăm,
Nắng hừng lên, cả vườn chim thức dậy,
Cảnh giao cành đắm ấm buổi sang xuân.

XUÂN HOÀNG

Tự biết

MẮT không thấy rõ nữa rồi !
Mờ mờ nhân ảnh dòng đời đi qua
Sắp tàn một kiếp tài hoa
Nắng thu xanh, ánh trăng xa có buồn ?
Hung, vong, suy, vượng lẽ thường
Cầm như một áng mây vương cuối trời !

Mắt không thấy rõ nữa rồi !
Thì thu con mắt nhìn đời vào trong
Người rồi về với hư không
Thì thôi, xin khỏi bận vòng trầm luân
Thì thôi, khỏi vương bụi trần,
Càng long lạnh sáng chữ "tâm" với đời.

Mắt không thấy rõ nữa rồi
Buồn vui xin gói xa vơi bóng mây
Bâng quơ mấy khúc vui đây
Gởi mai sau, đời cái ngày ra đi !
Thành thời ngày tháng vô vi
Cuối cùng là cuộc chia ly nhẹ nhàng.

11-96

TRINH ĐƯỜNG

Chuyến đi cuối năm

T A đi về hay ta đi đâu
Chiều cuối năm như cuối con sâu
Giã từ Đà Nẵng năm con chuột
Về đến Thăng Long năm con trâu

Ta có sá gì đi với ở
Đi - biết bao giờ cho tới nơi
Về - biết bao giờ cho tới chốn
Về, đi hay ở cũng phương trời

Ai đã ra đi chẳng trở về
đâu trên mặt đất chẳng là quê
đâu không tạm trú qua ngày tháng
đâu chẳng chờ ta một bến mê

Lần nữa xin chào nơi đã đến
ta về - như chẳng biết về đâu
hai năm một chuyến đi chưa tới
trăm chuyến e chờ đến kiếp sau

Ngày cuối năm 96

LIÊN NAM

Tôi vẽ hình em

TÔI vẽ hình em tấn tảo
Bàn tay cây trồng của người sáng tạo
Ngực em thon cây lúa trở đồng
Khi chín vàng như một lưỡi liềm cong

Tôi vẽ hình em buổi mai chim chiến chiến hót
Cánh chớp lia trên trời thăm mơ hồ
Và rừng núi xa khi mặt trời buông thả
Ánh lửa còn vàng rực một chiều mơ.

Tôi vẽ hình em trong ánh trăng mỏng mảnh
Bông lúa chao đôn gánh hai đầu
Nhún nhảy hình em trong cơn say gió thoảng
No mây một trời hạt ngọc châu.

TRANG THẾ HY

Bị rịn xưa và nay

XU A :

Đó về đây chẳng dám cầm (1)
Dang tay đưa bạn, ruột bầm như dưa
Nay :

Ít nhứt cũng phải để cho em nói một câu gì chứ !
- Nỗi đau của tôi đang ngủ quên, đừng đánh
thức nó

Chỉ một câu mà thôi, một câu rất ngắn
- Nỗi đau của tôi đã thức dậy, đừng chọc ghẹo nó
3-1996

(1) Câu hát dân gian Nam Bộ

VŨ QUẢN PHƯƠNG

Lẳng lẳng

T A đi lẳng lẳng, hôn ta theo người
Người đi lẳng lẳng, hôn ta trái phôi

Trời gieo đầy mây đất gieo đầy lửa
Chúng ta ở giữa như quả chín cây
Năm tháng ngọt ngào thấm vào vị trái

Quả chín bên tay mà em xa ngái
Đường xa không ngại, ngại ánh nhìn em
Ánh nhìn xa xôi làm anh vụng dại
Ánh nhìn xa mãi làm anh già nua

Ngày đã đứng trưa vườn vừa độ mát
Trời cao xanh ngắt chân em bước thăm
Chân em xa dần hôn anh theo mãi

Quả chín rất gần mà tay xa ngái
Quả không người hái để cây âm thầm
29-9-1997



NGUYỄN BÙI VỢI

Viên tĩnh viên

Nhớ anh Chế Lan Viên

NGOÀI này nghe nói "Viên tĩnh viên"
Một mái nhà tôn, một khoảnh vườn
Tân Bình đất lạ thành quê mới (*)
Nhu nhú bên thềm mảnh trăng non.

Anh em văn nghệ thường qua lại
Hỏi lối, người đưa đến tận nhà (*)
Bè bạn ba miền Trung Nam Bắc
Không hẹn mà cùng một sân ga.

Vẫn là tiếng cả nhà không ấy
Đắm thắm cho nhau một tấm lòng
Vân chương kim cổ ba bề chật
Xạc xào mưa gió lạnh Tây - Đông...

Thế rồi con bão ào qua cửa
Một buổi sáng lòe Viên tĩnh viên
Xet một đường băng, sao chợt tắt
Một nhúm tro xương gửi của Thiên

Cây lại nhú mầm, đâm lộc mới
Khoảnh vườn lành lút tiếng vàng anh
Tiếng chim đau đầu niềm khao khát
Một mảnh hồn xanh nhập đất lành...

Hà Nội, 1997

(*) Ý thơ Chế Lan Viên

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Lược trích)

Giáo sư ĐẶNG NGỌC DINH Giám đốc Viện Chiến lược và Chính sách khoa học và công nghệ

Bối cảnh quốc tế và những thách thức đối với nước ta

Chúng ta cần nhận thức rằng nguyên nhân sâu xa của sự tụt hậu về kinh tế đối với một quốc gia là do tụt hậu về khoa học và công nghệ, vì như thế, đất nước sẽ không tiến hành được công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Ở thời hiện đại hiện nay, những thành tựu của khoa học và công nghệ đang ảnh hưởng sâu sắc đến mọi hoạt động của con người, từ kinh tế đến văn hóa, tạo nên những đặc điểm mới mà mọi quốc gia đều phải tính đến. Thời gian từ những cứu lý thuyết đến sản xuất được rút ngắn đến cực tiểu. Ở thế kỷ trước, từ phát minh ra những định luật vật lý đến thời điểm ra đời của máy điện, tàu thủy, máy bay phải mất hàng trăm năm; nhưng ở đầu thế kỷ này, từ phát minh về nguyên lý bán dẫn đến lúc xuất hiện linh kiện bán dẫn và vi điện tử chỉ trong vòng từ 5 năm đến 10 năm. Giá trị của phần mềm, của trí tuệ, của "chất xám" trong công nghệ, trong sản phẩm ngày càng đóng vai trò chủ yếu. Giá trị của phần nguyên liệu - năng lượng ngày càng giảm. Các ngành khoa học ngày càng gắn kết với nhau, từ khoa học xã hội và nhân văn; khoa học tự nhiên đến các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. Trong sự gắn kết này, yếu tố văn hóa ngày càng nổi lên rõ nét. Văn hóa đã trở thành nguồn nhân lực phát triển, là yếu tố quan trọng trong năng lực nội sinh của quốc gia. Song song với xu hướng toàn cầu hóa về kinh tế, khoa học và công nghệ cũng mang tính toàn cầu, liên kết, hội nhập giữa các quốc gia.

Tuy nhiên, cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện nay cũng chứa đựng những đặc điểm bất lợi cho các nước "đi sau". Các nước phát triển không sẵn lòng chuyển giao công nghệ đến các nước đang phát triển. Họ luôn luôn nắm giữ bí quyết để chiếm ưu thế mặc cả. Các nước phát triển cũng luôn luôn có ý định chuyển những công nghệ đã lạc hậu (đối với họ), kể cả kế hoạch chuyển các dây chuyền sản xuất theo công nghệ, gây ô nhiễm môi trường nặng nề đến các nước đang phát triển. Sự hội nhập của các nước trong cuộc cách mạng khoa học và công nghệ toàn cầu cũng có thể tạo nên những ảnh hưởng xấu về xã hội, những biến dạng văn hóa ở những nước đang phát triển.

Đối với nước ta, rõ ràng cuộc cách mạng khoa học và công nghệ thế giới, với những đặc điểm trên đây, đang tạo ra những thuận lợi rất lớn, nhưng đồng thời cũng xuất hiện những thách thức rất gay gắt. Với đặc điểm rút ngắn thời gian từ nghiên cứu đến sản xuất, chúng ta phải làm tốt công tác dự báo. Không nhất thiết phải tổ chức nghiên cứu mọi lĩnh vực từ

đầu. Chúng ta phải nhảy bén tranh thủ mọi kênh, từ đầu tư nước ngoài trực tiếp đến thu nhập thông tin để chọn đúng hướng, loại trừ những công nghệ bị lạc hậu nhanh. Chúng ta phải xây dựng năng lực nội sinh, phải mạnh dạn cử người đi học hỏi, đào tạo, phải nhanh chóng đảm nhiệm được những nhiệm vụ chủ chốt trong các công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội. Trước nguy cơ tiếp nhận công nghệ phé thải, nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc, chúng ta phải chỉ đạo sát sao công tác thẩm định công nghệ; đánh giá tác động môi trường và xem xét những khía cạnh văn hóa - xã hội trong quá trình hội nhập của thế giới. Đặc điểm về giá trị trí tuệ, giá trị "phần mềm" ngày càng tăng là một thuận lợi. Chúng ta có một nguồn nhân lực được đánh giá là có nhiều ưu điểm trong việc tiếp thu tri thức và công nghệ mới. Chúng ta phải khai thác mạnh mẽ và hiệu quả hơn nữa lợi thế này.

Quan điểm phát triển khoa học và công nghệ ở nước ta

Chúng ta thực hiện công nghiệp hóa và hiện đại hóa theo hướng trước hết và triệt để dựa vào và bằng khoa học và công nghệ, bằng nguồn nhân lực có trình độ trí tuệ cao mà không phải dựa vào bán tài nguyên hoặc sử dụng mồi lao động đơn giản. Khoa học và công nghệ phải được quan niệm là bộ phận hữu cơ của mọi hoạt động kinh tế xã hội, là thước đo trình độ và năng lực phát triển của đất nước. Chúng ta phải bảo đảm sự gắn kết hữu cơ giữa khoa học và công nghệ với sản xuất - kinh doanh, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng trong mọi hoạt động từ liên doanh, đầu tư đến chuyển giao công nghệ. Chúng ta phải gắn kết hữu cơ công nghệ với khoa học (khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên và các khoa học khác). Phát triển bền vững, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường sinh thái và các mục tiêu xã hội là một quan điểm mới, một tư duy mới, tiến bộ. Cần chăm lo ứng dụng và phát triển khoa học và công nghệ ở các vùng nông thôn rộng khắp của đất nước. Trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng, cần nghiên cứu ứng dụng những thành tựu hiện đại của khoa học và công nghệ để giải quyết những vấn đề an ninh - quốc phòng, cần nghiên cứu ứng dụng những thành tựu hiện đại của khoa học và công nghệ để giải quyết những vấn đề an ninh - quốc phòng, cần nghiên cứu ứng dụng những thành tựu hiện đại của khoa học và công nghệ để giải quyết những vấn đề an ninh - quốc phòng.

chính, mà quan trọng hơn là đầu tư về trí tuệ, kỹ năng, đầu tư về văn hóa và tinh thần.

Từ nay đến năm 2000 nhập công nghệ là chính, cố gắng đi thẳng vào công nghệ hiện đại (công nghệ cao) và sử dụng, phát triển công nghệ thích hợp, công nghệ truyền thống. Chủ trương này phản ánh hướng đi tất yếu, nhằm tăng trưởng nhanh về kinh tế, tạo việc làm cho nhân dân và từng bước xây dựng năng lực công nghệ của quốc gia. Tuy nhiên, việc khuyến khích tiếp thu công nghệ cao không đồng nhất với việc loại bỏ công nghệ truyền thống, công nghệ thích hợp. Ngược lại, cần phát triển và hiện đại hóa công nghệ truyền thống, cần phát triển thủ công nghiệp. Thủ công nghiệp phát triển sẽ góp phần giảm áp lực dân số và đô thị hóa ào ạt, tạo môi trường thuận lợi cho công nghiệp hóa.

Chúng ta cần coi trọng mối quan hệ giữa nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu cơ bản. Đối với những nước đang phát triển như nước ta, có yếu tố lưỡng nan, nghịch lý không thể giải quyết một cách đơn giản. Đó là nếu quá tập trung vào nghiên cứu cơ bản thì không kịp thời đáp ứng được những nhu cầu chuyển giao công nghệ, tạo việc làm, tăng trưởng kinh tế. Nhưng, nếu coi nhẹ nghiên cứu cơ bản thì có nguy cơ giảm sút năng lực cạnh tranh của quốc gia trong tương lai.

Cần cho phép và tạo điều kiện để các tổ chức khoa học và công nghệ được tạo ra sản phẩm hàng hóa từ nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ của mình. Đây là một yếu tố quan trọng góp phần tạo lập thị trường khoa học và công nghệ. Chính thị trường này sẽ làm nảy nở và kích lệ động cơ của nhà khoa học, đó là lòng yêu nước, niềm say mê nghề nghiệp và mục thu nhập cao tương xứng với năng lực của họ. Một khi tổ chức khoa học và công nghệ được quyền triển khai các ý tưởng, các nghiên cứu của mình thành sản phẩm và được phép tham gia cạnh tranh, lưu thông chúng trên thị trường, thì sẽ tạo điều kiện xuất hiện phương thức kinh doanh bằng khoa học, biến khoa học trở thành năng lực sản xuất trực tiếp. Đây cũng là một biện pháp để chuyển hoạt động nghiên cứu ứng dụng về các doanh nghiệp. Khi cho phép các viện được vượt khỏi ranh giới các phòng thí nghiệm, tham gia trực tiếp vào sản xuất, thì lúc là đã tạo điều kiện cho các cơ quan nghiên cứu trở thành các tổ chức cung ứng "chất xám".

Toàn xã hội có trách nhiệm đầu tư kinh phí cho khoa học và công nghệ, đặc biệt từ các doanh nghiệp, nơi sử dụng nguồn tri thức và nguồn công nghệ. Cơ chế quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí cho

hoạt động khoa học và công nghệ, đặc biệt trong các khâu xác định các lĩnh vực nghiên cứu ưu tiên, phân bổ tài chính, đánh giá nghiêm thu kết quả, cần được coi trọng. Một nguồn kinh phí rất quan trọng, đặc biệt trong những nền kinh tế thị trường có sự quản lý mạnh của Nhà nước, đó là nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước, chủ yếu nhằm đảm bảo cho những hướng nghiên cứu trọng điểm quốc gia. Ngoài ra, cần xây dựng những cơ chế để toàn dân tham gia các hoạt động khoa học và công nghệ.

Để tạo lập và đa dạng hóa nguồn lực và đưa quần chúng đông đảo tham gia hoạt động khoa học và công nghệ, cần đa dạng hóa các hình thức tổ chức khoa học và công nghệ. Bên cạnh những cơ quan khoa học và công nghệ Nhà nước đảm nhiệm những nhiệm vụ trọng điểm quốc gia, những tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc các doanh nghiệp cần được định hướng rõ rệt vào lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật của ngành kinh tế. Cần phát triển rộng rãi các tổ chức thuộc các hội khoa học kỹ thuật, các nhóm tập thể và cá nhân nhà khoa học, nhằm triển khai đa dạng các loại hình từ nghiên cứu, dịch vụ tư vấn khoa học, đáp ứng thông tin, đào tạo, đến sản xuất dựa trên năng lực khoa học và công nghệ của mình. Đây là hình thức phù hợp với hệ thống kinh tế nhiều thành phần xã hội, tương tự hình thức trường dân lập, tự thực trong hệ thống giáo dục. Hình thức viên nghiên cứu tư nhân đã và đang tồn tại rộng rãi ở một số nước. Hình thức này đóng góp tích cực vào việc khai thác mọi khả năng sáng tạo của nhân dân, tạo thuận lợi để nhân dân làm khoa học và công nghệ.

Hoạt động quản lý của Nhà nước trong khoa học và công nghệ có vai trò như thế nào? Trong 10 năm qua, cùng với quá trình đổi mới kinh tế, hoạt động khoa học và công nghệ đã chuyển động, đã khởi sắc đã "bung ra" theo xu thế đáp ứng nhu cầu của thị trường, góp phần đáng kể vào phát triển kinh tế, đồng thời cũng bộc lộ nhiều yếu kém, chệch lệch, mà một trong những nguyên nhân là do quản lý Nhà nước chưa đúng đắn. Tương tự nhiều ngành khác, quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ trong thời gian qua vừa buông lỏng vừa can thiệp tỉ mỉ. Nhiều ý kiến đã phê bình sự quản lý này là "qua xiết chặt đầu vào, nhưng lại quá buông lỏng đầu ra". Khi xét duyệt đề tài, tuyển chọn dự án thì kéo dài, qua nhiều thủ tục, nhưng khâu theo dõi, đánh giá, nghiêm thu lại chưa tuân thủ những chỉ tiêu chất lượng nghiêm túc. Để nâng cao hiệu quả của quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ, Nhà nước cần tập trung quản lý các khâu: xây dựng chiến lược, chính sách phát triển khoa học và công nghệ; tổ chức giám định công nghệ; tổ chức giám định môi trường; tổ chức giám định tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm; tạo lập các thể chế cho hoạt động khoa học và công nghệ; xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ (con người, trang thiết bị, thông tin...); định hướng các lĩnh vực ưu tiên trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. ■

Kiến trúc sư trưởng Nguyễn Lân là một người điềm đạm, khá uyên bác và lịch lãm. Kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ chỉ định GS Nguyễn Lân làm Kiến trúc sư trưởng Thành phố Hà Nội đến nay đã được 5 năm. Quảng thời gian ấy đối với một đời người không phải không đáng kể, nhưng công việc quản lý, kiến trúc một đô thị đã có gần 1.000 năm tuổi như Hà Nội những năm tháng này đã làm tóc ông bạc thêm. Vốn là một giáo sư đại học quê miền Trung, ông có cốt cách của kẻ sĩ giữa cái đời thường bon chen bộn bề với bao nhiêu âu lo và xung đột. Có lẽ đối với báo giới, ông là một người đầy thiện cảm và cũng dễ dặt khi cái cương vị Kiến trúc sư trưởng của Thủ đô một nước đặt lên vai ông trách nhiệm khả năng né trước cơn mắt tìm hiểu của các nhà báo. Một ngày cuối đông năm 1997, tôi đến tìm ông trong căn phòng làm việc bộn bề của nhiệm sở, với mục đích muốn nghe ông nói về một đô thị tương lai sẽ mọc lên bên bờ sông Hồng đầu thế kỷ XXI. Vốn coi tôi như một người em trong nhà, ông dẹp mọi việc, rồi dùng đĩa pha trà và lấy trong ngăn kéo ra một gói bánh đậu xanh, hai anh em ngồi nhâm nhi, mơ mộng nói về một Hà Nội tương lai khi bước qua cái mốc năm 2000 cùng nhân loại.

Vào khoảng giữa năm 1997, tại Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội đã có một cuộc họp quan trọng với sự tham gia của một số lãnh đạo các ban ngành Trung ương và Hà Nội, để nghe tập đoàn Daewoo và 4 tập đoàn xây dựng lớn của Hà Lan, Nhật Bản và Mỹ giới thiệu về việc xây dựng một thành phố mới bên sông Hồng trên diện tích 6000 héc-ta (lớn gấp 5 lần nội thành Hà Nội hiện tại) với số vốn đầu tư lên tới hàng chục tỉ đôla. Đây là một dự án có tính khả thi sẽ được triển khai vào thời gian tới và dự tính sẽ hoàn thành vào năm 2020. Được biết, Chính phủ đã tán thành và ủng hộ dự án xây dựng khu đô thị mới này.

Sau cuộc họp đặc biệt nói trên, theo một số quan chức của Thành phố Hà Nội cho biết để triển khai dự án "Hanoi New Town" - Thành phố mới bên sông Hồng, nếu các cấp có thẩm quyền của Nhà nước và Thành phố phê duyệt dự án thì tập đoàn Daewoo sẽ tài trợ 1 triệu USD để bước đầu làm quy hoạch tổng thể khu đô thị hiện đại này. Sau đó tập đoàn Daewoo sẽ làm mọi giới cho 4 tập đoàn xây dựng vào loại lớn nhất thế giới của Hà Lan, Nhật Bản, Mỹ (2 tập đoàn) đầu tư vào xây dựng 4 khu đô thị của Thành phố mới này. Địa bàn triển khai xây dựng của dự án bắt đầu từ khu vực của ngõ ngoại vi Thủ đô, từ huyện Từ Liêm sang

LÃNG MẠN CÙNG KIẾN TRÚC SƯ TRƯỞNG HÀ NỘI

Đình Chèm

Ảnh: N.D.T.



huyện Đông Anh với ý đồ xây dựng một Thành phố hiện đại kiểu Xinh-ga-po thu nhỏ.

Khu đô thị mới phía bờ Nam sông Hồng thuộc địa phận huyện Từ Liêm nằm trên diện tích khoảng 600 héc-ta. Khu đô thị mới nằm ở phía Bắc sông Hồng thuộc địa phận huyện Đông Anh có diện tích khoảng 5.400 héc-ta. Ý đồ của 4 tập đoàn nói trên là bố trí quy hoạch thiết kế kiến trúc sao cho khi đứng từ Thành phố Hà Nội cũ nhìn sang Khu đô thị mới, ta sẽ gặp hình ảnh của một siêu đô thị hiện đại, quy nạp tất cả những thành tựu ưu việt của xây dựng

và quản lý đô thị cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI trên thế giới. Cũng theo các nhà tư vấn, họ sẽ tập trung cho dự án này những kinh nghiệm thu thập được qua việc xây dựng hơn 20 khu đô thị hiện đại trên thế giới ở khắp năm châu những năm qua. Có một thuận lợi, là các nhà kiến trúc, thiết kế sẽ tận dụng "hình sống, thể nôi gần xa" của vùng Bắc sông Hồng, để triển khai mọi ý đồ của mình trên một tổng thể thiên nhiên hầu như còn nguyên vẹn của nông thôn đồng bằng Bắc Bộ.

Một ưu thế nữa mà các nhà đầu tư cũng rất quan tâm, là trong vùng quy hoạch khu đô thị mới này có một mảng các địa danh di tích lịch sử của Việt Nam như khu di tích Cổ Loa và các làng nghề truyền thống ven sông Hồng. Họ có ý tưởng sẽ làm những "cầu nối" hài hòa giữa hai nền văn minh trung cổ và hiện đại, sẽ văn duy trì một số khu làng cổ tiêu biểu của nền văn minh sông Hồng. Các làng cổ với cảnh quan thiên nhiên được giữ nguyên như một khu "du lịch sống", để du khách từ Thành phố hiện đại chỉ cần sang bên kia "cầu" là có thể tiếp cận với thế giới văn hóa truyền thống Việt cổ xưa. Theo đánh giá của một số chuyên gia, thị ý đồ của dự án khu đô thị hiện đại này có ưu thế hơn hẳn so với các thiết kế của các công trình sư Liên Xô cũ đã giúp chúng ta trước đây. Vì quy mô thiết kế cũ những năm 80-90 "dập khuôn" theo kiểu kiến trúc đô thị rất hoành tráng, nặng nề nhưng lại không đáp ứng đủ tiện nghi sống cho con người.

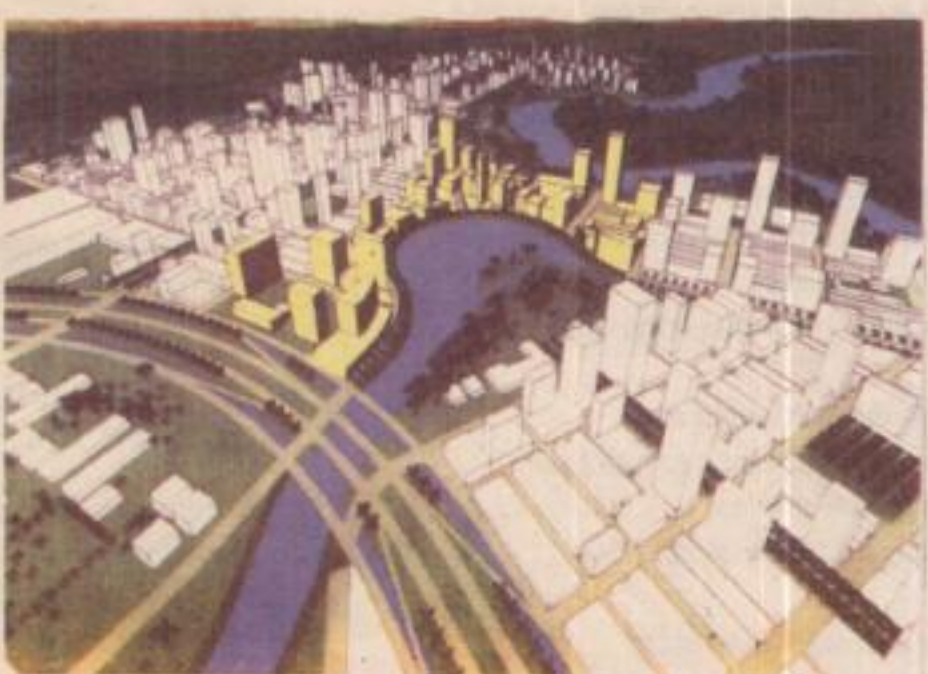
Theo thuyết trình đầu tư xây dựng, 4 tập đoàn chia nhau thi công 4 khu đô thị mới sẽ "thi thố" những khả năng thiết kế mang phong cách hiện đại riêng nhưng, vẫn bổ sung cho nhau để hoàn thiện tổng thể một thành phố kiểu mẫu. Theo người đại diện của tập đoàn xây dựng Béch-ken, Hà Lan (một trong những hãng thi công xây dựng nổi tiếng nhất thế giới) cho biết: "Đây không chỉ là vấn đề trợ giúp nhau trong việc xây dựng một khu đô thị lớn, mà chúng tôi

VƯỜN VAI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THÁI NGUYỄN BẠCH LIÊN

B A trăm năm trước, tổ tiên người Sài Gòn ngày nay đã dùng chân quần tụ nơi Bến Nghé này. Có lẽ thuở ấy cha ông chúng ta chủ yếu đi bộ tiến dần về phía nam, chứ không phải chèo thuyền vượt biển cập vào cửa sông, vì vậy mà Sài Gòn xưa, Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay nằm cách biển Đông khá xa, tránh mọi sóng cả gió to và những thiên tai do nền đất yếu gây nên. Nhìn vào không ảnh vệ tinh chụp ngày 26 tháng 2 năm 1996, bạn sẽ thấy xu thế phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh ba thế kỷ qua chủ yếu hướng sâu vào nội địa, lên phía bắc và sang phía tây, sông Sài Gòn và cả một vùng sinh lầy phía nam như án ngữ không thể vượt nổi. Cách nhau một con đò mà bên thì đô thị, bên còn làng quê, ngay như Tân Thuận cũng vậy, năm năm trước, khi chưa trở thành khu chế xuất, nơi đây vẫn được vẽ văn hóa ven đô.

Đối với Thành phố Hồ Chí Minh, hướng ra phía biển quả là một chiến lược đáng trân trọng. Dấu ý kiến chưa phải đã thật hội tụ, nhưng những gì tạo nên trong năm năm lại đây khiến người ta thấy sự cần thiết và tin tưởng vào hướng tiến ra biển, mở rộng thành phố để có được "mặt tiền". Với Khu chế xuất Tân Thuận, mới ở mức độ 138 nhà máy, vốn đầu tư 475 triệu đô la Mỹ, 16.000 công nhân (*) mà vùng lân cận đã "nhộn nhịp" hẳn lên, một phần của huyện Nhà Bè phát triển thành quận 7, văn hóa ven đô dần tới văn hóa nội thị. Xa hơn một chút là Nhà máy điện Hiệp Phước, không biết cơ man là xi măng, sắt thép đặt lên nền đất yếu chênh vênh bên bờ sông Soài Rạp. Ba năm trước đây, khi dự lễ động thổ khởi công xây dựng nhà máy này, lãnh đạo Thành phố Hồ



▲ Đồ án Nam Sài Gòn

▼ Nhà máy điện Hiệp Phước bên sông Soài Rạp



Chí Minh đã phát biểu: nhà đầu tư thật dũng cảm dám đặt chân lên mảnh đất sinh lầy mà ngàn năm nay còn bỏ ngỏ. Hồi ấy người ta áp dụng kỹ thuật cải tạo nền đất yếu ở Thiên Tân cho Hiệp Phước và ngày 30 tháng 4 năm 1997 vừa qua tổ máy số 1 đã có thể điểm hỏa khởi động. Đứng trên nóc nhà máy cao khoảng 7 tầng lầu phóng tầm mắt nhìn ra phía biển tôi thấy ngút ngàn cây dừa nước và sinh lầy, vẫn âm thầm cô quạnh như vậy hẳn lâu lắm rồi. Ông khối nhà máy điện cao 150 mét, xứng đáng là cột mốc đầu tiên trên hành trình thúc đẩy vùng dừa nước và sinh lầy kia. Song bao quát tất cả vẫn là sự hội tụ cho một chiến lược phát triển ra phía biển mà hiện nay dự án vùng đô thị mới Nam Sài Gòn như bước khởi đầu.

"Đại lộ Nam Sài Gòn sẽ thông xe trong 63 ngày nữa" (*), dòng chữ hồi hải đó đập vào mắt tôi nơi cổng Khu chế xuất Tân Thuận, mốc xuất phát của con đường Bình Thuận (Bắc Nhà Bè - Nam Bình Chánh), càng làm người ta tin tưởng dự án này

không còn nằm trên giấy, không còn bàn luận trong các phiên họp mà đã đi dần vào thực tiễn, có thể nhìn thấy, nghe thấy và sờ thấy. Nức lòng người dân Sài Gòn hơn nữa là những thông tin về tiến độ thi công các cây cầu trên tuyến đường, Cấn Giuộc, Bà Lớn, Xóm Củi, Ông Bé, Ông Lớn v.v..., tất cả đều vì mục tiêu "thông xe giờ G" !. Song song với thi công tuyến đường dài 17,8 cây số, có lộ giới 120 mét và mặt đường rộng 60 mét - xương sống của dự án Nam Sài Gòn, diện mạo một vùng đô thị mới đang tượng hình, 9 nhà đầu tư đã đến đây thuê đất, đặc biệt là Công ty Feel Nice của Nhật Bản sẽ xây dựng cao ốc "Southern Cross 12 tầng trên các lô CR3-6, CR 3-7 với diện tích 1.443 mét vuông đất nền. Cụ thể hơn, trường Nhật Bản tọa lạc ở Nam Sài Gòn khai giảng hôm 23 tháng 6 năm 1997 vừa qua và Trường Quốc tế Nam Sài Gòn cũng đã mở cửa bắt đầu đón học sinh từ niên khóa 1997-1998 này. Cùng với sản phẩm xuất khẩu ở Tân Thuận, cùng với dòng điện ở Hiệp Phước, Nam Sài Gòn quả đang xôn xao một vùng đô thị mới, rồi tương lai là bến cảng, là khu công nghiệp cơ bản v.v... chúng ta thay cha ông ba thế kỷ trước, chẳng sợ "sóng cả gió to" dám tiến ra cửa biển, "mở đường" cho con cháu đời sau.

Ngẫm lại, hướng phát triển này là một tất yếu, nếu tiếp tục lên bắc chúng ta sẽ đụng chạm đến nguồn nước, đến thượng nguồn, phạm phải vãn nạn bảo vệ môi trường, nếu tràn sang phía tây, đất trồng lúa ngày càng nhường chỗ cho cao ốc, tòa lầu, và vì vậy mà "bất ổn" vì "phi nông", còn lại là vượt sông Sài Gòn để Đông tiến và lướt lên sinh lầy mà hướng Nam. Cả hai đều cần đến khoa học và công nghệ, là người dân của những năm cuối thiên niên kỷ thứ hai, chúng ta hoan nghênh cả hai và mong cả hai sớm trở thành hiện thực không còn nằm trên trang giấy hay bàn hội nghị nữa. ■

(*)Số liệu thống kê trong bài tính đến ngày 30.10.97

CÂU ĐỐI XUÂN
MỪNG ĐẢNG
68 TUỔI

Năm,	Phút,
tháng	giây
ở	rời
rừng	đất
già,	tổ,
trần	ngón
trọc	ngang
bao	nhiều
đêm -	nổi -
hang	bến
Pắc	Nhà
Bó ;	Rỗng.

BẢO ĐỊNH GIANG

phải cảm ơn sự tin nhiệm của Việt Nam đã dành cho hãng Béch-ken và chúng tôi sẽ xây dựng một đô thị xanh-sạch-đẹp đúng với tiêu chuẩn của các thành phố hiện đại thế kỷ XXI, bởi vì Việt Nam gần như là nước đi sau cùng trong lĩnh vực này, khi xung quanh các nước đã đô thị hóa gần hết".

Theo ý kiến của giới chuyên môn, hiện nay để quy hoạch cả một khu đô thị lớn như dự án Hanoi New Town trên mặt bằng tổng thể 6.000 héc-ta, thì các nhà thiết kế kiến trúc của chúng ta chưa đủ sức. Nên việc 4 tập đoàn xây dựng lớn của nước ngoài xin để nghị đầu tư xây dựng khu đô thị mới đó là rất hợp lý và khả quan. Trong thuyết trình quy hoạch, họ cho biết sẽ triển khai những phương án xây dựng tối ưu nhất, phù hợp hài hòa với thiên nhiên xung quanh, nhưng vẫn đáp ứng những nhu cầu tối đa của con người hiện đại. Khu đô thị mới tiếp giáp với vùng đồi núi Sóc Sơn, có quy hoạch một làng Ô-lim-pic với sân vận động hiện đại kiểu mẫu cho đầu thế kỷ XXI, sân đua ngựa, sân đua ô-tô, xe máy và trung tâm thể thao này có thể đăng cai các hoạt động thể thao như Sea Games hay Ô-lim-pic khu vực và quốc tế. Theo dự án sẽ có 7 chiếc cầu mới được xây dựng bắc qua sông Hồng chảy giữa các cụm đô thị liên hoàn.

Các chuyên gia của bạn cũng gợi ý khuyên Thành phố Hà Nội nên chuyển trung tâm hành chính sang khu đô thị mới hiện đại, bởi việc cải tạo khu trung tâm hành chính trong nội thành cũ sẽ gặp rất nhiều khó khăn vì nếu xây dựng hiện đại sẽ phá vỡ cảnh quan Hà Nội cũ. Theo ước tính của các chuyên gia thì tổng vốn đầu tư vào việc xây dựng khu đô thị này sẽ tốn cả trăm tỉ USD với thời gian xây dựng trong 20 năm. Đại diện của 4 tập đoàn cho biết: chúng tôi cũng có tham vọng rất lớn vào khu vực đô thị mới này, bởi khi xây xong vào năm 2020, thì đây có khả năng sẽ trở thành một trung tâm tài chính lớn như Hồng Kông hoặc Xinh-ga-po và họ tin rằng những nhà tài phiệt lớn hiện ở Hồng Kông và các khu vực khác trên thế giới sẽ tới đây. Như vậy những thập niên đầu của thế kỷ XXI sẽ chứng kiến sự "lên ngôi" của khu đô thị hiện đại hoàn chỉnh bên sông Hồng ngay sát cạnh Thành phố Hà Nội cũ. Theo các nhà đầu tư của 4 tập đoàn cho biết hiện nay họ có khả năng vay được khoảng 1/2 số vốn cần thiết để triển khai xây dựng khu đô thị liên hoàn này, còn một nửa thì xây dựng tới đâu đưa khai thác vào tới đó để quay vòng vốn. Phía Việt Nam sẽ góp vốn vào khu đô thị này bằng đất đai

và bằng nhân công lao động. Được biết, sau khi thuyết trình dự án khu đô thị liên hoàn này tại Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội, hiện nay các nhà đầu tư cùng với các chuyên gia quy hoạch, thiết kế, kiến trúc đang hoàn tất nốt những thủ tục cuối cùng để trình Chính phủ Việt Nam xét duyệt.

Giáo sư Nguyễn Lân cho biết, Hà Nội trước đây chủ yếu phát triển ở phía Nam với quan điểm sông Hồng là một con sông khô chế ngự, cùng với một số lý do tế nhị khác. Hiện tại, quan điểm và mục tiêu điều chỉnh quy hoạch chung Hà Nội đến năm 2020 tập trung vào nghiên cứu xây dựng Thủ đô thành một trung tâm của cả một chùm đô thị lớn. Trung tâm đô thị này sẽ phát triển ở cả phía Nam và Bắc sông Hồng. Ở khu vực phía Nam sông Hồng, định hướng phát triển chủ yếu là bảo tồn phố cổ Hà Nội, cải tạo khu phố cũ với mục tiêu giữ gìn bản sắc của kiến trúc Hà Nội vốn có từ xưa, và phát triển thêm các khu xây dựng mới về phía Nam, phía Tây Hà Nội. Trước mắt sẽ ưu tiên phát triển khu vực phía Bắc sông Hồng, quy hoạch sẽ tận dụng các lợi thế sẵn có về hạ tầng như sân bay Nội Bài, đường 18 đi cảng nước sâu Cái Lân và đường quốc lộ 5, quốc lộ 1, đây là những điều kiện để khu vực phía Bắc Hà Nội phát triển nhanh. Ý tưởng cơ bản của dự án quy hoạch phát triển Hà Nội đến năm 2020, nhằm mục đích làm thế nào xây dựng thêm nhiều khu vực đô thị mới, để giảm mật độ của thành phố Hà Nội hiện nay.

Kiến trúc sư trưởng Nguyễn Lân cho rằng, với diện mạo tương lai của Thành phố Hà Nội vào thế kỷ XXI, chúng ta sẽ vẫn thấy sự hiện diện của khu phố cổ 36 phố phường với những công trình có giá trị lịch sử, văn hóa được giữ gìn, tôn tạo nghiêm túc. Toàn bộ mạng lưới đường sá trong khu phố cổ sẽ được giữ nguyên với những tên phố truyền thống, để cho bất cứ ai đã từng sống ở Hà Nội, khi quay lại Thủ đô, vẫn thấy có một khu vực để tìm đến để nhìn lại quá khứ. Tuy nhiên, hiện nay nhà của trong khu phố cổ đã xuống cấp, hư hỏng gần hết; vậy sửa chữa bằng cách gì và tôn tạo thế nào - đây là một bài toán cực khó, mà bất cứ một quốc gia nào trên thế giới muốn giữ gìn bản sắc văn hóa kiến trúc truyền thống đều gặp phải những khó khăn tương tự. Hiện nay, Thành phố Hà Nội đang có một số phương án bảo tồn 100 héc-ta khu phố cổ, để cố gắng làm sao giữ được phong thái kiến trúc xưa, trong đó có việc mua lại một số ngôi nhà cổ có giá trị về lịch sử, văn hóa để phục chế lại, cùng việc chọn ra một số khu vực trọng

điểm để quyết tâm bảo tồn.

Đối với khu phố cũ xây dựng thời Pháp thuộc, chúng ta đã phục chế, sửa chữa tôn tạo những công trình có giá trị như Nhà hát lớn Thành phố, và phục hồi giữ lại những nhà biệt thự có giá trị. Các công trình gây ô nhiễm trong khu phố cũ sẽ được di chuyển ra ngoài thành phố, để xây dựng trên đó những công trình cao ốc có tầm cỡ và hài hòa với cảnh quan xung quanh. Thời gian qua, những công trình cao tầng được xây dựng xen kẽ vào khu phố cũ ở Hà Nội nhìn chung được du luận chấp nhận. Định hướng phát triển không gian đô thị sẽ hạn chế hoặc cấm xây dựng các công trình cao tầng ở một số khu vực nội thị; giảm mật độ cư trú bình quân, nhất là tại các khu phố cũ, khu phố cổ xuống dưới 600 người/héc-ta.

Dân số chùm đô thị Hà Nội đến năm 2020 về quy mô có từ 4,5-5 triệu người, trong đó khống chế dân số nội thành không vượt quá 1,5 triệu người, riêng khu vực hạn chế phát triển (từ vành đai 2 trở vào trung tâm) phải giảm xuống 80 vạn người. Khi các khu đô thị phía Bắc sông Hồng phát triển mạnh, thì con sông Hồng sẽ chảy giữa lòng thành phố tương lai với 7 chiếc cầu hiện đại bắc qua sông. Như vậy, tại Thành phố Hà Nội vào thế kỷ XXI chúng ta sẽ chế ngự và biến sông Hồng thành một mặt nước lớn để cải tạo môi trường của Thủ đô, hai bên dọc triền sông sẽ xây dựng những khu vui chơi giải trí, trồng cây xanh với những chiếc cầu du lịch nối các làng nghề truyền thống, nối miền di tích lịch sử Cổ Loa với Hồ Tây, với trung tâm Hà Nội, ở phía Bắc con sông Thiếp sẽ nối Cổ Loa với khu du lịch đầm Vân Trì, đây sẽ là một quần thể nghỉ ngơi, giải trí, du lịch cuối tuần của Hà Nội được khai thác trong tương lai. Người dân Hà Nội trong thế kỷ XXI sẽ làm việc năm ngày một tuần và trong hai ngày nghỉ cuối tuần họ sẽ nghỉ ngơi tại Hồ Tây, hoặc vượt sông Hồng đi picnic tại Cổ Loa, lên thuyền đi dọc sông Thiếp tới đầm Vân Trì, với khung cảnh thơ mộng giữa trời mây, sông nước của vùng cổ đô lịch sử thời dựng nước. Khi tôi như một người mộng du, đang mơ màng, theo đuổi cái ý tưởng về một đô thị mới hiện đại soi bóng bên sông Hồng đầu thế kỷ XXI theo sự thuyết trình của Kiến trúc sư trưởng Nguyễn Lân, thì một cú điện thoại cắt ngang câu chuyện. Những công việc của Thành phố hôm nay lại ủa tới, lời cuốn sự suy nghĩ của anh... ■

TRÚC THÔNG Không để

AI vừa cất tiếng nói mê
một ngày mỗi một đã lia khỏi đêm
đường đời lên xuống xuống lên
bình yên bụi đỏ ngủ trên mũi giày

NGUYỄN THỤY KHA Xuân cảm

XUÂN ủa ra lộc non chỉ chít
anh làm sao đi hết màu rừng
làm sao quen được hết người mặt đất
em đi qua em đẹp đứng đứng

nên anh cứ một mình thiên nhiên
cứ âm thầm chối tư cảnh biếc
uống cuộc đời tới chiều tà cạn kiệt
ngã đã có đêm nắng

Cuối 97

NGUYỄN TRỌNG TẠO Tình rơi

ĐỪNG mơ rừng cũ người ơi
đường xưa đã khép màu trời trịnh nguyên
đừng mơ xẻ ván đóng thuyền
sông xưa đã lấp mấy triển dầu xanh

em giờ sợ cả hình anh
lệ rơi ngày trước đã thành cơn mưa
sì mê cũng thể trò đùa
muốn tu lại sợ gặp chùa vắng sư

anh đừng nhắc nữa mùa thu
vàng phai màu áo tương tư một thời
cầm tình trót để tình rơi
mò kim đáy bể người ơi, xin đừng...

bây giờ nước mắt người dung
bây giờ sầu rụng trong rừng hết chùa.

VƯƠNG TRỌNG Xem tranh hứng dừa

NGƯỜI ấy, cảnh ấy chắc mùa xuân :
Dừa một đôi, vấy một vat
Dừa căng tròn, vấy nắng ngược.

Ảnh mắt kia, nụ cười kia
Và kiểu dáng chân thách thức :
- Thả đi nào, em chấp !

Nhưng chàng trai với hai quả dừa
Đã nhận ra vấy kia quá mỏng
Da mịn thế, dừa thì quá nặng.

Người muốn hứng, người chưa cho hứng
Dưới, trên khắp khối mừng, lo
Vượt thế kỷ, bỏ trôi thiên niên kỷ
Họ vẫn nhìn nhau trong giấy mực làng Hồ !

11-1997

"THÁNG giêng là tháng ăn chơi", năm nào cũng vậy, sau ba ngày Tết, làng tôi lại mở trường gà. Những tay chơi gà tử xú kéo về, họ đi bằng ghe, bằng xuồng, đi xe hơi, nhiều nhất đi bằng xe ngựa, và đông nhất là dân Cao Lãnh, gà Cao Lãnh.

Trường gà xây tròn giữa sân chợ. Hàng quán tràn ra tận đường, người qua kẻ lại lấp nập. Gà, khỏi phải nói. Người ta ôm nó trong lòng tay, trước ngực hết sức nâng niu. Con nào cũng rực rỡ, oai phong như Lữ Bố.

Trong bọn con nít chúng tôi, thằng Xẹ là thằng xông xáo nhất. Xẹ mười hai mười ba tuổi, chắc nó có một cái tên khác đẹp hơn, nhưng bọn tôi không ai biết, chỉ biết nó là Xẹ vì nó là "thằng mất lễ", lè xẹ, nó ngó bên nầy nhưng lại nhìn bên kia. Mả nó bán cháo cá, chắc nghèo, hình như nó không có quần dài, toàn mặc quần xà lỏn, áo bà ba nhưng lại cụt tay, người ốm yếu nhưng lại dẻo dai trong mọi cuộc chơi. Những ngày vui nầy, nó được má cho tự do, khỏi bung cháo cho khách. Nó cũng ôm một con gà, nhưng là gà tre, con gà trong tay nó cũng rực rỡ chẳng kém ai, nhưng nhỏ bằng một nắm tay. Gặp con gà chiến nào nó cũng đua gà nó ra nhủ. Nó quan sát từng con để khi trường gà đóng cửa, thắng thua rồi gà ai nấy bóng, không ai nhớ thì nó bắt đầu kể, con thắng con nào, con thua con nào, màu sắc nó ra sao như một cuốn phim. Bọn tôi, có đứa ngồi bên cạnh nó từ đầu đến đuôi, nghe nó kể cũng há miệng nghe như nghe một chuyện mà chưa bao giờ biết.

Sau trận gà năm đó, nó kể. Con gà thắng trận là con gà ô của Cao Lãnh. Con gà tuyên một màu đen, cựa cong như lưỡi hái.

- Cựa đó là cựa móc họng ! - Nó nói.
- Nhưng con ô Cao Lãnh thắng không phải nhờ cái cựa móc họng đâu !
- Vậy nó đá con kia dầy tê tê là nhờ cái gì ? - Một thằng hỏi.

Thằng Xẹ nghiêng mặt ngó tôi nhưng lại nhìn thằng vừa hỏi rồi nó ra về bí mật :
- Nó con gà lai.

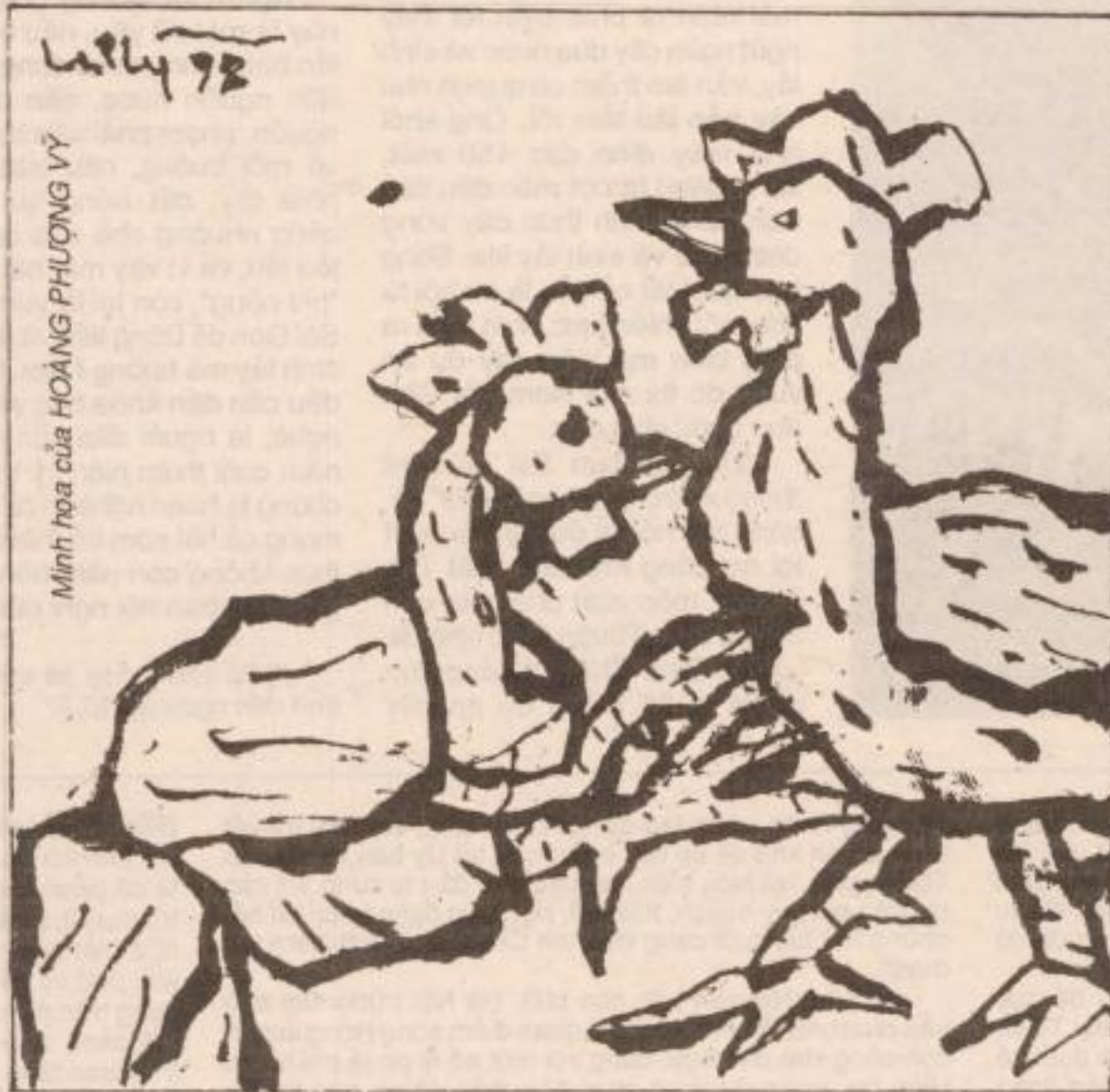
- Nòi lai Tàu à ?
- Lai Tàu thì vô nói ! Nó lai rần. Con ô đó cha rần mẹ gà.

Trời đất ! Bọn tôi sững sờ. Nó không thèm để ý đến vẻ ngạc nhiên của bọn tôi, kể tiếp :

- Ông chủ gà đó có nuôi một con gà mái nòi để lấy giống. Là gà mái nhưng khi nó có con, nó đá mấy con trống hàng xóm cụp đuôi rút hết. Có một đêm, ông chủ gà thấy có một con rần hổ mang chui vào chuồng, ông định đốt đuốc, đập nó, nhưng ông thấy êm ru, không nghe con gà "la ó" gì mà nghe nó riu rít trong cuống họng. Ông rình ông xem, ông thấy con gà mái ngủ với con rần. Lại, đêm thứ hai ông rình, ông thấy y như đêm trước. Con gà mái bắt đầu đẻ. Ông đánh dấu mấy cái trứng ông nghi là của con rần. Gà nở, ông bắt đầu nuôi, nuôi cho đến lớn. Con ô của ông đúng là con của rần. Tụi mấy

GÀ SANH ĐÔI

Truyện ngắn của
NGUYỄN QUANG SÁNG



Minh họa của HOÀNG PHƯƠNG VY

biết không, khi nó nướn cái cổ của nó lên, mổ xuống y như con rần hổ mang, nắm đầu con kia, nó quay mình, song phi, đưa cái cựa lưỡi hái móc họng con kia, con kia dầy đành dạch...

Nghe thằng Xẹ kể, bọn tôi nhìn nhau, bán tin bán nghi.

- Tụi mấy không tin thì thôi, tao không kể nữa.

- Tin chứ sao không tin, kể nữa đi Xẹ. Như đác thắng, nó nghênh mặt, ngó bên nầy nhìn bên kia, làm cao :
- Bữa khác !

Năm sau, cũng ba ngày Tết, xác pháo còn đầy đường và trời cũng se lạnh, sân chợ lại tấp nập với trường gà.

Ngày ngày đầu, thằng Xẹ chạy tìm bọn tôi. Bọn nhóc chúng tôi lại tùm tùm dưới gốc cây trủng cá như mọi năm. Nó báo một tin giật gân :

- Con gà lai rần độc nhứt vô nhị bị gục rồi !
- Con gà đá gục con lai rần nó lai con gì ?

- Con cạp hả ?
- Xạo ! Cạp làm sao ngủ với gà ?
- Hay là nó ăn thịt cạp ?
- Xạo !

- Hay là nó uống rượu hổ cốt ?
- Xạo hết !
- Vậy thì làm sao nó đá gục con gà cha rần mẹ gà ?
- Vậy mới nói ! - Thằng Xẹ lại nghênh mặt ngó bên nầy nhìn bên kia.

- Thôi mấy kể đi ! - Bọn tôi sốt ruột. Thằng Xẹ từ từ ngồi xuống, bọn tôi cũng từ từ ngồi xuống theo nó, nó bắt đầu :

- Con gà lai rần đá đầu thắng đó khắp vùng Cao Lãnh. Trong khi đó ông ta nghe đồn có một con gà bên xứ Nha Mân cũng đá đầu thắng đó, chủ gà Nha Mân nhân ông thách đấu. Trước khi nhận lời, ông đi dò hỏi. Ông đến trường gà, xem con gà Nha Mân. Ông thấy ông Nha Mân có hai con nòi giống hệt nhau. Rồi ông nghe nói đó là cặp gà sanh đôi. Ông để ý thấy, khi cây nhang tàn, đồng xu rút xuống đĩa một cái keng, chủ gà bóng gà vô cho nước, tới "rul" thủ hai, ông trao con gà em vô, giống hệt, không ai biết, hai con thay nhau đá với một con, con nào chịu nổi. Người ta kể, ông Nha Mân đó, khi gà của ông áp, đến ngày sắp nở, ông bỏ trứng vào thau nước. Ông thấy có một trứng lác mạnh, nó lác từ bên nầy qua bên kia, rồi từ bên kia nó lại lác qua bên nầy, mạnh không giống ai. Ông để ý, khi gà nở, ông thấy cái trứng đó ló hai cái

mỏ, ông tưởng là con gà hai đầu, ông sợ, ông chấp tay ông vái, khi trứng bẻ ra, ông thấy hai con, ông mừng như là làng, ông chạy đầu trên xóm dưới ông khoe, ông có cặp gà sanh đôi, rồi ông nuôi nó trở thành một cặp gà chiến.

Ông gà Cao Lãnh vỗ vai ông gà Nha Mân :

- Tôi nghe ông nhân thách đấu với con ô của tôi.

- Đa đừng ! Nghe con ô vang danh quá, tôi muốn cho gà tôi thử sức.

- Tôi không chạy, nhưng gà ông là gà sanh đôi, hai con thay nhau đá một con, con nào chịu nổi.

Bị lộ, ông Nha Mân tái mặt, chối quanh co. Ông Cao Lãnh nói :

- Ông thách, tôi không chạy. Con anh hay con em con nào cũng được, nhưng khi ra đấu trường ông cho con anh ra đấu thì tôi bóng con em, nếu con em đấu thì tôi bóng con anh.

Không đợi ông Nha Mân trả lời, ông gà Cao Lãnh nói :

- Sau Tết tôi bóng con ô đến trường đấu, tôi chờ cặp gà sanh đôi của ông.

Ông gà Nha Mân ôm cặp gà sanh đôi đến trường đấu.

Ông gà Cao Lãnh hỏi :

- Ông cho con anh hay con em ?

Ông gà Nha Mân :

- Nó nở một lượt, tôi không biết con nào anh, con nào em. Ông chọn con nào tôi thả ra trường con đó.

Giao kèo xong, ông gà Cao Lãnh liền bóng một con. Trận đấu thật mê hồn. Hết cây nhang thứ nhứt, con gà sanh đôi thương tích đầy mình, lông lá tả tơi. Không chịu nổi con gà lai rần, con gà sanh đôi xui đuôi, rút chạy. Con gà sanh đôi trong tay ông gà Cao Lãnh nó dung lên, cất tiếng kêu "ót ót" mấy tiếng, lập tức con gà sanh đôi kia như quay lại như hồi mã thương, đập liên mấy cái. Con gà lai rần chồm lên, từ trên cao mổ xuống như con rần, con gà sanh đôi ở ngoài lại "ót ót", lập tức con gà sanh đôi ở trong như quỷ xuống, thấp hơn, rồi vùng hai chân đá ngược, cái cựa của nó phập ngay cái cổ họng con gà lai rần. Con gà lai rần quy xuống dầy đành dạch.

Ông gà Cao Lãnh mặt xui lơ :

- Con gà sanh đôi của ông lợi hại quá. Con ngoài nó mách nước con trong.

Ông già Nha Mân :

- Làm gì cũng phải có chỉ huy chó anh !

Kể xong chuyện, thằng Xẹ ngó bên nầy, nhìn bên kia chờ bọn tôi tán thưởng, không ngờ có đứa phạt ngay :

- Dốc ! Dốc tố !

Thằng Xẹ cụt hứng, nó lại ngó bên nầy nhìn bên kia.

- Ủ thì tao dốc. Tụi mấy, tao đổ thằng nào nói dốc được như tao. Tao đổ !

Bị một đòn phản công của nó, như bị một cú hồi mã thương, bọn tôi nhìn nhau, lơ lảo. Thua ! Thua thằng Xẹ. ■

Trai sáng tác Hôi Nhà văn
T.P.Hồ Chí Minh, 27-11-1997

C HO đến tận bây giờ, đã hơn ba mươi năm qua rồi nhưng không hiểu sao tôi vẫn cứ đinh ninh rằng tiết đại hàn phải rơi vào ngày hai mươi sáu tháng Chạp, dù rằng lịch thiên văn không hẳn năm nào cũng vậy. Đó là một ngày gió rét xèo da cắt thịt, mưa phùn giăng như bột muối trắng trời, còn con đường đất đỏ chen lẫn đá cuội từ nhà tôi ra chợ Ba Hàng lép nhép bùn. Ngày hai mươi sáu tháng Chạp, có thể gọi là *hăm sáu Tết* được rồi, là ngày mà chợ Ba Hàng họp phiên cuối cùng trong năm. Phiên này ai mua gì, bán gì thì cũng cố mà mua mà bán cho bằng hết, bằng đủ... Đúng ra thì còn một phiên nữa họp vào ngày hăm chín, nhưng là chợ xép (phiên của chợ Đồn Sơn Cốt chuyển ra) lại cần quá rồi, năm nào tháng thiếu, *hai chín bất làm ba mươi*, ai bị quá chạy ra mua năm mươi, củ su hào tí dẫu, tí mắm mà thôi !

Hàng năm, buổi học cuối cùng của chúng tôi là vào ngày hăm nhăm, sau đó khuôn bàn gỗ đi gửi để nghỉ tết. Tối hôm ấy tôi cuộn tròn mình vào cái chăn chiên vui trong ổ rơm thơm mùi mây lúa mà háo hức chờ cho mau sáng. Tôi nhắm tính... mình có năm hào trong túi. Với tôi, năm hào cho một phiên chợ là thất lo. Ở vành cối xay kia là đôi giày cao cổ tuy đã rách lỗ chỗ và lại cỡ 40 quá to so với đôi chân tuổi mười ba của tôi, nhưng còn tốt chán. Tôi đã tìm được nó ở doanh trại bộ đội trong lúc nhặt pin và cất kỹ chỉ để dùng vào sáng mai, phiên chợ Tết. Năm hào, dứt khoát là tôi phải mua được một cái *ong-bun*, hết hai hào ruồi. Có *ong-bun* tôi sẽ có một cái đèn pin tự chế bằng ống nứa và quả bóng bàn, bởi vì tôi đã có khá nhiều pin nhặt được của bộ đội họ vứt đi. Còn lại mua gì tính sau. Tôi sẽ mua lấy mấy bao diêm bởi vì khẩu súng bắn diêm của tôi chắc chắn là vô địch. Nó được tôi tự chế bằng một cái van xe đạp cũ. Sau khi gỡ bỏ cái *hat gao* tôi nhét một que diêm vào bít lại, nhồi tiếp thuốc diêm vào bên trong dùng một cái đinh mười phân mài tù đầu đi làm chày kích nổ. Tất cả được bố trí trên một khẩu súng lục và một đoạn dây cao su sau khi bắt lấy cổ đã đầy mạnh cái đinh. Diêm bị kích mạnh, cháy cực nhanh tạo ra tiếng nổ không thua gì một phát súng trường !

Trong lúc đang lơ mơ nghĩ về ngày mai hạnh phúc của mình, tình cờ tôi để phải cái gì nhỏ nhỏ, tròn tròn trong túi áo. À, chiều nay thằng Phúc Trầu vừa cho tôi một cái *ong-bun* đã bị cháy, đứt dây tóc. Nó bày cho tôi cách đánh tráo của bà hàng xén. Tôi thấy cũng hay hay nhưng liệu có an toàn không ? Thôi được, để mai hằng hay. Tôi có quay lần cuối cùng và quyết tâm nhắm mắt !

Đang lơ mơ thì có người kéo chân làm tôi giật mình dụi mắt, vừa bực lại vừa sợ. Sợ là sợ bố tôi sai đi đâu vào giờ này thì chỉ có mà chết. Nhưng tôi nhìn thấy bố vẫn đang ngồi ché lát giang cạnh bếp. Tiếng con gái thì thào :

- Hoàng ngủ rồi à ? Đây, chị bảo, này...

Chị Tâm ! Tưởng ai, mà sao chị tìm tôi đêm hôm thế này, lại ăn mặc phong phanh thế kia ? Chị ngồi sát vào tôi thì thăm :

- Mai em có đi chợ không ? Tôi gật đầu. Có à ? Thế chị bảo thế này nhá. Sáng mai em ra đón ngõ cho chị, chị bán đất hàng hàng mau hết. Đến trưa chị cho hai hào mà mua pháo...

Tôi nhồm đậy, gió lùa hiu hiu vào mặt, vào cổ làm tôi dụi đầu lại :

- Chị bán gì ? Lại bông à ? Nhớ sáng mai u em không gọi, em ngủ quên thì sao ?

- Quên là quên thế nào ? Chị kéo dài hai tiếng "thế nào" một cách âu yếm.

- Hay là chị ngủ đây với em, sáng mai cùng dậy !

- Không được, chị còn phải về xay nốt nắm gạo. Em có sang ngủ với chị thì sang...

- Rét lắm, em chả đi đâu. Sáng mai em dậy trước chị cho mà xem...

Tôi lần dùng ra ổ rơm, nhắm mắt, mặc kệ chị Tâm. Thật ra tôi cũng thích sang ngủ với chị Tâm. Ngủ với chị ấm lắm. Có hôm chị còn ôm chặt lấy tôi, lúc chị phải dậy nấu cơm tôi còn cố kéo chị nằm với tôi một lúc. Nhưng từ hôm anh Tước chê tôi là quân ngũ với đàn bà, rằng "Một hơi đàn bà bằng ba đồng dấm", tôi đâm ngượng, nên chỉ hôm nào rét lắm hoặc đi chơi về khuya sợ không dám gọi bố thì tôi mới sang ngủ với chị Tâm.

Chị Tâm là con gái bác Khuê. Tôi gọi là bác, nhưng bác Khuê không có họ hàng gì với nhà tôi. Gia đình bác hỏi tẩn cư chọng Tây từ mãi dưới Hà Đông lên. Sau hòa bình, gia đình bác không về quê nữa mà ở lại chung với nhà tôi trên miếng đất ông bà nội để lại cho bố tôi. Họ nhà tôi nhỏ, bố tôi lại vốn quý người nên coi bác bá như anh chị. Hai bác cũng đối xử với nhà tôi như vậy, mỗi khi nhà tôi có giỗ tết, bác Khuê gái cũng đội gạo, đem tiền đến đóng như các cô chủ tôi. Hai bác chỉ có mỗi chị Tâm, năm ấy chị mười bảy...

Tôi cũng biết tôi là thằng ngổ ngộc. Bố tôi mấy lần dọa *khiến* cho tôi một trận, nhưng chưa làm được, chỉ vì tôi không ăn trộm, ăn cắp của ai, lại học giỏi. Tôi chỉ học ở lớp, còn về nhà hầu như chẳng mấy khi phải học, chiều nào cũng làm cặp quang sọt đi gấp phân, tối đến ít khi phải dùng đến đèn dầu. Thế mà vẫn được lên lớp, vẫn được khen, được cha mẹ khối đứa hàng xóm coi tôi là tấm gương cho chúng. Vậy thì chuyện đi ngủ đố hàng xóm là chuyện quá thường, bố tôi còn ba thằng con trai

PHIÊN CHỢ TẾT

Truyện ngắn của
HOÀNG ĐÌNH QUANG



Minh họa của NGUYỄN TRỊNH THÁI

nữa, tha hồ mà quát !

Nghe tiếng guốc của chị ra đến đầu hè tôi biết chị Tâm đã về. Tôi mỉm cười, nghĩ bụng : Chiu khó dậy sớm đón ngõ, sờ tay vào gánh bông của chị Tâm, được hai hào. Thế là vốn liếng của ta có bảy hào rồi, cũng khờ khớ...

Tôi thấy người lớn vẫn hay hát :

Phố Yên có phố Ba Hàng

Có Chiêu dãi sớ, có nàng Lê Thanh

Nghe bảo từ hồi xưa, cả dãy phố huyện bây giờ chỉ có một hàng nước, một hàng xén và một hàng cắt tóc, nên người ta gọi là phố Ba Hàng, sau thành tên hành chính. Chiêu dãi sớ là cái "sớ chiêu dãi" người nhà, thường là vợ của các anh bộ đội thuộc sư đoàn 312. Còn *nàng Lê Thanh* là bà Thanh Khoèo, bán quán nước, có anh con trai tên Đắc, làm chân quét chợ Ba Hàng, nên gọi là Đắc Vồ.

Sáng sớm hôm sau, tiết đại hàn, trời đã gió rét lại mưa phùn nhưng tôi vẫn dậy rất sớm. Sau khi ra đón ngõ và sờ vào gánh bông của chị Tâm, tôi lẻo đẻo theo chị ra chợ. Tôi dận đôi giày lịch bịch to dùng lời ra cái ống chân như chân hét, có lẽ giống cái thằng người gỗ Pinôkiô trong chuyện tôi đọc kể được ở nhà bà Phán Lan. Trông tôi, ai cũng phải bật cười, nhưng vì rét quá, nhiều bà không há miệng ra được mà chỉ nhủi cái gì đó vào lưng, vào đít tôi mà đi. Từ nhà tôi ra chợ cũng xa, gần ba cây số. Nhìn chị Tâm gánh bông sao mà điệu thế ! Không biết via tôi thế nào mà chị vừa đặt gánh xuống là có người nhao nhao hỏi mua. Hai hào một quả, người chọn, người moi những quả dưới thùng làm bông lần cả ra đất, tôi cũng hàng hái nhất hộ chị. Có người mua chua kịp trả tiền, tôi sẵn đến đòi ngay, sợ mất. Mãi đến lúc chỉ còn hơn chục quả vẹo, tôi để mặc chị Tâm, lỉnh vào chợ.

Đang chen lấn, thấy hàng bánh chung, bụng tôi bỗng đói ngấu, tôi liếc mình định đặc mua hán một cái, đúng dựa cột lều ăn ngay. Cái bánh chỉ mới hết có hai hào, còn ba hào vẫn mua được *ong-bun* kia mà ! Đi một lúc, vì tin rằng thế nào chị Tâm cũng cho hai hào nên tôi mua một hào kẹo dổi nhai tộp tộp. Khi tôi quay ra tìm chị Tâm thì chả thấy chị đâu nữa. Tôi lo quá, còn có hai hào làm sao mua nổi cái *ong-bun*, nó những hai hào ruồi kia ? Tôi tự trách mình, hai tay thọc túi quần vẩn vơ tờ giấy bạc hai hào màu xanh nhàu nhò. Bỗng tôi chạm phải cái bóng đèn pin đã đứt dây tóc mà Phúc Trầu cho tôi hôm qua, tôi tìm đến bà hàng xén. Đầu tóc bù xù, áo mặc chống chát hai ba bốn cái, dưới chân là đôi giày to xù, mồm há hoang hoác... trông tôi có vẻ một thằng nhóc du thủ du thực lắm. Chẳng thế mà bà hàng xén tuy bận túi bụi nhưng vẫn liếc tôi cảnh giác. Tôi mân mê cái bóng đèn đến mức chảy nước trong túi áo rồi đánh bạo :

- Bà cho cháu xem cái *ong-bun*...

Vừa nói tay tôi vừa thọc vào cạp hộp đựng bóng đèn, cầm một cái giả vờ giơ lên trời soi xem dây tóc, nhưng thực ra theo lời dạy của thằng Phúc, tôi đã đánh tráo

cái bóng đứt dây tóc, rồi chìa ra cho bà hàng xén :

- Cháu trả bà ạ, cháu muốn mua một cái ba von *tám*... mà bà chỉ có *hai von* năm thôi !

Đáng lẽ tôi nên bỏ đi ngay nhưng những bao diêm Thống Nhất hấp dẫn tôi quá làm tôi cứ đứng ngây ra. Bà hàng xén nhìn tôi rồi giật mình cầm cái bóng đèn pin mà tôi vừa bỏ vào hộp, miệng chu chéo :

- Thằng ranh con ! Mày lừa bà tráo cái *ong-bun* cháy... Anh Đắc ơi !...

Cũng đáng lẽ tôi phải thần nhiên mắng lại bà ta vu oan giá họa thì tôi lại có cẳng chạy. Được vài bước, tôi bị ngáng ngã. Một bàn tay hồ pháp nhắc tôi dậy, và một khuôn mặt dữ tợn ghé sát mặt tôi : Đắc Vồ ! Lần đầu tiên tôi giáp mặt anh ta, nhưng tiếng đồn về Đắc Vồ thì tôi đã nghe từ lâu, toàn những thủ nòng dân đem du luân người lớn lúc bấy giờ, quét chợ là một nghề hèn hạ, nhưng anh ta có quyền hành lớn lắm. Ai vào chợ cũng phải nộp cho Đắc Vồ một sản vật gì đó : Cà chua, khoai, sắn, lạc, vừng... đó là những thứ nông dân đem vào bán. Còn những tư thương chuyên nghiệp có môn bài thì anh ta là người bảo vệ thường xuyên và đắc lực của họ. Chợ họp năm ngày hai phiên, những ngày không họp chợ, Đắc Vồ quét dọn khu chợ và bảo vệ cho những cái lều không bị phá hoại.

Không nói không rằng, Đắc Vồ véo tai tôi lôi xềnh xềch về phía cổng chợ. Trời lạnh, một bên tai tôi không thấy đau nhưng tưởng như đã rụng ra. Chợ Tết đông như nêm cối, tôi cố trì lại nhưng không được, lòng hoang mang, chỉ sợ tin này mà đến tai bố tôi thì chết đòn. Bỗng tôi nghe tiếng chị Tâm :

- Anh Đắc ! Buồng thằng bé ra...

Cùng với tiếng thét là tiếng "báp". Cái đòn gánh trên tay chị Tâm vừa giáng vào vai Đắc Vồ. Anh ta quay lại, và tôi cũng nhìn thấy đôi mắt long lanh, đôi gò má đỏ bừng của chị vì tức giận :

- Anh làm gì thằng bé ?

- Ô, cái nhà cô này... Nó... nó ăn cắp... Đắc Vồ ập úng.

- Nó là em tôi, nó không bao giờ ăn cắp. Anh có bằng chứng gì không ?

- Tôi nghe bà Bóp nói...

Chị Tâm giằng lấy tôi từ tay Đắc Vồ, kéo đến trước mặt bà hàng xén :

- Đầu ? Bà bảo nó ăn cắp cái gì của bà, nói tôi nghe nào !

Bà hàng xén cũng bị bất ngờ :

- Tôi nghi nó đánh tráo cái *ong-bun*...

- Nghi thôi à ? Nghi mà dám đổ riệt cho nó, không sợ thụt lưỡi à ? Nào, bán cho nó mấy cái, nhà tôi thiếu gì tiền ! Em chọn đi, bao nhiêu chị trả...

Tôi dùng ngón người :

- Đừng mua của bà này, chị ạ. Sang hàng khác... Mà em cũng chẳng cần nữa !

Chị Tâm dất tay tôi đi, còn quay lại lườm Đắc Vồ :

- Nhớ mặt con này nhá, lần sau đừng có mà vớ vẩn ! Ăn không của người ta quả bóng không nhớ à ?

Đắc Vồ xoa vai cười nhún nhoe.

Tự dưng tôi muốn khóc quá, cứ nấc lên từng nhip, cũng có lẽ cái bánh chung làm tôi nóng cổ. Chị Tâm dẫn tôi đến dãy hàng quả, bảo tôi ăn bún riêu, nhưng tôi không ăn, thành ra chị cũng thôi. Chị bảo tôi trông quang thúm cho chị đi mua mấy thứ hàng Tết. Lúc sau chị quay lại, tôi chìa cái *ong-bun* cho chị xem. Chị hỏi :

- Em mua lúc nào thế ?

- Em tráo của bà Bóp đấy !

- Thảo nào ! Chị cười. Em tôi cũng không vừa, lần sau đừng làm thế nữa nhé. Không có tiền bảo chị, chị cho...

Gần trưa, hai chị em sắp gánh ra về. Qua cổng chợ, đến dãy mấy ông phó máy, chị bảo tôi ở ngoài, chị vào đứng nhìn những cái cốc xe treo lủng lẳng trên dây. Chị chọn đi chọn lại mấy cái ưng thú lên ngục... Tôi ngoảnh mặt đi vì sợ phải nhìn vào cái đồ vật kỳ dị ấy của đàn bà. Những miếng vải may trần ba bốn lớp, cuộn lại nhon hoắt như những cái bù dài, mà những hôm ngủ chung với chị, thỉnh thoảng lại cọ vào lưng tôi, cứng cứng. Tôi không muốn hỏi, nhưng miệng vẫn cứ bật ra :

- Chị mua cái gì thế ?

Chị Tâm lườm tôi, mặt đỏ bừng lên :

- Có nói em cũng chả biết !

- Em mà không biết ! Tôi cãi lại. Thế chị có áo mới chưa ?

Chị hứ một tiếng rồi cật cái gói giấy xuống đáy thùng, cất đòn gánh, ve vẩy ra về.

Đêm ấy về nhà, nằm một mình buồn và lạnh quá, tôi sẵn cái đèn pin tự chế và đôi giấy thùng cỡ bốn mươi, tôi chạy sang chui vào chăn với chị Tâm. Không chờ chị ôm, tôi ghì lấy lấy lưng chị, đẩy về biết ơn và thương mến.

Tôi không ngờ đó là phiên chợ tết cuối cùng. Bởi vì năm sau, chiến tranh nổ ra, chợ họp sơ tán và thua thót. Ngày hòa bình, chợ Ba Hàng về trung tâm thị trấn, họp quanh năm, không còn kể phiên, kể lượt. Sẽ chẳng bao giờ còn những phiên chợ Tết như thế nữa ! Chị Tâm ơi !

Th.p. Hồ Chí Minh, 12-96

VĂN ĐÀN 97

NHÌN LẠI VÀ BÌNH LUẬN

NGÔ VĨNH BÌNH



Lễ kỷ niệm 40 năm Hội Nhà văn Việt Nam.

CÂU ĐỐI

文章擅苑局嶸三山四海魂詩煥吃質民歌
共術尋術檣既北綏匹沈映燄燄得庄綫袖

Phiên âm:

● NGHỆ THUẬT TÌM
VỀ CỘI NGUỒN, BẦY
NỒI BÀ CHÌM ẢNH ĐIỆP
SÁNG NGỜI TRANG
GIẤY DỖ.

● VĂN CHƯƠNG
BÁM RẼ CUỘC SỐNG,
TAM SON TỬ HẢI HỒN
THƠ ĐƯỢC NGÁT CHẤT
DÂN CA.

NGUYỄN KHẮC BẢO

NĂM 1997, năm Đinh Sửu, cũng là năm Hội Nhà văn Việt Nam tròn tuổi 40 (1957-1997). Cứ theo cách suy đoán của người xưa thì năm này hẳn phải là một năm của sức vóc và kỳ vọng bởi tuổi 40 - tuổi "tứ thập nhi bất hoặc" mà lại ở vào năm Sửu, "yếu trâu hơn khỏe bò"!

Quả như sự tiên đoán, ngay từ đầu năm (23-1-1997) từ Trụ sở Hội Nhà văn, những tin vui mới đã bay ra làm cho không khí trong giới văn bút cùng bạn đọc đông đảo phấn khởi hẳn lên. Giải thưởng văn học Hội Nhà văn Việt Nam đã được công bố và trao tặng cho các tác phẩm: *Gọi nhau qua vách núi* (trường ca của Thi Hoàng), *Thơ phản thơ* (phê bình tiểu luận của Trần Mạnh Hảo), *Luận chiến văn chương* (phê bình tiểu luận của Nguyễn Văn Lưu). Ngoài ba tác giả vừa nêu được giải thưởng (loại B) còn có năm tác giả khác được Hội trao tặng thưởng là: Trần Vũ Mai (tác giả đã quá cố với tác phẩm *Thơ và trường ca*), Nguyễn Kiên (với tập truyện ngắn *Những mảnh vỡ*), Xuân Thiều (với tiểu thuyết *Tư Thiên*), Vũ Đình Liên (nhà thơ lão thành đã quá cố với bản dịch *Thơ Đỗ-đơ-le*), Nguyễn Trung Đức (với bản dịch tiểu thuyết *Tinh yêu thời thơ ấu* của G.Mac-két). Cũng ngay trong ngày Lễ trao giải thưởng văn học, lễ kết nạp 46 hội viên mới của Hội cũng được tổ chức trong thế.

Những đóa hoa tươi thắm dành cho những tác giả được Giải thưởng văn học và những hội viên mới của Hội Nhà văn là những dấu hiệu mùa xuân của năm văn học 1997 sôi động.

Nói đến đời sống văn học năm 1997, không thể không nhắc tới sự kiện lớn là *Kỷ niệm 40 năm Hội Nhà văn Việt Nam (1957-1997)* và xuất bản hai tập sách quý: *Các nhà văn được Giải thưởng Hồ Chí Minh và Nhà văn hiện đại Việt Nam*.

Kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Hội là dịp các nhà văn ôn lại những truyền thống tốt đẹp của nền văn học Cách mạng; đồng thời mở ra một chương trình sáng tác có quy mô lớn hơn. Ôn lại truyền thống, đánh giá và khẳng định lại một chặng đường đã qua hay hướng tới những tác phẩm lớn cũng là cách thể hiện tình yêu và trách nhiệm trước Tổ quốc và nhân dân của những người cầm bút.

Lễ kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Hội Nhà văn Việt Nam đã được tổ chức trọng thể tại trụ sở Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh vào ngày 5-5-1997. Các đồng chí lãnh đạo cao nhất của Đảng, Nhà nước và Quốc hội đã gửi lẵng hoa chúc mừng. Đồng chí Lê Khả Phiêu, Ủy viên Thường trực Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đọc bài phát biểu quan trọng "Luôn luôn gần gũi với nhân dân, với cuộc sống, tạo ra nguồn sinh khí dồi dào của văn học Việt Nam, văn hóa Việt Nam", đồng chí Nguyễn Khoa Điềm, Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng thư ký Hội Nhà văn Việt Nam, đã trình bày báo cáo "Tạo ra và nhân lên những giá trị tốt đẹp". Lễ kỷ niệm 40 năm thành lập Hội cũng được tổ chức trong thế tại Thành phố Hồ Chí Minh (22-5-1997) với sự có mặt của các thể hệ nhà văn đang sống và công tác tại thành phố.

Như đã nêu, nhân dịp kỷ niệm thành lập, Hội đã cho xuất bản công trình *Nhà văn Việt Nam hiện đại* (Nxb Hội Nhà văn, 1997). Cuốn sách dày hơn 800 trang, khổ lớn (16,5x23,5cm) giới thiệu hơn 700 gương mặt các nhà văn Việt Nam từ 1945 trở lại đây. Đó là những nhà văn hội viên Hội Nhà văn; các nhà văn bằng tác phẩm và công việc của mình đã đặt nền móng cho nền Văn học cách mạng Việt Nam, trên thực tế được coi như những sáng lập viên của Hội; các cây bút có thành tựu xuất sắc, do hoàn cảnh chiến tranh thời chống Mỹ chưa có điều kiện tham gia sinh hoạt Hội. Cuốn sách đồng thời là một cuộc điểm danh, hơn nữa là sự biểu dương một thành tựu, một đội ngũ. Dù công trình còn có những chỗ thiếu sót, nhưng có thể nói đây là một cuốn sách quý; đặc biệt là đối với những người làm công tác nghiên cứu. Với riêng các nhà văn và các gia đình nhà văn, thì đây là một món quà kỷ niệm có nhiều ý nghĩa.

Bạn đọc sẽ còn được hiểu kỹ hơn về những nhà văn tiêu biểu của nửa thế kỷ văn học cách mạng - kháng chiến khi đọc cuốn *Các nhà văn được Giải thưởng Hồ Chí Minh* (Nxb Hội Nhà văn, 1997). Giải thưởng Hồ Chí Minh là sự đánh giá cao công lao của văn nghệ sĩ, trí thức của Đảng và Nhà nước ta. Hai mươi lăm nhà văn là Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam được Giải thưởng Hồ Chí Minh (đợt I) là những tên tuổi lớn của văn học nước ta trong nửa cuối thế kỷ XX. Đó là những Nam Cao, Huy Cận, Chế Lan Viên, Xuân Diệu, Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Tuân, Ngô Tất Tố, Hải Triều, Nguyễn Công Hoan, Trần Huy Liệu, Tô Hoài, Tô Hữu, Nguyễn Hồng, Văn Cao, Tế Hanh, Vũ Khiêu,

Vũ Ngọc Phan, Hoàng Trinh, Tào Mat, Học Phi, Tống Phước Phổ, Đặng Thai Mai, Cao Huy Đình, Đào Hồng Cẩm, Nguyễn Đình Thi. Cuốn sách đã cung cấp những tư liệu cơ bản về những nhà văn này. Đây là một công trình rất cần thiết trong việc tìm hiểu tác giả, tác phẩm nói riêng và lịch sử văn học Việt Nam hiện đại nói chung.

Văn đàn 97 còn được ghi nhận là một năm sôi động bởi hàng loạt các cuộc hội thảo, tranh luận, các cuộc gặp gỡ, giao lưu, các cuộc thi sáng tác và việc mở các trại sáng tác...

Cuộc thảo luận lớn nhất phải kể tới là cuộc thảo luận về Văn hóa và chiến lược văn hóa do Tuần báo Văn nghệ tổ chức. Cuộc thảo luận đã thu hút nhiều văn nghệ sĩ trí thức, trong đó có những trí thức lớn tham gia. Nhiều vấn đề cốt lõi của văn hóa đã được nhìn nhận lại một cách đầy đủ hơn, chính xác hơn. Một số vấn đề khác như mối quan hệ giữa gìn giữ và phát triển, hướng tiếp cận và việc đi tìm các giải pháp cho phát triển văn hóa... đã được xới lên và còn phải tiếp tục thảo luận. Những bài đã đăng trên báo là những ý kiến bổ ích cho việc tìm hiểu văn hóa và xây dựng chiến lược văn hóa Việt Nam trong tương lai.

Trong năm 1997, có nhiều cuộc tranh luận văn học, nhưng phải kể là các cuộc tranh luận xung quanh hai tác phẩm phê bình tiểu luận được Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam năm 1996 (cuốn *Thơ phản thơ* và cuốn *Luận chiến văn chương*); cuộc tranh luận về bài báo *Linh hồn văn hóa trong thân xác thi ca* (của Đỗ Minh Tuấn, Văn nghệ số 27 ngày 5-7-1997) và cuộc tranh luận nhân bài *Vài nhận xét nhỏ về việc nghiên cứu Truyện Kiều của cố giáo sư Hoàng Xuân Hãn* (của Nguyễn Quảng Tuân, Tạp chí Văn học số 6-1997). Đây là những cuộc tranh luận học thuật rất bổ ích. Nếu lược bỏ đi những câu chữ có phần gay gắt, đôi khi là khiếm nhã, thì những cuộc tranh luận này sẽ có hiệu quả rất tốt. Nó không chỉ mang tính chất phê phán, tìm ra những chỗ sai sót mà còn tạo ra một không khí học thuật thẳng thắn, dân chủ - một không khí mà một thời dài dường như chúng ta đã đánh mất. Trong không khí trao đổi đầy tình đồng nghiệp, bạn đọc rất chú ý Hội nghị về Thơ 10 năm đổi mới tổ chức tại Quảng Ninh với sự hiện diện của trên 100 nhà thơ và nhà lý luận phê bình, là một điển đàn bổ ích, sâu sắc do Hội Nhà văn Việt Nam và Hội Văn nghệ Quảng ninh phối hợp tổ chức.

Các cuộc thi sáng tác văn học như cuộc thi bút kỳ của báo Văn nghệ; thi truyện ngắn, thơ, trường ca, bút kỳ và tùy bút hướng tới giao thừa thế kỷ của Tạp chí Văn nghệ Quân đội, cuộc thi giành Giải thưởng "cây bút vàng" của Tạp chí Văn hóa - Văn nghệ Công an, các cuộc thi viết chào mừng kỷ niệm 300 năm thành phố Sài Gòn... đã kết thúc hoặc đang được phát động, đã làm cho đời sống văn học của đất nước thêm sôi động. Từ những cuộc thi này, nhiều tác phẩm mới đã xuất hiện, nhiều gương mặt mới của văn học đã được phát hiện. Phát hiện ra những tài năng trẻ và mới không chỉ là từ các cuộc thi sáng tác văn học mà còn là ở các trại sáng tác văn học. Trong năm 1997, Hội Nhà văn cùng với các địa phương, các ngành đã tiến hành mở nhiều trại sáng tác văn học ở nhiều vùng miền như: Trại sáng tác Nha Trang, Đại Lải, Đồ Sơn của Quân đội, trại sáng tác của ngành An ninh và các trại sáng tác cho các cây bút Bắc miền Trung tổ chức tại Thanh Hóa, đồng bằng sông Cửu Long, các cây bút người dân tộc thiểu số... Sự thành công, kết quả đáng ghi nhận của các trại sáng tác văn học cho thấy đây là một trong những biện pháp tốt nhất nhằm khích lệ, động viên các nhà văn viết. Nhiều nhà văn sau khi đi dự trại sáng tác văn học về đã phát biểu: "Đi dự trại sáng tác chẳng những có nhiều thời gian và điều kiện tốt để viết mà còn có không khí để sáng tác".

Sẽ là thiếu sót nếu như nói đến văn học 1997 mà không nói tới sách văn học 97. Đọc qua các quyển Mục lục sách xuất bản năm 1997 của các nhà xuất bản lớn, dạo qua các hiệu sách ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, thấy có rất nhiều sách mới. Theo thống kê bước đầu thì số đầu sách văn học năm nay không thua kém gì năm ngoái. Tuy nhiên, có thể dễ dàng nhận ra một sự "thiếu cân đối về thể loại". Trong số sách văn học, thơ vẫn nhiều nhất, trong đó đáng lưu ý là thấy có sự trở lại của trường ca. Kế đến là truyện ngắn, trong đó, số "tuyển truyện ngắn" chiếm ưu thế. Sự ối ỏi của tiểu thuyết trên giá sách văn học 97 đáng được xem là một "hiện tượng". Chưa có năm nào, kể từ 1975 trở lại đây, tiểu thuyết lại thua vắng đến như vậy. So với sách phê bình, lý luận văn học - một loại sách mà mấy năm trước luôn luôn bị lép vế, tiểu thuyết năm nay, xét về mặt số lượng có lẽ cũng còn thừa! Sự "xuống hạng" của tiểu thuyết trong năm nay không rõ từ nguyên nhân nào? Ai cũng biết trong năm 1997, các nhà văn có nhiều điều kiện để sáng tác "dài hơi" hơn mấy năm trước vì rằng các trại sáng tác mở được nhiều hơn, tức là nhà văn đã có, dù là tối thiểu, các điều kiện về thời gian, địa điểm để ngồi viết; thêm nữa mỗi nhà văn hội viên, ngoài việc được lãnh "tiêu chuẩn" thường xuyên các tờ báo, tạp chí do Hội xuất bản (báo Văn nghệ, Tạp chí Tác phẩm mới, Tạp chí Văn học nước ngoài) còn được trợ cấp một chút chút gọi là "tiền đầu đèn" - nói theo cách nói của nhà thơ Tống Thu kỳ Hội... thế mà vẫn không có tiểu thuyết? Tiểu thuyết năm 1997 vì sao bị "xuống hạng"? Câu hỏi đó có lẽ trong năm 1998 và những năm tới cần có một sự trả lời.

Vào những ngày cuối năm, văn đàn 1997 tiếp tục trở nên sôi nổi khi Hội Nhà văn bắt tay vào các công việc lớn chuẩn bị cho năm văn học 98. Đó là việc đề nghị Nhà nước tiếp tục xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh (đợt II), quyết định danh sách các tác phẩm được Giải thưởng Hội Nhà văn năm 1997, chuẩn bị kỷ niệm 50 năm báo Văn nghệ (1948-1998)... Nhưng đó là những "sự kiện" thuộc về năm sau, năm "con hổ" - Mậu Dần 98, còn bây giờ đang là những "thời khắc" đầu tiên của mùa xuân thiêng liêng, một mùa xuân chan chứa hy vọng, hy vọng ở mọi sự tốt đẹp, hy vọng ở năm văn học 98. ■

12-1997

Kết nạp hội viên mới khu vực đồng bằng sông Cửu Long.



BÃI RẦN

TRƯƠNG SIÊU SIÊU

Xà lão đại nổi tiếng bởi ba điều: Kỹ thuật bắt rắn siêu hạng, thuốc chữa rắn cắn linh nghiệm, tiền bạc vô kể. Vì thế kẻ đến cầu cạnh cũng như mong ước chiếm được kiểu nữ xinh đẹp của ông làm vợ nhiều lắm.

Nói là người đến cầu thân đông như kiến trên cây, chen vai thích cánh nối hàng dài dằng dặc cũng không ngoa. Cha cô gái bày ra một cách để kén rể. Ông tuyên bố: "Người nào vượt qua được bãi rần sẽ lập tức làm rể ông".

Bãi rần có tới trăm loại rắn độc, rỗng nửa mẫu, tường cao vây quanh, cả ngàn con rắn nhưng nhúc, những cái lưỡi độc thụt thò như chớp. Người xem khiếp đảm chỉ sợ dính độc.

Người cầu hôn vây kín như rừng quanh bức tường cao, đông đến mức nước chảy không lọt. Cúi nhìn bãi rần, ai nấy đều run rẩy sợ hãi, không một kẻ nào dám liếc mòng nháy xuống.

Xà lão đại cho con gái ngồi trên bức tường đối diện, đôi mắt lạnh lùng quan sát.

Bỗng có một người nhảy xuống bãi rần, lao vọt qua nhanh như tia chớp. Cha cô gái mở cửa đón con người may mắn.

Đám đông hò reo vang dội.

Người đàn ông mình ướt đầm đìa, vẻ như không, gọi lớn: "Kẻ nào đẩy ta xuống bãi đến mà linh thiêng". Nụm nược người kéo đến. ■

Vài nét tác giả: Trương Siêu Siêu sinh 1958, người tỉnh Giang Tây. Đã sáng tác nhiều truyện mini. Hiện đang công tác tại Sở Công an Giang Tây.



ĐOẠN VỰC

TRƯƠNG HIẾU LÂM

đẩy xuống vực. Nhanh như chớp, Tử Sán hốt hoảng lao đến, con ngựa đang giẫy dụa trong không trung. Cái đầu nó còn cố sức để ngóc lên phía miệng vực đường như muốn lao trở lại vách núi cao, trở về với đồng cỏ của nó. Trông nó hết sức đau khổ và tuyệt vọng...

Không biết trời đã tối sấm tỵ lúc nào. Người trong làng đều kéo đến tận nơi. Họ đứng đó trầm mặc, không nói một lời. Trong mắt họ tràn đầy nỗi đau khổ khó tả. Ông lão giới thiệu con ngựa miệng mím chặt run rẩy, nước mắt lăn dài trên chòm râu trắng bạc.

Nhân viên tài vụ bước đến, trao cho chàng trai chủ ngựa một bó tiền. Cậu ta ngẩn ra một lúc rồi từ tốn nhận lấy, đôi mắt trở nên ngờ ngẩn, miệng lẩm nhẩm đôi câu rơi vung tay lên. Mớ tiền xỏa xuống như rượu rơi xuống vực. Những đồng bạc lá tả bầy lượn trong không trung giống những phiến lá vàng vọt.

Khi cả bọn Tử Sán xuống núi không còn gặp một dân làng nào.

Không lâu sau, trên một tờ báo địa phương, Tử Sán đọc được một tin ngắn. Kể rằng có một lão nông đi chơi nhà con gái về, khi biết con ngựa từng cứu mạng mình bị con trai bán đi cho đoàn làm phim đã lao xuống vực chết, ông lão ngắt xi. Sau tình dậy hóa điên, rồi không biết tình hình sao nữa...

Tử Sán buồn bã ngẩn người hồi lâu.

Rồi có một hôm Tử Sán lại được xem cảnh phim quay hồi ấy. Một kỵ sĩ cưỡi con tuần mã trắng tuyền phi nhanh trên con đường nhỏ ven vách núi. Đột nhiên trước mắt hiện ra một vực sâu, con tuần mã không kịp thu vó lại, nó rít lên một tiếng rồi lao xuống vực. Tay kỵ sĩ thật phi phàm, chỉ một cú lật người đứng vào tích tắc tuần mã lao vào không trung, anh ta vọt khỏi mình ngựa lặn ra và thoát chết. Còn con ngựa, nó từ từ, chậm chậm, rơi dần, thấp dần.

Bộ phim kết thúc không một âm thanh...

Cảnh đó diễn ra rất chậm. Cùng với hình ảnh con ngựa rơi, tim Tử Sán thất lại, nghẹn ngào...

Nghe nói phim được coi là "có tâm cỡ" và dành được Giải thưởng lớn nọ kia. Và đạo diễn cũng vì thế giành được giải đạo diễn xuất sắc. Chỉ có điều khi trao giải, đạo diễn không thấy đến.

Cũng từ đó Tử Sán rất sợ nhìn vực thẳm. ■

(Tiểu thuyết nguyệt san số 7-97)

Vài nét về tác giả: Trương Hiếu Lâm sinh 1964 người tỉnh Hà Nam. Hiện đang làm việc tại báo Văn Mã, sáng tác chủ yếu là truyện ngắn mini.



THÁNG 5 năm ấy, Bình Tử Sán được giao việc hướng đạo cho một đoàn làm phim. Họ phải quay được hai đoạn cảnh ở một nơi có vực sâu nổi tiếng.

Một buổi chiều, họ tới gần nơi có vực sâu ấy và dừng lại ven một thôn nhỏ. Ngay đầu thôn là một cánh đồng đầy những đụn rạ lúa mạch trông như những cái nấm. Quanh những đụn rạ là đám gà nhặt thóc rơi. Đám người đi qua cũng không hề khiến chúng sợ hãi.

Nghỉ ngơi một lát, đạo diễn gọi Tử Sán đến dẫn đi xem vực. Cái vực ấy quả là thần sầu quý khó. Đứng trên đó mà Tử Sán thấy chóng cả mặt.

Vực cắt dựng đứng hun hút, mây khói lững lờ không biết sâu dường nào.

Đạo diễn rất phấn khởi, bảo Tử Sán mai vào làng mua bằng được một con ngựa, bất luận giá cả thế nào miễn cứ đắt về là được.

Sớm hôm sau trời vừa hưng hừng sáng, cây cối còn ướt đầm sương đêm, trăm hoa bắt đầu khoe sắc, chim chóc liu lo trên cây, Tử Sán đi vào thôn.

Dân làng vừa ăn sáng xong đang ngồi tán gẫu đầu làng thấy Tử Sán đến, họ vui vẻ kéo lại. Một ông lão lấy thuốc ra mời.

Nghe Tử Sán nói lý do đến, mọi người hết sức ngạc nhiên: "Ngựa ư? Trong thôn có đến mấy con, cứ dắt đi một con mà dùng việc chỉ phải bỏ tiền ra mua?"

Ông già cho thuốc hút bảo: "Ngựa cho khách quý dùng phải là con tốt nhất - Quay sang bên, ông trở pip thuốc vào một câu thanh niên trông vẻ sáng sủa - Xuân Sinh à, mời quý khách đến nhà xem con ngựa nhà mày đi, xem có ưng ý không?"

Quả là một con ngựa tuyệt vời. Lông trắng tinh như tuyết không tạp một sợi khác màu. Nhìn thấy Tử Sán nó bỗng sừng lại đứng chồm lên bằng hai vó sau, ra sức giắt dây cương về như muốn bỏ chạy.

Chàng trai phải cố hết sức mới ghim được nó lại.

Ngựa được dẫn tới chỗ đoàn làm phim, đạo diễn bắt đầu huấn luyện con tuần mã.

Mấy hôm sau, một tốp dân làng kéo ra bãi cạnh vực sâu. Đạo diễn ngăn mọi người, chỉ cho họ đứng phía dưới núi.

Sắp xếp xong xuôi, đạo diễn gọi một diễn viên chuyên đóng vai Cascado (Diễn các cảnh nguy hiểm) cưỡi lên lưng ngựa. Một người đứng sau quát thật mạnh vào đít bắt nó phải lao vọt lên vách núi.

Như có linh tính, con ngựa lao lên mấy bước, chỉ còn chút nữa là tới miệng vực thì nó đứng sừng lại, chân nó ghim chặt tại chỗ mặc cho người đánh đập. Nó dút khoát không chịu bước thêm về phía trước. Nó kêu rít lên thê thảm như đang hô hoán điều gì, tiếng hý nghe thật thê lương.

Không còn cách nào khác, đạo diễn đành lấy bằng vải đen buộc chặt mắt nó. Khi ấy, con ngựa rớt nước mắt. Những giọt nước mắt thấm ướt vải chảy rớt từng giọt từng giọt to tròn.

Nhìn những giọt nước mắt ấy Tử Sán ngỡ như nó mang màu đỏ thắm, tự dung thấy đau đớn trong lòng.

Cảnh quay bắt đầu. Con ngựa bị người ta dùng sức

VƯỜN HOA
NỔ RỘ

TẠ CHÍ CƯỜNG

SƯƠNG mù đặc làm bầu không khí nghẹn mũi, mãi mà chẳng tan.

Dân chúng tôi sống ở khu này ai cũng có cái thù trồng hoa. Nhưng dạo này mọi người đều kêu ca rằng không hiểu sao hoa chóng tàn, lại nhạt màu. Riêng chỉ có người hàng xóm sát vách nhà tôi, một ông công nhân làm vườn đã về hưu thì lại có vườn hoa đủ màu sắc, chủng loại, củ rực rỡ lóa cả mắt.

Tôi đâm hồi bị bình thường không giao tiếp với bên ấy. Thuc ra cũng có nhiều dịp để có thể làm quen nhưng tôi lại không để ý. Vốn là tôi không có cảm tình với người có tính tình kỳ dị ấy, vì thế tôi chỉ đứng từ xa nhìn qua bức hàng rào cao cao mà thôi, bụng nghĩ thầm: Ông ta sướng thật, có cả một vườn hoa nở rộ rực rỡ làm bạn. Tôi để ý thấy củ sớm sớm chiều chiều ông ta đều xách thùng tưới nước cho hoa chuyển cần như thế, chăm chút như thế chứ. Thậm chí nhiều khi tôi còn chắc lưỡi hít hà thán phục. Chắc là ông ta không nghe thấy hoặc giả quen ở cảnh cô độc rồi nên ở cái thế giới này điều đáng để ông ta lưu ý chỉ có hoa mà thôi.

Tôi thường chăm chú xem ông tưới hoa, hy vọng ông ta phát hiện ra mình, kẻ đứng ở ngay hàng rào. Tôi nghiêng cổ ngăm nhìn - thị trấn nhỏ bé, mù đặc sương, những con đường, nóc nhà đều mông lung huyền ảo. Và tôi rất ngạc nhiên bởi những bông hoa của ông trông lại có thể đương đầu với sương gió khắc nghiệt, rõ là một kỳ tích. Những bông hoa tuyệt đẹp, thật mềm mại và yếu đuối biết bao!

Rồi tôi cũng nhắm được một cơ hội. Chiều ấy, khi ông ta xách thùng đi tưới hoa, cánh cổng vườn chỉ khép hờ, có lẽ khi vào quên đóng. Tôi rất ít khi thấy ông ra phố, còn cánh cửa ấy thường xuyên đóng chặt.

Dừng cảm lên chứ? Cả nửa cuộc đời ông ấy là công nhân trồng hoa, chỉ biết làm bạn với hoa, lẽ nào không thiết giao tiếp với người? Tôi tự động viên và nhủ thầm với mình.

Vậy là tôi khe khẽ đẩy cửa, cái bản lề rít lên khô khốc, cứ như còi báo động đột nhiên rú lên khi phát hiện có người xâm nhập. Ông ta nhìn tôi cảnh giác: "Anh làm gì đấy".

Tôi cười tươi, nói: "Tôi muốn thỉnh giáo bác một việc ạ!".

Ông dừng lại không tưới nữa: "Ừ!".

Chớp thời cơ, tôi bước tới: "Hoa chúng tôi trồng đều bị khô héo cả, Bác có bảo giúp cho chúng tôi bí quyết trồng hoa của bác không ạ?".

Ông ta như tự hỏi: "Truyện bí quyết?"

Chiếc thùng tưới hoa đột nhiên rơi xuống đất, nước chảy tóe ra, tôi vội lao đến nhặt lên giúp ông. Đứng lúc cúi xuống, tôi kinh hoàng nhận ra rằng: Hoa nhựa. Và cũng lập tức nhận ra tất cả hoa trong vườn đều là hoa nhựa.

Ông lấp bắp: "Làm sao chúng khô được, vì chúng vốn không sống mà".

Tôi nói: "Xin lỗi".

Tôi không biết làm thế nào để đi ra khỏi khu vườn... thậm chí còn cảm thông với ông ấy.

Sớm hôm sau không còn thấy ông ra vườn tưới hoa.

Sương mù càng buồng dày. Cổ họng tôi như bị nghẹn ứ. Tôi hít thở cái không khí này và nhìn không được suýt nôn ọe. Nhưng cũng không nhìn thò được lâu. Tôi không thể không hô hấp. ■

TRINH BẢO DỊCH

THƠ PHÁP

MỘT BÀI THƠ HAY TRONG NGÔN NGỮ PHÁP

Đó là nhan đề một tuyển thơ do Giảng Ô-ri-dét (Jean Orizet) trong Viện Hàn lâm Man-lạc-mê (Mallarmé) tuyển và Giảng Duy-tua (Jean Dutourd) trong Viện Hàn lâm Pháp để tựa, Nhà xuất bản Lơ Séc-xơ Mi-đi (Le Cherche Midi) ấn hành tại Pa-ri năm 1991.

Sau đây xin dịch giới thiệu một bài trong Những bài thơ hay nhất trong ngôn ngữ Pháp.

TRƯƠNG QUANG LỘC (giới thiệu và dịch thơ)

HĂNG-RI ĐƠ RÊ-NHI-Ê (1864-1936)

Đoản ca

Với một cây sậy nhỏ
Đủ cho tôi bắt cỏ rừng mình
Và cả thảo nguyên
Cả những cây liễu rủ dịu dàng
Cùng dòng suối đang cất lên tiếng hát;
Với một cây sậy nhỏ
Đủ cho tôi làm cánh rừng hát vang.

Ái dĩ ngang qua hẳn nghe tiếng sậy
Nghe trong tâm tưởng mình, cuối buổi chiều sâu,
Nghe gần bên hay xa tít đầu đầu,
Nghe rõ rết hay lơ mờ thoáng thoáng,
Trong ngọn gió và trong im lặng...

Ái dĩ ngang qua trong dòng tâm tưởng
Lắng sâu ngay vào chính đáy hồn mình,
Hẳn có nghe và còn nghe mãi mãi
Tiếng cây sậy nhỏ hát ca.

Với cây sậy con con
Nhặt bên dòng suối nhỏ
Nơi đã có một ngày tình yêu tôi đó
Ngắm khuôn mặt trang trọng của mình
Và sụt sùi khóc than,
Đủ cho tôi làm rơi lệ kẻ qua đường,
Làm cỏ rung rinh, làm xao động nước;
Và, từ hơi thở một cây sậy con con
Tôi khiến cả cánh rừng ca hát.

Sau ba giờ bay trên chiếc Boeing 767 - 600 của Hãng Hàng không Cathay - Pacific, đoàn nhà báo Việt Nam đã tới sân bay quốc tế Bắc Kinh vào lúc Thủ đô có 10 triệu dân + 3 triệu khách vắng lại đã lên đèn. Điện sáng như sao. Kéo dài và rộng như giải thiên hà. Thủ đô này vốn rộng gấp 4 lần so với Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh của ta mà Tết Mậu Dần này đã có 300 tuổi. Còn Bắc Kinh ra đời vào năm 1057 trước công nguyên của đời vua nước Yên có tên là Kế Thành. Đến đời vua Minh Thành Tổ (năm 1403) mới mang tên Bắc Kinh như bây giờ.

● **Bắc Kinh truyền thống - Bắc Kinh thời mở cửa**
Nhưng ai có dịp thăm Bắc Kinh 20 năm trước, nay trở lại đều phải ngỡ ngàng thật sự. Một Bắc Kinh truyền thống là nền kiến trúc, là cung đình vua chúa xưa, là những món ăn và cách ăn... Còn Bắc Kinh sau 18 năm cải cách, mở cửa có rất nhiều chuyện để nói. Tựu trung lại là sự phát triển toàn diện của một Thủ đô thời hiện đại. Nói bật, sắc nét là phát triển kinh tế. Nói thế, nhưng nhìn và nghe thì cái cũ và cái mới đan xen, hài hòa trong một tổng thể đến là tinh tế. Không thấy dấu vết của sự chia cắt, tách rời.

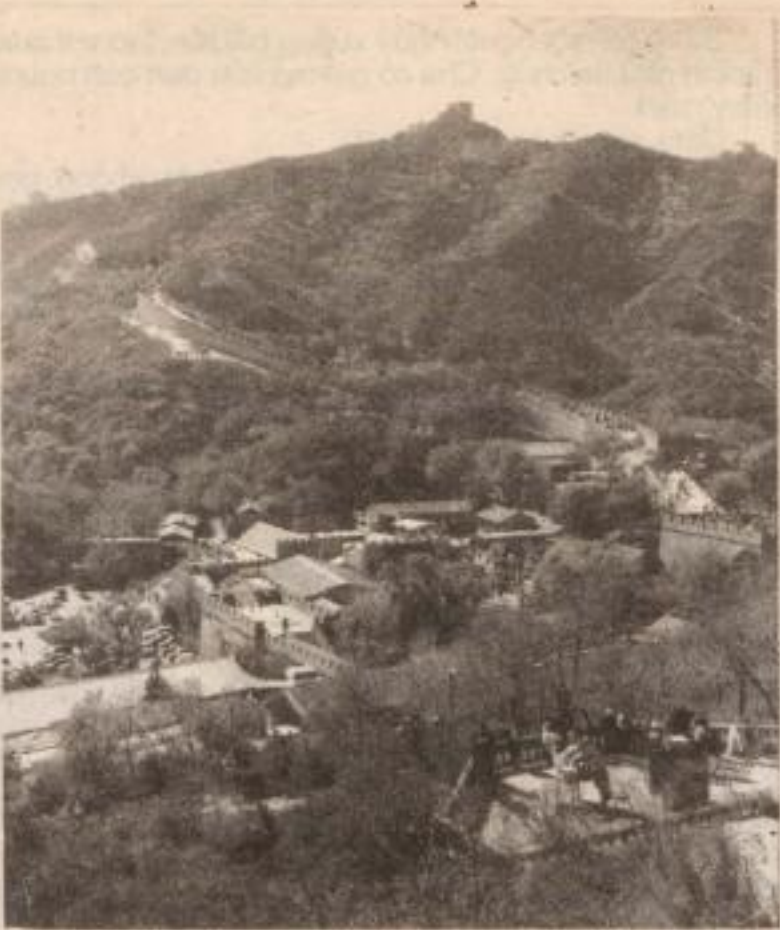
Cái dễ nhận ra là toàn nhà cao tầng, 10, 15, 30, 45, 52 tầng... Mặt trước, mặt sau, hay cả 4 mặt nhà, không có cái nào giống cái nào trên một đường phố hay một khu nhà. Nhưng lại rất giống nhau ở chỗ đều là mái bê tông có lợp với nhiều cung bậc hay vòm cong, che kín được cái mái bằng kiểu Tây nhưng lại tạo dựng được một thủ kiến trúc đặc sắc phương Đông. Cái tài chính ở chỗ đồng phục mà không đồng phục chút nào.

Sau khi quy hoạch lại, đường phố Bắc Kinh thiết kế theo hình xoay tròn ốc bởi nhiều đường vành đai. Trước Đại hội 15 vào tháng 9-1997, bạn khánh thành đường vành đai thứ 3. Nghe nói sẽ có con đường 4, đường 5 khi Thủ đô này phình to vào đầu thế kỷ 21. Bắc Kinh hiện có 1.250.000 ôtô, nhưng ít có chuyện tắc xe như ở Băng-cốc vì rất nhiều cầu vượt 1, 2 hay 3 tầng. Dân Trung Quốc gọi là cầu treo. Còn "cán bộ đường lối" (lái xe) thì chỉ thích biến xe có các số nhất, lục, bát (1,6,8) bởi họ tin rằng làm ăn sẽ gặp may mắn.

Theo đường vành đai số 3, trên đường Bắc Kinh đi Thiên Tân, lái xe Đường Văn Ba, dân đảo Hải Nam nhưng sống ở Thủ đô từ nhỏ cho xe chạy 100km/giờ đưa đoàn nhà báo Việt Nam đi thăm khu phát triển kinh tế - kỹ thuật Bắc Kinh (như khu công nghiệp quốc tế) với 15km2 của huyện Thanh là huyện nông nghiệp mà bạn đã cấy lên đây 170 nhà máy với các ngành nghề khác nhau thuộc công nghệ kỹ thuật cao. 15 quốc gia giàu có đã đầu tư vào đây. Riêng Trung Quốc chỉ tính tiền đất cũng đã lên con số 1.060 tỷ USD và họ để ra 7 thông suốt + 1 mặt phẳng. (Mặt bằng bằng phẳng. Điện, nước, nước thải, thông tin liên lạc, giao thông, tuổi thọ... phải thông suốt 24/24 giờ).

Khu này được coi là 1 trong 5 thành phố vệ tinh của Bắc Kinh và giộng hết cách đầu tư xây dựng của 14 thành phố mở cửa dọc ven biển nước Trung Hoa vĩ đại. Mới đây, Ngân hàng thế giới (WB) đã có đánh giá: Thắng lợi quan trọng nhất của Trung Quốc sau 2 thập kỷ cải cách, mở cửa của nước có 1,2 tỷ dân là do kết hợp được những nỗ lực chính trị, nâng cao vị thế của Trung Quốc trên trường quốc tế, cộng với tài năng quản lý vĩ mô nên đến cuối năm 1997 Trung Quốc đã thu hút vốn đầu tư được 180 tỷ đô-la Mỹ, trong đó Hồng Kông chiếm 60%. Riêng Mỹ đầu tư 14 tỷ đôla với 20.000 dự án lớn nhỏ.

Ông Vương Đức Phú, Trưởng ban tuyên truyền khu khai phát cho hay: Luật đầu tư của Trung Quốc quy định bất cứ xí nghiệp nào, dù 100% là vốn nước ngoài cũng phải treo cùng lúc 3 cái biển: Đảng ủy, chính quyền và công đoàn. Quả thế thật, chúng tôi đã hỏi, đã



TRUNG QUỐC DU KÝ XUÂN LƯƠNG

thấy ở tất cả các nhà máy, công ty mà đoàn đến thăm đều "rầm rập" làm theo Luật và trên thực tế bỏ ba tổ chức này đã có sức sống. Khi tiếp chúng tôi, bên cạnh Giám đốc bao giờ cũng có Bí thư Đảng ủy và Thư ký Công đoàn.

Khách sạn 5 sao chúng tôi ở có tên là Hòa Bình nằm trên phố Vương Phú (phố Vàng) sát với phố Đông Đơn (phố Bạc) giống như phố Hàng Ngang, Hàng Đào của Hà Nội. Trong nhà thì hàng hóa đầy ắp, đủ thứ. Người mua khá đông. Còn trên đường phố xe ôtô, xe đạp đi lại tấp nập, hối hả, nhưng nếu có va quệt nhau thì họ đối xử với nhau rất tử tế theo Luật giao thông. Dân ra những điều này dễ thấy Trung Quốc người đông, đất rộng, nền kinh tế vận động theo cơ chế thị trường nhưng họ giữ được kỷ cương cần thiết.

Trí tuệ "dân gian" quốc tế đã tổng kết rất có lý chuyện ăn của "Tàu" là ngon nhất. Về mặt khía cạnh nào đó, cách ăn của bạn có lẽ đủ cả hai thứ văn minh. Văn minh tinh thần, văn minh vật chất. Bởi người phục vụ ở nhà hàng, trong khách sạn hay hiệu ăn bình dân đều có thái độ vui vẻ, niềm nở, trọng khách. Còn món ăn cũng đủ thứ. Mỗi thứ có cách riêng, bày biện riêng. Tất tất đều thanh thoát, làm ta cảm nhận trong đó không chỉ là hấp dẫn, ngon miệng mà còn cả nét văn hóa. Người đời xưa nay vẫn thừa nhận trong cái ăn, cái uống bao hàm cả hai yếu tố vật chất và tinh thần. Ngày đầu tiên đoàn đến Trung Quốc, đồng chí Thiệu Hoa Trạch, Ủy viên Trung ương Đảng, Giám đốc tờ *Nhân dân Nhật báo*, Chủ tịch Hội nhà báo Trung Quốc đã thết món vịt quay Bắc Kinh ở Đạm tự quán vốn có từ rất lâu. Từ Hy Thái hậu cũng đã "chén" ở đây. Chủ tịch Mao có câu "Bất đáo Trường thành phi hảo hán" (chưa đến Vạn lý trường thành coi như chưa đến Trung Quốc). Thời mơ của bạn lại nói thêm câu: "Đến Bắc Kinh chưa ăn vịt quay coi như chưa đến". Vịt quay làm đủ món. Món nào cũng hấp dẫn. Ngon nhất là da vịt vì nó vàng, thơm, giòn hoặc món "tủ báo" gồm có gan, lưỡi, chân, phao câu nấu thành súp. Cách đây không lâu cựu Thủ tướng Nhật Bản có lần đến Bắc Kinh đã "chỉ thị" chợ đoàn tùy tùng buổi chiều không được ăn thứ gì, cốt để bụng mà đến Đạm tự quán thưởng thức vịt quay. Được biết ngành du lịch nước bạn từ vài năm nay đã cử nhiều "chuyên gia" ra nước ngoài hướng dẫn nghệ thuật chế biến vịt quay.

Bữa ăn của người Trung Quốc họ thích dùng rượu hơn bia. Bia Trung Quốc thời mở cửa cũng giống như ở ta, có hàng ngàn nơi sản xuất. Cũng bia tươi, lon, hơi, chai. Nhưng ngon nhất là bia Thanh Đảo vì nó thơm, đậm, bổ và mát. Còn rượu Trung Quốc dù quốc doanh hay tư nhân sản xuất, loại nào cũng trên 40, 50 độ. Nhưng có 13 loại được liệt vào hàng ngon nhất nước như Mao Đài, Khổng Tử, Ngũ Lương Diệp, Kiến Nam Xuân... Trên thực tế thủ rượu Ngũ Lương Diệp được coi là số 1, ngon hơn Mao Đài. Nhưng vì Mao Đài từ lâu đã được liệt vào hàng quốc túy bởi nó được dùng để thết các nguyên thủ quốc gia, nên cổ Thủ tướng Chu Ân Lai có lần yêu cầu xếp Mao Đài ở chiếu trên. Còn một thứ rượu được toàn dân Trung Quốc dùng, giống như "cuốc lui" hoặc "đế" bên ta, đó là rượu "Nhị qua đầu" bởi nó được chưng cất 2 lần. Rượu ngon, giá rẻ, uống nhiều mà không cảm thấy nhức đầu nhưng lại rất bốc. Quán sang trọng hay quán bình dân, ở thành thị hay nông thôn, nếu có ai hỏi đến "Nhị qua đầu" là có ngay. Có nhà báo trong đoàn, mua liền mấy "cút" mang về nước dài bạn.

● Nước Thục nơi cội xưa

Sách Tam quốc chỉ có nói "Thục đạo nan" mô tả đường về đất Ba Thục dài vạn dặm, cong queo, khúc khuỷu lắm gian nan. Đó là chuyện xưa. Lần này, chúng tôi đến nước Thục, tức tỉnh Tứ Xuyên ngày nay nằm ở phía Tây Trung Quốc cũng chỉ hết 3 giờ bay từ Bắc Kinh. Tứ Xuyên, vùng đất vốn lắm anh hùng hảo hán có đến 110 triệu dân. Đầu năm vừa rồi, Quốc Vụ viện Trung Quốc cho tách thành phố Trùng Khánh với 37

triều dân trực thuộc Trung ương, nên Tứ Xuyên với Thủ phủ là Thành Đô chỉ còn 83 triệu dân, nhưng sản lượng lương thực đứng thứ hai toàn Trung Quốc. Lắm lúa, nhiều gạo nên Tứ Xuyên cũng có 6/12 thủ rượu ngon nhất nước.

Thành Đô cũng được coi là Thủ đô miền Tây của nước Trung Hoa điệp trùng. Bạn không chỉ có bề dày lịch sử xa xưa với bao nhiêu công trình văn hóa, kiến trúc, chùa chiền, miếu mạo mà còn giàu có về kinh tế của thời mở cửa. Khắp nơi đều có phong trào thi đua xây dựng xí nghiệp Hương Trăn theo mục tiêu hiện đại hóa. Huyện Thập Phường cách Thành Đô 60 km là một địa phương xưa vốn nghề rót mồng tơ, nay ạn nên làm ra, được liệt vào hàng điển hình cả nước bởi mô hình hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn. Các thành phố lớn trong nước có cái gì thì ở Thập Phường cũng có cái đó. Một Đài phát thanh, một Đài Truyền hình, một báo ngày và 5 tờ báo tuần, 8 tạp chí. Nhà máy bia Lam Kiếm, công suất 10 triệu lít/năm liên doanh với Mỹ. Ông phó Giám đốc nhà máy có tên là Hoàng Khai Hoa khi trả lời câu hỏi của nhà báo Việt Nam về kinh nghiệm làm ăn của nhà máy chỉ nói gọn có 2 từ: Vật lộn. Quả thật họ đã buôn chái, vật lộn để làm giàu trong thời kinh tế thị trường. Vì thế, 11 năm trước họ phải liên doanh mới có nhà máy bia. Nay họ đã tự lực xây dựng thêm 10 xí nghiệp thuộc ngành nghề khác theo cổ phần hóa.

Thành phố Thập Phường có cái phố Hối Lan, được dân gian gọi là phố nông dân. Họ vốn là người xưa nay cây sâu cuốc bẫm, nay thành phố mở cửa, họ được Nhà nước đến bù tiền đất đai, nên mấy chục hộ tập hợp lại xây thành một phố với 80 biệt thự 3,4 tầng, một trường học 3 tầng và một xưởng dệt vải. Nội thất thì đời đời 180 độ. Ti vi, tủ lạnh, xe máy, điện thoại cầm tay gọi inh ỏi trước mắt khách quốc tế. (Trung Quốc hiện có 12 triệu máy điện thoại di động, được xếp hàng thứ 3 trên thế giới). Còn công ăn việc làm thì chế biến thức ăn gia súc, ấp vịt Bắc Kinh... đủ bán khắp đất nước Thục.

Di sản xưa để lại cho Tứ Xuyên bây giờ có rất nhiều. Nhưng đáng kể là hai nơi mà các đồng chí Trung Quốc bố trí cho đoàn đến thăm. Một là đập thủy lợi Đồ Giang Yên do cha con Lý Băng xây cách đây 2.000 năm chỉ bằng gạch và mặt mìa (thay xi măng) đủ nước tưới quanh năm cho một vùng lúa rộng lớn Tứ Xuyên là 10 triệu mẫu Trung Quốc. Nơi đây còn là điểm du lịch hấp dẫn, mỗi ngày có đến 3.000 khách trong nước và quốc tế đến xem bởi sự hùng vĩ, nước non hữu tình cùng một quá khứ không thể nào quên về sự sáng tạo của người nông dân Trung Quốc vào 2 thế kỷ trước. Hai là khu đền thờ Gia Cát Lượng cùng mộ của Lưu Bị. Người Trung Quốc cũng nói không biết đây là mộ thật hay mộ giả. Nhưng mộ rất to.

Khu đền thờ Võ Hưu Tử (Gia Cát Lượng) có tên là "Tam Tuyệt bia", đặt tại phố Võ Hưu, ngay trong Thành Đô được xây cất vào thời Nam Bắc Triều của nhà Tống. Đến đời nhà Đường thì được sửa sang, mở rộng quy mô hơn. Vào năm 1672 lại được trùng tu và thiết kế lại như quy mô hiện nay. Tam Tuyệt bia, không đơn thuần là nơi thờ phụng mà nó như một chứng tích lịch sử. Búi Độ viết lời bình, Liễu Công Trắc chép và Lỗ Kiêm khắc chủ tất cả các văn bia ở đây. Chỉ nói riêng ở cổng vào thứ 2 có tên gọi "Minh Lương thiên cổ" là nơi thờ chân dung và trước tác của quan văn, quan võ tày giỏi nhất thời đó. Gia Cát Lượng, Lưu Bị, Tướng Uyển, Trình Cáo, Mã Lương, Quan Vân Trường. Con trai và cháu nội của Khổng Minh là Gia Cát Chiêm và Gia Cát Thượng. Thượng là con của Chiêm, chết lúc 20 tuổi khi hai cha con cùng ra trận cũng được thờ chung. "Minh Lương thiên cổ" có 2 câu nổi tiếng được khắc trên gỗ quý, sơn son thiếp vàng. Hai câu này do Triệu Phan làm, lúc đến thăm "Tam Tuyệt bia" Mao Chủ tịch đã khen hay.

- 1- Năng cung tâm tác, phản tác tự tiêu
(Tự tu luyện mình thì sẽ giải quyết được mọi việc, nếu không sẽ thất bại).
- 2- "Bất thăm thế tác, hoan ngiều giai ngộ,
Hậu lai trị Thục yếu thâm tu"
(Nếu không xem xét tình hình kỹ càng sẽ có sai lầm. Sau này trị nước Thục phải suy nghĩ cho kỹ).

● **Thâm Quyển - Thành phố tuổi trăng tròn**
Thâm Quyển vốn là một làng chài bé nhỏ với tên cũn gọi là làng Tranh thuộc tỉnh Quảng Đông, nó chỉ cách Hồng Kông có một con sông. Đây là điểm cái cách mở cửa đầu tiên của Trung Quốc và chỉ sau 16 năm, Thâm Quyển trở thành một trong những thành phố hiện đại nhất của Trung Quốc. Mọi thứ ở đây, tất cả đều mới toanh, không có cái gì là cải tạo, nâng cấp. Đường phố, nhà cao tầng, công viên, công sở, các siêu thị được quy hoạch theo tiêu chuẩn của thế kỷ 21 nên tất cả đều thoáng, rộng. Đẹp hơn hẳn so với Bắc Kinh. Thương Hải, có chỗ còn hơn cả Sing-ga-po vốn là quốc gia nổi tiếng sạch đẹp.

Ngày trước, một số người "mê" cuộc sống thiên đường, chạy trốn sang Hồng Kông bằng thuyền. Nay Hồng Kông đã trở về Trung Quốc với chính sách một đất nước hai chế độ, nên đã có cái cầu to, rộng nối Thâm Quyển với Hồng Kông. Còn người từ các địa phương Trung Quốc cũng đổ về đây ngót 4 triệu cộng vài ba ngàn người là dân thổ cư ngày đêm xây đắp cuộc sống mới. Có đến 70% vốn của Hồng Kông đầu tư vào đây với mấy ngàn dự án, trong đó có nhiều nhà máy công nghệ cao, nên người Thâm Quyển giàu có rất nhanh. GDP tính theo đầu người vào cuối năm 1997 là khoảng 4.000 USD so với 180 USD lúc bắt đầu mở cửa các căn nhà là ở làng Tranh.

Vào những năm cuối của thiên niên này, trên thế giới còn rất ít thủ đô có được một trung tâm văn hóa có thể hàm chứa trong đó các công trình kiến trúc nổi tiếng và tiêu biểu của các quốc gia trên hành tinh, thế mà lại có ở Thâm Quyển. Thế mới là. Chỉ khi giàu có, người ta mới dám làm loại công viên kỳ quan. Những Khai hoàn môn, tháp Ep-phen (Pháp); Tòa hành chính (l-ta-li-a); Kim tự tháp (Ai Cập); Vườn treo Ba-bi-lon (l-rác); Chùa Một cột (Việt Nam); Ăng-co-vát



Cửa lên cầu thang Trụ sở Thanh niên Cách mạng
Đổng chí hội tại Quảng Châu năm 1925

MA-RI-AN TKCHỐP GẶP BÁC HỒ

ĐOÀN MINH TUẤN

Ở khách sạn Bến Nghé - nay là khách sạn Am-ba-ssy Thành phố Hồ Chí Minh - bác Nguyễn Tuấn và tôi đang ngồi uống trà ở phòng 302 nhìn xuống đường Nguyễn Trung Trực, thì có tiếng gõ cửa. Bác Nguyễn đang đánh trận vì mất điện, bác bảo tôi ra mở cửa. Thế là Ma-ri-an, nhà văn Nga mà bác Nguyễn đã hẹn ở Hà Nội đã trước mặt.

Năm ấy, vào đầu xuân 1985. Trời Sài Gòn chợt mưa, chợt nắng nóng hầm hập. Nguyễn Tuấn đang lách phách chiếc quạt nan mang từ Thủ đô vào. Nguyễn lấy chai Cô-nhắc rót ra ba ly nhỏ mời bạn văn.

Bữa ấy Ma-ri-an nhắc lại với tôi câu chuyện cũ - chuyện từ 1962 - lần đầu tiên anh sang Việt Nam và trong chuyến đi này anh vinh dự được gặp Bác Hồ tại Phủ Chủ tịch.

Trong bữa cơm chiều thanh đạm, chỉ rau dưa và đĩa cá kho, hai ly nhỏ rượu thuốc với Người; Ma-ri-an thưa chuyện bằng tiếng Việt. Có lúc Bác chuyển giải thích vài từ bằng tiếng Pháp và cả tiếng Nga khi nhà văn Nga ngập ngừng... Bác thân yêu và vô vàn kính mến của chúng ta lúc bấy giờ tuổi "cổ lai hy" 72 tuổi hạc, còn Ma-ri-an là trai 30 tuổi đang xon cho. Cho nên mặc dầu là khách xa Bác vẫn coi như bác cháu, trong câu chuyện thân mật Bác hỏi:

- Chủ học tiếng Việt khi nào, ở đâu mà ăn nói lưu loát vậy?
- Thưa Bác, cháu học ở Mát-xcơ-va vào năm 1956, tại khoa Đông Phương - Đại học Quốc gia Lô-mô-nô-xốp.
- Trong các nhà văn Việt Nam, chủ đã đọc và theo chủ, chủ thích nhà văn nào? Ma-ri-an không ngần ngại và mạnh dạn thưa cùng Bác:
- Cháu thích nhà văn Nguyễn Tuấn nhất và cháu đang chuẩn bị dịch "Vang bóng một thời" của Nguyễn Tuấn.

Bác cười, nu cười đón hậu và hóm hỉnh, Bác khen:
- Thế là chủ giỏi, trình độ tiếng Việt của chủ khá đấy. Vì thích Nguyễn Tuấn phải là người nắm vững ngôn ngữ Việt Nam rồi! Tuy bút Nguyễn Tuấn "có cổ" đấy!
Thế là cả hai bác cháu đều cười vui:

- Khi nào dịch xong cho Bác xem nhé!
Tối hôm ấy sau khi ở Phủ Chủ tịch về, Ma-ri-an Tkchốp chạy đến 90/B2 Trần Hưng Đạo (1) lầu 2, khoe với Nguyễn Tuấn. Anh khoe bữa hầu rượu Bác Hồ với câu chuyện đầy thân mến và cảm động ấy.

Nguyễn Tuấn hôm ấy bất ngờ quá, vui quá, vội lấy Lăng Vắn - rượu quê - đãi Ma-ri-an. Hai ông bạn một già, một trẻ mãi chuyện về Bác Hồ đến khuya.

Hôm sau gặp lại nhau tại văn phòng Hội Nhà văn 65 Nguyễn Du - Hà Nội, sẵn có đồng anh chị em ở văn phòng, Nguyễn Tuấn bảo với Ma-ri-an:

- Anh hãy kể chuyện gặp Cụ Hồ Chí Minh cho mọi người nghe đi.
Và hôm ấy ngồi ở khách sạn Bến Nghé - lúc bấy giờ còn là nhà khách của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh - Ma-ri-an nhắc lại câu chuyện cũ sau 23 năm mà vẫn như mới ngày nào.

Rồi Ma-ri-an với giọng đầy cảm kích rằng: "Hồ Chí Minh là bác đại tài, đại nhân và đại đức. Cả thế giới sau Lê-nin, đồng chí Hồ Chí Minh là một vĩ nhân có một không hai. Nhân dân Việt Nam thật hạnh phúc được bước trên con đường đi đến tương lai do Người đã khai sơn phá thạch!".

Buổi chiều hôm ấy, ở khách sạn Bến Nghé, nắng nhuộm vàng trên hàng cây xà cù trước phòng 302, Nguyễn Tuấn khoan khoái phi phà khói thuốc trong cái pip của đại thi hào Si-mô-nốp tặng năm nào... mắt nhìn nơi xa xa...

Còn Ma-ri-an thì say sưa kể cho tôi nghe trong căn phòng làm việc của mình ở Mát-xcơ-va anh chỉ treo ảnh Ê-rem-bua và Nguyễn Tuấn hai cây văn xuôi tài hoa với những trang tùy bút chính luận nổi tiếng. Và đầu năm nay tôi và anh Nguyễn Tiến Toàn bạn thơ đi Trà Vinh có được Bí thư tỉnh ủy Bùi Quang Huy - tức Chín Nhỏ kể cho nghe khi còn đi học anh đã thức mấy đêm chép tay cuốn tùy bút "Vang bóng một thời" mượn được của một bạn học. Đủ biết sức mạnh của những trang tùy bút đầy chất thơ và giàu lòng yêu quê hương đất nước này của bác Nguyễn đã rung động bạn đọc bao thế hệ.

Ma-ri-an còn bảo với tôi, Bác Hồ dặn là dịch Nguyễn Tuấn "ông ta khó tính lắm đấy", "coi chừng đấy!" Ma-ri-an ban đầu cũng thấy hoảng hốt thực sự. Nhưng với cố gắng của anh, Anh đã thành công, chỉ tiếc là sách dịch xong mà Bác Hồ đã đi xa... lòng anh cảm thấy xốn xang bối rối. ■

(1) Nhà Nguyễn Tuấn

Bến Nghé, xuân 1998

N GỒI nhà văn học là gì? Là một góc ấm áp cho tác giả và được bảo vệ như một công trình văn hóa? Nhưng các nhà văn hôm nay có khi lại tổ chức buổi giới thiệu sách của mình ở... vườn bách thú. Hoặc rõ hơn: gần đây giới văn học Luân-đôn mừng sự ra đời cuốn tiểu thuyết mới "Seph vĩ đại" của U. Seph ở trong chuồng khỉ.

Tham dự buổi ấy có Mac-tin Amit và Ma-ke-van, từng bị coi là "những đứa trẻ xấu xa" trong các tác giả Anh. Nhưng từ lâu rồi họ đã phải nhường cái "vinh quang" ấy cho Seph trẻ hơn và khi bước vào nghề văn năm 1991 đã được coi là "thần đồng" của văn học Anh. Tất cả mọi người đều thích sáng tác của Seph, từ D. Le-ping nổi tiếng đến S.Ras-đi không kém phần nổi tiếng. Ngay từ khi bắt đầu viết, nhà tiểu thuyết đã 35 tuổi này cũng là "đứa trẻ khủng khiếp" của văn học Anh.

Từ năm 1985, ở khu Sô-khô có một câu lạc bộ nhà văn do các nhà xuất bản và các đại diện văn học thành lập - Seph được coi là hội viên suốt đời của câu lạc bộ này. J.Ba-net, M.Amit và K.Pho-let thường xuyên tới đây. Thịnh hưởng các nhà danh tiếng H.Pi-n-tơ hoặc D.Lô-giơ cũng ghé đến. Có thể ngày nay câu lạc bộ không còn thích hợp lắm với vai trò "chỉ số" của đời sống văn học Luân-đôn. Nhưng còn ở đâu khác ta có thể gặp một nhà văn nào đó bên cốc Mac-ti-ni? Tất nhiên các nhà văn Luân-đôn chủ yếu làm việc ở nhà. Sự cạnh tranh giữa họ rất lớn, vì có lẽ chưa bao giờ nhiều tài năng xuất hiện như hiện nay. "Ngày nay ở Luân-đôn lý thú hơn ở Niu I-ôc nhiều - Giám đốc một nhà xuất bản Đức nói - vì nhiều tác phẩm hay nhất đang ra đời ở Anh".

Sự ồn ào của văn học Anh trước hết dựa trên sự đa dạng của nó, sự tồn tại đồng thời những phong cách và đề tài khác nhau, những tác phẩm mô-đéc và gần như cổ điển, cũng như dựa trên sự pha trộn văn học của các thế hệ và các nền văn hóa khác nhau.

Đương nhiên tất cả những cái đó xuất hiện không phải chỉ trong một đêm. Một số năm trước, vài tác giả đã có tên trong danh mục best seller hoặc rất đáng chú ý về mặt thương mại như Phơ-set và K.Pho-let, hoặc như mấy nhà văn nữ chuyên về trinh thám, M.Oan-tơ và R.Ren-đơ.

Cũng thuộc thứ bậc ấy còn có những nhà văn thế hệ giữa đang tạo nên bức tranh văn học những năm gần đây, Amit,

Lot-giơ, Ma-ke-van, T.Suyt, P.Giơ-lơ. Chiếm vị trí đặc biệt là những tác giả gốc gác từ các thuộc địa cũ của Anh - S.Ras-đi, B.OOc-ri, H.Cu-rai-si. Trong số này có cả người Anh gốc Nhật K.I-si-gu-rô. Gần đây có thêm I.Oens với tiểu thuyết "Trên mũi kim" (và cả bộ phim dung theo tác phẩm này) rất được sùng bái. Một cách nghiêm túc, có thể nói rằng văn học Anh bây giờ phản ánh sự phát triển xã hội, hơn thế nữa, nó còn dự báo sự phát triển ấy.

Ở đây cần nhắc tới Ha-lan, 27 tuổi, với tiểu thuyết "Bãi biển" đã được dịch sang bảy thứ tiếng. Đây là câu chuyện hấp dẫn về Ri-chắc, một nhà du lịch trẻ tuổi. Ở Băng-cốc, trong hành lý của một người lang giêng bị chết, anh ta thấy có tấm bản đồ một hòn đảo bí ẩn. Cùng với một cặp vợ chồng trẻ người Pháp, Ri-chắc đi tìm cái thiên đường ấy, và cũng giống như mọi chốn thiên đường trên trái đất này, cái thiên đường ấy hóa ra là một địa ngục.

U. Seph thành đạt nhất trong số các ngôi sao pop văn học, là một người đối thoại rất nhả nhàn và có học thức. Ông là con một phụ nữ Do Thái, bố của ông rơi bỏ gia đình từ sớm. Ở Đại học Ôx-phốt, ông nghiên cứu chính trị và triết học. Trong tiểu thuyết *Seph vĩ đại*, ông đã tự cho phép mình chế giễu vinh quang của chính bản thân ông, chế giễu lời công kích của những nhà phê bình buộc tội các tác phẩm của ông (trước hết là cuốn *Trò đùa*) là đã ca ngợi tàn nhẫn và bạo lực.

Seph mở đầu tiểu thuyết của mình bằng một câu trích Kaph-ka. Nhưng có ảnh hưởng nhất đối với ông là An-đơn Hax-lây (Aldous Huxley)* với các tác phẩm châm biếm của nhà văn này. Đặc biệt, một tiểu thuyết của Seph có nhan đề "Khí và thực chất" - giống như một tác phẩm bổ sung cho "Thế giới mới tuyệt vời" của Hax-lây. U. Seph nói: "Hax-lây là thành phố Luân-đôn chao đảo đã từng tồn tại". Đương nhiên, đó là trước khi Hax-lây sang Hồ-li-ut.

Có vẻ như một số nhà tiểu thuyết "hợp mốt" đang quay sang viết hồi ký cho các ngôi sao âm nhạc chẳng hạn Oep-bơ (E.L.Webber) muốn viết hồi ký của Pê-tơ Taun-sen, thủ lĩnh ban nhạc rock "Who"... Liệu đó có phải là một hướng mới trong văn học Anh? ■

VŨ ĐÌNH BÌNH

(Theo Spiegel)

* (1894-1963), nhà văn Anh



Bàn, ghế và máy chữ Bác Hồ vẫn dùng tại Trụ sở Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội - Quảng Châu năm 1925

Ảnh: X.L.

(Cám-pu-chia); Thán Vê nữ (Mỹ)... Thế nhưng khi ra khỏi công viên thế giới, chúng tôi bất gặp một của hàng nhỏ có treo tấm biển "Gia khi bồ thai" nghe vùa là lai vùa buồn cười. Tiếng Hán nghĩa là bom hơi, và sấm (xe đạp, xe máy). Nhớ lại những ngày ở khách sạn 5 sao Hòa Bình, nơi phố Vàng, phố Bạc của Bắc Kinh, cú tôi đến là có nhiều cô gái "chào mời" đến nồng nhiệt. Ngay sáng hôm sau, khi gặp lại một cán bộ Trung Quốc đã từng công tác nhiều năm ở Việt Nam khi hỏi về cái chùa hay của bạn, đồng chí đó nói thật lòng "Thế giới có cái gì liêu cực thì ở Trung Quốc cũng có cái đó"... Ngay ở

những nơi đông khách tham quan như Trung Hoa Cẩm Tú, Vạn Lý trường thành, Di Hòa Viên... cũng có những người khỏe mạnh mà vẫn ăn xin...

Buổi chiều ngày đầu tiên đến Quảng Châu, mặc dầu trời mưa tầm tã, nhưng đoàn nhà báo Việt Nam lập tức đến thăm ngôi nhà số 248 và 250 trên đường phố Đường Cao Minh là trụ sở "Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội" do Bác Hồ sáng lập khi người tới Quảng Châu vào tháng 12-1924 với cái tên Lý Thụy. Ngôi nhà này thuộc Viên bảo tàng cách mạng Quảng Châu quản lý và Phan Tiệp - một cô gái Trung Quốc vừa xinh đẹp,

vừa thông minh, hồn hậu làm nhiệm vụ giới thiệu khu di tích mỗi khi có khách thập phương đến thăm. Trước của nhà có tấm biển chữ Hán "Quý nhân xuất môn chiêu đãi vũ" và phải đi lên 21 bậc thang bằng gỗ, mọi người sẽ được chứng kiến nơi Bác Hồ muốn văn lần kinh yêu của chúng ta đã mở 3 lớp học cho 50 cán bộ chỉ trong khoảng một năm từ giữa 1925 đến 1926. Sau khóa học, đồng chí Phùng Chí Kiên ở lại làm đại đội trưởng công nông tham gia công xã Quảng Châu ngày 12-11-1927 tiếp đó tham gia cuộc Vạn lý trường chinh của Trung Quốc. Khu di tích này vẫn còn những hiện vật rất quý giá như máy in Rô-mê-ô, máy chữ, bàn làm việc của Bác Hồ mỗi khi Bác đến đây giảng bài hoặc ngủ lại đôi ba lần đến những cái bàn học, bảng đen, giường 2 tầng, những chậu đồng rửa mặt của học viên. Tất cả như là một dấu ấn không thể nào quên rằng những hạt nhân lãnh đạo cách mạng Việt Nam sau này đã được gieo mầm ở đây.

Ngôi nhà này vốn có 20 hộ ở tầng 2. Vào trước một ngày của năm 1971, đồng chí Phạm Văn Đồng cùng Thủ tướng Chu Ân Lai đến thăm nơi đây, nên Thủ tướng Trung Quốc đã chỉ thị và chỉ trong một đêm, các gia đình đã di chuyển đến nơi ở mới. Bây giờ hoàn toàn chỉ là nhà lưu niệm và được các đồng chí Trung Quốc bảo quản chu đáo. Tại Quảng Châu còn có một chiến tích mà sử sách cách mạng Việt Nam đã ghi như là sự bất diệt. Đó là người Anh hùng Phạm Hồng Thái khi mua sát viên toàn quyền Đông Dương vào năm 1924 không thành, bị địch truy đuổi đã nhảy xuống sông Quảng Châu và hy sinh tại đó. Nay bạn đưa thi hài ông về đặt tại khu Đài liệt sĩ Hoàng Hoa Cương, một địa danh quanh năm lồng gió rì rào ở ngay trung tâm thành phố. Tại đây còn có mộ của 72 liệt sĩ công xã Quảng Châu với bút tích của chí sĩ Tôn Dật Tiên bằng bốn chữ "Hào khí trường tồn".

Mười ngày đi thăm Trung Quốc với ba chặng đường bay dài trên đất-ban. Hồng Kông - Băng Kinh; Bắc Kinh - Thành Đô; Thành Đô - Quảng Châu. Đó là chuyến đi có thể tạm gọi "xê-đọc" đất nước có 9 triệu km2. Một đất nước đan xen lịch sử quá khứ và hiện tại đến là hải hòa và sau Đại hội 15 (tháng 9-1997) cả nước Trung Hoa đang hào hức xây dựng Chủ nghĩa xã hội mang màu sắc Trung Quốc để tiến vào thế kỷ 21 với hứa hẹn tràn trề và những thách thức đi cùng. ■

QUANH MỘT BÀN TIỆC

Truyện ngắn của ĐỖ CHU

HỒI thật nhé, trên đời liệu có chuyện gì đủ khiến ta vừa vui mừng lại vừa ngao ngán hay không. Xin thưa đó chính là việc phải đi dự những đám cưới. Nó là chuyện nề quá, đi thì khổ mà ngồi ở nhà cũng không ổn. Cho nên ngày trước ông Lỗ Tấn mới nói câu nói toác móng heo ra, hôn nhân bất quá cũng chỉ là sự cố động cho tình dục chứ chả là lung gì. Dẫu sao thì cái hiểm họa đó cũng không mấy ai đã tránh nổi, do thế buổi trưa ấy vợ chồng tôi vẫn cứ khấn áo chỉnh tề, rồi hăng hái ngồi xe ôm tìm tới một cái khách sạn có cái tên là gì đó trên phố Tràng Tiền.

Một ngôi nhà mang dáng dấp nửa hiệu buồn nửa nhà trọ, được làm từ thời Tây thuộc địa, đã có lúc biến thành chỗ bán bánh bao và phở mậu dịch, nay được tân trang khá cầu kỳ, chả còn tìm thấy dấu vết nào của sự lam lũ một thời. Tôi đứng giữa đám đông đi lại, bóng người bóng gương nhoáng nhoàng, chợt dạ vì chưa bao giờ dám nghĩ những chốn như thế này làm ra là để dành cho mình lui tới. Tôi chỉ là một con người bình thường đang sống giữa một biển người bình thường, mà đã vậy thì tất nhiên gần với những gì xuềnh xoàng thường nhật và rất dễ dï ứng với mọi sự hào nhoáng.

May mắn làm sao, đúng lúc ấy tôi nghe thấy một tiếng gọi đầy oai vệ:

- Bằng, lại đây, lại đây!

Vợ chồng tôi mừng riu cả chân, vội vàng len tới chiếc bàn đặt ở cuối phòng.

- Ông bà ngồi xuống đi. Nay ông Linh, thằng này là đàn em, kém tuổi bọn ta, nó là *thân* còn chúng ta là *mùi*, nhì.

- Đúng thế, anh là lớp trưởng, là Bí thư chi đoàn ngày đó cơ mà.

- Đến khổ, đạo đó bọn tớ xúm vào muốn kết nạp cho cậu mà chịu, cậu lười bỏ mẹ, lại lơ ngơ lơ ngơ, toán dốt đã đành, đến thi văn cũng lại hỏng nốt, chả còn ra làm sao. Cũng lạ, vậy mà giờ lại đi viết văn, những anh học không hay càng không biết sau rốt đều tìm đến cái nghề viết, văn chương nhì nhằng, báo chí nhì nhằng.

- Có nhẽ vậy, đến bây giờ tôi vẫn cứ cảm thấy ngờ ngác, làm sao ấy.

- Thế đấy, có lẽ còn ăn nhau ở cái số chữ như cậu lẽ ra phải chết đói mới đúng. Cậu biết thằng này giờ nó là gì không?

- Ô, là anh Linh, phó Tiến sĩ ở Bộ Công nghệ môi trường chủ ai.

- Linh nó mới được đề bạt Cục trưởng, hôm nọ vừa lên tivi đấy, có biết không?

- Tôi có lỗi là ít xem tivi, mà trên tivi thì tưởng lúc nào chả có người không nói chuyện này thì nói chuyện khác.

- Nói thế mà cũng nói, đúng là văn chúng nào tật ấy. Ở đây tớ muốn đưa ra một thông tin để chúng ta vui mừng là trong bạn bè cùng lớp giờ đã có thằng leo lên một cái ghế có trọng trách, có cương vị ở đời, nó là như vậy. Tớ vừa nhận được tin thằng Kiểu giờ cũng đã là Giám đốc sở Địa chính của tỉnh rồi, đại hội vừa qua nó trúng phiếu cao lắm, rất nhiều triển vọng.

Chuyện hàn huyên tam dũng vì cùng phải dùng dây nâng cốc chúc mừng cho mẹ con chị Hồng. Chị Hồng dặt dỏ con gái của mình tới bàn chúng tôi, chỉ cười vui mà chẳng biết nói gì. Ngày xưa chị cũng vậy, rất ít lời, gặp ai cũng chỉ biết cười, bạn bè trong lớp đều quý mến, gọi đùa là cô Hồng ngậm nang. Con bé cái Hằng nhà chị hôm nay đã đi lấy chồng, nhanh quá. Nó mới lông lẩy làm sao, mái tóc cài bông hoa trắng, áo quần trắng, găng tay trắng, hài trắng. Nôm nọ mà nhớ chị Hồng thuở nào. Chỉ có một điểm khác mẹ là nó ăn nói mau mắn hơn, lẹ lín hơn, dẻo dẹo hơn. Chúng tôi chả ai bảo ai, lần lượt đặt vào tay nó những chiếc phong bì nho nhỏ, gọi là quà mừng cho ngày vui của hai cháu. Hai mẹ con đã qua bàn bên cạnh cảm ơn khách mà ở đây chúng tôi vẫn ngồi yên nhìn nhau. Trong một lúc tôi chợt bắt gặp ở anh lớp trưởng ngày nào một thoáng buồn phảng phất. Rồi anh hít vào một hơi như để lấy lại phong độ của một nhà quản lý, và anh cầm cốc đứng dậy như sắp đọc một bài diễn văn vậy. "Ta chạm cốc, các ông".

Bàn tiệc đóng bảy người. Ngồi bên phải tôi là nhà tôi. Bên trái tôi là một ông già trạc ngoài sáu chục tuổi, nét mặt điềm đạm, rất khó đoán nghề nghiệp, chỉ có cảm giác là người dễ gần, một kiểu người dễ làm ta thấy tin cậy, như thể đã từng gặp nhau ở đâu đó một lần rồi. Mà sức vóc của ông xem chừng còn cường tráng, tôi đoán chắc ông còn đang khỏe mạnh hơn hết thấy mấy thằng chúng tôi ngồi đây. Canh ông là Tùy, bạn học, bạn chiến đấu của tôi, chúng tôi ngồi chung một bàn suốt năm sáu năm, rồi sau đó lại ngồi chung với nhau trên một mâm pháo. Sau chiến tranh anh chuyển ngành, làm nhân viên bảo vệ một cơ quan lớn, hay gọi

tuột ra là người gác cổng, nay Tùy đã nghỉ hưu về sống ở quê. Có một người hoàn toàn lạ, đang ngồi giữa anh Linh cục trưởng và anh lớp trưởng, phía bên kia bàn. Bên cổ của anh lộ ra một vết sẹo dài, chạy ngoằn ngoèo vào tận sau gáy. Anh vẫn chưa nói gì, chỉ uống. Rõ ra là một con ma rượu. Anh có mặt ở đây trong tư cách nào, chẳng ai tiện hỏi, chắc là cũng như ông già đang ngồi bên trái tôi, chắc là chỗ thân thuộc của gia đình chị Hồng. Anh Linh vốn người khiêm nhường, kín đáo, tũn lượng kém, anh nói ít, uống ít, nhưng rất chịu khó rót cho hai người bên cạnh mình. Lớp trưởng của chúng tôi càng uống càng sảng khoái, thêm nữa lại gặp được bạn rượu, rượu làm cho con người ta từ xa lạ hóa thành thân quen. Anh vỗ vai anh chàng sẹo cổ, giọng ngà ngà, "Tũn phùng tri kỷ thiên bồi thiếu". Hai người chạm cốc liên miên. Họ uống và đàm chiêu nghĩ tới những điều xa xăm. Có nghĩa họ đều là những tay có hạng, uống rất tài. Thấy mấy chúng tôi chỉ ngồi nháp qua loa, lớp trưởng chỉ vào từng mặt mỗi thằng. Anh nói, ít có dịp gặp lại nhau, hôm nay uống tới số đi. Ai khiến chúng mày tỉnh, đời là cái cốc khô. Uống rồi tớ sẽ còn dặt các cậu tới một chỗ khác, hay lắm, chúng ta vừa karaôkê vừa uống tiếp. Không khéo rồi các cậu cũng phí một đời vì xem chừng vẫn ngu ngơ lắm. Cục trưởng hả, Giám đốc hả, để làm gì nhì, trên đầu chúng mày tóc còn xanh hay đã trắng, chẳng đứa nào tự thấy mình dàu. Tóc tao nom thế này nhưng là tóc giả đấy, tóc thật cắt ở nhà kia, phong sương mất rồi. Vậy mà vẫn chẳng ra cái thằng con mẹ gì, ham muốn nhiều, dụ định nhiều, lắm cao vọng, nút cục cuối đời vẫn chỉ thấy mình hôm qua là một thằng kỹ sư quen, hôm nay là một thằng nhà báo hạng bét, lặn lội lặn lội mò chuyện về một tờ báo ngành, gọi là tờ tin nội bộ nghe chừng đúng hơn, đầu tiên chúng nó xếp cho cái chân trưởng phòng trị sự, tức là đi phân phối báo, cầm cui mãi chúng nó mới nhả cho cái chân phó tổng biên tập, tưởng oai lắm, cũng là ngang vụ phó cơ đấy, nhưng su thật là sao, là dờ ông dờ thằng, là ngán tới tận cổ. Họ xếp một thằng ranh con làm Tổng biên tập, tuổi trẻ năng động mà.

Ồ hay, tôi đâm hoảng tự hỏi, có phải ngồi trước tôi là anh lớp trưởng ngày xưa không nhì. Ngày xưa, cái ngày xưa ấy, anh chừng chạc là thế, nói năng đi đứng lúc nào cũng củ như một ông cán bộ tỉnh, mà cán bộ tỉnh cũng chả chắc đã bằng, củ thớ ra là đã thấy bàn tôi lẽ sống của con người mới. Rất nhiều lúc anh đã làm tôi hoang mang tự hỏi, vậy chứ vừa mới nút mắt ra, còn đang trẻ con một lũ thì mình củ ở chỗ nào, biết làm cách nào để mà theo kịp anh đây. Theo thế nào được, anh là con trai một ông Trưởng ty, một người có máu mặt ở hàng tỉnh, là có mang sẵn trong máu cái khả năng dẫn dắt, anh là con nhà nòi, trong anh ông trời đã có gửi sẵn một thứ "gien" di truyền, nó là một sự bí hiểm lắm, những người khác có ước cũng chả được.

Đến năm lớp mười, lúc sắp sửa bước vào thi tốt nghiệp phổ thông cũng là lúc mỗi học sinh đều phải nộp đơn xin thi vào đại học. Nhiều anh trong đó có tôi chỉ nghĩ rất đơn giản ai muốn thi vào đâu thì thi, rồi ra mỗi người cũng phải có một nghề, con phương thì mua con

nghề thì cháu. Nhưng dẫu có đơn giản thế, phải có định hướng, phải có chỉ đạo. Ban giám hiệu nhà trường không tiện nói, đây là việc của mấy cậu lãnh đạo lớp. Cũng phải, nếu không vậy thì xô nhau thi cả vào Y vào Dược, tam dược thì cũng là Bách khoa, ai vào Sư phạm đây, ai vào địa chất đây. Chính nhu cầu của xã hội đòi hỏi phải có sự cân đối hợp lý trong sự sắp xếp lực lượng tri thức cho mai sau. Thế là có người phải làm gương, phải đi đầu trong việc này. Anh lớp trưởng ghi luôn nguyện vọng của mình muốn chọn nghề lâm nghiệp. Lâm nghiệp là rất vất vả, ai cũng biết. Lúc ra ngoài lớp tôi thấy cảm phục quá, mới bảo, anh chọn cái nghề ấy tuy có gian nan nhưng lại được bay nhảy khắp các phương trời. Từ nhỏ tôi chỉ thèm có mỗi một chuyện là được đi đây đi đó. Anh cười nhìn tôi một cách thương hai, như thể tôi đúng là một thằng trẻ con ngờ nghệch. Thằng trẻ con thì có lúc làm người ta bức bối nhưng vẫn là dễ yêu. Anh ghé vào tai tôi để bảo cho mà biết, nhà trường đang còn làm một danh sách đặc biệt nữa, trong danh sách đặc biệt ấy tất nhiên là phải có anh, không thể trừu được. Danh sách gì mà ghê gớm vậy. Tôi hỏi nhưng anh chỉ gật gù lấp lửng, củ biết là sẽ đi xa, rất xa, có khi suốt năm mười năm không về thăm nhà, đến thu từ cho nhau cũng hiếm lúc ấy phải hiểu cho nhau. Thôi đừng rối, anh sẽ được gửi ra nước ngoài, có khi anh sẽ đi nghiên cứu về tàu ngầm nguyên tử chứ chẳng chơi. Những ngành ấy là phải biết giữ bí mật và rất chi là được tin cậy. Tuyềnch toác nhu mình thì ba bảy hai một ngày có được chọn vào rồi cũng phải bước sớm.

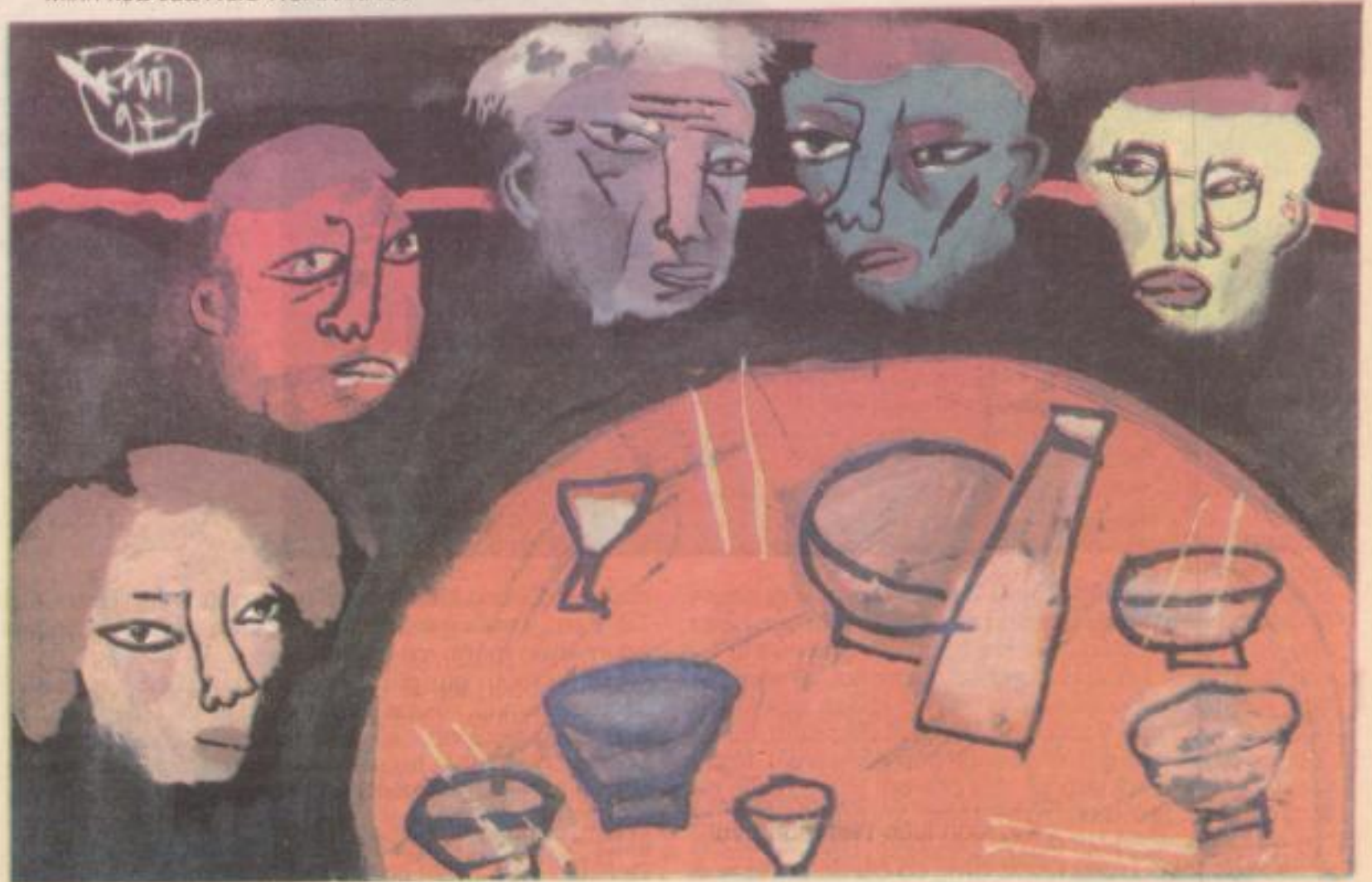
Có điều đáng kể ra đây là dịp đó còn có một người nữa cũng đã lẳng lặng theo bước chân anh tình nguyện nộp đơn xin thi vào trường lâm nghiệp. Người đó là Hồng ngậm nang ngậm. Người ta hoan hô chị, riêng tôi thì thấy củ bản khoán. Một hôm trên đường về nhà tôi khuyên chị phải xem lại, xin chuyển văn còn kịp, thân gái dặm trường, vào những ngành trên non lợi suốt sợ không hợp, tốt nhất là nên vào Sư phạm, ra trường về quê mà dạy học, chớ có đồng cõn đua đòi. Nghe tôi nói xong chị không cười, cũng không im lặng mà chị òa lên nức nở khóc. Chỉ đem tôi ra báo cáo với lớp trưởng, rồi lớp trưởng lại mang tôi ra kiểm điểm phê phán, tôi hóa thành một phần tử tiêu cực. Thôi chết rồi. Cái bệnh na mô hốt nhiều khi đã làm tôi khôn khổ, đang sên đang lành chuốc vào vào thân, lại được một phen sỡ hãi, hay mình là một anh có vấn đề tư tưởng thật chứ chẳng phải chuyện bốn.

Kết cục là rất dễ hiểu, tôi thi trượt tốt nghiệp, chịu khó học lại một năm nữa. Bạn bè hớn hờ đi thi đại học, ai vào trường ấy, hầu như đổ cả. Lớp trưởng và chị Hồng cũng đi thi và cũng đỗ tốt. Lúc có giấy gọi tựu trường chị Hồng mau mắn đến gặp anh thì anh bảo chị củ lên trước, ngày một ngày hai anh sẽ lên sau, vẫn kịp chán. Hình như anh đang ngóng đợi một điều gì, mà chị không được biết. Chuyện này phải là chuyện riêng, chủ chuyên của tập thể là không phải. Một khi lớp đã tan tác mỗi người một ngả rồi thì cái cương vị lớp trưởng tất nhiên chỉ còn là một số ảo một kỷ niệm. Chỉ riêng tôi biết anh đang đợi gì, nhưng tôi e chị lại òa lên khóc một lần nữa nên tôi học cách giữ mồm giữ miệng.

Chả hiểu vì sao mà sau cùng cả trường năm ấy chỉ có mỗi một người được chọn đi học ở nước ngoài thôi. Đó là Linh. Bình thường quá, bình thường như tất cả chúng tôi, nhưng anh lại là người may mắn nhất. Mọi người không dẫu được sự ngạc nhiên, lớp trưởng của chúng tôi hậm hực ra mặt, gặp tôi anh nói một cách cay đắng như đang phải nuốt một cái mật lợn, "thằng ấy là cái thá gì mà được lựa chọn nhì, đúng là chả còn có trời đất nào nữa".

Tôi không thấy thế, tôi cho là vẫn đáng có trời đất, Linh được lựa chọn là rất đúng. Trước hết Linh là một học trò cũng xiêng năng và giỏi giang như rất nhiều người xiêng năng và giỏi giang trong lớp, thủ hai anh là người không biết lo toan quá nhiều cho mình, anh không

Minh họa của NGỖ XUÂN KHÔI



Đã râm rịch cái không khí giao thừa. Thời khắc được gọi là giao thừa dài hay ngắn ? Là một giây thiêng liêng giữa cái giờ Tí của đêm cuối năm ; Nhưng cũng có thể là cả một quãng mấy ngày đêm kể từ phút dứa con xa nhà khoác ba lô về đến đầu ngõ và reo lên : Mẹ ơi, con đã về ăn Tết ; Cả nhà ùa ra ôm vỗ lấy anh, cho đến lúc anh lại ra đi, tản ngán ngoài lại, cũng chính là mẹ chạy lật bật dúi vào túi cổc anh một đòn bánh tét... Ca dao nói "Bồn chôn như hôn ba ngày Tết". Giao thừa là cả một quãng mấy ngày bồn chôn ấy. Mà cũng có thể là một đêm tĩnh lặng nhất, nổi bánh bác trên kiếng ba chân, lửa bập bùng, cả nhà vây quanh, thắm thì câu chuyện cổ, thút thít khóc nhớ người khuất bóng, tha hương...

Thời gian là một dòng luân hồi thiên thu bất tận. Thực ra có cái gọi là giao thừa không ? Giao thừa sinh ra để làm gì ?

Giao thừa với tôi là cái dấu chấm lặng trong dòng nhịp điệu hối hả, dồn dập của cuộc sống trần đời. Dấu chấm lặng sinh ra cho tôi trước hết để trút một hơi thở bị nén dồn, sau đó là ngẫm nghĩ, để được một dịp đối thoại với thời gian.

Cũng như tiếng gà sinh ra để người xua biết mình đã thức gần một đêm nhớ thương trần trọc...

Cũng như chiếc đồng hồ sinh ra để người công chức hiểu được thời gian nào trong một ngày mình phải làm công ăn lương.

Bóng nắng sinh ra cho anh thợ cày tính toán việc vằn tung buổi. Ánh trăng sinh ra để hối thúc những lời e ấp của đôi trai gái tự tình. "Trăng lên đến đó anh té, nói chỉ thì nói em về kèo khuya". Ca dao nói vậy.

Còn cái dấu gạch nối giữa hai năm ghi dưới tiểu sử một đời người nói với ta cái gì ? Rằng từ cái năm anh sinh ra đến cái lúc anh khuất bóng trên dòng thời gian ấy, anh sống ra sao, làm được những gì ? Lịch sử từ đó mà ra, cuộc đời từ đó mà tiến bộ. Lịch sử của một vùng quê, của một dân tộc hay của cả hành tinh này cũng đều có cái gạch ngang như vậy đó thôi.

Nghĩa là, ta có thể định nghĩa lịch sử bằng hai con số hai dấu, một gạch ngang ở giữa. Nếu xét về sự sống thì hai con số hai dấu là hai nốt lặng, là cái bụi vô tri, còn toàn bộ những gì có được là ở cái gạch nối giữa với tất cả sự vật lộn trần ai. Nhưng nếu xét về tâm linh con người hay theo nhân sinh quan đạo Phật thì ngược lại, cái gạch ngang kia thực là tạm bợ, thực là vô nghĩa, có chăng cũng chỉ như đêm giao thừa cho người ta ngẫm nghĩ, chỉ là một nhịp cầu bắc từ cõi sinh ra đến tận kiếp hồi sinh...

Đối với tôi, sống nặng nhọc đã đành, phút lặng nghĩ lại càng cảm thấy nặng nhọc hơn. Tôi cứ nhìn trân trân vào cái gạch nối giữa hai con số, chợt thấy hốt hoảng vì sự hữu hạn của đời người, vì sự quá u là ngắn ngủi của lịch sử. Có mấy dấu, có được là bao, hai con số hai dấu, một cái gạch ở giữa. Thế mà chúng ta đôi khi quên đi mình đang đuổi nhau chạy trên đoạn gạch ngang cut lùn ấy, cứ tưởng như lịch sử dài bất tận thiên thu. Một cái gạch ngang gánh trên mình hàng tỉ vấn đề, nói như cách nói của Nguyễn Duy trong một bài thơ mấy năm về trước. *Vấn đề* củ này sinh vô hồi kỳ trận. *Vấn đề* là thứ không bao giờ có dấu chấm lặng, không bao giờ có điểm kết thúc.

Vấn đề của năm qua, của thế kỷ qua, của thiên niên kỷ qua, của loài người, của cả loài vật nữa từ khi hiện hữu cho đến giờ này đặt ra đã rõ, hoặc còn chưa rõ. *Vấn đề* của thời khác giao thừa này là ngẫm nghĩ xem *Vấn đề* của ngày mai, của thế kỷ sau, thiên niên kỷ sau, của mãi mãi cho đến kết thúc sẽ phải ra sao ?

Có lẽ thành tựu lớn nhất của loài người từ trước tới nay là đã đưa được con người lên cao, vượt xa ra ngoài vũ trụ để có cơ hội nhìn lại trái đất, nơi mà ngày thường con người cứ tưởng là một cái nền tảng khổng lồ, vĩ đại, tuyệt đối bền vững, chỉ là một quả trứng nhỏ nhoi, pháp phóng và quá đổi mong manh.

Lịch sử của một đời người từ tuổi thơ lên thanh niên cường tráng cho đến hơi tàn sức kiệt nó gần giống với lịch sử của loài người. Đó là trạng thái của ba thời kỳ tự lo sợ mừng lung đến cực đoạn hãnh tiến và cuối cùng lại ngón ngang lo sợ. Ba trạng thái ấy xuất phát từ ba nguyên nhân và dẫn đến ba hệ quả. Tuổi thơ do không hiểu biết mà sợ, cái sợ ấy dễ thương biết bao, nó cho ta những kho tàng cổ tích huyền thoại. Tuổi cường tráng do có hiểu biết mà tự tin, tự tin quá mức dẫn đến không còn biết sợ ai, không còn sợ gì trên đời này nữa. Đây là thời điểm kiêu căng nhất của một đời người và của loài người. Hệ quả sinh ra chủ nghĩa duy lý và duy ý chí. Thời điểm thứ ba, như quả già quả chín, sự hiểu biết đạt đến mức giác ngộ, người ta hiểu ra rằng quả chín rồi quả sẽ rụng, rằng lịch sử hữu hạn vô cùng, rằng sự hiểu biết hóa ra quá ít ỏi so với biết bao điều bất khả tri, thế nên lại sợ. Hệ quả nó là gì ? Không phải để con người quay trở lại chủ nghĩa duy tâm, quay trở về trạng thái không hiểu biết mà chính là buộc chúng ta phải có một lối ứng xử khác lễ độ hơn với nhau, biết điều hơn với tự nhiên và cuộc sống.

Gắn dây trên thế giới bỗng nhiên có một số người tự cho mình là tri tuệ của thời đại mới, họ đang bàn lại cách phân kỳ lịch sử. Theo các nhà đại tri tuệ ấy thì nhân loại không phải đã trải qua năm thời kỳ như Mác đã nói. Có một học thuyết cho rằng loài người đã đi qua ba nền văn minh : văn minh nông nghiệp, văn minh

TẢN MẠN GIAO THỪA

XUÂN ĐỨC

công nghiệp và văn minh hậu công nghiệp (hay còn gọi là văn minh tin học). Có người hóm hỉnh hơn thì chia lịch sử theo kiểu do đếm : Văn minh cái ăn, văn minh đồ dùng và văn minh tinh thần. Cụ thể họ chia thời gian của lịch sử như sau : Nếu giả thiết lịch sử loài người tương đồng với 24 giờ trong một ngày, thì nền văn minh cái ăn chiếm mất 12 giờ của một đêm được gọi là đêm trường trung cổ. Giai đoạn văn minh đồ dùng là 8 giờ kể từ khi bình minh lên được gọi là thời kỳ ánh sáng. Còn lại 4 giờ cuối cùng của lịch sử là nắng vàng hoàng hôn của nền văn minh tinh thần. Có một lần đàm đạo với một học giả thuộc trường phái đó, tôi hỏi : Kính thưa thầy, như dân tộc Việt Nam ta, cho đến giờ vẫn chưa ra khỏi giai đoạn đầu tư cho văn minh cái ăn, vì sao giá trị của văn minh tinh thần lại có từ hàng nghìn năm trước. Nhà học giả ấy điềm tĩnh trả lời, tại vì người xứ mình ăn được quá nhiều thứ nên việc đầu tư cho văn minh cái ăn cũng đơn giản...

Tôi chưa bao giờ và cũng sẽ chẳng bao giờ là người làm triết học nên không đủ sức loạn đàm chuyên này. Tôi theo chủ nghĩa Mác. Nếu như có phải dùng đến khái niệm văn minh và cách phân chia thời gian thì cũng không phải để bàn lại cách phân kỳ xã hội theo tiêu thức phương thức sản xuất của Mác. Tôi đang lẩn thẩn tự mình đối thoại với thời gian trong cái khoảng khắc của giao thừa thiên niên kỷ này.

Nói chung tôi không lấy gì làm mê cái luận thuyết *ba nền văn minh* của các đại học giả nói trên. Nhưng tôi rất yêu con số ba.

Tôi yêu câu ca dao : Chồng cày vợ cấy, con trâu đi bừa. Tôi ước nguyện cuộc sống theo phương thức Thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Tôi nhập tâm ba bữa cơm thường nhật để mà tồn tại : Ăn sáng, ăn trưa và ăn tối...

Còn nữa. "Lòng ta vẫn vững như kiếng ba chân" "Quá khứ, hiện tại, tương lai". Ngay cả khi ta nói hôm nay - ngày mai đừng quên cái khoảng khắc giao thừa ở giữa. Một thời thế giới cổ ý chia làm hai phe, lúc ấy ta thường nói với nhau, hoặc theo bên này, hoặc theo bên kia, không cho phép ai đứng giữa. Nhưng nhân loại vẫn có một bộ phận rất đông được coi là thế giới thứ ba. Hoặc nói ngay một việc hiện tại bây giờ, khi pháp luật đặt ra phiên tòa để xử người, xử tội. Ở đó chỉ có hai khái niệm hoặc đúng hoặc sai, hoặc can tội, hoặc trắng án. Nhưng luật pháp cũng cho phép làm ra cơ quan trung gian hòa giải, ở đó có một khoảng giữa cho đúng sai dung hòa sống được với nhau, tha thứ cho nhau...

Có phải vậy chăng, nên đạo Phật thấp ba nền hương để mà khẩn vãi. Và có phải vậy nên mới có giao thừa, cái nốt dừng, cái vạch nối của đã qua và đang đến.

Xin nhắc lại một lần nữa rằng, tôi không có ý bàn lại về chuyện phân kỳ lịch sử. Nhưng vì đã nói ra con số ba, đã lẩn thẩn nghĩ về ba thời kỳ từ lo sợ ngày thơ, đến hiểu thắng bất chấp và quay về trạng thái vừa tự tin vừa biết sợ, nên cũng đành nói nốt điều này. Nếu phải chia ba thời gian của lịch sử, tôi chia theo kiểu này, cũng là tuân theo mệnh đề lịch sử là lịch sử đấu tranh để phát triển. Thời kỳ một, loài người đấu tranh để tồn tại. Thời kỳ hai, đấu tranh để chiến thắng. Và thời kỳ ba, thời kỳ cuối cùng của lịch sử, chúng ta đang đấu tranh để cùng chung sống.

Mỗi một thời kỳ như vậy, người ta có cái lý của họ, không thể lấy điều kiện của giai đoạn sau để phủ định hoàn toàn giai đoạn trước. Mục tiêu của từng thời kỳ thật rõ ràng, khẩu hiệu của từng giai đoạn cũng rất mạch lạc. Người ta lúc đầu sinh ra ai cũng cần phải sống, ai cũng phải đấu tranh cho sự sống. Khẩu hiệu như Hăm-lét đã nói : Tồn tại hay không tồn tại. Lúc ấy,

khát vọng thật đơn giản, chỉ cần sống thôi không màng tưởng gì đến danh lợi, đến vinh hoa phú quý và thực ra họ cũng chưa biết gì về danh về lợi. Muốn sống được, người ta phải cấu kết với nhau, ôm chặt lấy nhau, xã hội văn minh nhờ đó mà ra đời, đạo nghĩa cộng đồng nhờ đó mà có được. Cái sợ lúc ấy thật có lợi vô cùng.

Đến lúc trưởng thành, tự ý thức được sức mạnh của mình, bắt đầu biết thế nào là hơn thiết, từng con người bắt đầu tìm cách vượt lên trên bầy đàn, giẫm đạp lên đồng loại. Đây là thời kỳ của guơm và đại bác, của kẻ cuôi ngựa với người chân đất. Mục tiêu là lợi nhuận. Khẩu hiệu là chiến thắng và tiêu diệt. Người ta không cho phép ai được sợ hãi. Ngay cả với thiên nhiên, người ta cũng khẳng định rằng : "Nhân định thắng thiên, đức năng thắng số". Cả loài người đua nhau đào ruột quả đất này mà lấy dầu, lấy quặng, đốt rừng, đốt rẫy mà dựng nhà máy, công trường. Ông khời chọc trời, mây quay náo động hành tinh và tên lửa, đại bác, chất độc hóa học, vũ khí hạt nhân thả sức hoành hành vì mục tiêu để bẹp nhau để vượt lên phía trước.

Còn bây giờ đây, trước thêm của của thiên niên kỷ thứ ba, loài người tóc đã điểm sương, trái đất bắt đầu trơ trụi, tầng Ozôn như nhà thơ Nguyễn Duy đã nói có vấn đề, thì nỗi sợ hãi bắt ngờ cuộn lên. Người ta bắt đầu cảnh tỉnh cho nhau phải biết sợ. Dĩ nhiên cái sợ lúc này không phải là nỗi sợ của thời kỳ tiền sử xa xưa. Nỗi sợ vì hiểu biết. Thế nên, trước thêm của của thiên niên kỷ này bắt đầu xuất hiện những khái niệm mới, nào là hội nhập, nào là cộng đồng quốc tế, nào là hợp tác đôi bên cùng có lợi. Ngay cả với tự nhiên khẩu hiệu cũng bắt đầu đổi khác : Chung sống với bão lụt, chung sống với thiên tai ! Cũng không thể không nói cho hết ý kin nhệ, rằng khái niệm chung sống không có nghĩa là dừng lại, không phát triển. Thế kỷ mới, thiên niên kỷ mới loài người vẫn đang phải quay cuồng trong một gia tốc khủng khiếp của sự phát triển, của đấu tranh và hợp tác để phát triển. Dừng lại có nghĩa là tự sát. Cũng đã có nhiều dự đoán về thế kỷ XXI theo nhiều quan niệm khác nhau. Đó là thế kỷ của vũ trụ, của y học thần kỳ, của sự bá chủ tin học v.v và v.v... Tôi rất thiếu khả năng tư duy khoa học. Nhưng tôi cảm thấy rằng, tất cả những khát vọng trên đứng trơ thành tham vọng bạo liệt nữa. Sự phát triển ấy được quy định bằng một phương châm nhân văn : Đó là kỷ nguyên cùng chung sống.

Không biết rồi sự thế sẽ ra sao, bởi bằng con mắt thiên cận như tôi nhìn tiến thấy giữa đường đời, người ta thù hận nhau thì dễ mà thương yêu nhau lại khó vô cùng. Người ta, chỉ cần một chén rượu vào là có thể văng tục, có thể bat tai nhau. Nhưng để nói được với nhau một lời tử tế, để rõ được một giọt nước mắt thương nhau khó lắm người ơi. Bat tai nhau, chưởi dộc nhau thì không cần giáo dục, không cần nhận thức cũng làm được. Nhưng thương nhau được, chung sống với nhau được phải cần bao nhiêu tri thức, bao nhiêu văn hóa, bao nhiêu sự đồng cảm của tâm hồn...

Nhưng dù sao tôi vẫn tin. Vì trái đất già rồi, loài người cũng đã bạc tóc rồi. Tuổi già đã từng chiêm nghiệm đời mình, ngọt bùi và cay đắng, học văn và kinh nghiệm... Người già biết sẽ phải làm gì.

Tục lệ của dân tộc Việt Nam, chiều ba mươi phải trả hết nợ, dùng để nợ qua năm. Đêm giao thừa là đem gọt rửa mọi ưu sầu, trút bỏ mọi bất đồng thù hận. Sáng mồng một xông đất nhà nhau, tuyệt nhiên không còn sắp lung, quay mặt. Mong sao giao thừa của thiên niên kỷ này, loài người cũng làm được điều đó, nặng nhọc lắm, dằn lòng lắm, nhưng nếu không phải vậy, giao thừa sinh ra để làm gì ? ■

CHƠI ĐỐ LÁ

Đố lá là một trò chơi lý thú. Nó mang sắc thái dân tộc, cung cấp cho người chơi và người xem một kiến thức về thiên nhiên cây, cỏ...

Đố lá còn là một nguồn tình cảm sâu xa của con người. Qua lá cây, lá cỏ biết được tính cách của người tìm lá để đố bạn mình (tạm gọi là đối phương).

Người Trung Quốc lấy thủ chơi đố lá làm sự may rủi, bằng cách nắm trong tay, hoặc bỏ lá vào một chiếc túi vải trang nhã rồi đố đối phương đoán xem có bao nhiêu loại lá trong đó. Cũng có vùng họ đố đoán xem số lá là số chẵn hay lẻ. Ai đoán đúng là thắng cuộc.

Trò chơi được lặp đi lặp lại nhiều lần như vậy. Họ rủ nhau vào rừng, lên đồi tìm lá (ở trung du và miền núi). Còn ở vùng đồng bằng, tìm lá ở những rặng cây xanh mát, hay các bụi rậm trong thôn xóm, có khi ngoài triền đê v.v....

Trong quá trình cuộc chơi sẽ là một quá trình giao lưu tình cảm. Nhiều cuộc tình và nhiều đời nên vợ nên chồng qua thủ chơi đố lá.

Ở Việt Nam, một số vùng nông thôn, trung du và miền núi có thủ chơi này từ xa xưa. Nay còn thấy ở

một vài nơi như : Ngoại thành Hà Nội, Nghệ An, Hà Tây, Hà Nam và một số vùng núi...

Họ rủ nhau đi tìm kiếm lá cây, lá cỏ để đố nhau là loại cây gì, cỏ gì ? Có ăn được không ? Hoặc dùng làm thuốc chữa bệnh v.v....

Có khi là cả chiếc lá. Có khi chỉ cấu ra một phần chiếc lá. Càng cấu nhỏ bao nhiêu, cuộc đố càng khó và càng phức tạp bấy nhiêu. Có khi chôn xuống đất rồi đố nhau.

Qua giao lưu, tiếp xúc, nhất là sự ý nhị trong cuộc chơi giữa bên nam và bên nữ, người chơi và cả người xem đều thấy thú vị và nhận biết cả về kiến thức thiên nhiên, khoa học lẫn tình cảm con người.

Cuộc chơi "đố lá" cũng cần có trọng tài, có khi phải dùng đến vài ba người để phân định thắng bại.

Lẽ tất nhiên trọng tài phải là người có uy tín cả về chuyên môn lẫn đạo đức, tu cách.

Mỗi cuộc chơi như vậy đều có giải thưởng do hai bên sắp đặt, hoặc có người treo giải mà ngày nay người ta gọi là "lãi trợ".

Nhưng không có giải nào quý bằng giải thưởng của trời ban cho đôi lứa thành duyên qua các cuộc chơi "đố lá". Đó là một phần thưởng thiêng liêng, cao quý trong một thủ chơi đầy bản sắc văn hóa dân tộc.■

NHU MẠO

NHỮNG NGƯỜI ĐANG TÌM THẤY MÌNH

HỒNG PHI

TRẢNG An Gallery với ba họa sĩ sáng lập là Lương Xuân Đoàn, Nguyễn Xuân Tiệp, Nguyễn Sĩ Bạch. Nó ra đời đã được tròn một năm, đã mở được 12 cuộc triển lãm, và cuộc nào cũng gây được sự chú ý của công chúng mỹ thuật.

Tôi đến ngay phòng tranh hiện đang mở cửa, phòng tranh thứ 12 của Trảng An Gallery, triển lãm cá nhân đầu tiên của Đinh Quân để khảo sát.

Đinh Quân là một họa sĩ trẻ, mới ngoài 30 tuổi. Anh đã được biết đến từ mấy năm trước bởi những bức sơn mài gây được ấn tượng lạ của mình. Cũng là vóc, là then, là vàng, là bạc, nhưng có chỗ anh mài kỹ như sơn mài truyền thống, có chỗ anh lại để xộp - gồ lên như phù điêu. Những mảng gỗ ấy nếu là màu trắng bạc biểu hiện da thịt đàn bà thì chúng gợi cảm như da thịt thật. Người đàn bà trong tranh Đinh Quân bao giờ

cũng phiêu diêu xa vời như tiên nữ, gây cảm giác khó mà có thể nắm bắt được, nhưng những chỗ da thịt lộ ra thì lại tạo được nhục cảm gần gũi, rất trần tục.

Đinh Quân đã là như vậy, anh đã có tên và các nhà sưu tập nước ngoài tới tập tìm đến, họ bị mê hoặc bởi vẻ đẹp siêu nhiên của sơn mài dưới bàn tay của anh.

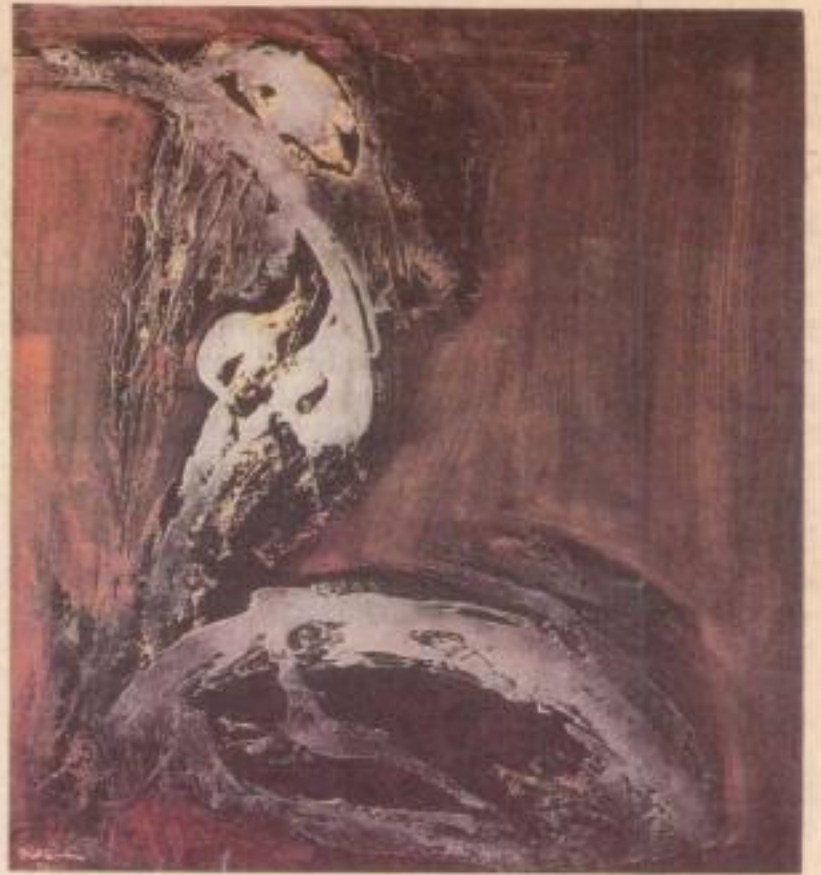
Nhưng, cũng như các họa sĩ trẻ khác, trong những bức tranh này của Đinh Quân những mô-típ dần gian hẹp được từ đỉnh chùa, từ tranh và tượng cổ, những cờ phướn, những lễ hội... chưa được tiêu hóa thành chính bản ngã của tác giả, chúng còn hiện ra như những trở ngại ngón ngang trên con đường tìm tới chính mình của họa sĩ. Và thế là, bất chấp tất cả những gì đã đạt được, trong vài năm lại đây anh tự bung phá, tự hủy hoại và đổi khác. Điều này thì mọi người đều biết, và chờ đợi. Và ngày mồng 6 tháng 12 vừa qua, Trảng An Gallery trịnh trọng

công bố những tác phẩm mới của nhà họa sĩ này, những tác phẩm mà lần đầu tiên Đinh Quân mở triển lãm cá nhân.

Quả thật, cả phòng tranh của Đinh Quân như một tiếng reo sâu thẳm và mẫn nguyện của người nghệ sĩ đã tìm thấy mình bằng tác phẩm. Những mô-típ văn hóa dân gian Việt đã không còn ngón ngang làm vướng bận mắt người xem, chúng biến thành những đường viền kỳ ảo, khi vàng rực, khi đen thẫm, và người đàn bà trong tranh Đinh Quân bỗng trở nên xa vời hơn nhưng cũng lại trần tục hơn. Đinh Quân chính là như vậy, và hội họa Đinh Quân chính là như vậy.

Trảng An Gallery có chủ trương chỉ mời những người như vậy, những họa sĩ đang tự vượt lên chính mình. Người ta muốn khích lệ những đổi mới nghệ thuật bởi vì người ta tin rằng bộ mặt của hội họa Việt Nam đương đại chỉ có thể được làm nên bởi những người như thế. Bởi vậy, mỗi cuộc triển lãm ở đây tràn ngập nỗi hân hoan của những kẻ đang tìm thấy mình. Đối với gổm của Nguyễn Trọng Đoàn, nghệ thuật bày đặt của Bảo Toàn, sơn mài của Vũ Thắng, sơn dầu của Đỗ Minh Tâm - Vũ Bích Thủy, người ta cũng làm như vậy. Tức là người ta sẽ thấy ở đây một ngôn ngữ nghệ thuật khác, một bản lĩnh nghệ thuật khác với những gì mà người ta đã biết về những tác giả này. Có một người ngoại quốc được bày tranh ở đây, Brian Ring, một người Đức, bởi vì anh ta có lối vẽ lạ: mầu từ đất sét không nung in lên giấy dó.

Nhân kỷ niệm một năm thành lập,



Khỏa thân

Sơn mài của ĐINH QUÂN

vào tháng 10 vừa qua, Trảng An Gallery đã có một cuộc triển lãm của 53 tác giả, cuộc triển lãm mang tên *Những dòng sông đều chảy*. Những tác phẩm mới nhất, khác nhất, của những tác giả có uy tín đã được bày vào dịp này. Người ta ngạc nhiên một cách thú vị thấy những gương mặt đã quen bỗng trở thành khác lạ. Một Nguyễn Trung ua lộng lẫy bỗng trở nên cảm lạnh và đau đớn, một Nguyễn Xuân Tiệp bỗng đau đáu thành tiếng gọi, một Lương Xuân Đoàn thiên về tâm linh, một Đặng Xuân Hòa ngày càng đi vào ấn tượng... Ngay cả như Phạm Minh Hải, có lẽ là người hỗn nhiên hơn cả trong số các họa sĩ trẻ thiên về sự thâm thúy, cũng trở nên bớt rồi rảm hơn, mạch lạc hơn với những cô thôn nữ mang nhiều hơi hướng của Hồ Xuân Hương, đa tình và phồn thực.

Nghe nói, vào những tháng tới, Trảng An Gallery sẽ mời bảy những tác phẩm mới nhất của họa sĩ lão thành Nguyễn Tu Nghiễm. Ông có còn là những *Thánh Gióng*, *Những điệu múa cổ*, hay đã đổi khác? Lại một dịp được chờ đợi... ■



Trang điểm

Tranh của PHẠM MINH HẢI

ĐẦU tháng 12, một cuộc hội nghị lớn về xã hội hóa sân khấu do Cục Nghệ thuật biểu diễn - Bộ Văn hóa - Thông tin tổ chức trong phòng họp của một khách sạn lộng lẫy ở gần như ngoại vi Hà Nội.

Tôi nhìn lướt gương mặt của hàng trăm Trưởng, Phó đoàn nghệ thuật từ Huế - Hà Nội và các tỉnh khác. Hầu như tất cả đều từ diễn viên thành người quản lý. Họ trẻ, tự tin khi phân tích chuyện sân khấu và bếp núc nghệ thuật. Đó là điều thật đáng mừng. Bây giờ sân khấu cả nước đã có 130 Nghệ sĩ nhân dân, 1013 Nghệ sĩ ưu tú của 140 đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp. Phải có họ, cần họ, những người giỏi nghề để quản lý nghệ thuật mới hồng có cơ hội nhích lên bước vào quỹ đạo của chính nó.

Nhưng hình như có một nghịch lý. Bức tranh toàn cảnh sân khấu cả nước, với lực lượng gần 4000 cán bộ, nghệ sĩ, diễn viên lại có vẻ mặt trầm lắng và tiếng nói từ sân khấu hình như cũng không còn cao giọng! Phải chăng đó là một dấu hiệu tốt lành? Có lẽ vậy. Mười năm qua hầu như sân khấu đã kéo người xem bằng những vở diễn nặng tính thời sự, báo chí. Sân khấu của những trò diễn, những mảng miếng câu khách nhiều khi đến rẻ tiến và thiếu tôn trọng người xem. Những cảnh tình tay ba, dao găm, súng lục, những lời thoại thô tục, những triết luận thấp kém... đã làm cho nghệ thuật mất dần sự sang trọng, mất dần tính văn học vốn là một mục đích quan trọng tạo nên phẩm chất cho sân khấu tồn tại.

Những vở diễn như vậy đã tạo ra một môi trường người xem, một loạt những kịch bản, ốn ỉ, nhếch nhếch, phê phán. Hình như sân khấu năm 1997 đã biết hướng tới sự im lặng suy tư, đã ý thức được rõ rệt vai trò và vị trí của chính mình trong sự truyền đạt những ý tưởng lớn của sân khấu với người xem. Và, hình như lại bắt đầu một cuộc đi, một sự tìm đường? Nhưng lần này, ở thời điểm này, sân khấu đã dạn dày kinh nghiệm, đã có đủ bản lĩnh hơn trong vực xoáy của công chúng thị trường. Nên, phải chăng vì thế mà sân khấu không hốt hoảng, không dao động khi mà người xem thưa dần trong các buổi diễn!?

Cái quan niệm phải lôi kéo người xem đến với sân khấu bằng bất cứ giá nào, kể cả bằng cách đưa lên sân diễn bọn đi điếm, lũ ăn cắp, kẻ bắt nạt khôn nạn để nghe những câu thoại, lời chửi xúc phạm ngu dốt đến con người đang phải xem xét lại, phải quan niệm lại. Và, chính khán giả, qua những đêm diễn hủ hê như vậy họ cũng đã tự suy xét khi đến với sân khấu. Phải chăng mình đã giải khát bằng một cốc thuốc độc. Trong tình hình đó, có phải vở diễn *Cây đàn huyền thoại* rút hồn từ tác phẩm *Chúa Đan* của nhà văn Nguyễn Tuấn do Nhà hát cải lương Trung ương trình diễn mà Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam vừa tặng giải nhất năm 1997 là một dấu hiệu tốt lành, là một định hướng cho sân khấu trong những năm tới? Thành công trước hết của *Cây đàn huyền thoại*, có lẽ chủ yếu từ *Chúa Đan*, mà ở đó tình biểu hiện, sự tượng trưng và huyền thoại được pha

SÂN KHẤU ĐI TÌM KHÁN GIẢ

VIỄN TRIỀU

trộn trong sự tôn vinh người nghệ sĩ! Ấy là vai trò của kịch bản, của nhà sáng tạo đầu tiên cho nghệ thuật sân khấu!

Nhưng kịch bản hay, kịch bản sâu sắc, kịch bản mang đầy tính văn học và mỹ cảm mà chỉ cần đọc nó, người đạo diễn đã phải run lên vì sung sướng, người diễn viên thấy hào hứng trong sự khát thèm được nhảy vào sân diễn đã rất ít có từ những nhà viết kịch trong nước!

Những kịch bản như vậy, chắc chắn khi đưa lên sân khấu không phải để cho rỗng rại người xem và tất nhiên sẽ đồng chạm tới túi tiền của đoàn diễn. Nhưng đó là nghịch lý muôn thuở của nghệ thuật mà chỉ có những nghệ sĩ chân chính mới dám dấn thân vào!

Vậy thì, sân khấu Việt Nam đang ở đâu, đang lo lùng ở tầng cấp nào trong nền văn nghệ nước nhà? Nó có dám chịu trách nhiệm giữa biết bao xung lực trong cơ chế thị trường để đi tới? Có lẽ sân khấu đang cần bàn tay nâng đỡ của Nhà nước như một tác động tích cực và khuyến gọi. Điều này không có gì mới lạ, nhưng như một cơ thể sống, được bồi bổ đúng lúc và đúng mức thì sự phát triển mới đủ độ phát thắm.

Bởi vì sân khấu hôm nay có đầy đủ tiềm năng để trở thành một nghệ thuật hữu ích nếu biết tổ chức và khơi gợi, bằng có là sự xuất hiện của những vở diễn cỡ như *Cây đàn huyền thoại*, *Điều còn lại sau chiến tranh* (Đoàn chèo Tổng cục Hậu cần Quân đội) *Mặt trời lạnh* (Nhà hát kịch Hà Nội) v.v...

Và bằng những chuyến đi và sự tiếp nhận nồng nàn của người xem nước ngoài: Đoàn Tuồng Trung ương ở Ấn Độ, Ai Cập - Nghệ thuật chèo được tiếp đón ở Pháp, Mỹ và một số nước Đông Âu, Bắc Âu... Đoàn ca múa tỉnh Bắc Lắc ở Trung Quốc, Ma-đagát-ca - Đoàn Đạm San (Già Lai) đi Châu Phi. Trường múa Việt Nam đi biểu diễn ở Úc, Pháp, nhiều nước châu Âu... và hàng chục đoàn ca múa các địa phương xuất ngoại không cần đến sự tài trợ trong nước. Thế giới không còn chỉ biết đến sân khấu Việt Nam qua rối nước! Mà họ đã bước đầu nhìn nhận nghệ thuật sân khấu Việt Nam nhiều màu sắc!

Sẽ rất thiếu sót trong bức tranh toàn cảnh sân khấu 1997, dù chỉ là phác thảo, nếu không nhắc tới vai trò

đạo diễn và các nhà tổ chức biểu diễn. Những đạo diễn giàu trí thức, dày kinh nghiệm như Nguyễn Đình Nghi, Dương Ngọc Đức... đều thuộc lớp cao tuổi. Những đạo diễn giỏi sung sức thật hiếm hoi bởi vậy họ phải gắng sức trên nhiều vở diễn ở các địa phương và đoàn diễn khác nhau. Bởi vậy mà sự trùng lặp, hơi hợt trong sáng tạo là điều khó tránh khỏi... Trong một số trường hợp, những đạo diễn này trở thành một nhà cai thầu sân khấu trọn gói - và một số nhà tổ chức quản lý nghệ thuật thì tự biến mình thành một ông bầu theo kiểu ngày xưa, lời ăn lỗ chịu và tất nhiên họ đều chịu thiệt thòi!

Kịch bản - đạo diễn - lý luận phê bình - diễn viên - sân diễn - người xem - là một vòng chuyển động khép kín tạo nên nghệ thuật biểu diễn. Nhưng hầu như cơ chế đoàn nào, cũng đang cần được tháo gỡ, bỏ sung, lấp ráp để hoàn chỉnh. Với mục đích *sân khấu đi tìm khán giả* và khán giả đích thực phải là khán giả của nghệ thuật sân khấu. Bởi vì chỉ có những khán giả đích thực của nghệ thuật mới làm cho người nghệ sĩ xứng đáng khóc cười, đau khổ trước họ, mới làm cho những đêm diễn vang ngân trong hạnh phúc - là một mục đích tối thượng của sân khấu hôm nay.

Sân khấu đi tìm khán giả, câu chuyện chẳng còn mới mẻ nhưng hình như đó là bước chuyển của sân khấu chúng ta trong năm 1997. ■



NGHỆ THUẬT TRUYỀN BA THẾ HỆ

ĐẶNG THÁI MINH

O nước ta, hiện tượng *cha truyền con nối* trong nghệ thuật không phải là ít, nhiều trường hợp cả thế hệ cha và thế hệ con đều là những nghệ sĩ rất nổi tiếng. Hiện tượng dòng máu nghệ thuật truyền qua ba thế hệ thì, tuy không phải là thất hiếm, nhưng cũng không phải là nhiều. Trong dịp đầu xuân, người viết bài này đã có dịp may tiếp xúc với ba thế hệ nghệ thuật của một gia đình như vậy.

Thuộc thế hệ thứ nhất là cặp vợ chồng nghệ sĩ cải lương Tuấn Sầu - Bích Được. Ông năm nay 74 tuổi, bà đã 73. Công chúng Thủ đô chắc hẳn còn nhớ mãi hình tượng Từ Hải do nghệ sĩ Tuấn Sầu thủ vai, và hình tượng Hoan Thư do nghệ sĩ Bích Được thể hiện, trong vở cải lương *Kiểu nổi tiếng* của đoàn *Chuông vàng*. Nhưng ít người biết rằng: vào năm 1954, khi ta tiếp quản Thủ đô, dịch có âm mưu lôi kéo hết các nghệ sĩ cải lương đoàn *Kim Chung* di cư vào Nam; khi đó, nghệ sĩ Tuấn Sầu đã cùng một số nghệ sĩ yêu nước khác tham gia vận động để giữ gìn, xây dựng một đoàn nghệ thuật cải lương sẵn sàng phục vụ công chúng Thủ đô khi quân ta tiến về. Đoàn *Chuông vàng* ra đời từ đó, và càng ngày càng có những bước tiến nghệ thuật với một danh mục tác phẩm phong phú, đáp ứng nhu cầu thưởng thức của người dân Hà Nội, mà trong đó, có sự đóng góp nhiều mặt của vợ chồng nghệ sĩ Tuấn Sầu - Bích Được. Nghệ sĩ Tuấn Sầu, ngoài công việc một diễn viên (với nhiều vai diễn đáng nhớ), còn làm đạo diễn, biên kịch... Hai ông bà đều được phong danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú, riêng nghệ sĩ Tuấn Sầu còn được đề nghị phong danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân. Thuộc thế hệ này, còn có nghệ sĩ Mộng Dân - anh ruột ông Tuấn Sầu, và nghệ sĩ kiêm biên kịch Duy Diễm - anh rể ông Tuấn Sầu.

Thế hệ thứ hai thì không có ai hoạt động trong ngành sân khấu cải lương. Nghệ sĩ kiêm biên đạo múa Trần Quốc Toàn là phó đoàn Ca múa Thăng Long (vợ cũng là diễn viên múa). Ca sĩ Trần Thị Bội Trân là người nổi tiếng với bài *Đêm đông* của nhạc sĩ Nguyễn Văn Thương. Đặc biệt, người con gái đầu của ông bà Tuấn Sầu - Bích Được là Nghệ sĩ Ưu tú Trần Tuyết Minh mà ta thường gặp trên màn ảnh nhỏ, trong những chương trình âm nhạc cổ điển thế giới. Chị là nghệ sĩ Pi-a-nô, giảng dạy tại Nhạc viện Hà Nội. Chị đã từng thành lập nhóm tam tấu cùng với các

nghệ sĩ Trần Mạnh Hùng (vi-ô-lông), Trần Thị Mơ (xen-lô) và có nhiều buổi biểu diễn thành công trước công chúng âm nhạc Thủ đô. Nghệ sĩ ưu tú Trần Tuyết Minh còn là một người rất nhiệt tâm và tận tình trong việc giúp nghệ sĩ vi-ô-lông tài hoa Khắc Hoan vượt qua bệnh tật, trở lại với nghệ thuật. Chồng chị, nghệ sĩ Lê Minh Mẫn là nghệ sĩ kèn co trong dàn nhạc Đài Tiếng nói Việt Nam.

Thế hệ thứ ba thì có: Lê Phương Anh nối nghiệp mẹ (Trần Tuyết Minh) theo ngành pi-a-nô, đã tốt nghiệp đại học và được giữ lại công tác ở Nhạc viện Hà Nội. Lê Hồng Phong (em của Lê Phương Anh) rẽ ngang sang một ngành khác hẳn: Mỹ thuật Công nghiệp. Trần Thanh Tú - con người em trai kế chị Trần Tuyết Minh - học thanh nhạc ở trường Nghệ thuật Hà Nội, là một gương mặt ca sĩ mới xuất hiện. Đặc biệt, ca sĩ Trần Thị Bội Trân có hai cô con gái cùng kế nghiệp mình và là hai ca sĩ trẻ đang được công chúng hâm mộ: Dương Minh Anh (học thanh nhạc tại Nhạc viện Hà Nội) và Dương Minh Anh (học thanh nhạc tại Cao đẳng nghệ thuật Hà Nội). Minh Anh và Minh Anh là hai giọng hát trong nhóm 3A.

Mỗi dịp năm hết Tết đến, trong ngôi nhà của ông bà Tuấn Sầu - Bích Được, đông đủ đại gia đình nghệ thuật ấy lại quây quần sum họp. Và tất cả lại xếp hàng lần lượt, đợi ông Tuấn Sầu phân phát bao "lì xì" mừng tuổi cho từng người. Đã xuất hiện một thế hệ thứ tư nữa, gồm những chú bé, cô bé còn nhỏ tuổi - trong số đó, có những cháu đã được bác Minh dạy những ngón đàn đầu tiên và có những cháu tham gia lớp thanh nhạc thiếu nhi... ■

Nghệ sĩ Tuấn Sầu
trong vai Từ Hải (Kiểu)



Nghệ sĩ pi-a-nô Trần Tuyết Minh



Tam ca 3A: Minh Anh, Ngọc Anh, Minh Anh Ảnh: ĐỨC NGỌC

ĐIỂM SÁNG SÂN KHẤU NHỎ

NGUYỄN THỊ MINH THÁI

S O với các điểm diễn sân khấu kịch nhỏ trên toàn Thành phố Hồ Chí Minh đang sáng đèn "xã hội hóa", với tiết tấu càng về cuối năm 97 càng gia tăng cường độ như: Nhà hát Hòa Bình, Bến Thành, 135 Hai Bà Trưng, Rạp Màng Non Đường Đồng Khởi, và nhất là "5B Võ Văn Tần... thì IDECAF (Viện Trao đổi Văn hóa với Pháp) là điểm diễn xuất hiện muộn nhất, vào cuối tháng 9/1997. Như một cầu thủ trẻ măng vừa chân ướt chân ráo vào sân cỏ, nhưng IDECAF đã nhập cuộc chơi "xã hội hóa" rất nhanh, và kịp thời bắt phá với bản lĩnh riêng, ghi ngay bàn thắng xã hội hóa ngoạn mục, sau sự ra đời của ông anh cả Nhà hát kịch Sân khấu Thành phố Hồ Chí Minh, vốn đang được coi là mô hình xã hội hóa hoạt động sân khấu đầu tiên trong cả nước.

Chỉ trong chưa đầy quý cuối cùng của năm 97, từ một địa điểm phần lớn dùng để chiếu phim, trình diễn thời trang ca nhạc, hoặc là nơi quá giang lưu diễn của một số nhà hát, đoàn hát Hà Nội, và không hề có chương trình kịch mục riêng, IDECAF bỗng chốc rực sáng ánh đèn sân khấu kịch, với một thực đơn sân khấu mới, cung cấp mấy món ăn khá *là miệng* cho công chúng yêu sân khấu nhỏ Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong buổi đầu trình làng IDECAF tuy chưa đủ sức lấp đầy ngay 7 đêm diễn bằng một chương trình kịch mục luân phiên 7 vở kịch khác nhau, nhưng bắt đầu từ tối thứ Năm, thứ Sáu, thứ Bảy hàng tuần, công chúng Thành phố Hồ Chí Minh có thể thay đổi thực đơn sân khấu, với các vở: *Khoảnh khắc tình yêu*, *Đứa con tiền kiếp*, *Trà Hoa Nữ*, *Người mua hạnh phúc*, *Đèn lồng đỏ treo cao*, và cả một ngày chủ nhật với 4 xuất diễn liên tục hai vở kịch "rối - người" dành riêng cho thiếu nhi: *Hoàng tử chăn lợn*, *Bạch Tuyết và bảy chú lùn*.

Chỉ tính riêng Trung thu 97, *Hoàng tử chăn lợn* là vở diễn duy nhất được dàn dựng riêng cho thiếu nhi, và cũng là vở duy nhất thu hút đông đảo khách xem là công chúng nhỏ tuổi.

Cây dưa thần nào khiến phòng khán giả của sân khấu kịch IDECAF hầu như đêm nào cũng đông chật?

Có lẽ cái mới *đáng kể* nhất, tạo cơ sở *làm bàn* cho sự bứt phá ngoạn mục của các vở diễn mang nhãn hiệu "kịch IDECAF", chính là ở *tư duy đổi mới* về tổ chức biểu diễn và tổ chức thưởng thức vở diễn của Huỳnh Anh Tuấn, với cương vị *người chủ nhiệm chương trình*. Chúc danh này còn được ghi rõ trong tất cả các tờ chương trình quảng cáo kịch IDECAF, như một *sự tự chịu trách nhiệm cá nhân* rất đáng trọng thị của người cầm chịch chương trình, và cũng là cái mới chỉ có thể có trong hoạt động xã hội hóa sân khấu như hôm nay ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Chàng trai chưa đầy tuổi từ tuần này, sau lưng đã có kinh nghiệm gần chục năm thử nghiệm thành công Rối nước Đám Sen có lẽ đã hiểu ra rằng, mùa màng sân khấu bội thu hay thất bát là hoàn toàn phụ thuộc vào khán giả. *Mất người xem thì mất trắng*, còn người xem thì còn sân khấu: Song sân khấu muốn có người xem thì phải có *cái để xem*, và muốn có cái thực sự *để xem*, thì sân khấu phải *luôn luôn đổi mới, hấp dẫn*.

Bởi vậy, Huỳnh Anh Tuấn đã không bắt đầu sân khấu kịch IDECAF bằng cử chỉ thường thấy là *lặng xê* những đào kép mới thật trẻ đẹp, mà bắt đầu bằng việc tập hợp nhiều nguồn lực nghệ sĩ khác nhau từ những nghệ sĩ đã nổi tiếng lâu năm: như Kim Cương, Thương Tín, Tú Trinh, Thanh Điện, Phương Hồng Thụy, Thành Lộc, đến những nghệ sĩ đã bắt đầu có tên tuổi: Khánh Hoàng, Kim Xuân, Minh Hạnh, Minh Ngọc, Thanh Thủy, Minh Nhí, Hoàng Trinh... Và Huỳnh Anh Tuấn cũng không tự mình làm đạo diễn (mặc dù anh đã học nghệ

đạo diễn tại Trường Nghệ thuật sân khấu II), anh chỉ đặc biệt lưu ý xây dựng một chương trình vở diễn *mang thuần túy chất kịch* của thể loại kịch (drame) trong hình thức *sân khấu nhỏ* đang trở thành *món sân khấu đầu* vị của công chúng Thành phố Hồ Chí Minh có gì đó rất giống thể loại "truyện rất ngắn" từng vừa vận với khẩu vị *ăn nhanh* của người đọc trong nhịp sống công nghiệp bận bịu hối hả của đô thị hôm nay.

Và có lẽ Huỳnh Anh Tuấn cũng không ngần *"la hóa"* các vở kịch cũ, đã từng diễn nhiều năm, có vở diễn đã vài chục năm như *Trà Hoa Nữ*, có vở đã diễn đàm ba năm như: *Đứa con tiền kiếp*, *Người mua hạnh phúc*, và những vở chuyển thể từ truyện ngắn, tiểu thuyết, cổ tích: *Hoàng tử chăn lợn*, *Bạch Tuyết và Bảy chú Lùn*, *Đèn lồng đỏ treo cao*... Đặc biệt một kịch bản văn học Tây hoàn toàn: *Khoảnh khắc tình yêu* (tác giả Armand Salacrou) đã được đạo diễn Trần Minh Ngọc dựng ngay trong chương trình ra mắt sân khấu kịch IDECAF.

Hơn nữa, Huỳnh Anh Tuấn là người khéo tay pha màu: mỗi vở của IDECAF là một màu sắc riêng.

Hy vọng "cầu thủ mới" IDECAF đang hưng phấn với *bàn thắng thứ hai ngoạn mục*, về xã hội hóa hoạt động sân khấu, biểu hiện rõ ràng trong các *phong cách* quyến rũ người xem trong cuộc "cạnh tranh sân khấu lành mạnh" với các điểm diễn khác, nhất là điểm diễn 5B Võ Văn Tần, sẽ không làm công chúng yêu sân khấu nhỏ Thành phố Hồ Chí Minh thất vọng vào năm 1998, kỷ niệm 300 năm Thành phố Sài Gòn, bằng cách liên tục đổi mới và phát triển phong cách sân khấu nhỏ của riêng mình. ■

Đầu tháng 11/97.

PHẠM TIẾN DUẬT

Chờ

Có những lúc ta chờ
Mà chẳng biết chờ ai
Mang máng thấy điểm lành phía trước
Nhưng cứ mãi ngồi đây thì làm sao có được
Bóng hoa kia, phải hái, phía sau vườn.

LÒ NGÂN SỦN

Sàn trắng

Sàn trắng
trần cầu khắp
cạnh vòng xòe
già
trẻ
gái
trai
tay du nhịp trống
tay vịn nhịp chiêng
miếng ngậm
cần trúc

uống rượu
trắng.

Sàn trắng
vàng vặc cầu dân ca
mộng mơ nàng cổ tích
nhịp chày buồng
huơng cốm đan
sàn
đầy người
đầy trắng.

NGÔ THẾ OANH

Viết trong

một ngày kỷ niệm

Kỷ niệm một trăm năm ngày sinh của Anh
Không hiểu sao tôi cứ liên tưởng đến con tàu
trên biển

Thế kỷ này đang qua. Thế kỷ sau đang đến
Con tàu đi in bóng những chân trời

Chúng ta sống và yêu một thế kỷ rồi rồi
Hủy diệt. Chiến tranh. Bao nhiêu là lửa cháy
Cách mạng. Phục sinh. Bao nhiêu là máu chảy
Anh hiểu hơn ai giá của mỗi dòng thơ

Biết bao lần Anh đã gọi Elsa
Không chỉ gương mặt một người đàn bà. Là giấc
mơ hạnh phúc

Nhưng cho đến khi gần kề cái chết
Những giấc mơ vẫn là quá xa vời

Mang trái tim bị đâm nát giữa đời
Nhà thơ đi trọn con đường đã chọn
Giữa những cái tên lăm lăm bao buổi sáng
Anh có thể mỉm cười - Lui Aragông...

HOÀNG TRẦN CƯƠNG

Nỗi nhớ ngày thường

SẼNH khỏi nhà
Xa điệp khúc cơn ngày hai bữa
Trật trật theo gió bay
Mới thấm thía gia đình là bếp lửa
Vấn vương ấm mình thùng thỉnh phía sau lưng.

Có thoáng chốc bỗng dung hồ hững
Anh đem mơ đem nỗi mộng cho ngày
Lòng tưởng vọng một hành tinh xa lạ
Nhuộm thấm nỗi buồn trong niềm vui tạm vơi
Trời tròn thế mà nắng chiều lạc lối.

Bươn chải dọc thời gian mãi mơ màng lúc lợ
Bắt gặp cánh bướm lạc đàn rũ
trên cánh hoa dại
Tit tấp chân trời mây trắng lang thang
Không dụ nổi cơn mưa
Cho buổi chiều bớt cạn.

Những ngọn sóng dĩ hoang
Theo gió đem lại trần về bến bãi
Lặng khỏi ngày thường ta
như thuyền mất lái

Bỗng khao khát mái nhà
Khao khát cả cái bộn bề cầu thả
Của trang vở học trò con bói xóa nhom nhem...

THÁI THẮNG LONG

THẮNG thổi chiều nay
Chiều ơi rét giá
Ngơ ngơ xa lạ
Giật mình một tiếng lá rơi
Chiều ơi!
Ta lặng im
Nghe bước chân thềm của em
trên phố
Đam mê như kẻ say tình
Chiều ơi
Gương mặt trái xoan ai kia?
Đợi ta bên sông Đổng

Chiều ơi!

Gương mặt trái xoan ai kia
Run rẩy
Bên thềm?
Chiều ơi mang mang
Bài thơ kẻ sĩ
Nỗi nhớ nào hơn
Đo lòng ta như bể
Có tình nào hơn
Như thế
Nhớ chiều
Giật mình chiều ơi
Lại qua mùa rét giá
Giật mình

Tiếng lá
Xa xa
Rung rung
Nhớ chiều
Xa xa
Một kẻ cô liêu
Xa xa
Phía phố phường sương gió
Đèn vàng
Ấm lên như lửa
Em đi dưới bóng chiều đi...
Cuối năm 1997

* Một ý thơ của Chế Lan Viên.

HỮU THỈNH

Nhịp giao hòa

MẮT nâu những áo cây
Chân son mẫm môi nhủ
Trắng lại vừa lên ba
Biển vẫn đầy sóng cũ

Mãi nghe nơi cuối lá
Thăm thiết nhịp giao hòa
- Ở kia! Bao cảnh lộc
Đều trở về đôi ta

12-1997

HỒ PHI PHỤC

Mùa thu Tiên Điền

Chiếc lá gieo theo heo may
người về có hay...
(Lời bài hát)

CÓ gì như chờ đợi
Tà áo dài bay nắng nhạt màu
Mùa lá vàng khu mộ
Chậm về tiết mưa ngâu.

Có gì như chờ đợi
Nhẹ thoảng dáng hình mảnh mai
Hương khói đầm mị trời trở gió
Mệnh mang hồn mộng khúc vịnh dài

Chợt tiếng ai nghe từ trong cỏ
...
Đàn xưa rung cung la xốn xang

Vây đó, Người ơi
Trăm năm nổi lòng trần thế
Chưa thôi nước mắt mơ màng!

Rối sẽ những tháng ngày ảm ảm
Chút tri âm nồng một mình thắm
Cùng chúng sinh nổi dòng kiếp trước
Đăm đường cắt bụi bước bình tâm.

1997

VŨ XUÂN HOÁT

Đếm lá

- MAY!

- Không may!

Lá này mừng lá khác

Cảnh lộc giao thừa

Hương chùa

ngին nghĩi khỏi

Già - trẻ theo tay

tim may

Như lấy đàn phim lá

Rét ngọt xứ bốn mùa nở cười với không quen

Người đi tìm thông thả gặp nhau trong ánh mắt

Tôi đếm lá xem vận mình

lá nghiêng cánh mềm

Hồn nhẹ bay

thắng ngày qua

trồng cây tựa bóng

Sững một góc khuya đông trũng

Phút này đâu - bè bạn thuở đạn bom

Không về nữa, đầy mồ sâu rừng rậm

Cây lên cây - vồng rễ mấy ngàn năm

Ai thấp hương? Ai cùng chia nhau đếm

Chổi búp cử bát cảnh, cử tàn rụng nhớ - quên!

Biết chăng nào có gì sao nhãng?

- May!

- Không may!

Chạm ngọn lá cuối cùng

Cuối cùng ngọn lá

Về người đi

hái lộc bấy giờ

Bắt kịp may trong ngã giao mùa...

NGUYỄN ĐỨC MẬU

Một chút Nguyễn Bính

CÒN không cái dậu mừng tôi
Nhà nàng giờ cách nhà tôi bức tường?

Bỏ quê nàng tới phố phường
Mình tôi ở lại, con đường đơn côi
Mộng mơ thừa ấy qua rồi
Người bấy giờ khác xa hồi năm xưa
Nàng vui kẻ đón người đưa
Tôi dành yên phận cây bừa nhà nông
Vườn tôi có mấy khóm hồng
Mẹ tôi nhớ gốc để trồng rau dưa
Hoa hồng không tặng, ai mua
Sao bằng hoa cải lúa thừa nắng vàng?
Vườn tôi cau mọc đôi hàng
Đến mùa quả mẹ thử than chuyện nhà
Mẹ tôi rằng đen hạt na
Quần thâm nhuộm lại như là mới may
Nón mê, chân đất tối ngày
Cái khăn mỏ quạ và dây nằng mưa
Mẹ tôi thường đi lễ chùa
Tôi sinh ra chốn quê mùa vậy thôi

Nàng đi về phía xa xôi
Trách chi cái ngon mừng tôi héo dần...?

NGUYỄN HOÀNG SƠN

Buổi sáng

TÔI muốn coi buổi sáng mỗi ngày là mùa xuân
Đừng trưa mùa hạ
Nghiêng chiều trời đất ngả sang thu
Và lập đông lúc bóng tối tỏa mờ...

Như thế trong cuộc đời ngắn ngủi của mình
Tôi sẽ có thêm bao nhiêu mùa xuân
Bao nhiêu niềm hy vọng
Tôi sẽ thêm yêu cuộc sống
Quên đi vòng quay khắc nghiệt của thời gian

Mỗi sớm mai lúc bước khỏi giường
Nước mắt chờ tôi trong vôi
Hoa giấy chờ bên cửa sổ
Người bán bánh mì rao ngoài ngõ
Lối sỏi chờ mình đặt chân...

Cảm ơn buổi sáng tốt lành, thời khắc của mùa
xuân

Thời khắc tâm hồn trong trẻo nhất
Một ngày mới chờ tôi với những gì được mất
Tôi hối hộp khởi hành cùng trái đất viễn du...

NGUYỄN NHẬT CƯƠNG

Xuân

THẮNG Chạp tôi đi chiều chớm về
Đàn bò gặm cỏ dưới chân đê
Cỏ em hái lá dâu trong nắng
Xóm dưới làng bên bát ngát tre.

Hàng chục năm mẹ con cách biệt
Tôi lại bồi hồi qua bến sông
Tiếng mẹ ân cần sau giai nắng
Sưởi ấm lòng con buổi chớm đông



Ảnh : ANH HẰNG

THƯỢNG ÚY ĐI ĐẦU

Truyện ngắn của CAO TIẾN LÊ

CÀM thấy như có ai đang nhắc đến mình, Thu bốn chồn đi ra phía nhà khách, nơi vào chiều ba mươi Tết này nhộn nhịp các loại xe máy đến để đưa những người lính được về đón giao thừa ăn Tết cùng gia đình. Thục ra không có ai nhắc Thu cả, mà Thu bốn chồn vì cô đang đợi - không phải đang đợi, mình có hẹn ai đâu mà đợi - cô đang tìm một người, giờ này không rõ anh ấy đi đâu. Thu miên man nghĩ và thả từng bước chân vắn vơ...

Chợt có tiếng của Lan gọi như khoe từ phía dưới lùm cây hoa giấy.

Thu bước tới, khuôn mặt Lan tươi roi rói như vừa bắt gặp mùa xuân.

- Giới thiệu với Thu đây là anh Pha ở cùng phố với mình. Anh Pha là Giám đốc một Công ty. Công việc bề bộn lắm. Càng cuối năm càng nhiều việc. Nhưng bản mấy thì bản trước giao thừa mười lăm phút anh Pha sẽ đón mình cùng đi hải lộc...

Lan vẫn liến thoắng (khi người ta vui bao giờ cũng liến thoắng - Thu nghĩ thế). À, mà Thu này, thông báo cho cậu một chuyện lạ, là thượng úy Đặng Thế Hùng vừa có một hoa khôi đưa Suzuki "Van tuế" đến đón.

Quả là một cái tin bất ngờ đối với Thu. Cái tin làm cô bủn rủn cả chân tay, muốn ngồi thụp xuống, nhưng không thể làm như thế trước mặt Lan. Cô gắng gượng gật đầu chào hai người rồi lê tấm thân ngờ như nặng đến mấy tạ, đi vào khu nhà ở.

Anh Hùng đi đâu. Người con gái đến đón anh Hùng là ai? Chị gái hay em gái? Anh Hùng không có em gái, còn chị gái lấy chồng xa, nhà chồng lại neo đơn, nên khó mà về thăm quê ngoại vào dịp Tết. Thật là khó hiểu! Hôm bên phòng Tham mưu họp để phân công trực Tết. Thu và Lan ở tổ Tổng đài, nên nghe được mọi chuyện. Đại tá trưởng phòng nói rằng ra Tết có đoàn của Bộ đi Trường Sa. Cần một người trẻ khỏe của phòng, giỏi tiếng Anh, chịu được sóng biển, làm tốt công tác tham mưu đi cùng. Nếu cần thiết bổ sung làm việc lâu dài ngoài đó. Nhưng trước hết phải có tinh thần tu nguyên.

Gần đây một loạt thượng úy, đại úy trẻ, xuất sắc là sĩ quan chỉ huy ở cơ sở được điều về các ban, phòng với ý định đào tạo dần đội ngũ trợ lý ngang tầm chiến lược, trong đó có Hùng.

Trưởng phòng vừa dứt lời, Hùng đã đứng lên: "Bảo cáo đồng chí trưởng phòng, tôi Trưởng úy Đặng Thế Hùng, về mặt này mặt nọ còn non kém so với điều kiện trưởng phòng nêu ra, nhưng tôi xin phép được đảm nhận nhiệm vụ đó".

Trưởng phòng nói:

- Hoan nghênh tinh thần của đồng chí Hùng. Chúng tôi sẽ nghiên cứu... Còn tình hình nghĩ Tết thì thế này. Chúng ta được 40% về đón giao thừa với gia đình. Riêng đồng chí Hùng được về tự trưa ba mươi và sáng mồng hai có mặt để trực cơ quan.

Hùng nói:

- Báo cáo trưởng phòng, tôi chỉ xin nghỉ hai giờ đồng hồ vào chiều ba mươi, sau đó sẽ có mặt trực đón giao thừa ở cơ quan. Để nghị trưởng phòng bố trí cho anh em khác nghỉ thay suất của tôi.

Nghe Hùng nói thế, Thu thấy vui vui, mặc dầu cô không hiểu vì sao mình vui. Rồi chiều thứ hai sau khi chơi bóng bàn xong, lúc rửa tay ở vòi nước, chỉ có hai người, Thu khẽ nói:

- Giao thừa năm nay em cũng trực ở tổng đài đấy anh Hùng à.

Hùng hỏi:

- Có buồn có nhớ nhà không?

- Quả là hơi buồn. Nhưng nhiệm vụ được giao thì phải chấp hành - Liếc qua Hùng, Thu nói: Giao thừa này hai anh em mình đi hải lộc anh Hùng nhé.

- Hải lộc cũng hay đấy. Nhưng ở đây toàn cây anh em mình trồng ra, bỏ đi thì rất tiếc.

- Hôm kiểm tra thông tin, em thấy một khu rừng thiên nhiên.

- Nhưng chắc xa lắm?

- Em sẽ đưa xe máy ra trước cổng gác, cách một trăm mét, đứng chờ anh.

Thấy Hùng chần chừ, Thu nói tiếp: Đứng để em mất vui anh Hùng nhé. Nói xong cô vụt chạy, như mình vừa phạm lỗi.

Ái đã đến đón Hùng? Hàng ngày thú thật là Thu có chủ ý đến Hùng, im lặng mà theo dõi. Hùng liên tục làm việc từ khi bao thúc giục lúc tắt đèn đi ngủ. Có thời gian rồi rồi là học ngoại ngữ, đọc sách hoặc tham gia bóng đá, bóng bàn... Chẳng thấy Hùng chơi thân với cô gái nào cả. Hay có tình huống gì vừa dột xuất xảy ra? Thu cảm thấy trống ngực mình dỗi hời. Nhất định phải tìm hiểu sự thật. Nhưng tìm ở đâu? Cứ về nhà Hùng xem sao.

Chiều ba mươi Tết, se lạnh, trời không mưa, người đi bán hoa, bán quýt củ vùn vút như đua xe trên đường phố. Thu qua Thủ Lệ, rẽ về đường Láng vượt cầu Nhân Chính. Nhà Hùng ở tận trong làng, vườn rộng, trồng rất nhiều cây ăn quả như chuối, bưởi, cam, chanh, hồng xiêm, khế ngọt, đu đủ... Tầng cao là thế; tầng thấp đủ các loại hoa, loại rau và các loại cây làm thuốc như lá mơ đắng, hương nhu, sả, tu linh... ranh giới với vườn hàng xóm là cây chùm kết, quả trĩu xuống giữa những cành đầy gai. Nhìn vườn cây thấy thanh thản, yên tĩnh.

Mỗi lần Thu rủ bạn bè đến chơi là bà mẹ của Hùng hái những trái cây đang đứng vụ mời ăn, sau đó gói riêng cho từng người mang về, bà nói với giọng nhờ vả:

- Các chị coi như người nhà. Em Hùng nó có sơ suất gì, nhờ các chị báo bạn giúp.

Thu cười, trả lời bà:

- Thưa bác, anh Hùng là sĩ quan, là cấp trên của chúng cháu đây ạ. Dao còn ở trên biên giới một mình anh ấy đánh gục bốn tên buôn lậu hung hăng, gây sự với bộ đội biên phòng.

Bà mẹ Hùng vẫn với giọng rề rà:

- Đánh chắc gì. Em nó còn khờ dại lắm các chị ạ.

Cổng mở, nên Thu phóng thẳng xe vào sân. Bà mẹ Hùng đang bận rộn ở khu nhà bếp, nhìn thấy Thu liền bước ra vui vẻ:

- Cháu vào nhà. Lâu lắm không thấy các chị cùng em nó về thăm bác.

Thu hỏi luôn:

- Thưa bác, anh Hùng có về qua nhà không ạ?

- Em nó vừa về cháu ạ. Đang tạt vào mấy nhà dưới xóm, thăm bạn.

Thu dựng xe rồi nói:

- Tết nhất bận lắm, cháu đến giúp bác đây!

Bà xua tay:

- Xong cả rồi. Ngần ngủ một tý bà nói: À mà này, thằng Hùng chưa về. Cháu gọi đầu trước đi. Cuối năm gọi đầu bằng tất cả các loại lá cây trồng trong vườn là sang năm nhẹ người lắm đấy cháu ạ - Vừa nói bà vừa lấy chậu nhỏ, múc nước ở chiếc nồi đang sôi sùng sục chuyển sang chậu lớn: Cháu cứ ngồi giữa sân mà gọi đầu, sau đó vào phòng tắm, có đầu đủ đồ dùng của con chị thằng Hùng để sẵn.

Mùi lá sả, hương nhu, chùm kết tạo thành một hỗn hợp thơm phức cộng với sự ân cần của bà mẹ Hùng, Thu không thể từ chối. Cô cởi áo quần phục mùa đông treo vào ghế, lấy quần áo lót, gương lược từ túi xách. Cô ít được gọi đầu theo lối tự tạo của gia đình, mà thường gọi bằng những thứ đầu nghe qua quảng cáo. Bà mẹ Hùng thấy Thu có vẻ lúng túng liền nói:

- Cháu đợi cho nước ngâm vào tóc vào da, đợi một lúc rồi mới dùng tay cao, hoặc lược chải - Thôi, đưa đây bác gọi cho.

Bà mẹ Hùng bảo Thu cúi đầu rồi múc từng ca nước nóng ấm dội vào tóc, vừa dội bà vừa dùng ngón tay cao đều quanh chân tóc, nghe cái gì giòn giòn bà lại đưa móng tay vòng vòng cạy cạy chỗ đó. Ôi, từ nhỏ đến nay, chưa bao giờ Thu được bàn tay người mẹ gọi đầu cho lần nào cả. Mẹ Thu đã ly dị bố để đi theo người khác. Bố Thu đã dành tất cả đời ông cho con gái. Bố bảo là tạo mọi điều kiện cho con hạnh phúc. Bố ơi, không có hạnh phúc nào thay thế được tình yêu người mẹ. Thu rung rung. Tinh Thu vẫn thế, mỗi lần nghĩ đến chuyện gì xúc động là nước mắt giàn giụa và tiếng nấc cất lên, không thể nào kiềm chế nổi. Bà mẹ Hùng thấy thế bảo:

- Chà, bác vô ý quá, để nước gọi đầu

vào mắt cháu phải không? Thôi, khăn đây, lau mắt xong quần lên đầu ừ một lúc cho xanh tóc rồi dùng nước gội đầu dội qua người trước khi tắm nước lạnh.

Thu ngồi cho qua sự bồi hồi xúc động sau đó lấy hết sức bình tĩnh để hỏi một câu rất dỗi:

- Anh Hùng nhờ cháu chiều nay đeo anh ấy về nhà. Cháu đưa xe ra thì anh ấy đã đi rồi.

Bà mẹ thanh minh cho Hùng:

- Bạn gái cùng học phổ thông với nó đấy, ra giềng là cưới chồng. Đang nhờ thằng Hùng in giúp sổ thiệp mời. Con gái cứ mãi đeo đuổi đầu đầu, quá lứa rồi. Mà không phải cô ấy tự ý đến đeo đâu. Bác nhờ đấy!

- Cô ấy bao nhiêu tuổi, mà quá lứa hờ bác?

- Cùng tuổi thằng Hùng, hết Tết này là bước sang tuổi hai mươi lăm. Cùng lứa với thằng Hùng họ đã có chồng có vợ cả rồi.

- Dạ, bác gọi anh Hùng về có việc gì cần phải không ạ?

- Cũng chẳng có việc gì đâu cô ạ, mà bao giờ cũng vậy, từ khi lọt lòng cho đến nay, cứ chiều ba mươi Tết là bác phải gọi đầu cho nó. Cuối năm, gọi được cho con cái đầu, bác thấy thanh thoi lắm. Hai mươi bốn tuổi, hai mươi bốn lần chiều ba mươi Tết, bác đều gọi đầu cho nó. À, cũng có năm bác không gọi đầu cho nó được. Đây là năm nó đi học trường sĩ quan lục quân, Tết không về. May quá, bác có bà bạn lấy chồng tận Sơn Tây, gần trường, bác nhờ bà ta, chiều ba mươi Tết nấu nồi nước thơm, gọi nó vào nhà, gọi đầu giúp.

- Nhưng rồi những Tết khác ba mươi này, anh Hùng phải đi công tác xa như lên biên giới, ra Trường Sa, thì làm sao để gọi đầu cho anh ấy hờ bác?

- Vì việc nước thì phải chịu chủ biết làm sao hờ cô.

Thu thấy mắt bà buồn buồn và cô cảm thông với tình thương con của người mẹ. Hạnh phúc của người mẹ cũng thật là đơn giản, ao ước chiều ba mươi Tết, năm nào cũng vậy, được gọi đầu cho đứa con. Và người con trai ấy - một thượng úy Quân đội Nhân dân, chiều ba mươi Tết chỉ xin nghỉ hai tiếng đồng hồ trở về với mẹ, để đạt một mục đích nhỏ nhoi là mẹ gọi đầu cho. Hai mươi bốn tuổi rồi, mẹ vẫn gọi đầu cho...

Thu đang ở trong nhà tắm thì Hùng về. Trưởng Thu đang đi đâu đó, nên giọng Hùng cứ bỗ bỗ:

- Xe cô Thu, phải không mẹ?

- Ừ, nó đến chờ con mãi.

- Con hẹn giao thừa cùng cô ấy đi hải lộc. Cô ấy tốt lắm mẹ ạ. Nhà cũng hoàn cảnh lắm. Hay là mẹ nhận cô ấy làm con nuôi, để con có em nuôi.

- Cha tiên nhân nhà anh, ở cái tuổi này mà còn đòi nhận em nuôi, quá lứa rồi đấy. Nào, cởi áo, ngồi xuống đây, mẹ gội đầu cho.

Thu vẫn đứng trong nhà tắm, nghe nước rào rào dội lên đầu Hùng, qua cửa sổ cô thấy Hùng đang cúi đầu, một tay bà mẹ

đỡ lấy trần Hùng, còn một tay bà cào theo chiều kim đồng hồ miết sát các chân tóc. Hùng kêu đau. Bà phân nản:

- Sao cái đầu anh lắm đất thế? Cứ như đi dân công đắp đê chống lụt bão không bằng.

- Con vừa đá bóng xong, chưa kịp tắm thì cô Tâm đến đón. Sân ướt, con lại đá ở vị trí hậu vệ, phải đánh đầu nhiều, cả lúc tấn công cũng như phòng ngự.

- Sao con ngu thế, cái đầu đầy da thịt mà để quả bóng như tảng đá đập vào, còn gì là đầu nữa. Khi được mẹ dùng khăn lau tóc cho xong, Hùng ngẩng mặt lên liền bắt gặp Thu đang nhìn mình. Hùng then quá, mặt đỏ rực. Thu đỡ:

- Em bắt gặp anh làm nũng mẹ, rồi nhé.

Hai mươi bốn tuổi rồi mà còn như con nít. Em sẽ mạch với bọn con gái.

Hùng áp ứng.

- Mà này, Thu gọi đầu luôn đi...

- Mẹ đã gọi đầu cho em rồi. Thu quay sang nói với mẹ của Hùng:

- Bác ơi, sang năm để con nuôi của bác gọi đầu cho ông anh nuôi nhé.

Bà mẹ:

- Dào, ai lại thế. Nhờ trời tôi vẫn mạnh khỏe, thì chiều ba mươi Tết anh chị cứ về đây, tôi gọi đầu cho cả hai.

Thu nhìn Hùng, rôm rôm xúc động. Còn Hùng hình như lần đầu tiên bắt gặp kiểu nhìn hơi khác của bạn gái đối với mình, anh thấy bồi hồi, một sự bồi hồi là lạ, không giống như bồi hồi khi được giao nhiệm vụ quan trọng.

Cái nhìn như sợi dây hữu hình căng qua giữa hai người nên không lọt khỏi mắt người mẹ. Bà nghĩ đến chiều ba mươi Tết sang năm... Bà vội vàng đứng dậy xếp mâm cỗ lên bàn thờ, giục Hùng tắm nhanh để cúng tất niên.

Hùng ngồi sau xe để Thu đưa về đơn vị. Giao thừa đang nhích gần đến, đường phố sáng rực điện và người ngược xuôi hối hả để hoàn thành nốt những gì của năm cũ. Gặp nơi thoáng, đường rộng Thu phóng nhanh, gió bay bay mái tóc buông lơi như những ngón tay đùa nghịch rả rả trên má trên mắt Hùng. Sao mà tóc Thu thơm thế nhỉ? Thơm mùi thơm đặc biệt, nhưng lại rất quen thuộc. À, mình hiểu rồi, mùi thơm tổng hợp của cây lá trong vườn nhà mình.

Qua khu rừng thiên nhiên, hải lộc xong, hai người lẳng lẳng như bay vào vũ trụ. Về qua cổng gác bắt gặp Lan đang ngồi ở đó. Lan trở mặt nhìn rồi thăm thẳm: Sao duyên số con Thu tốt thế. Còn mình, anh ấy lại sai hẹn rồi... Cô ầm ục bật khóc.

Đến dưới bóng cây xà cừ Thu bảo Hùng đất xe về, còn cô cầm cành lộc quay lại đưa cho Lan, nói:

- Còn một phút nữa đến giao thừa. Về nhanh kéo các bạn chờ. Thôi, cái gì đã qua cứ để cho qua. Phía trước là mùa xuân.

Hai người dắt tay nhay chạy, hồ hởi như phát hiện được một điểm trục trắc của thông tin, vội vàng tìm đến để khắc phục.■

Lãng Thượng, 1-12-1997

Minh họa của THÀNH CHUONG



NGUYỄN Khả là con đầu của Xuân Quận Công Nguyễn Nghiễm, do đó, từ hồi Tĩnh đồ Vương Trịnh Sâm còn là thế tử, Khả đã được tập văn cùng Chúa. Hai bên cùng đua tài trên bút, thơ phú chẳng ai chịu kém ai. Khả cũng là người học giỏi. Năm thi hội, Nguyễn Khả đỗ cao, được chúa ban yến ở nhà khách bộ Lễ. Các quan tân khoa cùng ngồi, thì Khả mắt sáng, tu thể ung dung, hào hoa hơn cả. Lúc ấy Xuân Quận Công đã được Chúa phong là Tư đồ, thay Chúa coi việc lễ nghi, chính cha đem hoa gài lên mũ áo Chúa ban cho con trai rồi mới gài cho các tân khoa khác, bởi Nguyễn Khả đỗ cao. Có người đồng liêu, sau đó, hỏi Xuân Quận Công :

- Sao bữa ấy, ông không cài hoa cho người khác trước, sau mới cài hoa cho Khả, như thế có phải được tiếng khiêm nhường không ?

Xuân Quận Công xá bạn một vãi rồi ôn tồn nói :

- Nhờ đại nhân chỉ giáo, Nghiễm này rất quý. Song bữa ấy, nếu lấy việc cha con trước người ngoài mà xử sự, thì làm sao thể hiện được sự trọng nhân tài của Hoàng đế và nhà Chúa. Bởi thằng Khả nhà tôi đỗ cao hơn các vị tân khoa kia. Thà tôi chịu mang tiếng là không biết khiêm nhường còn hơn là để Chúa chịu tiếng là người không biết ai hơn ai kém.

Các quan triều đều phục là xử sự đúng và việc ấy không những được truyền tụng ở kinh thành mà còn vang dội cả đám nhà nho...

Khi Thịnh Vương Trịnh Sâm kế nghiệp ngôi Chúa phong Khả làm Tri Phiên Liêu kiêm quản nhất hùng cơ, ban tước Kiêu nhạc Hầu. Chúa rất mến Khả, bởi Khả cầm, kỳ, thi, họa thú phong lưu, ăn chơi rất sành, không gì là không thạo. Lúc đó, giặc giã các nơi đã dẹp yên cả, đất nước thanh bình, Chúa lại càng muốn được thanh thoi, ngoài việc lên coi châu, bàn việc nước theo lệ thường, Chúa ham thưởng hoa câu cá. Đi đâu, Chúa cũng gọi Khả theo hầu.

Một bận mùa thu, câu cá ở Hồ Tây, Khả ngồi câu cứ giật được cá liên tiếp còn Chúa thì chẳng được con nào cả. Chúa buồn bực hỏi :

- Sao khanh có phép gì mà nó lại cắn câu của khanh nhiều hơn của ta ?

Khả nói :

- Chúa thượng có thả thính trước khi câu không ?
- Có chứ !
- Đó là thính của Chúa thượng chưa thích hợp với cá của từng loại. Loại cá trê thích thú thính có mùi. Loại cá có vẩy như cá chép, cá diếc, cá rô thích thính có mùi thơm hoặc mùi chua... mùa thu muốn câu được cá diếc, phải có thính riêng. Thán thích ăn gỏi cá diếc nên câu xa bờ.

- Sao người không thả thính cho ta câu !
- Tâu, thần sợ như thế là phạm thượng. Thính của Chúa bao giờ không hơn thính của thần...

Chúa chỉ mặt Khả cười :

- Người đánh chết không bao giờ chùa được thôi bông lơn. Nhưng thôi, thả thính giùm cho ta...

Khả thả thính. Chúa Trịnh câu một lúc được tới sáu, bảy con cá, thích lắm. Khả đem cá về, cho gia nhân làm bữa gỏi cá rất cầu kỳ, lấy rượu thật ngon ở nơi dân già cho hâm nóng, nhân Chúa đến rủ đi thưởng hoa, mới Chúa nếm. Chúa khen ngon hỏi cả ở đâu. Khả nói :

- Tâu Chúa thượng, cơm cây, cá kiểem. Chúa câu được cá mà không ăn thì mất một nửa thú vui. Hôm qua, thần được Chúa ban cá cho, để trưa nay làm gỏi, lại được biết Chúa vui đi thưởng hoa hải đường ở chùa Liên Phái, nên thần mạo muội dâng lên Chúa.

Chúa càng quý Khả, chịu Khả có những thú riêng mà chính Chúa do giấu sang mà bỏ qua...

Trịnh Sâm muốn biến Tây Hồ gần Phủ Chúa làm nơi du ngoạn, nhất là khi Chúa ý định Thị Huệ. Chúa gọi Khả vào giao cho tạo dựng vườn thượng uyển. Khả sắp xếp vườn hoa lối cỏ, ngõ đồng, mẫu đơn, từng cúc rất hài hòa. Lại cho đặt một khu vườn toàn chim quý, làm những lồng thú nhốt vườn năm màu, nai sáo, sơn dương, gấu, báo để Chúa và Tuyên phi đến ngắm. Khả biết Chúa rất thích hoa lan, đầu xuân kiến tạo ra một vườn lan mới. Lúa đêm ẩm áp, mời Chúa thưởng lan. Chúa theo Khả khen hết giờ này sang giờ khác. Nhưng có thú lan Chúa chưa từng biết liền hỏi Khả :

- Lan này là thú gì mà đẹp và thơm đến vậy ?
- Tâu Chúa thượng, đây là Ngọc Quế Lan, thuộc dòng Kiến Lan. Trồng nó cũng phải nhiều công phu lắm.

Chúa gật đầu khen, lại đến xem hai chậu trà hồng và trà trắng. Trà trắng lấp ló trong lá xanh. Trà hồng nở một lúc bầy bông, cạnh trên cạnh dưới giao hòa như bầy vì tinh tú. Chúa tấm tắc khen, Tuyên phi cũng thần người ra ngắm. Chúa nói :

- Hoa đẹp còn cần phải có bàn tay biết tôn vẻ đẹp của hoa. Chậu trà trắng đứng một mình sao đẹp được khi đứng bên chậu hồng trà. Mà trà trắng thì đẹp vì bông thưa, còn trà hồng lại đẹp với bông nhiều, cân đối bên nhau khoe sắc !

Nói rồi ban thưởng cho Nguyễn Khả một lang trà ngon, một chiếc bút lông mua từ Yên Kinh và một bình rượu quý. Chúa nói đùa :

- Trà ngon, rượu ngon, bút đẹp của ta, là muốn mong ông tiến sĩ phong lưu này, có thơ hay, ca từ đẹp để lại cho đời sau.

Nguyễn Khả nhún mình nói :

- Thần ham chơi, Chúa thượng không quả, lại còn ban thêm cho trà, cho rượu, cho bút, thì...

Tuyên phi hời hợt :

- Thì làm sao ?

- Đa bẩm, thì chỉ làm hư thần thôi ạ !

Trịnh Sâm cười vang :

- Ta chỉ mong Khả hư như Lý Bạch thôi !...

Vua tôi rất chân tình, thân thiết. Chiều ấy, Chúa ban cho Khả cùng dự tiệc tiếp sứ thần Trần Ninh, nửa đêm mới cho về...

Khả vốn mai chơi, nên có bữa mệt, xin Chúa được nghỉ châu. Chúa cũng không quả trách gì. Nhưng có

một buổi, Chúa đang vui, việc rồi, bảo quan thường thị đem nghiên bút vào, phê lên tờ xin nghỉ một bài thơ nôm :

*Đang phạt nằm đồng bỏ buổi câu,
Lai phạt nằm đồng bỏ buổi châu,
Nhấn nhủ ông bay về nghĩ đấy,
Hãy còn phạt nữa chẳng thôi đâu !*

Đúng là Khả ốm, không hầu Chúa được buổi đi câu và lại vắng buổi châu vừa qua thật. Khả nhận được ngự phê, nộp 10 tiền, cho thư phòng bộ lại rồi dâng tờ khai tạ ơn, gôm bốn câu tạ lại bài thơ Chúa như sau :

*Vắng vất cho nên bỏ buổi câu,
Cảm nặng vương thêm phải cáo châu !
On trên phạt đến là thương đến
Ấy của triều đình chứ của đâu !*

Chúa xem khen là hào hoa, mẫn tiệp... Một bận, Nguyễn Khả bấy tiệc đãi tân khách, thiếu chè uống. Quan Trung sử có việc đến gặp, ông không kịp làm tờ khai, chỉ kịp viết mấy chữ : "Thần là Khả, xin một lang trà". Quan Trung sử về dâng, Trịnh Sâm sai đem cả một hòm trà ban cho Khả. Việc ấy, các đại thần đều ghen tỵ ngầm với Nguyễn Khả mà không làm gì được.

TIẾN SĨ PHONG LƯU

Truyện ngắn của NGÔ VĂN PHÚ

Năm ấy, Chúa sai Hàn Quận Công Nguyễn Phương Đình, Lý Trấn Thần và Nguyễn Khả làm thầy dạy học cho thế tử Trịnh Tông. Sau Lý Trấn Thần mất, Nguyễn Phương Đình già bệnh, chỉ một mình ông nhận chức tu giảng... Ít lâu sau, vợ ông mất, ông buồn đau, đóng cửa vài tháng không chơi bởi gì cả. Kịp lúc ấy, Chúa nghe Tuyên phi Đặng Thị Huệ dùng Huy Quận Công Hoàng Đình Bảo, nên cũng xa ông dần, không yêu thân như trước nữa...

Nguyễn Khả rất sành âm luật. Ông rất thạo nhạc phủ, từ luật cũ, theo phúc điều, đơn điệu mà dặt những bài hát mới. Bài hát ông dặt lời, dặt nhạc, được truyền tụng rất nhanh ra ngoài giáo phường, ai cũng chịu là người tài hoa. Từ ngày vợ mất, dần ông treo đèn to nhện giăng mắc, gian nhà chính chẳng còn tiếng to tiếng trúc réo rất nữa. Giáo phường cũng có những người dặt bài hát mới, nhưng chẳng lời nào ra hồn, lại phải lấy bài hát cũ của Nguyễn Khả ra mà hát. Một bận, Nguyễn Khả đang ngồi đọc sách, người hầu vào báo có nữ chủ quán Ly Sơn và một cô đào, một kép hát xin được vào hầu, Khả mới chợt nhớ rằng, mình thương nhớ vợ mà xao lãng cả cầm, thi. Nhìn lại, chủ quán vốn là người quen cũ, nhưng có một cô đào trẻ, gương mặt, lông mày, gò má, vành môi thật duyên dáng, tự dung lòng lại dấy hào hứng.

Nữ chủ quán Ly Sơn thưa :

- Bẩm đại nhân, từ ngày phu nhân mất, quán Ly Sơn vắng mất văn nhân, thi sĩ hào hoa đệ nhất kinh thành, mà ca từ, cảm xoang cũng thiếu những khúc hay, điệu đẹp. Tôi mới được cô em đây, về hát giúp, giọng em hay lắm, nên đem đào, kép đến làm cho ngài tiến sĩ phong lưu khuây khỏa một chút, nhân tiện xin ngài một bài mới, khúc mới.

Nguyễn Khả mời vào ngồi, ngắm cô đào, cảm bút viết ngay lời ca, khúc mới, rồi đưa cho nữ chủ quán. Chủ quán cho cô đào trẻ xem, ngược nhìn lên người vừa viết bài hát, mắt rưng rưng, đầy mến mộ. Cô liếc mắt đọc, miệng lầm nhảm một hồi, rồi nói :

- Bẩm đại nhân, bài hát hay quá, em xin được hát tặng ngài...

Nguyễn Khả gọi người nhà :

- Đem trống châu lên đây cho ta...

Con hầu vội lau trống, lau giùi đem đến. Quan tu giảng sai trái chiếu cho đám đào kép mới, bày hoa quả, trà ngon, trâu quế thiết đãi, rồi ôm trống cầm châu. Rồi châu vục xuống đàn, nhị xênh phách nổi lên, giọng trầm buồn cô đào trẻ cất tiếng hát bài *Tư mỹ nhân* (2)

*Mỹ nhân hà xứ khứ
Tài tử hận nan tìm
Nào đâu khi ngắm liễu, lúc ca ngâm,
Xui đến nỗi trăng tàn hoa héo...*

*Nước đã trôi xuôi không trở lại,
Hồn thơ đất cũ mộng muôn phương.
Biết ai mà nhớ nhớ thương thương,
Phòng khuê lạnh thơ thơ, thán thán.*

*Kiếp này đã nửa đường đứt gánh
Sen liến cành hen đến kiếp sau
Tham chi phú quý, công hầu...*

Cô đào giọng thanh, buồn bất khá nhuần, giọng lại buồn buồn. Người ta nhìn khắp các đào kép và người nhà đứng xem, người nào mắt cũng gùng gùng, có người không kìm được nước mắt. Nguyễn Khả thương cho cô đào trẻ, rồi thấp ba ngón hươg lên bàn thờ người vợ yêu vừa mới mất, miệng lầm bầm :

- Ta nhớ nàng, gửi tấm lòng trong câu hát. Nàng nhận được chưa ?

Từ ngày Huy Quận Công được Chúa tin dùng thì Nguyễn Khả, Nguyễn Phương Đình ít được Chúa gọi đến hầu hạ như trước nữa. Khả không lấy thế làm buồn, vẫn thanh thản, ung dung ; ngoài buổi châu, buổi tiếp khách, trong nhà không bao giờ thiếu tiếng đàn, sáo, xênh phách, những tối ngâm thơ, thả thơ, đánh cờ, uống rượu...

Trịnh Tông tuy là thế tử từ hồi mới sinh, nhưng khi Tĩnh đồ Vương Trịnh Sâm được Đặng Thị Huệ, thường chênh mắng, không lưu tâm đến thế tử như trước. Năm 12 tuổi, theo điển lệ, con trai nối ngôi chúa, thường được ra ở Đông cung, Chúa ở đi. Ba năm sau, Đặng Thị Huệ sinh được Vương tử Cán. Tông 15 tuổi. Chúa quý Cán, càng không để ý gì đến con trưởng nữa. Ngoài buổi châu, Chúa thường vào nội cung với Tuyên phi và con trai út. Năm 18 tuổi, Trịnh Tông, đáng lẽ được cho mở vương phủ, không thấy cha đồng tình gì, Tông càng sốt ruột. Tông cho gọi Nguyễn Khả và Hàn quận công Nguyễn Phương Đình tới, ngay khi Quân Huy còn chân ướt chân ráo về kinh thành. Song nhờ có vợ là đồng họ Trịnh, xui Quân Huy phò Tông, Quân Huy đem trăm lạng vàng, mười tám đoạn Quảng Châu xin vào hầu Trịnh Tông. Thế tử ghét, quát đuổi đi, Quân Huy nghe vợ sang xin phò Trịnh Cán và được Đặng Thị Huệ chấp nhận. Từ đó phe Tông, phe Cán hăm hè làm diệt lẫn nhau, triều đình ai cũng rõ.

Gặp lúc Chúa ốm nặng, bọn tâm phúc hầu hạ Trịnh Tông, bàn với Thế tử, nên nắm thời cơ mà giết Quân Huy, trị mẹ con Đặng Thị Huệ để lên ngôi Chúa. Thế tử nghe theo, cho người ngầm bắt với Trần thủ Kinh Bắc là Tuấn sinh hầu Nguyễn Khắc Tuấn, sau đó lại bàn với Nguyễn Khả, lúc đó đã bị điệu ra khỏi kinh thành làm Trần thủ Sơn Tây. Nguyễn Khắc Tuấn lưỡng lự, còn Nguyễn Khả, thì khuyên Trịnh Tông hãy kiên nhẫn chờ thời, không nên manh động. Việc này bị viên đốc đồng Thái Nguyên biết, ngầm tâu với Chúa. Phía Kinh Bắc, Ngô Thị Nhâm cũng tố cáo việc Thế tử Tông cho người đến mưu giết Huy Quận Công và trị mẹ con Đặng Thị Huệ. Ôm khối, Trịnh Sâm tức lắm, cho giam lỏng Tông ở Trách Các rồi bắt bọn Nguyễn Khắc Tuấn, Nguyễn Khả, Nguyễn Phương Đình về hỏi tội. Đình bị phế làm thường dân, Khắc Tuấn được tội chết lư xú. Còn Nguyễn Khả cũng bị hình quan gộp vào tội chết, song nghĩ đến công lao của Xuân quận công, chia Khả, và tình cũ, Chúa hãy giam vào ngục, chờ bao giờ có lệnh thì cho chết. Trịnh Sâm, lại còn lờ tờ giấy xin trả của Khả ngày trước, gờ cho mọi người xem, rồi bảo :

- Nguyễn Khả cậy ta yêu trọng đã hỗn hào đến thế này đây.

Quần thần không ai dám nói câu nào !

Nguyễn Khả bị giam, không lấy thế làm buồn, hàng ngày vẫn lấy sách ra đọc. Lúc buồn lại soạn ca khúc, điệu từ làm vui. Quan coi ngục rất vì nể, có lúc hỏi :

- Ngài bị khép vào tội giam chờ chết. Người khác thì buồn rầu, sao tôi chẳng thấy ngài tư lự gì, hay là ngài vô tâm ?

Nguyễn Khả đang đọc *Nam hoa kinh* của Trang Tử, liền đưa ngay trang đang đọc cho viên quan cai ngục xem. Trang sách viết :

"Có người bảo rằng vũ trụ có khởi thủy, người khác bảo vũ trụ không có, người khác lại bảo người thứ hai cho rằng chỉ mới đầu vũ trụ không có gì cả. Đó là thuyết Hữu Vô. Xoay quanh có hay không, có đến mấy chủ thuyết. Khi thì cho vũ trụ là Có Khi thì lại là Không. Không biết cái có cái không đó có thực là Có, có thực là Không không ? Khi một ý kiến đưa ra, thì thực là ý kiến hay là không ý kiến gì cả ?

Trên đời này không có gì lớn bằng đầu chiếc lông mùa thu, mà núi Thái Sơn thì nhỏ(3). Không ai thọ bằng đứa trẻ chết yêu, mà không ai yếu bằng ông Bành Tổ (4). Trời đất sinh ra với ta, vạn vật và ta hợp nhất, chỉ là một. Có có, không không, đừng suy luận gì hết thì



"MỖI năm mỗi tuổi như đuổi xuân đi". Nhưng để bù lại, "mỗi năm mỗi tuổi" ta lại học thêm được ít nhiều kiến thức, lại khám phá ra một chữ hay của văn chương. Năm nay, để đón một chiếc lá vàng nữa sắp rơi xuống bờ vai cuộc đời, tôi **đồng bút từ trước lúc hoa đào phong nhụy** viết về chữ "Xuân" trong Kiều mà tôi tìm được như chợt quên đi, như chưa hề nghĩ đến "cái già xổng xốc" đang đuổi sau mình, như không hề nhớ mỗi độ xuân về vẫn thường nhăm nhọc câu thơ mở đầu *Khúc giang* để ngẫm lại cái triết lý như sống gấp có từ ngàn xưa của Đỗ Phủ : *"Nhất phiên hoa phi giảm khuếch xuân"* (Mỗi cánh hoa rơi, giảm tí xuân) !

Câu chuyện được khơi mào vào một ngày xuân năm trước, khi, một bóng một đèn đọc lại *Truyện Kiều*. Ấy là cái đoạn : sau phút bất gặp "tình yêu sét đánh", Kim Trọng tìm cách dọn nhà tới gần nơi ở của nàng Kiều để mong "ngày ngày hằng trông" thấy Nàng trong gang tấc. Và Nàng cũng chẳng nề phụ lòng chàng, đôi khi đã xuất hiện thấp thoáng sau bức "tường Đông". Bằng sự ma mánh của con tim yêu đương muông doi, một hôm, nàng đã tìm cách *cài chiếc thoa lên cành đào*, cho chàng "bắt được" để nhân đó mà thổ lộ tâm can. Và quả nhiên ngày hôm sau, từ sớm tinh mơ mở mắt, chàng và nàng vin vào cơ ấy để gặp nhau. Kề vừa già vớ ra ý tìm tòi *ngán ngơ* thì đã có người *lên tiếng xa đưa ướm lòng* ! Thật rõ ra là trò con trẻ ! Nhưng sao những câu thơ tưởng như vớ vờ vệt vệt đó hôm nay vẫn làm xốn xang bao trái tim già ?

*Tan sương vừa thấy bóng người
Quanh tường ra ý tìm tòi ngán ngơ.
Sinh đã có ý đợi chờ,
Cách tường nghe tiếng xa đưa ướm lòng.*

*"Thoa này bắt được hù không,
Biết đâu Hạp Phổ mà mong châu vể.
Tiếng Kiều nghe lọt bên kia
On lòng quân tử xá gì của rơi..."*

Thế là, họ chính thức tán nhau từ câu 311. Vì hai bên đều mắc lưới tình của nhau rồi, nên họ tán nhau tuy vẫn chương mà xem ra vẫn "sát sạt" quá ; bản chuyện hệ trong một đời người mà chóng vánh quá ! Và về cơ bản, đến câu 336 - tức là chỉ đối đáp chừng ba chục câu thơ, mà ta thấy Kiều đã nhân lời. Vì thế, tôi mới này ra cái bản khoán là : Tại sao chỉ trong *thoảng chớp buổi sáng tình sương ấy*, mà trước cái câu Kiều tuyên bố "ghi tạc đá vàng" với

thầy được Đạo".

Viên quan coi ngục đọc xong, trả sách, cung kính vãi chào, bỏ đi, không nói gì cả. Mùa đông năm Nhâm Dần (1782), quân Tam Phủ nổi loạn kiêu binh, đưa Đoàn Nam Vương Trịnh Tông lên làm chúa. Nguyễn Khản được ra khỏi ngục lại được cho làm Lại Bộ thượng thư, vào phủ Tham Vung, tước Toàn Quân Công. Em Nguyễn Khản là Nguyễn Điều, cũng được làm Đô đốc phủ sự, tước Điều nhạc hầu. Khản và Điều có ý muốn trị tội lam quyền của quân Tam Phủ. Lúc ấy, có người thấy Khản được phục chức đến chúc mừng, Khản nói :

- Chúa thấy dùng được ta, thì gọi ra, có gì mà mừng. Cảm ơn có lòng quý trọng ta, nhưng ông mừng hôm nay, ông coi mai ta làm lộ gì lại có tôi, lại bị giáng, bị biếm, thì hóa không thực thời hay sao, chi bằng, quên chuyện ấy đi, nghe mấy cung đàn tiếng sáo, có phải hay không ? Rồi gọi con hát ra hát. Người kia sượng sùng, đánh bấm bụng ngồi nghe.

Mấy bữa sau, bọn quân tướng Tam Phủ biết chuyện Khản muốn dẹp bớt sự quá đáng của đám kiêu binh, đến phá phách nhà Khản, bức ép nhà cậu ruột chúa là Dương hầu thụ phụ sự, giết Chiêm Trưởng Hầu. Khản phải chạy vào bên Chúa mới yên ổn. Sau đây, Chúa đành phải bỏ Khản ra làm Kiêm lĩnh Trấn thủ hai trấn Sơn Tây, Hưng Hóa... Khản vẫn muốn phò Trịnh Tông liên bản với trấn thủ Sơn Nam là Hoàng Phùng Cơ định đem quân về kinh thành dẹp quân Tam Phủ, nhưng thời thế đã đổi, quân Tây Sơn ra Bắc. Rồi hết việc tiếm quyền của Nguyễn Hữu Chỉnh đến Võ Văn Nhậm... Khản buồn, không về kinh đô, chỉ ở ngoài trấn nhân cu, ăn đất.

Thỉnh thoảng ông lại cho gọi con hát tới hát những bài ca mới, điệu buồn, điệu hài, điệu nửa hài nửa bi, nhưng điệu nào cũng hay cả. Lưu truyền lại có lẽ chỉ còn bài ca từ, lời lẽ như sau :

*Năm canh tế tướng châu Kim khuyết,
Bán đa tướng quân xuất Ngạc quan.
Thời thì thời danh lợi bất như nhân
Riêng một cuộc giang san, từng cúc*

*Cười cợt yên hà, thơ mấy khúc
Vẫy vùng phong nguyệt, rượu ba chung.*

*Vẫy vùng phong nguyệt bông lông
Chẳng khanh tướng cũng ngang tàng trong vũ trụ.*

*Phong vị từ mùa dâu chẳng thú
Kìa trắng trắng gió gió với nhân tình
Chữ rằng : Thiên tài phù sinh.*

Ít lâu sau ông mất, trên mộ chỉ chỉ tạc lên bia đá bốn chữ : "Tiến sĩ phong lưu". ■

CHỮ XUÂN TRONG TRUYỆN KIỀU

ĐÀO THÁI TÔN

Kim, Nguyễn Du lại viết :
*Lặng nghe lời nói như ru
Chiếu xuân để khiến nét thu ngại ngừng*

(câu 347, 348). Viết thế này, hóa ra họ tán nhau từ giờ tập thể dục qua buổi trưa, vắt sang buổi chiều ư ? ! Hay là Nguyễn Du đã viết (TRIEU) 淸 曉 xuân mà đó người đọc xưa không phân biệt CH, TR nên cứ chép thành chữ CHIỀU 晝 như thế ? *Triều xuân là ngon triều yếu đương* của tuổi trẻ. Có thể lắm chứ. Vì Nguyễn Du đã chẳng từng viết "SONG tình đương đã xiêu xiêu" đây ư ? Người đã dùng đến hình tượng "SONG tình" cũng có thể dùng hình tượng ngọn TRIEU tình ái lảm - Nhất là, như ta biết, cái ngọn triều tình ái này của Kim Trọng nó bao liệt quá : ai lại tán nhau chốc lát thế, mà khi thì chàng như hạ thấp mình xuống thân phận *bèo bọt* tăng năng lên đến cội *dài gương* (*Đài gương* soi đến dấu *bèo* cho chàng) ; khi thì một hai lần chàng đe sẽ tự vẫn (câu 339, 340, 344) !

Thế tiêu đối của "*triều xuân*" và "*nét thu*" trong câu thơ này càng củng cố cho sự suy nghĩ đó. Nhưng nếu nghĩ như vậy, ta phải chứng minh được rằng : chữ "*xuân*" có một nghĩa gốc ngang với chữ "tình". Rất may cho chúng ta, trong chín nghĩa chính của chữ "xuân", nghĩa thứ sáu được *Hán ngữ đại tự điển* ghi rõ : "*Xuân* chỉ nam nữ tình dục" (chữ *xuân* được dùng để chỉ tình dục của nam nữ). Để minh chứng cho nét nghĩa đặc biệt này, *Đại tự điển dân Kinh* thì : "Thiếu nữ hoài *xuân* - Cát sĩ dụ chi" (Cô thiếu nữ nghĩ tới "sự xuân" - chàng trai kia bèn dụ dỗ cô). Ta càng thích thú hơn thấy trong văn học Việt Nam thế kỷ XVII, khi dịch *Truyện kỳ mạn lục* ra chữ Nôm, Nguyễn Thế Nghi có câu :

*"Chung thiếp sự xuân chưa quen, lòng
hoa chín sô".* Cũng câu văn ấy, đến thế kỷ XX, Trúc Khê Ngô Văn Triện dịch :

*"Chung em việc xuân chưa trải, nhụy
thắm còn phong, chíp e mưa gió nặng nề,
hoặc không kham nổi cho những thân hoa
mềm yếu".* Ta cũng nên nhớ lại, trong *Truyện Kiều*, cái "sự xuân" này cũng đã được Nguyễn Du dùng hình tượng "mưa gió nặng nề" để đặc tả cái "đêm xuân" mà nàng Kiều bị rơi vào tay họ Mã :

*Tiết thay một đóa trà mi
Con ong đã tỏ đường đi lối về*

*Một cơn mưa gió nặng nề
Thương gì đến ngọc tiếc gì đến hương.
Đêm xuân một giấc mơ màng
Đuốc hoa để đó mặc nàng nằm trơ.*
(847-852)

Chữ "đêm xuân" ở đây phải được hiểu là *đêm của "sự xuân"* chứ không phải là *đêm mùa xuân* vì đây đang là *đêm thu* một khác một chỗ" (câu 805) - cái đêm Kiều theo Mã Giám Sinh - mà trước lúc lên xe, nàng đã lên cầm con dao, để "*Dao này thì liễu với thân sau này*". Tuy nhiên, về hình thức, về danh nghĩa, đây chính là *đêm cưới* giả "*Sính nghi rở giả ghênh hôn sẵn ngày*" đêm "đồng phòng họa chúc", đêm của ái ân. Thế mà - quai gở thay, sau "*một cơn mưa gió nặng nề*" cực sức, thay vì bằng việc nâng giác, chăm sóc Kiều, thì - đơn giản phụ gã thợ son chàng dục xong cây gô để xô lạt xuối bèo, vừa "xong việc", Mã Giám Sinh biến mất trong đêm như một tên ăn trộm - "*Đuốc hoa để đó, mặc nàng nằm trơ*" ! Phải hiểu theo nghĩa đặc biệt của chữ "xuân" trên đây, ta mới thấm hết nỗi đau của nàng Kiều trong cái đêm kinh hoàng buồn tui ấy, mới thấy *bốn câu thơ trên chữ "đêm xuân" chưa hẳn đã là tốt cùng của nỗi đớn đau* !

Và ở đoạn thơ sau, khi Kiều cầm dao tự sát, Tú Bà vội thuốc thang đợi nàng tỉnh lại, bắt đầu lừa đảo tiếp : Xin lỗi con. Vì ta không biết con là con nhà lành nên mới đem con tới chốn lầu xanh, thôi thì :

Lỡ chân đã trót vào đây,
Khóa *buồng xuân* để đợi ngày đào non
Văn cảnh này vẫn bắt ta phải hiểu chữ "xuân" theo nghĩa đặc biệt ấy : Ta hứa với con rồi mà. Con cứ khóa cái "buồng xuân" ấy lại. Ta không bắt con tiếp khách nữa đâu. Ta hứa sẽ tìm nơi tốt để gã bán gây dựng cho con :

*Người còn thì của hãy còn
Tìm nơi xứng đáng làm con cái nhà.*
Nhưng Kiều đâu biết được cam bẫy vẫn đợi nàng ở Lầu Ngung Bích : Trúng kế đã đào của tên Sở Khanh mất mọ tôm lợm, Kiều đã phải cúi đầu nhận làm dĩ trước mặt Tú Bà !

Đến bước này rồi mà chữ "xuân" của Nguyễn Du vẫn còn phát sinh ý nghĩa mới : ngoài sự miêu tả cái đau đớn của Kiều trong những câu thơ trước, đến đây, chữ "xuân" còn như ngấm chiều tuyệt cho

phẩm cách của nàng trong những ngày đảo điên "nước đục bụi trong" giữa "chốn lạc loài" không lối thoát. Ấy là câu thơ Nguyễn Du miêu tả tâm trạng nàng Kiều "*khí tỉnh rượu lúc tàn canh*" trong nhà chùa :

... *Mặc người mưa Sở mây Tần
Những mình nào biết có xuân là gì !*
Vội nghĩa ít gặp của chữ *xuân* trên đây, câu thơ đã miêu tả đầy đủ cái *lạnh cảm đến vỏ cam, như trái với tự nhiên của Kiều*. Thì ra, nếu các chữ "xuân" trên đây mang nghĩa "sự xuân" "việc xuân" thì riêng ở câu này chữ "xuân" lại là *cái lạc thú của sự xuân* : Kiều không hề tìm thấy chút lạc thú nào ngay giữa nơi mà bản năng con người sẵn sàng thúc đẩy. Cao Bá Quát từng nhận xét : "*Họa tiến* là lời nói răn dỗi, *Kiểu* là lời nói hiểu dỗi" cũng là có cả nghĩa này chăng ? Thực ra thì, chính Nguyễn Du cũng đã một lần nhận xét : "*Chữ trịnh kìa cũng có ba bảy đường*". Thực ra thì, các nhà bình chú ở cả Việt Nam và Trung Quốc đều đã bình luận về chữ *trịnh* của nàng Kiều. Nhưng họ dài lời lảm. Và nhiều khi quanh quẩn, trừu tượng lảm. Với chữ "*xuân*" rất *nhục thế này*, chỉ ít, Nguyễn Du đã xếp nàng Kiều đứng riêng một chỗ trong xóm nguyệt hoa, thậm chí còn đứng cao hơn "chị em" trong *Lâm dĩ* của Vũ Trọng Phụng - và dường như cao hơn hẳn nỗi *Oan nghiệt* của người đàn bà trong thơ Nguyễn Bình :

*Mẹ con chỉ đợi hồng đôi má
Đợi một chiếu xuân kia thấm tươi
Hồn con một chiếc hay là khác
Rối gửi cho người thiên hạ nuôi...
... Mẹ con nịt vú cho tròn lại
Chiếu cái hoang đàng lại khách chơi
Đời cha lưu lạc quê người mãi
Kiếp mẹ đêm đêm bán khóc cười...*

Bạn đọc có thể không chấp nhận chữ "TRIEU xuân". Nhưng tôi đã lấy làm vui vì do đặt giả thiết về một chữ "triều", tôi đã tìm thấy nghĩa của một chữ "xuân" ít gặp mà khi chưa tìm thấy, tôi chỉ mới thoáng nhận ra vị đáng cay của một số câu thơ *Kiều* qua mạch văn, qua âm điệu chứ không phải là qua gan ruột chữ "xuân". ■

Ngày lành tháng cuối năm 1997

NHỮNG GIAI THOẠI VỀ DANH NHÂN

NGUYỄN VĂN GIAI - VỊ TẾ TƯỚNG SINH NĂM GIÁP DẦN 1554

HỒ MẬU ĐƯỜNG

1. Đến on tri kỷ thuở hàn vi
Sinh năm Giáp Dần - 1554, đời Lê Trung Tôn, trên đất Phủ Lưu, huyện Thiên Lộc, trấn Kinh Bắc (tức Bắc Ninh), Nguyễn Văn Giai mở cõi cả mẹ lẫn cha từ buổi thiếu thời, phải nửa đường bỏ học, kiếm sống. Trong họ có người muốn nuôi cho đi chận trâu, nhưng là một chàng trai có chí tự lập, lại có sức khỏe hơn người. anh không muốn nhờ vả vào ai. Ngày ngày anh ra chợ gánh hàng thuê độ nhật, có dành dùm ít tiền mua giấy bút để học tiếp.

Một buổi trưa hè oi ả, gánh thuê ở chợ về, dọc đường nóng quá, thừa lúc vắng người, anh cởi quần áo, nhảy xuống ao tắm mãi mồ vung vẩy, bất đồ quần áo vắt trên bờ bị kẻ gian cuôm mất lúc nào không biết, tắm xong mới phát hiện ra. Nhà xa, đường sá đông người qua lại. Làm sao đây ? Anh đành đứng ngấm mình dưới nước...

Bờ ao bên kia, một cô gái trẻ mang quần áo ra giặt, thấy thế then quá, bỏ chạy về. Hồi lâu sau cô trở ra, thấy anh con trai kia vẫn còn ngấm mình dưới nước. Đưa mắt quan sát quanh ao, cô gái thông minh nhận ngay ra nóng nội chàng trai. Cô xuống cầu ao vờ giặt giũ qua loa, khi về bỏ lại một cái dây lưng vải. Anh chợt hiểu cô gái nọ ngầm giúp mình, lội ngay lại lấy giấy lưng đóng khô, ung dung đi về.

Tuổi trẻ Nguyễn Văn Giai gian nan làm vậy, nhưng nhờ có tư chất thông tuệ tuyệt vời, lại có chí dùi mài kinh sử, nên học tập tiến bộ lạ thường. Khoa Canh Thìn (1580) ở tuổi 27, ông thi Hội đỗ Hội nguyên, vào thi Đình lại đỗ Đình nguyên nhị giáp Tiến sĩ, cùng khoa với Phùng Khắc Khoan.

Sau ngày thi quý, nghĩ đến tấm ơn tri kỷ thuở hàn vi, ông tìm đến nhà cô thiếu nữ từng giúp ông thoát cảnh hiểm nghèo, định hỏi cô làm vợ. Không ngờ lại gặp mặt vị tiến sĩ đóng khoa đã từng hứa hôn với cô gái, ngẫu nhiên biến thành một cuộc tranh hôn. Ông đành kể lại chuyện xưa và lựa lời thưa với bạn :

- Cô đây đã giúp tôi trong cơn khốn bách, nay tôi muốn được trả ơn tri kỷ. Mong huynh ông xét tới nỗi niềm riêng, để tôi được làm tròn nghĩa cử ấy.

Ông bạn trù trù chốc lát, những nề lòng con người nghĩa khí, sẵn sàng rút lui, nhường lại cô gái cho chàng trai tri kỷ từ thuở hàn vi.

2. Hả miếng mắc quai, chuyện nhớ đời...
Nguyễn Văn Giai ra làm quan, đã góp sức trung hưng nhà Lê, lập được nhiều công lớn. Trước sau hơn 40 năm, từ chức Hiến sát sứ Thanh Hóa, được thăng dần lên chức Tế tửu, quyền vị cao nhất nước.

Mặc dầu quyền cao chức trọng có thừa, ông nổi tiếng là một vị quan liêm khiết. Khi ông làm quan đầu triều, coi cả sáu Bộ, lại kiêm chức Đô ngự sử, ở Kinh Bắc xảy ra một vụ trọng án. Can phạm là con nhà giàu, bị kết án tử hình, tòa nộp hồ sơ lên ông chung thẩm. Bị can là con một, cả nhà lo sợ, tìm mọi cách chạy cho khỏi tội chết, nhưng

1 - Đơn vị thước ta, mỗi thước bằng 0^m,40.
2 - Nhớ người đẹp.
3 - Một trong năm núi lớn phía đông Trung Quốc.
4 - Nhân vật huyền thoại sống lâu cao tuổi nhất Trung Hoa.

TẾT CỦA CÁC EM

AN hoa như thể tiên trong chuyện... tôi đã được ăn một bữa hoa, được lạc vào xứ tiên một lần. Nổi lạc thì cũng hơi xạo, tôi từ thành phố về xứ ấy theo đoàn, có tàu lớn nhiều sức ngựa ghé tận lễ đường Sa Đéc rước đi, lại có hướng dẫn viên du lịch dẫn đường làm sao lạc. Đi chuyển ấy mà bảo lạc thì chỉ nên tin mấy nhà thơ say, ngồi ngay trên nóc tàu uống bia 333 chữ đỏ với tôm càng xanh nướng lửa hồng bếp ga, thấy mây bông soi gương mặt nước lại ngỡ trời dưới chân mình, lèo đèo theo mình. Tôi cũng uống chứ, nhưng chỉ nhằm nhĩ chút đỉnh giải khát vì tôi là người làm báo thiếu nhi chứ không phải nhà thơ. Tòa soạn giao tôi việc chụp cho được cảnh thiếu nhi Đồng Tháp Mười sống chung với lũ, say dịp mất lại thì chỉ có thể tưởng tượng chứ làm sao bằm máy chụp hình!

Nhờ tình quen mà tôi chụp được cả cuộn phim những cảnh sống chung như thế...

Con nít chống xuống đũa rom lên gò cao lo bữa cho trâu chạy nước, *trâu ơi ta bảo trâu này, ăn rom nhẹ bụng chờ ngày cỏ tươi.*

TRĂM VẠN BƯỚM VÀNG

Truyện của TRẦN QUỐC TOÀN



Minh họa của ĐỖ DỪNG

Con nít nhóm thành phường săn đường nước, đứng trên xuống cặng dần thun! Chuột bị nước lũ dón lít lên tán nhùng cây trâm, cây gừa, cây gáo... đứng dầm nước, ngang ngực, ngang vai, chỉ còn mái tóc với những mái lá xanh là ngời lên được. Chuột rưng như trái chín thối! Lâm vệ sinh đồng ruộng là vậy đó. Người ta bảo, mỗi lần lũ là một lần sông Cửu Long ào vào như quét! Chuột bỏ sợ nước chạy tuốt luốt lên cây, và phường săn thiếu nhi, *hạ gục nhanh tiêu diệt gọn!*

Lại cảnh sống chung này mới thú chứ, một cô bé cỡ lớp hai, lớp ba chỉ đó đã biết cầm chèo lái, đưa con xuống ba lá trôi nhẹ dọc theo một tay lưới giăng để người ngồi mũi, chắc là ba em, gỡ những con cá mắc lưới. Bé chỉ chèo một tay, tay kia vẫn cầm một cuốn sách chăm chú đọc. Tôi lắp ống kính tề lê chụp gần lại, thấy được cả tên cuốn sách *Mùa cá linh*, thấy được cả dây hoa vàng em đội trên đầu, vàng óng ánh như vương miện công chúa.

Có bằng ấy ảnh đẹp rồi, tôi có thể đóng máy, thực hiện lời tôi hứa với mẹ thành bạn cùng lớp, ngoài Hà Nội, tôi hứa nếu qua Tam Nông thế nào tôi cũng ghé thăm cháu nội của bà, thăm bạn tôi xưa. Bạn tôi đi kinh tế mới Lâm Đồng, rồi trôi dạt mãi Đồng Tháp Mười dạy học, làm rể Nam Bộ. Tàu thủy đang xinh xinh trên đất Tam Nông sống chung với lũ đây. Tôi hỏi anh trưởng phòng giáo dục đi cùng, có thể cho tôi ghé trường cấp hai Thanh Huệ được không.

- Thì đó! Trường Thanh Huệ nằm sau vạt hoa vàng kia! Nhưng tàu lớn không vào được. Ghé vô mắc cạn thì ở luôn Tam Nông ngủ tàu, sao về Sa Đéc. Đáng kỷ khách sạn rồi nghe cha nội.

- Nhưng tôi phải vào! Tôi đã hứa...

- Thì nhà báo lợi vào, chiếc tàu chở ra, cánh này rước.

Thì lợi! Tôi gửi tất tậ phim máy đã bọc kín ni lông cho anh bạn cùng tòa soạn rồi nhảy đại xuống. Nước chỉ ngang ngực, chỉ phải bước lồm bồm, nhưng hai tay vẫn phải bơi bơi để vạch đường đi giữa vạt hoa vàng mà anh trưởng phòng đã chỉ. Ken ken vạt này, vạt nữa, vạt nữa... đó là một rừng hoa dai thì đúng hơn! Mớ đường hoa môi tay, hàng hoa vàng cuối cùng vừa mờ thì hiện ra một ngôi trường ngời đỏ khang trang, đẹp như một tòa thủy tạ. Có tiếng học trò đang đồng thanh một bài khóa tiếng Anh. Bài học kể về một cậu bé yêu môn địa lý, làm bài văn tả con sông quê mình, bài học chính tôi đã một thời phải học thuộc

lòng, *Then the river gets bigger and bigger - Rồi dòng sông càng lúc càng rộng hơn...* Quanh ngôi trường thủy tạ, những chiếc xuống ba lá đầu có hàng có lối như một bãi gửi xe đạp của trường Chu Văn An ngoài Hà Nội. Tiếc quá! Tôi không mang máy để chụp bãi gửi xuống này. Tôi còn phải tiếc hùi hụi nhiều nữa!

Thật may, cô giáo Nam Bộ làm dâu Hà Nội, dấu hiền của mẹ bạn tôi chưa lên lớp, cô đang gọi đầu, chờ lên lớp giờ sau. Vâng, gọi đầu ngay trong phòng sách của cô! Là vì trường thì đã đúc cột bê tông nâng cao nền, đứng kiểng chân trong nước, khu tập thể giáo viên vách lá dừa, mái dứa thì chưa, vẫn lùn tịt, thành ra, nước lũ vào nhà, cô giáo cũ ngồi ngay trên giường nhà mình mức nước sông Cửu Long gọi đầu. Tôi lại bỏ mất một kiểu ảnh đẹp! Nhưng đó chưa phải kiểu đẹp nhất...

Bạn tôi còn giờ dạy nữa mới về. Cô giáo chủ nhà gọi đầu xong cũng tới giờ lên lớp, chỉ có tôi và bé Huỳnh Điển ở nhà. Mẹ ghé tai nói gì với Huỳnh Điển rồi mới theo cầu khi bắc tạm từ nhà lên trường. Huỳnh Điển bảo tôi cứ nằm nghỉ, nó đi hái rau. Nhưng tôi đòi

đi theo.

Chúng tôi lên xuống ba lá, Huỳnh Điển cầm chèo, chèo ngược ra rừng cây dai nở hoa vàng mà tôi phải mỗi tay vạch đường vào đây. Xuống lần vào hoa vàng, cô bé đứng trên xuống với tay hái những bông vàng ấy.

- Sao cháu bảo đi hái rau mà lại rẽ vào chơi hoa. Ba má về có kịp cơm ăn, chiều còn lên lớp!

- Bông điên điển là rau của nhà cháu chủ à. Hồi mang bầu cháu nè, má cũng chèo xuống hái điên điển đãi một nhà thơ ghé chơi trường này. Chú nhà thơ thích lắm mới lấy tên hoa bảo má đặt cho cháu, Lê Thị Huỳnh Điển. Tên cháu còn có nghĩa một pho sách quý, ba cháu nói vậy. Điên điển hái ăn không hết thì chơi nhà chòi. Lấy chỉ khâu thành mào vàng đội đầu...

Thì ra *trăm vạn bướm vàng rung động cánh*, *mùa hoa điên điển Tháp Mười dâng...* là loài hoa này đây! Cô bé cứ vừa hái hoa vừa thủ thỉ kể chuyện, tôi ngồi dưới ngược mắt nhìn lên thấy mái đầu nhỏ điểm hoa vàng, tôi chợt nhớ cái vương miện công chúa trên đầu cô bé thuyền chài gặp sáng nay. Tôi lại tiếc là đã sai lầm không mang máy chụp theo để nằm ngửa ra lòng xuống ba lá mà chụp những ngón tay măng đang hái một loài hoa ăn được, như hái những đốm nắng vàng. Cao trên kia là bầu trời xanh, thành thử nhìn lên, tay ấy lại như đang hái mây bông non nà. Tôi không phải nhà thơ, chỉ là một phò nhòm báo thiếu nhi vậy mà lúc này tôi cũng mơ mộng theo bóng bẽnh nhịp sóng, tôi thấy rừng điên điển biến thành rừng mai vàng, tôi thấy mùa xuân đã đến giữa tiết trung thu này.

- Má bảo bữa nay hái điên điển đổ bánh xèo đãi khách Hà Nội.

Cái chữ xèo làm tôi bất tỉnh, mầu nghệ của một tay báo phỏ nhảy lại sùng sục. Không có máy thì tôi chụp bằng trí nhớ của mình, tôi hỏi cô tiên nhỏ mang tên loài hoa:

- Má có kể ông nhà thơ nào ghé ăn cơm nhà mình không?

- Má kể hoài chứ gì! Nhưng tên khó nhớ, chỉ nhớ thơ, thơ giống như bài hát mẫu giáo *kia con bướm vàng, kia con bướm vàng*. Cháu thích nhất là câu *án hoa như thể tiên trong truyện...*

Tôi cũng thích câu ấy! Và tôi nuốt nước miếng chờ tới bữa trưa được thành tiên ông sau một tiếng xèo thơm hành mỡ. ■

Mùa bông điên điển 1997

BẦY ONG

ĐI

CHỢ TẾT

Truyện ngắn của TRẦN HOÀI DƯƠNG

TRƯỚC Tết chừng vài ba hôm, người ta bắt đầu chở hoa đi khắp nơi. Xe lớn xe nhỏ, cả ngày lẫn đêm rộn rịch mang hoa về các chợ Tết. Thảm hoa như được cuộn lại, lảng hoa mất dần hết màu sắc, chỉ còn tro lại những thửa ruộng xác xơ, dây dó để sót lại vài ba cụm hoa lơ phơ trước gió.

Thấy hoa bị chở đi hết xe này đến xe khác, bầy ong mật lo lắng lắm. Chúng nháo nhác bay lên bay xuống, bay qua bay lại xáo xáo bần tăn. Mấy chú ong non lâu nay chưa quen đi kiếm ăn xa, chỉ quanh quẩn hút nhụy hoa trong cánh đồng làng, thấy người ta kìn kìn trở hoa đi, lo cuống lo cuống làm mấy bác ong già phải bất cười. Một bác trần an bọn chúng:

- Các cháu chờ có lo! Hết đợt hoa này lại đến đợt hoa khác, thiếu gì! Hết cánh đồng gần, ta lại đồn cánh đồng xa, miễn mình chịu khó thì chẳng bao giờ lo đói đâu!

Bầy ong non nhao nhao lên hỏi:

- Nhưng người ta chở hoa đi đâu thế, bác?

- Đi chợ Tết chứ còn đi đâu!

- Chợ Tết ở mãi đâu hờ bác?

- Chợ Tết là cái gì? Sao lại phải chở hoa đi chợ Tết?

Bác ong già cười khà khà, trầm nghĩ: "Đúng là một lũ nhóc chưa biết gì. Mà cũng phải thôi! Chúng còn non nớt quá mà!". Bác ôn tồn nói cho chúng nó hiểu:

- Mỗi năm có mười hai tháng. Hết mười hai tháng là hết năm cũ, bắt đầu chuyển sang năm mới. Ngày đầu tiên của năm mới người ta gọi là ngày Tết. Để đón chào ngày Tết, người ta tổ chức ăn mừng thật vui vẻ. Có bánh trái. Có cờ hoa tung bùng. Hoa làng ta được chở đến các chợ Tết để mọi người chào đón ngày Tết đầu năm vui vẻ đấy. Chợ Tết tấp nập đông vui lắm. Các cháu cũng nên đi cho biết chợ Tết là thế nào.

- Phải đấy! Phải đấy! Chúng mình kéo nhau đi chợ Tết cho vui đi!

- Nhưng còn phải đi kiếm mật?

- Ừ ừ! Chút nữa thì quên khuấy mất chuyện đi kiếm mật. Mấy hôm nay hoa chở đi ừn ừn, lương mật chúng mình kiếm được bị giảm đi nhiều lắm đấy.

Bầy ong non ừ ừ xịu. Nghĩ đến chuyện không được đi chợ Tết mà tiếc ngẩn tiếc ngơ. Thấy chúng buồn thiu, bác ong già ngạc nhiên hỏi:

- Sao? Sao mà im ro buồn bã như thế? Không đi chợ Tết là uống lắm đấy. Mỗi năm chỉ có một lần.

- Chúng cháu muốn đi lắm, nhưng sợ nhớ còn phải đi kiếm mật bác à.

- Ồ... ờ... Rầy rả nhì! Lại còn phải lo chuyện đi kiếm mật nữa nhì! - Bác ong già gật gù lăm lăm. Chợt bác ó lên mừng rỡ: - Trời ơi! Ngốc ơi là ngốc! Có thể mà cũng không nghĩ ra. Mật đấy trên đường đi, mật thiếu gì trong chợ Tết! Một công đôi việc, các cháu cứ bám theo những xe chở hoa, vừa hút nhụy hoa vừa đi chơi chợ Tết luôn thể!

Cả bọn ong non cùng reo:

- Tuyệt quá! Tuyệt quá! Thật đúng là bác ong già thông minh số một!

- Có thể mà chúng mình cũng không nghĩ ra nhì. Mấy hôm nay hoa chở đi ào ào, phi hoài mất bao nhiêu là mật!

- Thôi, le lên các bạn! Mấy xe lam chở đầy ắp hoa



Minh họa của LƯƠNG XUÂN ĐOÀN

đang chuẩn bị lên đường kia kìa ! Bám theo ngay nhé.

- Chợ hoa có xa không, bác ?

- Liệu có bị lạc không, bác ?

Bác ông già lắc đầu, cười rung đôi râu :

- Không xa lắm đâu. Vài cây số là cùng. Nhân thể đi tham quan thành phố, sướng quá còn gì ! Lại được đi xe lam, lạc thế nào mà lạc !

- Thú quá ! Thú quá ! Lần đầu tiên được đi xe lam, thích thật đấy.

- Thôi, chúng cháu cảm ơn bác ông già nhé ! Chúng cháu đi cho kịp đây.

Bảy ông non chúng đâm chọc con riu rít cất cánh. Chúng bay đuổi theo mấy chiếc xe lam chờ đầy áp hoa. Đứa bám theo xe hoa hồng. Đứa đậu trên xe hoa hướng dương. Đứa chòn vòn trên xe hoa cúc... Vừa hút nhụy hoa, chúng vừa đảo mắt nhìn ra chung quanh. Đường phố vun vút trôi dần về phía sau, xe cộ nối đuôi nhau qua lại, người đông như kiến cỏ, tiêng ồn ào náo động làm chúng đến chóng mặt. Đi xa, chúng cũng đi mây lẩn rồi, nhưng toàn bay trên đầu mà quan sát đường xá nhé. Phải cố nhớ lấy đường mà về nhé. Nói đại, nếu lạc thì chỉ có mà chết khô bỏ xác dọc đường. Phố xá với toàn tòa ngang dãy dọc gạch ngói sắt đá thế này, lấy đâu ra mặt ngọt mà sống ?

Mấy chiếc xe lam đi chậm lại dần. Bảy ông ù lên mừng rỡ. Chợ hoa kìa rồi ! Thật đúng là trên trời mây trắng nhiều như thế nào thì dưới đất hoa nhiều như thế ấy. Cả một vùng rộng lớn tràn ngập hoa. Những con đường biến thành những dòng sông hoa cuộn cuộn nhấp nhô những đợt sóng hoa đủ màu sắc. Bảy ông sung sướng không biết hoa ở đâu tràn về đây mà nhiều đến thế. Thì ra làng hoa quen thuộc của chúng bao lâu nay hoa cũng đã nhiều nhưng so với hoa ở đây thật chẳng thấm tháp gì. Bảy ông như mê đi trước cảnh biển hoa kỳ lạ. Có rất nhiều loài hoa lạ chúng chưa hề biết. Nghe người ta bàn tán, nào là hoa uất kim cương mới nhập từ nước ngoài nước ngoài nào đó, nào là hoa đào từ miền Bắc đem vào, rồi hàng chục loài hoa cúc đủ màu đủ dáng. Hoa mai thì khỏi phải nói rồi. Mai vàng, mai trắng, mai tám cánh, mười hai cánh, thậm chí có cả mai hai mươi tư cánh bảy ông mới thấy lần đầu tiên. Cả bọn giăng hàng bay vòn trên khắp khu chợ hoa. Chúng bảo nhau hoa nhiều như thế này, mặt chắc chắn phải lấm, củ rong chơi ngắm cảnh cho thỏa thích đã, chán rồi hãy đi hút mặt cũng không muộn. Chúng cùng nhón nhờ chòn vòn từ khu hoa này đến khu hoa khác. Lắm chuyện buồn cười chết đi được. Có đứa ló ngó sà vào đám hoa cũng quẹo, trông cũng rực rỡ đấy, cũng đủ cả cánh hoa nhụy hoa đầy nhumng sao chẳng có một chút hương thơm, chẳng có một chút rung động may may. Hồi ra mới biết là đám hoa giả. Lại còn chuyện này nữa chứ ! Có mấy đứa ào đuổi theo một chùm hoa biết bay đẹp vô cùng. Hoa bay mỗi lúc một cao, bảy ông càng đuổi bám theo không rời. Chúng xum lai chọc vôi hút nhụy, chợt "đùng !" một tiếng, bó hoa tan xác pháo và cả bọn choáng váng là tả rớt xuống. Có đứa ngất xỉu, có đứa ngắc ngư mặt mày méo xệch, ngơ ngẩn mất một lúc mới hoàn hồn. Thì ra đó không phải chùm hoa biết bay mà là chiếc bong bóng bay, trên đó người ta vẽ hoa lá sắc sỡ làm bọn ông non tưởng lầm.

Cả bọn sà xuống một thảm hoa hồng hút nhụy để lấy lại sức rồi bắt đầu trở lại với công việc. Quanh năm cần cù làm không ngơi nghỉ đã tạo cho bảy ông thói quen làm việc liên tục, mỗi nghỉ một lát mà chúng đã thấy tiếc thời gian. Chúng bảo nhau tranh thủ kiếm mặt mang về tổ rồi lại quay lên chợ hoa kiếm thêm một đợt nữa. Và lại, cũng phải hút mặt nhanh lên chứ không chợ hoa cũng đã bắt đầu vãn dần. Người ta đi mua hoa rất đông. Lượng hoa trong chợ được chuyển dần về tận mặt trong các gia đình cũng khá nhiều. Có chủ ông nhỏ mai mà hút nhụy, đeo bám đến tận cùng theo bó hoa vào hân trong nhà người ta, một chút xíu nữa là mất đường về. Cũng may chủ vừa thoát được ra ngoài thì cánh cửa đóng sập lại. Hù vĩa !

Một lát sau, bầu chúa của đứa nào đứa nấy căng ứ mặt. Chúng rủ nhau bay về tổ. Vừa bay chúng vừa nhắc nhau cố đừng để mặt sánh ra ngoài làng phi và găng bay thật nhanh để còn kịp trở lên vết thêm một hai chuyến nữa.

Đang bay, đột nhiên một đứa la thất thanh :

- Trông kìa ! Có mấy ôtô trở hoa đi đâu mà nhiều quá kìa !

Cả bọn cùng ngoái lại nhìn.

- Chắc chờ đến chợ hoa thôi.

- Không phải ! Chợ hoa đi lối này, còn đoàn xe lại quẹo về phía kia cơ mà ? Hoa nhiều quá trời ! Biết bao nhiêu mặt ngọt còn đọng lại trong đó.

Đàn ông bay vòng tròn tại chỗ để dễ bề suy nghĩ. Một bạn có ý kiến :

- Thế này các bạn nhé : các bạn cứ chờ mặt về trước. Tôi sẽ phóng theo đoàn xe kia xem họ chở hoa đi đâu. Có gì tôi sẽ đánh tin hiệu liên lạc với các bạn...

- Hay quá ! Ý kiến bạn hay quá ! Ra Tết hoa sẽ khan hiếm mất một thời gian, chúng ta phải tận dụng triệt để số hoa kìa để có mặt mà sinh sống. Biết bao mặt ngọt còn sót lại trong đó, không vét nốt, thật uổng phí.

Đàn ông vui vẻ bay về tổ, còn chủ ông thông minh kia hồi hã lao theo đoàn xe trở đầy hoa chưa biết sẽ đi tới phương trời nào.

Bầu trời rộn rã tiếng ong bay. Những con ong cần mẫn, ngay trong những ngày vui Tết vẫn không xao nhãng công việc và không bỏ phí, dù chỉ là một giọt mật nhỏ li ti còn sót lại trong những cánh hoa đã lìa khỏi cây. ■

Th.p. Hồ Chí Minh, tháng 10-1997

TIỆC ỐC NƯỚNG

THANH HÀO



Minh họa của HOÀNG ĐÌNH TÀI

Ài "Cua nướng, Ốc lủ" !
Hồi còn nhỏ, chúng tôi hay bị bà mắng về cái tội "Cua nướng, Ốc lủ" như vậy. Đó là những lần bọn trẻ chúng tôi bắt được ốc nhồi đem nướng trong bếp. Thực ra thì chúng tôi chẳng lủ ốc bao giờ, ốc mà lủ xuống bếp tro thì nước ốc chảy ra làm bẩn và tro bám đầy thịt ốc, ăn chẳng ngon tí nào. Ốc phải nướng trên than, nhưng bà tôi nói câu thành ngữ ấy do quen miệng. Y bà muốn nói : chúng tôi lớn lên sẽ chẳng làm nên cái trò trống gì, cuối cùng thì cũng chỉ là anh nông dân "cố cây, vai bừa" như câu thành ngữ và suốt đời làm lủ với con cua, con ốc nơi đồng ruộng. Nhưng ốc nướng, cái món ăn của trẻ con nhà quê ấy đối với chúng tôi được coi là tuyệt. Nó ngon hơn cả những bữa ốc nấu giả bà ba chúng tôi được ăn, mỗi khi nhà có cỗ.

Mùi thơm của ốc nướng thật đặc biệt, thật lạ. Nó không giống bất cứ một loại chả nướng nào. Đó là mùi thơm được kết hợp từ thịt ốc, vỏ ốc và cả chất tanh khá độc đáo của nước trong thịt ốc tủa ra. Tất cả những thứ đó được đốt chảy lên thành một mùi thơm độc đáo của trẻ con chân trâu chúng tôi. Bọn trẻ chân trâu chúng tôi đi chăn trâu bên bờ đầm, thường có những "bữa tiệc" nướng ốc. Mấy đứa bắt ốc, đứa đi kiếm củi, mang ở nhà đi vài que diêm. Ốc bắt được, đốt lửa lên, nướng tại trạn. Ốc nướng ngoài đồng thường ăn không ngon bằng ốc nướng ở nhà. Vì đứa

(Xem tiếp trang 47)

TRẦN QUỐC THỰC

Chữ O

Mừng tuổi con gái Nguyệt Đức

CHỮ O nằm trong viên phấn
Cô Hương đang vẽ kia kia
Cô nghiêng vẽ. Cô nghiêng vẽ
Chữ O tròn rồi, thích chưa

Chữ O nằm trong tay mẹ
Cầm tay bé mang bút đi
Bút không chịu nghe theo bé
Mẹ phải dẫn dả dẫn về

Bây giờ tay bé đã thơm
Bây giờ bút cũng đã ngoan
Miệng bé đi theo nét bút
Chữ O miệng bé chum tròn...

NGUYỄN TRỌNG HOÀN

Xuân đến

Đỏ như ngon lửa
Lá bàng nhẹ rơi
Bỗng chòng tình giãc
Cành cây nhủ chổi

Dài lụa hồng phơi
Phủ sa lên bãi
Con gió mê mải
Đưa hương đi chơi

Thăm thẳm bầu trời
Bóng bẽnh mây trắng
Cánh chim chơ nắng
Thả vào mùa xuân.

PHẠM ĐÌNH AN

Tết nhà có khách

NGỒ đầu bão lụt lớn
Châu thổ mình quê Nam
Hai anh em côi cút
Tết này không chiếu màn.

- Ở lại đây, đừng ngại
Bố mẹ chỉ hai con
Thêm hai con càng quý
Mâm sáu người vui hơn.

Ấm áp nhà có khách
Sướng khổ cùng sẻ san
Tam Tết nghèo ăn ở
Giàu tình thương nhân gian.

Nhiều bé thơ quê bão
Từ nay còn mẹ cha
Sống giữa lòng thơm thảo
Trong vườn nhà của ta.

ĐÌNH HẢI

"Trí khôn" của bé

CỔ Tết đang vui vẻ
Bỗng bé thốt kêu lên
- Đường, lấy đường cho em !
Cả nhà đều ngơ ngác.

Hóa ra ăn phải ớt
Bé không chịu được cay,
Nên bé nghĩ ra ngay
Chứa cay bằng... đường ngọt !

LÊ THỊ MÂY

Bé và lọ mực

BÉ làm đổ mực bao giờ
Cầm moc đầy râu như bố

Phụng phịu bé nói bé mơ
Bố thơm lên cái lọ mực

BÙI ĐỨC KHIÊM

Cây và thang cỡi nhau

CÂY mắng cái thang :

- Không có tớ, cậu không đứng được.

Cái thang cãi lại :

- Tớ chống cho cậu đứng vững hơn !

Một con lốc ào đến

Cây và thang đổ... kênh.

Mùa mưa, bão 1997

PHẠM ĐỨC

Hoa hồng

MẶT trời nhỏ của vườn đông
Em xòe tay vuốt sắc hồng, hương êm
Cánh hoa óng ánh sương đêm
Trong veo mắt trẻ ngược lên nhìn trời.

PHẠM HỒ

Hoa gì ? Quả gì ?

- HOA gì hở chị
Mãi không thấy tàn
Không ai cấm lọ
Không ai để bàn ?
- Muốn đẹp, muốn sang
Thì mua hoa ấy
Làm bằng bạc, vàng...
Chắc hoa tại đây !

- Sao chị giỏi vậy !
Thế còn quả gì
Biết kêu, không chín
Xóm gần, xóm xa
Thấy đều nghe tiếng ?
- Ngán nga bay đến
Như từ xa xưa
Biết kêu, không chín
Chắc quả chuông chùa
- Ôi ! chị tài thật !
Trời cũng phải thua !
- Nhưng này em ơi
Còn bao hoa quả
Khắc lạ trên đời
Các em tìm nữa
Rồi cứ tự do
Rồi tự trả lời
Chắc sẽ càng vui !

NGUYỄN BAO

Cành hoa không héo

CHỦ ở Trường Sa
Đảo thừa gió, nắng
Thiếu đất trồng hoa
Cho vui đảo vắng.

Viết thư thăm chủ
Vẽ thêm cành hoa
Cháu tỏ vàng, đỏ,
Tím, hồng, xanh lơ...

Cánh hoa của cháu
Chẳng bao giờ tàn,
Gió thổi không héo
Nắng chẳng khô quăn.

Mỗi lần chủ nhớ
Đất liền trong này
Xem hoa cháu vẽ
Đỡ nhớ nhà ngay !

VƯƠNG TÂM

Ký họa ngày xuân

MÂY bông nứt làm hai
Bầu trời xanh mở mắt
Chim yến về ca hát
Cười ngựa gió đùa vui.

Bụi lau trắng lác vai
Phấn vàng bay như nắng
Sương lan nhòa thắm lặng
Ôm ấp những trái đào.

Treo trên cây lao xao
Tiếng rì rào khe khẽ
Bình minh lên lấp lóe
Bập bẹ tiếng chim non.

Cỏ xanh đến bốn chốn
Búp nồn nà lấp ló
Trời xanh dần rộng mở
Trong veo tiếng vườn em.



CHI NHÁNH NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG

KHU VỰC II

HAI BÀ TRUNG - HÀ NỘI

Năm mới Kính chúc Quý khách An Khang Thịnh Vượng

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

- ☐ Nhận tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn bằng tiền Việt Nam và ngoại tệ của các đơn vị, tổ chức kinh tế và cá nhân trong nước và ngoài nước ;
- ☐ Cho vay ngắn hạn, trung hạn bằng tiền Việt Nam và ngoại tệ đối với các khách hàng thuộc mọi thành phần kinh tế và các tầng lớp dân cư ;
- ☐ Thực hiện nghiệp vụ tín dụng thuê mua, hùn vốn, liên doanh liên kết với các tổ chức kinh tế ;
- ☐ Kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, đá quý, dịch vụ chi trả kiều hối cho mọi đối tượng ;
- ☐ Dịch vụ thanh toán điện tử trong hệ thống NHCT-VN ;
- ☐ Dịch vụ thanh toán, chuyển tiền nhanh cho khách hàng với tất cả các nước trên thế giới ;
- ☐ Dịch vụ thanh toán tiền Việt Nam qua hệ thống máy vi tính ngay trong ngày ;
- ☐ Dịch vụ tư vấn đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh ;
- ☐ Nghiệp vụ cầm cố động sản, bất động sản, cho vay tiêu dùng tới tất cả các đối tượng dân cư ;

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ : 306 - BÀ TRIỆU - HÀ NỘI

ĐT : 9760597 - 9762200

FAX : 84-4-8227594

MẠNG LƯỚI CỦA CHI NHÁNH CÓ :

3 phòng giao dịch - 11 quỹ tiết kiệm - 2 cửa hàng kinh doanh vàng bạc, ngoại tệ

Giám đốc ĐÀM TRƯỜNG THỊNH

Trụ sở Ngân hàng Công thương Khu vực II - Hai Bà Trưng - Hà Nội



Sự thành đạt của khách hàng là phương châm hành động của Ngân hàng Công thương Khu vực II - Hai Bà Trưng - Hà Nội



KHÓA VIỆT-TIỆP
VIET-TIEP LOCK

Chúc mừng Năm mới

Nhân dịp đầu Xuân Mậu Dần, Công ty khóa Việt - Tiệp xin gửi tới quý khách hàng gần xa một năm mới AN KHANG THỊNH VƯỢNG.

Giám đốc Công ty
NGUYỄN ĐÌNH PHÚC

ĐỊA CHỈ CÔNG TY :

Thị trấn Đông Anh - Hà Nội.

Điện thoại : 8833642 - 8833301 - 8832442

Fax : (84.4) 8832201

VĂN PHÒNG GIAO DỊCH :

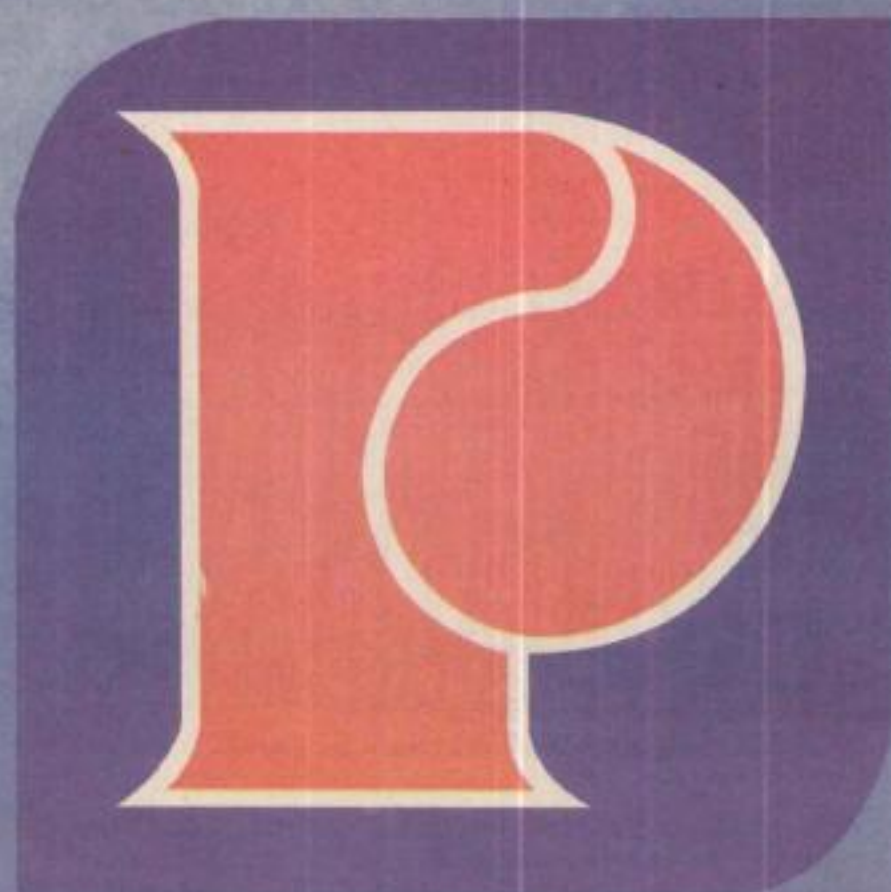
Số 7 phố Thuốc Bắc - Hà Nội.

Điện thoại : 8251987

Chúc mừng năm mới

TỔNG CÔNG TY XĂNG DẦU VIỆT NAM

VIETNAM NATIONAL PETROLEUM IMPORT - EXPORT CORPORATION



PETROLIMEX

Liên tục phát triển

TRỤ SỞ : SỐ 1 KHÂM THIÊN . HÀ NỘI . VIỆT NAM

ĐIỆN THOẠI : 8.512603 - 8.513258 - FAX : (84-4) 8.519203-8.512410 - TALEX : 411241 - TCTXDVT

MỘT ngày giáp Tết, sau ngày giải phóng không lâu, buổi sáng vợ tôi đi chợ, hai con tôi đi chơi, tôi rảnh rỗi đi ra thăm khu vườn kiếng nhỏ xiu của tôi trước của nhà coi có giò phong lan nào kịp nở chung ngày Tết không. Không có giò nào đâm bông cả, chỉ toàn lá với lá. Các chậu kiếng cũng vậy. Thời buổi này cây cỏ cũng thích thức ăn nhân tạo có bổ phân hóa học vào chậu mới chịu đâm bông kết trái. Trong lúc tôi đang cố tìm chọt nghe có tiếng nói từ phía sau :

- Chú tìm cái gì vậy ? Cho cháu vào thăm nhà một chút được không ?

Tôi quay lại thấy một cô gái đi tới tươi cười. Cô chừng hai mươi lăm tuổi, người cao dong dong, mặt đẹp, ánh mắt thông minh nhưng nước da tái xanh và ấn vân coi không được tề chỉnh lắm : Quần vải ka ki áo thun, đi đôi dép Thái Lan mòn vẹt khoác chiếc áo màu xám hình như của bộ đội. Trông cô tự nhiên thanh thản, cô đi tới đứng sát vào tôi nhìn thẳng vào mặt tôi cười cười rồi quay ra ngắm khu vườn kiếng, thấy có vôi nước nằm dưới đất cô cúi xuống cầm lên vôi tươi, vung vẩy ngon nước, nước vàng tung tóe bắn cả vào người tôi.

Tôi ngó ra thấy cánh cửa cổng sau hé mở. Vợ con

CÔ GÁI ĐI VÀO CỬA SAU

Truyện ngắn của
LÊ VĂN THẢO



Mình học của VIỆT DŨNG

tôi đi sớm lúc tôi còn ngủ, cánh cửa chưa gài do đó mới xảy ra tình trạng cô gái lạ đột nhập vào như vậy.

Nhưng cô ta muốn gì, cái cô gái tự nhiên như người ngoài hành tinh này ?

Cô gái như đọc được ý nghĩ của tôi, nói :

- Chú đừng ngạc nhiên, cháu sẽ kể chú nghe. Nhưng chú hãy canh chừng chiếc cửa sổ kia giữ cháu.

- Chiếc cửa sổ nào ?

- Chiếc cửa sổ trên lầu nhà kế bên kia ! Chú không thấy à ? Trong phòng đó có anh sinh viên hay dòm lên cháu lắm.

Tôi ngạc nhiên :

- Đâu có anh sinh viên nào, đó là phòng của một họa sĩ già mà ?

- Không già lão gì đâu - Cô gái cương quyết ngắt lời tôi - Tại chú già nên thấy ai cũng già. Chú bao nhiêu rồi ? Bốn mươi ? Hay năm mươi ? Coi chú cũng chưa đến nỗi nào, tại chú đi khom lưng chớ không coi chú cũng chỉ cỡ trung niên thôi.

Tôi hoàn toàn không quen cô gái, nhớ rõ không hề gặp cô ta ở đâu. Cô đi lắm nhà, hay trò mánh mung gạt gẫm gì đây ?

Ánh mắt thông minh của cô gái lại nhìn xoáy vào tôi, vẻ tự nhiên của cô khiến tôi hoang mang :

- Chú đừng nhìn cháu như vậy, cháu không làm phiền gì chú đâu. Cháu chỉ vào đây thăm căn nhà này một chút thôi mà.

Chuyện là như vậy : nhà này là nhà Nhà nước phân cho chú ở sau ngày giải phóng phải không ?

- Phải.

- Hồi trước giải phóng, nhà này là nhà của cháu.

- À...

Thấy tôi có vẻ như hiểu ra, cô gái tươi cười nói tiếp :

- Lầu rồi cháu không ghé thăm căn nhà cũ nơi cháu từng sanh ra. Cháu nhớ lắm, gần Tết lại càng nhớ..

- Tôi dẫn cô đi thăm nhà nghen ?

- Khỏi, cháu dòm qua được rồi. Cháu còn nhớ như in mà. Cháu nói chuyện chơi với chú một chút rồi đi thôi.

Tôi không muốn hỏi sâu vào chuyện nhà của nhưng thấy cần phải biểu lộ chút niềm ái ngại :

- Bây giờ cô ở đâu ?

Cô gái cười :

- Ở xa lắm, chú không biết đâu. Nhưng chú đừng

ngại, cháu có nhà khác rồi, nhà lớn lắm. Chỉ có dòng người ồn ào không vui như hồi xưa. Hồi đó cháu chỉ ở một mình với ba má cháu, là con một được cưng chiều muốn gì được nấy. Lại thêm có anh sinh viên hay dòm ngó ra về thương mến cháu nữa.

- Hồi đó cô bao nhiêu tuổi ?

- Mười lăm. Lớn rồi phải không ? Thành con gái rồi ai cũng khen cháu đẹp giống y má cháu. Nhưng má cháu nghiêm lắm không cho cháu chuyện vãn giỡn hót với con trai đâu. Má cháu thường rầy cháu : "Con Hương không được dòm lên lầu thẳng sinh viên, con gái không được dòm ngang dòm ngửa như vậy". Nhưng cháu đâu có dòm lên lầu anh sinh viên, còn việc anh ta dòm xuống cháu làm sao ngăn được ?

- Cô tên Hương à ?

- Đúng ra cháu tên Yến. Cháu nhiều tên lắm. Má cháu còn rầy cháu nhiều chuyện khác nữa, nào cháu không chịu dọn dẹp phòng học, làm biếng rửa chén, cặp tóc củ quang vung vít... Nhưng má cháu thương cháu lắm, cháu ngủ một mình trên lầu má cháu thương giữa đêm chạy lên coi cháu có đắp mền không.

- Nhà này đâu có lầu ?

- Người ta phá rồi đó, giờ người ta hay phá nhiều thứ lắm. Phòng riêng của cháu hồi đó thật đẹp, cháu ngồi học bài trên lầu một chút rồi ôm tập vở xuống bên má cháu học tiếp. Ba cháu không hiểu sao cũng đem bom xuống đó đọc. Nhưng má cháu bịt bụi rầy cháu một chập rồi rầy sang ba cháu. Ba cháu cười với cháu : "Cha con mình chia tay nhau bị rầy sẽ đỡ hơn con à". Ôi chuyện kể của cháu nhiều lắm, chỉ có cháu với ba má thôi nhưng rất nhiều chuyện. Mà thôi chú kể chuyện chú đi. Vợ chú đâu ? Chú có con không ?

- Vợ tôi đi chợ Tết rồi. Tôi có hai con gái chắc chúng đi chơi đâu đó.

- Con chú lớn chưa ?

- Một đứa mười lăm, một đứa mười ba.

- Vậy coi như chúng là em của cháu. Cháu thêm có em lắm. Cháu con một được cưng chiều nhưng cũng buồn. Chỉ có một mình, những lúc bị rầy không nói gì, đến lúc được cưng chiều cháu không biết chia sẻ với ai. Nhiều khi lại thêm phiền nữa. Một lần cháu bị sốt ba má cháu ngồi túc trực bên đầu giường, ba cháu ngủ gả ngủ gật, má cháu thức suốt ; lâu lâu má cháu lại nhéo ba cháu một cái, ba cháu choàng thức dậy ôm lấy đầu

cháu nói : "Ồi con gái tôi nóng quá ! Ba nóng dùm con được không ?".

- Bây giờ cô không ở với ba má nữa à ?

- Không, cháu lớn rồi mà. Cháu ở với nhiều người nhà rất lớn nhưng đông đúc ồn ào không chịu nổi. Cho nên thỉnh thoảng cháu bỏ trốn đi chơi như thế này, thỉnh thoảng đi ngang đây nhớ lại nhà cũ cháu ghé vào thăm qua một chút. Thôi bây giờ không có ba cháu đây coi như chủ là ba của cháu. Cháu sẽ đợi thỉnh đi chợ về, thỉnh sẽ là má của cháu. Rồi còn mấy em nữa, rồi cả nhà mình sẽ quây quần bên nhau. Còn mấy ngày nữa là Tết rồi phải không ? Hồi xưa Tết nhà cháu rất vui, hăm chín ba mươi cả nhà đi mua sắm, mừng Một tiếp khách tại nhà, mừng Hai mừng Ba về bên nội bên ngoại. Nhưng cháu thích nhất đêm Ba mươi rước ông bà nhà đóng kín cửa tắt hết đèn các phòng, chỉ bật đèn ở phòng khách, cháu và ba má cháu ngồi lại bên nhau ; má cháu bày bánh trái ra đốt nhang cúng lạy ; ba cháu rì rầm kể chuyện cho cháu nghe, những chuyện ông cố, ông sơ từ đầu hồi nào xa lắc nhưng cháu nghe rất thích, tương như ông bà sống lại về ăn Tết với cháu. Chú kể được như vậy không ?

- Chắc không được đâu.

- Tôi nghiệp chú quá ! Thôi để cháu kể chuyện chú nghe, nhưng chú canh chừng trên lầu kia dùm cháu.

- Ông họa sĩ già hả ?

- Không, anh sinh viên. Anh ấy hay dòm cháu lắm làm cháu mắc cỡ. Rồi lại bị má cháu rầy. Đầu phải lỗi của cháu, cũng đầu phải lỗi của anh ấy. Vậy là cháu tức mình, cháu khóc. Ba cháu cười nói : "Ồi con gái tôi ngộ không kia !". Má cháu nói : "ngô cái gì, có hư thì có". Nhưng rồi má cháu cũng cười, bày bánh trái ra đốt nhang khấn vái. Gần tới giao thừa rồi, không biết ông bà về tới chưa má cháu cứ khấn vái, cháu thấy vậy thôi không khóc bắt ba chơi cờ ca rô với cháu. Cháu thua liền mấy ván giận dỗi cù nư rùm lên, má cháu rầy cháu rồi rầy sang cả ba cháu. Vừa lúc đó nghe có tiếng gõ cửa. Ai đến vào giờ này ? Hóa ra anh chàng sinh viên. Anh ta leo xuống lầu từ hồi nào qua nhà cháu xin lửa về nhóm bếp. Nấu nướng gì trong giờ giao thừa ? má cháu sai cháu đi lấy lửa, cháu làm thỉnh không nhúc nhích. Má cháu thấy vậy bèn mời anh ấy ở lại ăn bánh đón giao thừa hỏi thăm chuyện này nọ. Nhà của ba má cháu mà giờ này còn ở đây ? Anh ấy mó còi không có cha mẹ của gì cả, một thân một mình vừa làm vừa học mà được như vậy. Khá đấy ! Nhưng cháu lại buột miệng nói khác đi : "Vậy sao không lo học, dòm ngó cái gì ?". Má cháu nạt : "Ai dòm mắt mày ?" rồi vội đem thêm bánh trái ra để khỏa lấp. Vậy là buổi đón giao thừa có thêm một người, nếu cháu không ngủ gục chắc anh ấy sẽ ở chơi tới sáng. Cháu ngủ gục ngay trên ghế, nhưng anh ấy ra về rồi cháu không ngủ được, ba má cháu ngủ rồi cháu vẫn còn nằm thao thức do vậy cháu là người đầu tiên nghe súng nổ...

- Súng nổ.

- Đúng, chú không biết súng đạn là gì đâu hả ? Chú sống yên bình quá mà !

- Súng nổ ở đâu ?

- Bên kia kia, ngay nhà anh ấy, súng nổ từng tràng cháu chạy ra thấy nhà anh ấy sụp đổ tan tành cả...

- Chỉ nhà bên kia thôi hả ?

- Phải. Cháu còn sống đây chú không thấy sao ? Cháu đứng bên này nhìn sang, còn anh ấy thì đã chết. Súng Mèo đấy.

- Tôi thật không hiểu.

- Chú hiểu làm sao được, chú có biết bom đạn là gì đâu. Có sống trong chiến tranh mới biết. Thôi cháu về đây. Cám ơn chú đã cho cháu ghé thăm nhà.

Cô gái đứng dậy đi thẳng, cửa sau nhà vẫn còn hé mở, cô cú thể đi ra.

Rất lâu sau, một hôm cũng vào những ngày giáp Tết tôi đến nhà người bạn chơi kể lại chuyện đó, người bạn cười nói :

- Con nhỏ khủng đó ! Cô ta cũng có đến đây, tôi theo tới bệnh viện tâm thần mới biết được mọi chuyện.

- Bệnh viện tâm thần à ? - Tôi hỏi.

- Phải - Người bạn đáp - Cô ấy bị bắt nhốt trong đó khủng không biết gì cả, không hiểu sao tới ngày giáp Tết tình lại trốn ra ngoài tìm đến những nhà như túi mình, biết chủ nhà không biết gì chuyện cũ thể là cô ấy nói đó là nhà của cô ấy trước kia, kể lể đủ thứ chuyện nào là con một được cưng chiều, có anh chàng sinh viên nào đó dòm ngó.

- Cô ấy kể trận bom nào đó.

- Chuyện đó thì có. Lầu rồi đạn Mỹ ở đâu không biết, cả nhà cô ấy chết hết chỉ mình cô ấy còn sống. Ở bệnh viện người ta chỉ biết vậy thôi.

- Còn chuyện đón giao thừa ?

- Thì cũng vậy thôi. Thiếu thốn tình cảm mà, năm hết Tết đến ai không nhớ về ông bà cha mẹ. Kể cũng tội nghiệp, mười lăm tuổi chưa hưởng hết tình thương của cha mẹ, chưa biết đến tình yêu đôi lứa bỗng dưng bị trái bom nổ chụp lên đầu còn lại trợ trợ một mình như vậy. Nhưng cũng may chỉ có mấy ngày giáp Tết cô ấy tỉnh lại thôi còn suốt năm ở bệnh viện cô ấy khủng không biết gì hết - Người bạn kết luận rồi nói sang chuyện khác. ■

PHÙNG NGỌC HÙNG

Hạt mầm

NẾU gieo tôi như hạt
Thì tôi cũng nảy mầm
Trổ cành xanh lộc biếc
Mượt mà cùng tháng năm

Giữa đất trời bằng khuâng
Tân cùng là nỗi nhớ
Làng quê đang mùa vụ
Gom hương thơm trên đồng

Nếu gieo tôi như hạt
Thì tôi cũng nảy mầm...

1997

VŨ DUY THÔNG

Một chút buồn gửi...

NGƯỜI mong làm hạt bụi
Tìm lối lên tận trời
Người nguyên tan thành nước
Len lối đường xa khơi

Lang bạt quá nửa đời
Tóc bạc thương người cũ
Vinh nhục dẫu mê lộ
Uớc cây cầu bắc qua

Bè bạn lục tục xa
Bỏ lại chai rượu dở
Đáy chai làn mây ngủ
Đáy lòng vương chút men

1997

THANH QUẾ

Không để

DIU dàng xinh đẹp trẻ trung
Em như làn gió thơm lòng đời tôi
Tôi giờ tóc điểm bạc rồi
Vấn tri nín thở xuân thời ruối mau
Mà nghe ngực nhói nỗi đau
Em như ngày tháng chìm sâu trong đời

14-10-97

TRÚC CƯƠNG

Ký ức về hoa dã quỳ biên giới

Tặng L.H

1.

BẮT chợt đêm
hoa dã quỳ nghiêng ngả
Nhuộm màu trăng...

Chiến tranh qua rồi. Em có thể quên
ánh trắng vàng khe núi
Nhưng em chẳng thể quên
máu đỏ dưới thung mờ

2.

Dã quỳ
Dã quỳ
Hoa dã quỳ biên giới
Tiếng hoẵng, tiếng nai, tiếng thác ầm ào
Khi đã trôi một thời hên duyên hoang dã
Trót dắm say sắc biên ải sa mù
Vòm lá ngón vin cao, dẫu ngợp trời sương trắng
Dấu sắc khăn Piêu gió lay thuyền xuôi én
Dấu bao xa
Ta chẳng thể nào quên
máu đỏ dưới thung mờ
Ta chẳng thể nào quên. Đêm
nghiêng ngả
Sắc hoa quỳ...

Biên giới, 1997

LÊ HUY QUANG

Cảm giác

VÒNG vòng Hồ Tây, nhìn ngắm những
cao tầng,
tháp nhọn tháp tù... hay ngoằn ngoèo tròn ốc
Sông Hồng ngoài đê, chợt gió mùa đông bắc
đột rét cuối cùng loáng gọi nắng xuân

Thiên nhiên vui buồn, nào ai có biết
hạt giống nảy mầm chồi mới lên xanh
nao nao lòng người, vẫn giấu nghèo cách biệt
đói và no, bão trắng những cánh đồng...

Em gái vẫn phấn son, váy dài, váy ngắn
xe máy như bay, hay êm ả lượn vòng
có chủ bé đánh giầy, xa nhà đón tết
dầm dẫm quê mình, những cảm giác mùa xuân.

NGUYỄN NGỌC OÁNH

Nằm vồng ở bãi biển Đá nháy

MẸ xưa mắc vồng ru ta
Giờ em mắc vồng lấy đà ru anh
Một đầu móc giải mây xanh
Một đầu móc với chòng chênh câu ca

Mơ màng chân gác non xa
Đầu gối nghiêng lệch tiếng gà ban trưa
Sóng như sóng của ngày xưa
Mắt như mắt đã đông đưa thuở nào

Vòm xanh thoảng tiếng thì thảo
Một âm thanh lạ mắc vào vồng tơ.
Quảng Bình, 5-1997

SON THU

Xuân đến sớm

ĐẤT nước thanh bình đêm đến nhẹ
Xuân về cử ngõ mới hôm qua
Mơ ước ngọc ngà lên trang sách
Phố phường sáng bạc những xe hoa

Em đi lễ hội quà thương nhớ
Kỷ niệm theo về những ý thơ
Đường phố chiều nay thêm sắc thắm
Phong lan rừng một thuở quân đi.

LÊ DUY PHƯƠNG

Người nhật lá

NẮNG tìm hoa thơm cùng với gió
Ông đi tìm mặt uớt sương mai
Anh tìm cảm xúc trong trời đất
Cát bụi tìm nhau suốt dặm dài

Em hái lá gì, xanh trong mắt
Thả trôi trên thác của tình yêu
Ở cuối dòng mơ vương lá dạt
Nhất lên màu lá mắt bao nhiêu.

ANH NGỌC

Ẩn dụ

BÚP bê tóc ngắn
Nổi buồn đi động
Cái vết thương mặc áo hở vai

Búp bê mặc áo hở vai
Nổi buồn tóc ngắn
Cái vết thương đi động

Búp bê đi động
Cái vết thương tóc ngắn
Còn nổi buồn thì mặc áo hở vai.



TRẦN MẠNH HẢO

Thăm sông Tiên Đường

"Hỏi ra mới biết rằng sông Tiên Đường"
Truyện Kiều

TÔI như lá phong vàng rung trên Lục Hòa Tháp
Mùa thu gieo mình xuống sông ồ ồ
Xưa tôi tưởng sông Tiên Đường trong vắt
Có ai ngờ nước mắt dầm phù sa

Tôi từng tắm sông Tiên Đường văn học
Nay đến nhìn sông thật ngỡ hư không
Hồn sông có theo Kiều về đất Việt
Lại chùng dầy đeo đẳng lá ngô đồng ?

Sông có phải con tắm Kiều rút ruột
Còn vương tơ sông nước mấy trăm năm
Đâu ngư phủ đón lời sư Tam Hợp
Mùa thu Giấc Duyên vàng đợi vớt trăng rằm

Sông nuốt hết mười lăm năm lưu lạc
Trà Nguyễn Du trịnh bạch đóa xuân thì
Chàng Kim hóa thiên tài gieo lục bát
Xin Tiên Đường cho nước mắt trôi đi...
Hàng Châu, tháng 10-1997

HẢI TÙ

Thơ viết chiều mưa

VÌ sao người không tới ?
Quán mưa ta vẫn chờ
Bóng hồng vàng thương nhớ
Thắm ếp vào trang thơ

Ta ngồi như đồ cũ
Người bỏ quên xó đời
Không có ai để đổi
Đánh hờn với mưa thôi

Đợi hoài người không tới
Mỉm mắt ta ướt rồi
Mưa - hay là ta khóc ?
Ta - hay là mưa rơi ?

Quán vắng buồn lướt thướt
Rung-rung thương nhớ người
Bàn tay chiều lạnh cóng
Chỉ cầm vào gió thôi !

NGÂN VINH

Bến Giang Đình

TÔI về gặp buổi chiều hôm
sóng xanh hoa khói cánh bướm khơi xa
cuối bờ một lá dò qua
bến xưa còn lại dăm ba gốc bần

Chẳng cần nhón gót kiểng chân
cũng hay của bể phù vân bóng ngày
nổi buồn biết cậy ai đây
sông Lam mất nước khi đầy khi vơi

Chân trời phải đó chân trời ?
Nguyễn Du mất đổi cõi người ta xưa
một thời ăn gió ngủ mưa
một đời tóc bạc tôi chưa là gì

Bán thân lòng ngóng trông chi
bến thì vẫn bến, sông thì vẫn sông
sau lưng đất trắng đèo đông
đoan đường ngăn ngủ đi không tới mình.

5-5-1997

XUÂN HOÀI

Đường Xuân Diệu

TÌNH ly mới trở về
Thị xã chưa có nhiều đường phố
Chọn một con đường mới mở
Treo biển để tên anh.

Con đường có hai bờ cây xanh
Gắn với những vườn dân binh dị
Từ ngày đường được mang tên thi sĩ
Ngôi nhà nào trông đáng cũng nên thơ

Dẫu đó là nhà bác chạy xích lô
Hay nhà chủ xe ca ba-tám-hát (38H)
Dẫu là ai với một nghề nào khác
Đều thấy mình gần gũi với thơ anh

Câu thơ tình thuộc lúc tóc còn xanh
Bao truân chuyển còn vấn vương dấu bạc
Tâm hồn anh hóa bao tâm hồn khác
Người qua đường, tên phố gọi điệu chi.

Hà Tĩnh, 15-9

HỌ giết hại các anh em ta, các con ta và các cháu ta. Ta khóc than ở bờ hồ Tê-xô-cô. Những con lốc diêm sinh bốc lên từ ngọn Pênhông. Chúng nhẹ nhàng mang ta đi và thả ta xuống sân Nhà Thờ Lớn. Ta tự làm cho mình bé lại, rất bé và xám xịt đến độ nhiều kẻ nhầm ta với một nhúm bụi. Vâng, chính ta đây, ta là mẹ của đá lửa và của vì sao ta mang thai tia chớp, giờ đây ta là chiếc lông xanh mà chim đánh rơi ở cây zarza. Ta nhảy múa, ngực duỗi căng lên và quay tròn, quay tròn, quay tròn cho đến khi đứng yên; lúc đó ta bắt đầu mọc lá đâm hoa kết trái. Trong bụng ta đại bàng vỗ cánh. Ta là ngọn núi lớn lên khi mơ, là ngôi nhà của lửa, là cái chảo thời khởi thủy nơi con người được luyện và được làm thành người. Trong cái đêm của những chữ bị chặt đầu, các em gái ta và ta tay cầm tay cùng nhảy múa và hát chung quanh chữ I, cái tháp duy nhất còn đứng vững lên trong khi các chữ cái đổ gục. Ta vẫn còn nhớ những bài ca của mình:

Ta hát trên bọt xanh

ánh sáng cổ họng vàng

ánh sáng, ánh sáng bị chặt đầu.

Người ta bảo chúng ta rằng một lỗi mòn bên tả không bao giờ dẫn đến mùa đông. Thế mà giờ đây hai bàn tay ta run lẩy bẩy, các từ cứ đeo lấy miệng ta. Hãy cho ta một chiếc ghế nhỏ và một ít ánh nắng mặt trời.

Ở những thời khác, mỗi giờ chào đời từ hơi thở của ta, nhảy múa một thoáng trên mũi con dao nhọn của ta rồi biến mất qua cánh cửa rực sáng của tấm gương ta. Ta là buổi trưa sấm mình và là buổi đêm trần trụi là con trứng nhỏ màu ngọc bích hát ca giữa cỏ xanh lúc trời rạng và là con chim zenzontle làm bằng đất bùn từng khích lệ những bóng ma.

BƯỞM ĐÁ LỬA

ÔC-TA-VI-Ô PAT

(Mê-hi-cô, Giải Nô-ben văn chương 1990)

Ta tắm trong thác mặt trời, ta tắm trong chính ta, chết ngạt trong chính hào quang mình. Ta là đá lửa rạch sáng bức màn đêm tối và mở toang những cánh cửa của trần mưa rào. Trên bầu trời phương Nam, ta trồng những vườn hoa lửa, những vườn hoa máu. Những cánh lá san hô vẫn lướt trên trần những kẻ yêu nhau. Ở đó, tình yêu là sự hội ngộ ở một phía không gian của hai vân thạch chứ

không phải là sự va chạm của những hòn đá trời nổi để bật ra một cú hôn tóe lửa.

Mỗi một đêm là một cái mi mắt mà gai góc mãi xuyên qua. Và ngày chưa bao giờ kết thúc, chưa bao giờ kết thúc việc kể về chính nó, bị vỡ thành những đồng tiền đồng. Ta mệt mỏi bởi bao lý lẽ của đá bị nghiền thành bụi. Ta mệt mỏi bởi nỗi cô đơn không trọn vẹn này. Hạnh

Minh họa của LÊ TRÍ DŨNG



phúc thay con bỏ cặp mẹ nuốt sống ngày con mình. Hạnh phúc thay con nhện cái. Hạnh phúc thay con rắn, lột da khi về già. Ôi, hạnh phúc thay nước uống chính mình. Đến khi nào những hình ảnh này sẽ kết thúc ta đây? Đến bao giờ ta sẽ rơi vào những cơn mất hiu hắt lạnh lùng đây?

Ta đơn côi và bị rơi xuống, ta là hạt ngô bị tách ra khỏi bắp ngô thời gian. Hãy gieo ta xuống bên cạnh những kẻ bị bắn chết. Từ mắt viên đại úy, ta sẽ chào đời. Hãy mưa xuống ta. Hãy chiếu ánh nắng vào ta. Thân xác ta bị thân xác người cày xới cần được trở về với ruộng đồng nơi gieo một gặt cả trăm. Hãy đợi ta ở phía bên kia của năm. Người sẽ bắt gặp ta như một tia chớp căng ngang bờ mùa thu. Hãy sờ lên bộ ngực cô của ta. Hãy hôn lên bụng ta, hôn đá của sự xả thân. Tại rốn ta, con lốc nằm im, ta là trung tâm chủ ý mà điều vũ vận động. Nó cháy bỏng, nó rơi xuống ta và ta là cái hố vui thú chứa lành những khúc xương đau nhức nhối của người. Hãy chết trên làn môi ta. Hãy chào đời trong mắt ta. Từ thân xác ta bùng nổ những hình ảnh: hãy uống những thứ nước ấy và hãy nhớ điều mi đã quên khi ra đời. Ta là cái vết thương vốn không thành sẹo, là hòn đá lửa bề tẻ, nếu mi chà sát lên ta thì cả thế giới này sẽ bùng cháy.

Hãy cầm lấy chuỗi hạt nước mắt ta. Ta đợi người ở phía bên kia của thời gian nơi ánh sáng khai trương một vương quốc hạnh phúc: thỏa ước của những anh em sinh đôi thù hận nhau, nước thoát qua giữa những ngón tay và nước đá, bị hóa đá như một hoàng đế trong niềm kiêu hãnh của ngài. Ở đây, người sẽ rạch thân thể ta thành hai phần để đọc lá số của người.■

NGUYỄN TRUNG ĐỨC dịch.

ĐIỆN ẢNH VÀ "MỐT"

TRUNG SON

THỜI trang luôn tạo "mốt" qua các siêu mẫu, góp vào vẻ đẹp mới trong cách ăn vận, và cũng nhằm câu khách của thị trường.

Điện ảnh cũng vậy, chuyện phục trang, hóa trang luôn là chuyện nhức óc trong sáng tạo. Phục trang trong điện ảnh không chỉ là chuyện "làng-xê mốt", mà quan trọng là góp phần thể hiện tính cách nhân vật. Chúng ta hãy nhớ bộ ria mép, chiếc mũ quả dưa, chiếc ba-toong của nhân vật bất hủ Sác-lô. Chỉ cần vẽ ba

Sô-phi Mác-sô



thứ ấy là nhận ngay ra Sác-lô. Chính Sa-plin đã tạo "mốt" cho nhân vật của mình. Theo kể lại, Sa-plin xin thử vai đóng phim lần đầu vào cuối những năm 20. Khi đến trường quay xin việc, đạo diễn hỏi: "Anh muốn thử vai gì?" Sa-plin lúng túng. Đạo diễn chỉ phòng phục trang nói: "Anh vào kia chọn áo quần mặc vào trong một vai tùy anh muốn". Phòng phục trang la liệt áo quần sang trọng, giày mũ đủ kiểu. Sa-plin chọn chiếc mũ quả dưa, chiếc ba-toong, đôi giày há miệng, và khoác bộ áo tàng vào người, rồi qua phòng hóa trang bôi tỳ ria mép. Ra hiện trường, đạo diễn ngạc nhiên về y phục của Sa-plin và ra lệnh: "Anh diễn đi". Sa-plin quay tít ba-toong, đi chân chữ bát, luôn luôn ngả mũ chào, điệu bộ rất hài. Từ đó, nhân vật Sác-lô ra đời. Tuy không ai theo "mốt" của ông, nhưng nhân vật đã vào lòng người, chẳng phải là chuyện hề gây cười, mà

còn là nỗi đau đời.

Do vậy, các siêu sao màn ảnh luôn là người mẫu đầy hấp dẫn trong tạo "mốt". Nhưng trước hết là ở tài diễn của họ. Ta thấy điều đó qua vài minh tinh sau.

● Chiếc mũ nổi trong phim *Ninōika* (năm 39) đã tạo thêm nét duyên dáng cho siêu sao Gơ-ta Gác-lô. Sau đấy, Đu-na-oai xuất hiện trong một vai nữ với khẩu súng ó quay và chiếc mũ nổi đội đầu trong phim *Bôni và Clai*. Từ đấy, các cô gái đã đội mũ nổi. Đang ở độ cao về tài diễn và sắc đẹp, Gác-lô đã sớm từ giã màn ảnh. Gần như bà không tiếp xúc với ai. Đôi lúc khán giả yêu quý bà, bất chợt thấy bà qua chiếc mũ rộng vành phủ kín đầu, và đôi kính đen to gần kín mặt. Còn đâu chiếc mũ nổi duyên dáng năm xưa. Cùng với thời gian trên, một tài năng lớn Mác-len Đie-trích xuất hiện sáng ngời. Trong phim *Thiên thần xanh* với bộ y phục nam giới và chiếc mũ phớt (hant de forme). Mác-len đã chinh phục khán giả với bộ y phục nam giới là mất đó. Gần 40 năm sau, một diễn viên nữ khác vào vai với bộ y phục nam giới, nhưng không có tiếng vang. Thì ra không chỉ ở mốt, mà còn là tài năng nữa.

● Trong phim *Có một lần ở phương Tây* diễn viên Hăng ri Phôn-đa (bố của diễn viên Giên Phôn-đa đã sang thăm Việt Nam thời chống Mỹ) đã xuất hiện trong chiếc áo choàng thô để chống gió và chiếc mũ rộng vành qua nhân vật người hùng viễn Tây. Lập tức nó trở thành mốt cho các chàng trai ở Mỹ. Cũng như bộ quần áo Bvu-đin của diễn viên Gian Đin trong phim *Cuộc sống cuồng nhiệt* vào năm 50 đã trở thành mốt trong thanh niên châu Âu và Mỹ qua nhiều năm sau.

● Những năm 60, cô đào nguyên từ Pháp B.B (Bri-di Bắc-đô) đã gây xao xuyến cho khán giả thế giới. Ở phim *Trời đã sinh ra đàn bà* của đạo diễn Va-đim, B.B. tung mốt với chiếc áo thun chên, chiếc váy có vạt, gợi tới chủ đề sinh ra phụ nữ ở phim. Tuy mê một vẻ nhân vật phim, nhưng những năm ấy, chưa mấy cô ăn mặc theo cách mặc của vai diễn. Tới nay tuy luống tuổi nhưng B.B. vẫn là ngôi sao không tắt. Mỗi khi xuất hiện ở Liên hoan phim Can, B.B. vẫn gây sự sùng sốt tới đông đảo người hâm mộ. Vây quanh B.B. vẫn là những tay *paparajji* có hạng. Nhưng B.B. muốn trở về với thiên nhiên, lập hội bảo vệ muông thú.

● Tre chưa già măng đã mọc. Ở Pháp hiện nay bùng lên cái tên Sô-phi Mác-sô với vẻ đẹp trong sáng, tài diễn duyên dáng như ở phim *Con gái Đất-ta-nhàng...* Mốt của Sô-phi cũng giản dị, thường là váy liền áo, một màu. Qua Sô-phi, người xem liên tưởng tới cô đào Đì-na Đuy-bin của điện ảnh Mỹ vào những năm 40, với vai nữ sinh nhi nhảnh, tuổi vui qua bài hát và bộ phim *Đê-li-xi-ơ* đã một thời làm thốn thục trái tim của giới trẻ Hà Thành. Chiếc váy liền áo với dải dăng-ten trẻ trung đã một thời là mốt của các nữ sinh Âu-Mỹ.

Mấy chục năm trước đây, chiếc mũ nổi, hay mũ phớt cao đã là mốt. Tới chiếc áo thun đã làm khán giả say lên... Còn nay, mốt thay như cơm bữa, chiếc áo thun của B.B. đã là quá kín đáo. ■



Bri-di Bắc-đô

PHAN THỊ THANH NHÀN

Hoa Quỳnh

CHỜ cho đêm thất yên
Chờ cho đèn tắt
Trăng thành phố dịu ngọt
Cây quỳnh nở hoa

Trắng trong
Tinh khiết
Nóng nần
Mảnh mai e dè thơm ngát
Quỳnh nhè nhẹ thấm vào đêm

Thấm vào đêm trong veo dào dạt
Thấm vào đêm nỗi buồn mang mang
Hoa quỳnh nở cùng đêm bất ngát
Rồi cũng vì đêm dờ dẩn hoa tàn

Sớm mai đây nhìn cánh mềm héo lá
Ai biết đêm qua hoa Tết

với trăng vàng.
12-1997

LÊ THỊ KIM

Sương Hồ Tây

CHIỀU trên đường Thanh Niên
Tiếng chim từ đầu rụng xuống
Đã bao lần mà trái tim
vẫn còn luống cuống
Ơi ! Sương Hồ Tây

Chúng mình cứ như đi trong mây
Qua lá cây chợt thấy nhau
- cười khúc khích

Đố bắt được nhe -
Ơi cái trò chơi cút bắt
Trần về ta nỗi nhớ tuổi xa người

Sương bao giờ sương chắt tuổi hai mươi
Ta năm tháng vẫn là ta mười bảy
Hoa gạo đỏ - Nhớ Hà Thành là thấy
Có bao giờ già cỗi trước tình yêu

NGUYỄN THỊ HỒNG NGÁT

Thời gian

TẮM ảnh ngày xưa chề xấu
Bây giờ ngắm - lại thấy xinh
Ôi thời gian thật vô tình
Sao không cho người trẻ mãi ?

Trái thơm nào đã kịp hái
Sao mùa đã vội đi qua ?
Vừa kêu trời sao oi bức
Sớm nay gió đã chuyển mùa...

Thế đấy, một đời thất ngán
Vũ trụ trên đầu mệnh mỏng
Trời vô cùng - ta hữu hạn
Người yêu ơi có buồn không ?

1997

ANH THƠ

Tú cầu

TÚ cầu lại nở trước vườn ta,
Nỗi nhớ anh càng thấm thiết hoa.
Thương chuyện lâu xưa ai rên bước
Gieo trái cầu duyên... đâu đã xa !
Hà Nội, xuân 1995

Nẻo xuân về

ĐÃ lại xuân về, đã hết năm !
Lòng như mưa bụi rắc âm thầm...
Nước trôi trôi mãi không quay trở...
Cho nẻo xuân về lạnh bến xuân !
Sông Thương, xuân 1997

LÂM THỊ MỸ DẠ

Những đám mây ra biển

SAO không đậu xuống khu vườn xanh mát
Sao không rơi vào sông suối ngọt ngào
Từng đám mây tuôn ào ra biển
Từng đám mây trĩu nặng dâng cao
Từ chối hết bao sắc màu quyến rũ
Mây hồn nhiên nhẹ lướt nón nao

Bất chợt mưa
Tuôn tràn xuống biển

Đam mê mưa
Xối xả không ngừng

Ngây thơ mưa
Ném đời vào chát mặn

Xanh trong biển
Không tìm ra chút ngọt
Khổ đau thường trong vắt
Mưa ơi,

Chẳng cần gì
Mưa cứ tuôn rơi
Trao cho biển
Từng nụ hôn
Ngọt mát.

Huế, 5-12-1997

PHẠM THỊ NGỌC LIÊN

Cuối ngày xuống phố

MỘT buổi khoác áo xanh đi ngược chiều với gió
lòng phố tím im lìm những hoạt động lạ quen
trên con đường mình đã đưa nhau qua đó
không có anh và đôi mắt chợt buồn

Nhìn phố dài hun hút những tiếng cười vỡ tung
nhìn khuôn mặt mình ngỡ ngác và cô đơn đứng
đung

lạnh lùng như sáp
có tiếng gọi dài trên con đường lá me
vứt bỏ một buổi đợi chờ
và cuối ngày xuống phố
nghe náo động xô bồ
lời gọi mời của nắng vàng hoe...

8-96



LÊ GIANG

Bụi lửa

VÀI tia nắng vàng còn sót lại dưới chân mây
Chờ đàn kết đi ẩn xa kịp bay về Bảy Núi
Mấy cô gái quơ nổi ra cầu ao vo gạo
Sấm vô chừng lắc rắc hạt mưa bay.

Vài tia nắng vàng còn trốn dưới đợt cây
Tỏa vị đắng sâu đầu thoang thoang ngọt
Mấy chiếc thuyền câu trong tranh thủy mặc
Bồng trở mình bước ra trần gian !

Vài tia nắng vàng đuổi theo tiếng dế ngân
Nghe chơi vơi giữa hai luồng sáng tối
Mấy chú mực đồng lúa trâu qua gò nổi
Nghe lạc bầy giỡn bóng chạy lang thang !

Vài tia nắng vàng lẫn trong cỏ tranh
Lẩn trong tiếng vịt kêu chiều bối hối
Lẩn trong khói đốt đồng thẳng thien bụi lửa
Đêm xuống rồi, anh ơi, em ơi !

Vài tia nắng vàng còn mãi đi rong chơi
Anh và em cùng biến theo bụi lửa
Chạy theo nắng chiều tà trốn trong hương cỏ
Trốn trên cành sâu dẫu !

Biên giới Tịnh Biên
4-4-1997

KHÁNH CHI

Nghĩ về nhà hát Gorki

Tặng bạn Ô-li-a

NHỮNG trang sách Gor-ki
Gió thổi vào gương mặt
Đọc xong nhắm hai mắt
Những người mẹ
Những người con trai
Những dáng đứng
Những bàn tay
Bão thổi trên mái tóc

Lúc sống Gor-ki viết sách
Lúc chết thành Nhà hát Gor-ki
Phía ngoài con đường
Mùa xuân đi
Biển vỗ sóng
Bên trong khuôn nhà kính
Giọng hát Gor-ki trầm trầm

Sống cho sự nghiệp anh hùng
Chết làm thành tiếng hát
Vla-đi-vít-xy-ôc, 7-1997

LÊ

MINH

HOÀI

Khói trắng

Như hơi thở đêm đông
Đêm êm chân ấm
Còn bao sinh linh bé bỏng
Còn bao trái tim
vô vọng
ngôi nhà ?

Khói trắng trên đồng
Sương muối lòng ta
Tháng Ba buồn tiếng chân trâu
gỗ móng

Khói trắng

Đất nâu quấy thăm
Khát mưa, trống nắng
Bóng làng xa ?
bóng cỏ
đồng không !

Ao ước nắng
Khói thơm rom... Mùa gặt
Cất lên
Tự nước mắt
Hồi niềm tin
Mỏng manh khói trắng
Làn khói cất lên u uẩn mỗi ngày
Làn khói cất lên ?
Linh cảm

Một ngày !
6-1996



CON KHỦNG LONG CUỐI CÙNG

Truyện ngắn của NHẬT TUẤN



HÌNH như mọi chuyện đều đang tới một cái ngưỡng nào đó. Chàng thức giấc, lạnh toát người nhận ra khối công việc đang đổ xuống đầu như một làn sóng nhận chìm. Chàng vội ngồi dậy, hoảng sợ như bị chôn sống. Trời nóng, ẩm và đã tối. Chàng mò mẫm bật đèn bàn, mở vi tính và nhìn đăm đăm vào màn hình sáng trắng nhấp nháy con trỏ. Lâu lắm chàng thêm được ý tưởng mới nào cho cuốn sách đang viết: *Xã hội học trong tình yêu thời thị trường*. Nó đã được mở đầu khá xuất sắc. Vấn đề chàng băn khoăn tới tuy chàng mới mẻ nhưng lại được tiếp cận bằng một lối đột nhập độc đáo khiến ngay từ chương hai đã hứa hẹn những khám phá thật bất ngờ tại mảnh đất mà thiên hạ đã cay nết. Lẽ ra chàng phải bắt vít mình vào chiếc ghế trước máy vi tính, nhưng tối nay, một trực giác nào đó không biết từ đâu, hoặc trong quá trình vận hành của trời đất hoặc trong chính chàng, vào một tối lẽ ra ngồi gõ những chữ như thường lệ, nhà xã hội học lại xô chân vào giày, bước khỏi nhà và lập tức những đường phố và những cột đèn cuốn chàng hòa vào cái ồn ào náo nhiệt của buổi tối còn mới trên thành phố.

Không còn cái thú gõ gót hè đường bên dưới những hàng cây cổ thụ thoáng thoảng mùi hương cây, không còn thói quen ngồi quán cóc nhấm nháp ly rượu nhìn thiên hạ ngược xuôi bận rộn. Tất cả những cái đó đều như đã tuyệt diệt sau những cơn sốt thành phố. Mổ khách sạn, khai trương siêu thị, xây cao ốc... Những cơn sốt đẩy dẫn những kẻ thích lang thang trở về nhà la hét trước tivi trong những trận đá banh được truyền hình trực tiếp. Chàng cũng đã từng la hét như thế sau khi đã gọi điện cá độ với một cô bạn gái. Cô sẵn sàng bắt một đội nếu trong đó có một cầu thủ đẹp trai giống như mẫu hình lý tưởng của cô và cô cũng sẵn sàng mang chiếc Dream ra cá độ nếu chàng đặt cược hẳn một... người đàn ông. Than ôi, thời buổi này đàn ông là thứ của hiếm nhất, người mà nàng muốn tương lại phải thời thượng, vừa có vẻ đẹp của lực sĩ thể hình, lại vừa có ngân khoản gửi nhà băng rút hoài không cạn. Thời củ để nàng ngồi lý ngoài ban-công ngóng đợi người đàn ông trong mộng biết đâu một ngày nào đó xuất hiện như một phép lạ đưa nàng thoát khỏi nỗi đơn chiếc mà ở cái tuổi xấp xỉ tứ tuần của nàng không mấy ai muốn gánh chịu.

Nhưng mà sự chờ đợi của nàng dường như đã kéo dài quá lâu - chàng chợt nghĩ và điều đó làm chàng quên phút mình đang sang đường, suýt đâm nhào vào mũi ô-tô làm chàng hoảng hồn

nhảy phát lên vỉa hè. Mặc kệ người lái xe chúi om xòm, chàng lảng lạng rút khăn lau mặt, trống ngực đánh thình thịch. Rồi chàng nở một nụ cười. Giả như lúc này chàng chui gầm ô-tô chắc hẳn cô nàng không thể biết được chính ý nghĩ về nàng đã giết chàng. Nghe tin chàng chết chưa chắc nàng đã rõ một giọt nước mắt nhưng có thể nàng sẽ tới trước quan tài thấp một nén nhang, vãi ba vãi rồi vội vã ra khỏi phòng tang lễ trở về cái ban-công muốn thuở của nàng. Tội nghiệp, không biết nàng còn đợi tới bao giờ? "*Làm sao biết được...*", đã có lần nàng trả lời chàng thế, "*nhưng tôi tin nhất định người ấy sẽ tới...*". Chàng bảo với nàng rằng bất kỳ niềm tin nào cũng phải có cơ sở và xem ra niềm tin của nàng thiếu cái đó. Nàng nhìn chàng như nhìn một vật thể lạ. Ngai xã hội học ă, ngại nên rồi cái máy vi tính của ngài ra chốc lát nhìn xung quanh coi thiên hạ sống ra sao không thì trong đầu ngài chỉ chứa toàn những khái niệm và những quy tắc.... Rồi nàng buông một tiếng thở dài: "*Anh phải yêu đi, yêu ai cũng được, tất nhiên trừ tôi ra...*". Chàng hiểu vì sao nàng lại dụng nên cái ranh

giới chết người ấy. Và rồi lâu dần biến nó thành thú ẩm thi khiến chàng và nàng trở nên đôi bạn có thể kể cho nhau nghe đủ thứ chuyện như hai người bạn tâm giao đồng giới và lại còn dính ninh nếu ngày tận thế có thể xảy tới, nhân loại chỉ còn lại có mỗi chàng và nàng thì hai người vẫn cứ coi nhau là... bạn. Vài ba ngày chàng lại đi chợ, xách túi tới nhà nàng, lẳng lẳng bỏ vào tủ lạnh thịt heo, thịt bò, rau xanh... các thứ cần thiết cho cô bạn gái khỏi đi chợ, tha hồ ngồi ban-công chờ người trong mộng. Có lần chàng vừa đóng tủ lạnh, sau khi đã chất vào đó thức ăn đủ cho nàng sống một tuần, nàng nhìn chàng buông một tiếng thở dài. Trời ơi, thay vì cái chân giò, anh mang tặng tôi một bó hoa có phải hạnh phúc cho tôi không? Tất nhiên nàng chỉ nghĩ thầm chứ đời nào nói ra. Và nàng lại thở dài, chán ngán nhìn đáng lắm lúi của chàng bước khỏi phòng. "*Lại về với mấy vi tính đấy... thật đúng là một cái CPU trong đó đĩa cứng của anh ta chắc chỉ chứa toàn tin hiệu điên...*". Nghĩ rồi nàng lại ra ban-công nhìn xuống đường. Một chiếc Dream chở đôi trai gái ôm eo nôm nhát

thân thiết. Một chiếc ba gác chở bộ của sát công kênh. Một chiếc xe hơi bóng lộn chở một ông cũng bóng lộn không kém. Dòng nhân sinh vẫn tuôn chảy và cái "người ấy" của nàng ở đâu trong đám đông kia? "*Niềm tin của em thiếu cơ sở...*", thôi đi ông xã hội học, ngày xưa có một cô bé ở bên bờ biển suốt ngày chờ đợi cánh bướm đỏ thắm của chàng hoàng tử. Niềm tin của cô bé có cơ sở nào đâu, vậy mà rồi huyền thoại đã tới, vào một ngày đẹp trời cánh bướm đỏ đã đưa chàng hoàng tử tới mang cô gái đi. Riêng cô, cô chẳng cần hoàng tử cũng chẳng mong cánh bướm, cô chỉ chờ một người đàn ông sẽ mang hoa tới tặng và một ngày tốt lành nào đó sẽ đưa cô ra phòng cưới. Cô rất tin phép lạ sẽ xảy tới cho dù trong thời buổi tin học này, huyền thoại là thứ của hiếm.

Nhưng mà... ta hãy trở lại với nhà xã hội học. Trong khi nàng đang mơ mộng vậy thì quả như nàng dự đoán chàng đã kịp về tới nhà mở máy vi tính và đánh tiếp vào bản thảo "*... Vào thời kỳ băng hà của tâm hồn con người, mọi thứ đều bị tuyệt diệt ngay cả con khủng long cuối cùng của chủ nghĩa lãng mạn...*". Và trong lúc nàng tam rồi ban-công để vào bếp ninh cái chân giò chàng vừa bỏ vào tủ lạnh lúc sáng, chàng đã kịp thả mình vào những góc ngách của một ý tưởng về sự cần thiết phải bảo vệ đồng tính trạng lan tràn khắp nơi nơi của thứ virus gây nên sự suy kiệt của chủ nghĩa lãng mạn trong nền kinh tế thị trường. Nó là cái gì vậy? Thời thực dụng? Tính ích kỷ? Chúng tham lam? Nhà nghiên cứu của chúng ta xoay tròn ra nhân diện con virus mà chàng cảm nhận dấu vết của nó đã có mặt ở khắp nơi nơi. Có lúc tưởng như đã nắm bắt được nó, mắt chàng sáng lên, mặt rạng rỡ, hai tay muốn giơ lên trời hét to lên như ông Ac-si-met ngày xưa: "*O-ri-ka! O-ri-ka!*", nhưng rồi chàng lại liu nguïu nhận ra mình đã ngộ nhận, đó mới chỉ là cái bóng của nó, còn chính nó, cái con virus ấy, nó ở đâu? Không, không thể tìm thấy nó trong màn hình vi tính, phải tìm nó trong cõi nhân sinh, và chàng lại vùng ra khỏi buồng để bước thấp bước cao tìm con virus trên phố chẳng khác gì nàng tìm người đàn ông của nàng trong dòng người trôi qua dưới ban-công vậy. Thế rồi bỗng dưng trên đường phố chàng đã bắt gặp không phải con virus mà một cô bé ôm những bó hoa đứng ở đầu đường.

"Chú ơi, chú mua giúp cháu đi", cô bé nài nỉ.

"Cháu ở đâu? Học lớp mấy? Cha mẹ cháu làm gì? Cháu được mấy anh chị em? Bao nhiêu trai, bao nhiêu gái?..."

Nhà xã hội học tuôn ra một lô câu hỏi theo thói quen nghề nghiệp. Cô bé trả lời cho xong để mau chóng trở về để tài của chính cô:

"Thế chú mua giúp cháu một bó nhá. Hoa tươi đấy, Hồng Hà Lan thú thiệt. Đẹp nhất hàng rồi chú ơi..."

Nhà xã hội học ngó người. Hoa hả? À thôi đừng rồi, một tin hiệu của giao tiếp. Chẳng hạn gửi hoa hồng là dấu hiệu tỏ tình, hoa cẩm chướng là tình bạn, hoa huệ là sự kính trọng... Trong khi nhà xã hội học mãi nghĩ về chức năng ngôn ngữ của các loại hoa thì cô bé đã bắt đầu sốt ruột:

"Chú ơi, mua đi, mua tặng cô ấy đi..."

"Nhưng tặng cô nào và nhân dịp gì mới được chú?"

"Tặng bạn gái của chú ấy, hôm nay là chủ nhật mà..."

Ừ nhỉ, một cái gì đó mới mẻ ra làm nhà xã hội học ngẩn người. Tại sao không mang tặng bó hoa này cho nàng, người đàn bà đang ngóng đợi một huyền thoại nhỉ? Chàng mò túi trả tiền và rồi trong khi ôm bó hoa bước đi trên phố chàng lại nghĩ tới cái máy vi tính ở nhà. "*Trong thời kỳ băng hà của tâm hồn con người, mọi thứ đều bị tuyệt diệt, ngay cả con khủng long cuối cùng của chủ nghĩa lãng mạn...*". Nhà xã hội học nở một nụ cười, sửa lại cổ áo và ôm bó hoa bước vào vòng ngắm của người đàn bà trên ban-công...■

Huế, 5.12.97
H.P.N.T.

KHÔNG GIAN...

(Tiếp theo trang 31)

biết, không ai dùng tới vì hạt rất nhỏ.

Chị Mi-su bảo rằng đó là hồ sen duy nhất ở nước Pháp, từ một hồ nhỏ ở vườn Bách Thảo, chỉ trồng để làm mẫu. Hồ do một người giàu có - nhà ông ta lớn nhất làng, ở gần bên hồ - tạo ra cách đây đã bảy chục năm. Ông này làm ngành ngoại giao sống ở Trung Quốc lâu năm, mang giống bên ấy về làng Mu-ghin và gây dẫn thành hồ sen này. Cách đây năm năm - chị Mi-su kể tiếp, do không ai chăm sóc nên sen tàn lụi và biến mất trong vài năm, chỉ còn năm bảy đóa nở lay lắt trong cỏ nân. Chị Mi-su viết thư cho ông xã trưởng làng Mu-ghin, nói rằng không thể để mất đi một tài sản to lớn như thế. Câu trả lời làng lẽ và xúc động đến với chị, ấy là năm sau, sen lại nở đầy hồ.

Mấy hôm sau, anh Đảng đưa tôi đi thăm Ấng-ti-bơ, một thành phố pháo đài cheo leo trên vách biển dựng đứng; và ở đây thật là lung, tôi lại gặp Pi-cát-xô vĩ đại. Ràng hỏi đó Ấng-ti-bơ là một thành phố - làng, ông xã trưởng ngưỡng mộ Pi-cát-xô liền tới tận Mu-ghin mời họa sĩ về làng mình, dành riêng một lâu đài nhìn ra biển để Pi-cát-xô làm việc, ngày ngày com bung nước rót theo chế độ khách quý. Pi-cát-xô đã vẽ ở đây mấy tháng liền, khi từ biệt thì để lại tất cả tranh làm quà tặng cho làng. Bấy giờ, Ấng-ti-bơ có riêng một bảo tàng Pi-cát-xô với những tác phẩm quý báu mà những bảo tàng quốc tế khác không có được. Mới từ Mu-ghin qua đây, tôi vừa thấy một hồ sen, rồi lại một "trại sáng tác" Pi-cát-xô; đây, làng của Pháp đấy!

Trên đường gia du về phía nam miền Cốt-đa-duya, tôi đi qua những ngôi làng nhỏ đẹp lạ lùng, hoang vắng không bóng người, luôn luôn chìm trong sương mù, và chỗ nào không có sương mù thì rục rịch những hoa dại. Chị Mi-su, vốn đầy những tri thức huyền thoại, cho tôi biết rằng đó là một xứ mê hoặc nhưng cũng rất đáng sợ. Ban đêm đã biến thành người đi từng nhóm, đàn ông thì cãi cọ nhau, trai gái thì cầm tay nhau, hoa dại chạy theo chân họ, hát riu rít như chim. Bất ngờ người ta có thể gặp một quán nhỏ ẩn mình dưới bóng cây, cô chủ quán xinh đẹp chào mời bằng nụ cười bí ẩn. Hãy coi chừng, nàng chính là đá hóa ra, làm sự giả dối, về một xứ hạnh phúc như

Thiên Đường nhưng sẽ không bao giờ trở lại; dân gian gọi tên là *xứ-không-biết-nơi-nào, Le pays de Nulle Part*.

- Ở Việt Nam có xứ Nuy-ơ Pac không? Chị Mi-su hỏi tôi, và chờ nghe câu trả lời. Tôi đáp:

- Có một ngôi làng giống làng sương mù và hoa dại, tên là làng Bích Cầu, nay còn ở Hà Nội. Người bị dụ dỗ đi theo người đẹp tên là Từ Thúc, đến ở xứ Nuy-ơ Pac một trăm năm sau mới về.

Chị Mi-su ngạc nhiên và hào hứng: chị thật thà hỏi tiếp điều mà không ai biết được về xứ Nuy-ơ Pac ở Cốt-đa-duya:

- Cái ông Từ Thúc đó có cho một chỉ dẫn gì về xứ Nuy-ơ Pac ở Việt Nam mà ông ta đã tới không?

- Thưa chị, tôi cười để kết thúc câu chuyện, cái xứ sở mà Từ Thúc mô tả, thì chính là "*Không gian lẽ bá đàng*" đó thôi.

Trước hôm tôi trở lại Pa-ri, buổi chiều đi tắm biển về, anh Đảng chiếu cho tôi xem một phim tài liệu hơi lạ: một con hải âu bay qua những không gian vô tận, qua những đồng lúa, sông, hồ, đồng cỏ, núi non, sa mạc, và biển... Chỉ thế thôi.

Và tôi hiểu rằng bằng cách đó, anh Đảng giải thích cho tôi kinh nghiệm sáng tạo của chính anh.

Chim hải âu bay tung trời, hòa nhập vào tâm thức của một người cuối gió đi khám phá vũ trụ, xuyên qua khoảng không giữa những vì sao. Khác với cái nhìn của người trái đất, nhà du lịch Thái Hu biết đến một không gian mới, bên ngoài mọi giới hạn, mọi biên giới, xa thẳm vô cùng. Và từ độ cao của tâm thức đã vượt ra ngoài Bụi Hồng, anh ta nhìn lại mặt đất trong một trực giác trình nguyên về không gian và thời gian, để thấy hiện ra hình bóng con người đang cảm thụ sự sống trong bào thai của Đất, thấy lại tuổi thơ hân hoan trong hồ nước xanh biếc.

Và thấy lại những nẻo đường in dấu bàn chân nhỏ rong chơi hoặc đi tìm bạn. Thấy những kỷ niệm sáng chói lên như ngọc quý trong hơi thở mát dịu của bóng đêm và thấy những lâu đài huyền thoại dưới đáy biển. Những gì anh ta đã nhìn thấy bằng con mắt của chim hải âu sẽ được chuyển giao cho con người dưới hình thức của một quà tặng có tên là "*Không gian lẽ bá đàng*".

Khát vọng của không gian nghệ thuật đó, đúng như tri thức hiển minh của phương Đông là sự thể nhập làm Một của Con Người, Vũ Trụ và Nghệ Thuật. ■

CÔNG TY BƯU CHÍNH & PHÁT HÀNH BÁO CHÍ PRESS ISSUE AND POSTAL SERVICE COMPANY

Chúc mừng năm mới

Nhân dịp đầu xuân mới, Công ty Bưu chính & Phát hành báo chí xin gửi tới quý khách hàng gần xa một năm mới an khang thịnh vượng.

Với mạng lưới Bưu điện rộng khắp trên địa bàn thành phố Hà Nội và đội ngũ giao dịch viên trẻ đẹp, duyên dáng, lịch sự, chúng tôi sẵn sàng phục vụ mọi yêu cầu thông tin liên lạc của quý khách với các dịch vụ sau :

◆ Truyền đưa tin tức qua mạng viễn thông các nghiệp vụ : Điện báo, Điện thoại, Faximin, Videophone, trong nước và quốc tế. Điện chuyển tiền, chuyển tiền nhanh trong nước.

◆ Chuyển phát thư từ, báo chí, tài liệu, hàng hóa bưu phẩm EMS với phương thức nhận chuyển và phát nhanh nhất có bảo đảm về thời gian nhằm đáp ứng nhu cầu giao lưu tình cảm của quý khách.

◆ Dịch vụ điện hoa : Là một dịch vụ mới đang được mọi người ưa chuộng, Bưu điện thay mặt khách hàng, phát Hoa và các tặng vật khác... đến với những người thân, trong những dịp lễ, tết, hiếu hỉ... theo ngày giờ khách hàng yêu cầu.

**XIN LIÊN HỆ TRỰC TIẾP VỚI BƯU ĐIỆN CÁC QUẬN,
HOẶC TRUNG TÂM GIAO DỊCH 75 ĐÌNH TIỀN HOÀNG**

CÔNG TY BƯU CHÍNH VÀ PHÁT HÀNH BÁO CHÍ
GIÁM ĐỐC : PHẠM THÚY NGÀ

Phương châm của chúng tôi là :

nhANH chóng, CHÍNH xác, an toàn, TIỆN lợi



Bưu điện Nguyễn Đình Chiểu



BIDV

NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
Bank for Investment and Development of Vietnam

Chúc Mừng Năm Mới
Happy New Year

BIDV KINH DOANH ĐA NĂNG TỔNG HỢP

Hiệu quả kinh doanh của khách hàng là mục tiêu hoạt động của BIDV

Trụ sở: 194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội, Việt Nam.
Tel: 9.341.461 - 8.242.210 - 8.266.966 ; Fax: 8.266.959 ; Telex: 411.220 VIDB - VT



CÔNG TY GIẤY BÃI BẰNG

Huân chương LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT



ĐỊA CHỈ :

Thị trấn Phong Châu,
huyện Phong Châu,
tỉnh Phú Thọ

ĐIỆN THOẠI :

(021). 8.29755

8.29184

8.29181

8.29182

FAX : 84 - 21 - 8.29177



Công ty giấy Bãi Bằng là một công trình hợp tác giữa Thụy Điển và Việt Nam. Đây là nhà máy giấy hiện đại, công suất lớn nhất ngành giấy Việt Nam (55.000 tấn/năm).

Sản phẩm chủ yếu là giấy in và giấy viết có chất lượng cao, với định lượng từ 50-120 g/m², bao gồm các loại giấy cuộn, giấy ram từ khổ A0 - A4, giấy cắt tờ, giấy photocopy, giấy tập, vở học sinh, giấy vi tính, giấy telex... Độ trắng của giấy từ 78-85° ISO.

15 năm qua giấy Bãi Bằng được mọi người tiêu dùng trong nước ưa chuộng và đã xuất khẩu sang một số nước trong khu vực như Malaysia, Thái Lan, Singapore...

Năm 1996, Công ty sản xuất 57.027 tấn giấy, vượt công suất thiết kế trên 2000 tấn. Doanh thu trên 550 tỷ đồng. Nộp ngân sách 47 tỷ đồng, là đơn vị dẫn đầu về nộp ngân sách trong toàn tỉnh Phú Thọ.

Năm 1997, Công ty đưa sản lượng lên 60.000 tấn. Đạt doanh thu 560 tỷ đồng. Nộp ngân sách 60 tỷ đồng. Hiện nay Công ty đang xây dựng phương án mở rộng nhà máy lên 100.000 tấn/năm vào trước năm 2000 và sau năm 2000 là 200.000 tấn/năm. Doanh thu của Công ty sau năm 2000 sẽ là khoảng 2000 tỷ đồng.



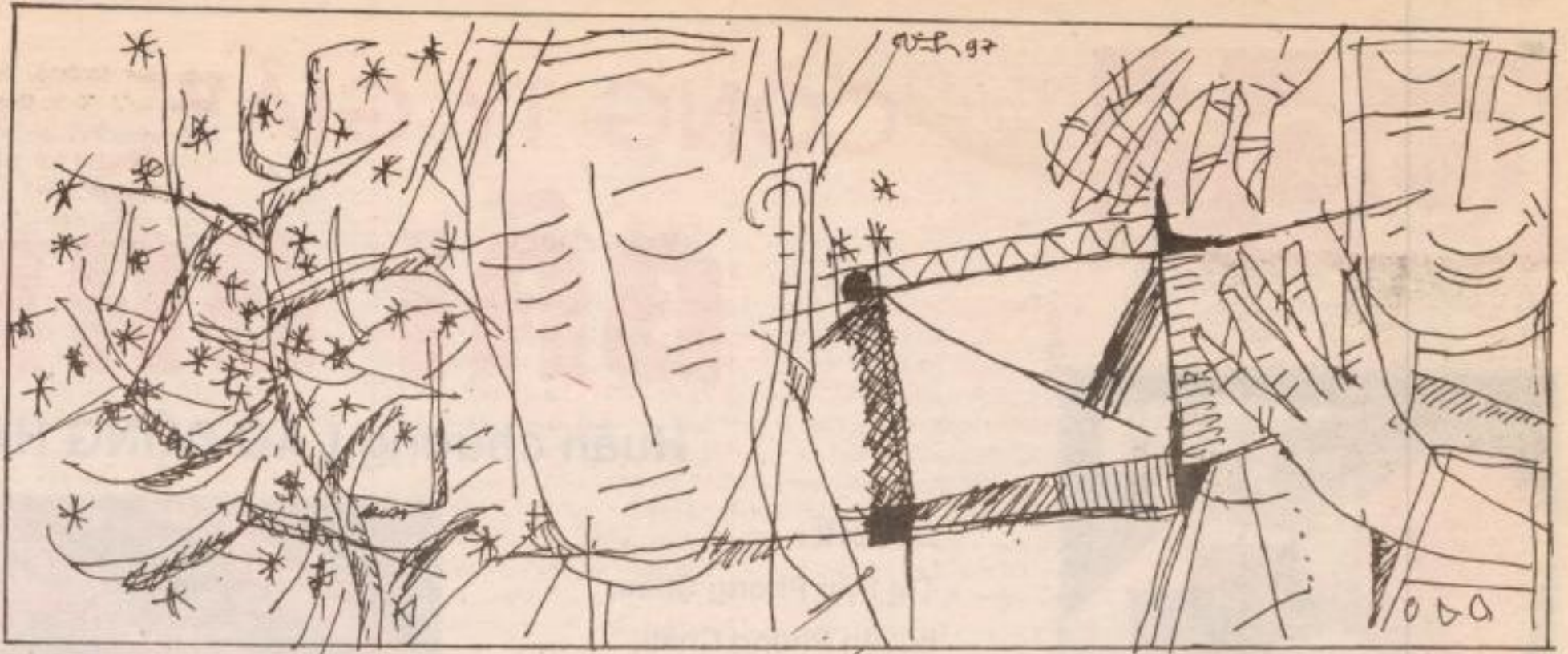
**Kính chúc bạn đọc báo Văn nghệ và quý khách hàng
NĂM MỚI AN KHANG, THỊNH VƯỢNG**

Xuân Mậu Dần 1998

TRẦN NGỌC QUẾ
Tổng giám đốc Công ty giấy Bãi Bằng

THIỆP TẾT

Truyện ngắn của
TRIỀU DƯƠNG



Minh họa của PHẠM QUANG VINH

Tôi đưa vợ con vô Sài Gòn đúng vào rằm tháng Chạp. Lần chuyển cư này với tôi thật nặng nhọc. Tôi biết mình đã để lại ở đây cả một quãng đời nhiều bóng dáng khi mà tóc bên thái dương đã lốm đốm bạc. Chỉ cần nghĩ tới bấy giờ thôi, những con chim chỉ bằng miếng bã trầu mà sao vất vả đến thế, sáng tinh mơ đã nghe chúng riu ràn ngoài bờ tường rồi bay đi kiếm ăn tận đầu lân đầu lân cho tới nhò mắt người mới thấy chúng về liu riu trên bệ cửa sổ, là tôi đã trào nước mắt. Nhưng tôi không thể ở lại. Đứa con chưa đầy tuổi cứ khò khè trong cổ và lồng ngực hơi hóp nhô lên như ục cò làm sao chịu thấu những đợt gió mùa đông bắc, những cơn lạnh muốn rung cả bàn tay! Hà Nội đang lấm tấm mưa phùn và trên mỗi mặt người đã thoáng nét lo toan ngày Tết.

Vậy mà Sài Gòn vẫn náo nức rang rang. Sau ngày ông Táo chầu trời, mẹ tôi hỏi con đã gửi thiệp chúc tết ông bà nhạc chưa thì tôi mới sực nhớ chỉ còn sáu ngày nữa là đã giao thừa. Tôi chạy quảng sang bên kia đường, nơi có mấy giá thiệp đỏ lựng. Cô bán hàng còn trẻ nhưng vẻ mặt đã sớm vào đời chỉ tay lên giá thiệp và giải cho tôi ý nghĩa của mỗi loại. Rằng nếu gửi cho người bậc trên thì phải loại này, loại kia chỉ dành cho các sếp, còn bạn bè là loại thiệp bày ở góc phải. Nhưng tôi đâu có thì giờ để nghe cô. Tôi nói cô cho tôi hai chục cái, tất nhiên là tôi có cả ông bà, cả sếp, cả bạn bè nhưng nhớ phải đếm đủ phong bì.

Khi những chiếc thiệp Tết đã được gửi đi, tự dưng tôi cảm thấy nỗi cô quạnh như vừa có cuộc chia tay. Mấy hôm sau anh tôi xếp đặt giá sách, dọn dẹp trang thờ chuẩn bị đón giao thừa. Lúc xách giỏ rác đem đổ, tôi chợt thấy một chiếc thiệp Tết trong túi nhựa phủ bụi lem nhem. Nhưng nhờ cái túi nhựa ấy mà chiếc thiệp như còn mới tinh khôi. Trên nền giấy đỏ rực là một cảnh mai vàng lộng lẫy như vừa được đón ánh ngày, và chữ *Cung Chúc Tân Xuân* được dập nổi, khuôn gọn trong hình vuông như một dấu triện cổ. Nhìn chiếc thiệp, không hiểu sao, tôi bỗng nhớ đến bác Ngũ.

Bác Ngũ là anh mẹ vợ tôi, là con trai duy nhất trong gia đình có mười cô em gái. Tôi biết được điều đó đúng ba hôm sau ngày cưới vợ. Hôm ấy tôi vừa đi chơi về đã thấy một anh chàng đội mũ cối, tay dài ngoằng, quần áo lem nhem dính đầy nước vôi như dầu cò thái.

Nhìn anh chàng, người ta rất dễ ngờ vực. "Cậu cần gấp ai ở đây?". "Gặp Thủy Miên". Nghe giọng trả lời, tôi biết cậu ta là người quen của Thủy Miên. Thủy Miên là vợ tôi. Tôi thực sự bất ngờ và khó chịu. Đứng lúc ấy thì vợ tôi về, thoáng một chút sượng sùng, cô bảo anh chàng xuống sân. Lát sau Thủy Miên lên và như đọc được sự nghi ngại của tôi, cô thu hai tay vào ngực. Chắc anh ngạc nhiên lắm phải không? Đó là Toàn, con bác Ngũ, anh cả mẹ em. Nó quét vôi cho nhà ta, hôm nay đến lấy tiền.

Nhưng tôi chưa bao giờ nghe Thủy Miên nói đến bác Cả. Hôm ăn hỏi, phía họ nhà gái ngồi chật cả căn phòng. Ông bố vợ tôi trình trọng giới thiệu tên tuổi từng người, thứ bậc trong gia đình và chức vụ ngoài xã hội. Đây là chú S, Thủ trưởng Bộ M, cô H Vụ phó, chú B Cục trưởng, cô C Giám đốc Sở, rồi nào Tổng giám đốc, Viện trưởng và có cả một người chú là phó Bí thư của một tỉnh rất xa Hà Nội. Nhưng không thấy bác Cả. Không một ai nhắc tới bác ấy.

Bác Cả, với vị thế ấy trong gia đình mà sao lại bị cả dòng họ lãng quên. Hẳn ở con người này phải nhiều điều trác ẩn! Tôi thưa với ông bố vợ ý muốn được đến gặp lễ và cảm ơn gia đình các cô chủ để được gặp bác Ngũ. Suốt cả một ngày chủ nhật ông bố vợ đã đeo tôi đi vòng vèo đến ba người. Khi về đến đầu phố nhà, tôi mới vỡ như hốt hoảng, còn bác Cả, người quan trọng con lại quên mất. Ông bố vợ tôi có vẻ lúng túng nhưng rồi cũng quay xe. Thì ra nhà bác ở sau khu nhà bố vợ tôi, chỉ qua một con hẻm ngoằn ngoèo và mấy vại rau muống. Đó là một dãy nhà tạm, chắc trước kia là xưởng của hoặc lán công trường. Còn bây giờ, người ta chia mỗi nhà một ô, đầu lụng với nhau bằng một bức tường cao sát tận nóc. Tôi nhìn vào, tối om om. Một lúc khi đã quen mắt, tôi mới nhận ra có người đang nằm trên phản, chặn trộm kín đầu chỉ hở đôi bàn chân vàng như nghệ. Ấy là bác Ngũ. Tôi không thể hình dung đó là con người đã một thời phong lưu, tao nhã. Bác Ngũ nhồm dậy, vẫn

ngồi yên trên phản, lảo nhào mấy lời chào khách. Bố vợ tôi nói mấy câu cổ giũ về lễ phép.

- Thế cháu công tác ở đâu? Bác hỏi tôi, giọng không được tự nhiên.

- Anh ấy làm bên ngoại giao - Bố vợ tôi đỡ lời.

- Vậy chắc là anh đã sang Pháp. Những kẻ nuôi mộng đó đây, được đến Pa-ri một lần, một lần thôi, có chết cũng ha.

Trên đường về bố vợ tôi kể, ngày xưa bác ấy "tinh tướng" lắm. Học bên Pháp về là học tiếp đại học bên mình. Công việc đang thăng hoa, tu cách thì chẳng biết đua đòi, nói năng viết lách ra làm sao mà bị đuổi việc, bị tù tội rồi sinh ra rượu chè, đề đóm. Căn nhà ông bà ngoại để lại, những sáu phòng, cũng đem bán dần, bán mòn. Ăn tiêu hết rồi mới về cái xóm giấy dầu lố lố thốc này đây. Thật là khổ vợ, khổ con. Sau lần gặp ấy, tôi chỉ còn nhớ một thân xác gầy gò ngồi dưới dây quần áo cũ trong chái nhà lờ nhờ sáng tối - Tôi như bị ám ảnh miên man về người bác vợ và hiểu được vì sao không có bác Ngũ trong lễ hỏi, lễ cưới Thủy Miên.

Tôi ngồi vào bàn, mở tờ thiệp Tết có lẽ đã bị bỏ xó đến mấy năm rồi - Vợ tôi đang cho con bú, liếc xéo sang.

- Em tưởng anh đã gửi hết cái lô thiệp Tết ấy rồi?

- Còn quên bác Ngũ.

- Trời ơi, đúng là bệnh nghề nghiệp - Anh định giễu bác ấy hay sao. Có tiền, anh cứ bỏ vào đó mấy chục là bác "thanh kiu" (cảm ơn) suốt năm.

Tôi nhủ mảy như muốn nhắc Thủy Miên không được nói năng như vậy và dán lên phong bì tất cả những chiếc tem còn lại với niềm vui có thể vì thế mà bưu điện họ sẽ ưu ái gấp năm lần. Khi chiếc phong thư rút xuống đáy thùng, nó khê hắt lên một tiếng khô đục như vô cảm và ý nghĩ trong chuyện này vợ tôi đã có lý làm tôi băn khoăn. Tôi gọi điện thoại cho cô em vợ, dặn mua giúp một cân giò, một chai rượu và mang ngay đến bác Cả.

Nhưng bác Cả đã không nhận ngay được món quà Tết ấy. Thư của cô em vợ cho biết rằng vì bận việc, vì con ốm, vì lạnh nữa nên mãi mồng 10 Tết mới tới được nhà bác Cả và nhân thế mang quà đến.

Tôi xé vụn bức thư, vô ném xuống đường trong nỗi tức bực.

Rồi mọi chuyện cũng qua đi trong tất bật hàng ngày.

Đã gần Tết con Tuất, thế là tôi rời Hà Nội đã gần bốn năm. Một tối qua ngả tư Hàng Xanh, gió vẫn ào ào như mọi lần nhưng trong sự hào phóng của đất trời có thoáng chút lạnh se se làm tôi nhớ Hà Nội đến quay cuồng. Tôi nói với vợ, phải ra Hà Nội công tác đợt xuất, tôi sẽ về đúng vào chiều ba mươi - Chiều hôm sau tôi đã xuống sân bay Nội Bài.

Mãi tới chiều hai chín Tết, tôi mới đến nhà bác Ngũ. Mấy vại rau muống giờ đã thành nhà cao tầng chen khít và cả cái dãy nhà như lần công trường ngày đó cũng đã thành nhà mấy tầng, mặt tiền ốp gạch men cang như nhẵn bẹp nhà bác Ngũ. Một người đàn bà ngồi cho con bú trên bầu của, như đã chủ ý tôi từ xa, mặt vẫn cù cùi găm găm.

- Tôi muốn gặp bác Ngũ.

Mặt người đàn bà như tái đi, có lẽ là bà nghĩ tôi tới đòi nợ.

- Ông ấy đi chưa biết bao giờ về.

- Thế còn bác gái?

- Cũng vậy.

Tôi nhìn vào nhà vắng lờ nhờ tối sáng như đạo nào và chật chội những chăn và quần áo cũ. Một chút ngậm ngùi.

- Tiếc nhỉ, tôi ở Sài Gòn ra.

Người đàn bà hơi nhồm lên:

- O, phải anh Tuấn gửi thiệp cho bố em không?

Tôi sững người rồi cũng nhớ đến chiếc thiệp Tết bị bỏ xó năm nào.

- Chị vẫn còn nhớ cơ à, mấy năm rồi còn gì.

Hình như trong người đàn bà không thể đoán định được tuổi tác kia có một dòng máu đang xối xả đến từng nhánh huyết quản, làm gương mặt hồng lên, tươi tắn, trẻ lại và trở nên vô cùng linh hoạt.

- Sao lại chẳng nhớ!

Và, chị kể.

Hỏi ấy nhà anh đưa thư vẫn còn ở đầu xóm. Nhà em

vừa cơm nước xong thì anh ta đến. "May cho chú nhá, thu vừa xuống máy bay, về đến phòng là bọn cháu phần chia ngay. Thấy thư của chú là cháu đem về liền chứ không thì phải mồng Ba Tết. Mà sao dán lấm tem thế, những năm chiếc liền." Chẳng hiểu anh viết những gì mà bố em đọc rồi khóc nức nức rồi chửi toáng lên. Mẹ tiên sư chúng nó, mấy chục năm nay họ hàng, con cháu chẳng còn đứa nào ngó ngang tới mình. Ông biết chứ, khi vui thì vỗ tay vào, đến khi hoạn nạn thì nào thấy ai. Mà ông cũng dèch cán. Bố em âm ỉ như thế chứ bề bạn, họ hàng nào đã ai quên. Trước Tết, có bác bạn tù thời đại học, bấy giờ làm chức gì to lắm cho lái xe chở đến biếu bố em mấy chục ký gạo ngon. Mẹ em mừng quýnh, ngân ầy của chú có phải ít đâu, thế là có cái Tết tươi tắn rồi. Vậy mà bố em về làm toáng lên, văng ra đủ mọi thứ. Bố em chửi, tao đã chết đói đâu, tao nuôi chúng mày đã đứt bữa nào đâu mà nó khinh tao không thèm bước chân đến nhà tao". Anh tính bố em thế có gần không cơ chứ. Thế rồi bố em khoác vải nhựa ra đi, chẳng biết đi đâu. Cho đến sắp giao thừa mà bố em vẫn cù mắt lấm lấm. Cả nhà hốt ha hốt hoảng. Cơ sự này, có khi bố em lại phản chí. Em lấy cái thiệp xem anh viết những gì mà bố em lại khóc. Nào có gì đâu, anh chỉ viết mấy câu, toàn những điều vui điều lành, có gì mà bố em phải tủi thân, tức phẫn. Thế rồi bố em về, cầm một cành đào, mặt hớn ha hớn hờ như trẻ con được kẹo làm cả nhà mừng ơi là mừng. Mẹ em hỏi, bố nó vừa trúng quả đề quả đóm gì mà hơn hơn thế. Bố em dú dú cành đào, cười tí "Người ta cho đấy". Trong túi chỉ có đúng năm ngàn, tính mua một cành nhỏ thôi - Mấy chục năm nay mình có đào điếu gì đâu. Có mà làm gì có cành đào ngân ấy tiền. Đi khắp cả Chông Chéo, Hàng Lược, ngược lên vườn hoa Hàng Đậu rồi vòng về đường Mai Hắc Đế thì đã sát giao thừa. Giờ ấy, mấy tay bán hoa còn vác về nhà làm gì cho nó xúi quẩy, nó mới gọi mình đến. Minh tha hồ chọn. Năm nghìn còn trong túi đây, mai mừng tuổi mẹ mày nhá. Cơ mà biết cầm cành đào ấy vào đâu. Bố em mới lôi cái hũ mắm tép ra, chọc dừa vào mút mút, thêm thuốc lá - Bố em chỉ mê mỗi món mắm tép ấy thôi, vậy mà đem trút cả xuống vại rau muống. Súc rửa, kỳ cọ, dán giấy đỏ rồi mới cầm cành đào và lấy cái thiệp anh gửi dán vào giữa. Đẹp ời là đẹp, cả nhà như sáng bùng bùng. Mẹ em bảo năm nay thế nào bố các con cũng gặp may, cái thiệp đỏ thế cơ mà, chắc đắt tiền lắm đấy.

Tết ấy, cả cái xóm giấy dầu này đến xem cái thiệp anh cho. Bố em ăn mặc tề chỉnh, lại còn quàng cả "cà vạt" nữa. Ai đến bố em cũng khoe "Thiệp Sài Gòn đây, thằng cháu rể làm bên ngoại giao gửi ra chúc Tết bác nó đây, có quý hóa không. Các ông có thấy cái thiệp đẹp không. Mà này, cái anh Sài Gòn, hình thức vẫn cù là loang loáng hơn người ta." Suốt năm ấy cả nhà em vui vẻ lắm. Thế rồi cứ đến Tết là bố em lại đi *tắm* cành đào, lại đặt cái thiệp của anh lên.

Tôi nhìn chị, nghe chị kể về cái thiệp Tết, sao mà tươi tắn và cuốn hút như vậy. Mắt chị sáng long lanh nhưng trong tôi lại trĩu nặng nỗi niềm mà cả chị, cả bác Ngũ, cả cái xóm giấy dầu làm sao biết được. Tôi nói, chiếu mai em đã phải có ở nhà rồi. Chị cho em gửi lời thăm hai bác, thăm anh, các bác bên nội cháu. Tôi đặt vào tay đứa bé một ít tiền mừng tuổi và nhờ chị chuyển đến bác Ngũ gói quà Tết. Chị cảm động lắm.

- Ấy chết, em cứ luyện tha luyện thuyền chẳng mời anh được chén nước. Hay là anh chịu khó chờ bố mẹ em một lát. Mọi năm giờ này mẹ em đã về rồi, cơ mà năm nay ai cũng giầu phát lên, còn ai ăn bánh đúc lạc vào củ này. Còn bố em đi *tắm* cành đào có lẽ cũng sắp về.

Tôi rời nhà bác Ngũ trong mưa phùn rơi như rắc bụi và chợt nhớ đến Sài Gòn, đến ngôi nhà của anh chị nơi tôi đã nhờ vả, tá túc mấy năm nay. Giờ này chắc anh tôi đang dọn trang thờ và tôi bỗng nghĩ đến cái thiệp Tết bỏ xó năm nào, bấy giờ còn đâu đó trong nhà bác Ngũ. Nhưng chỉ một lát nữa thôi, nó sẽ được đặt vào giữa cành đào và cái màu mai vàng lộng lẫy nắng phương Nam chắc sẽ như ngọn lửa ấm thấp lên suốt những ngày Tết trong bác Ngũ. Bất giác tôi có bước thật nhanh như một kẻ đang tìm cách trốn chạy.■

Hà Nội, áp Tết con Hồ

MỘT BỘ TƯỢNG DÂN GIAN NAM BỘ ĐỘC ĐÁO

VIỄN GIAO



THEO chỉ dẫn rất rõ ràng của sách *Tượng Mực Đồng* (Nxb Văn hóa 1966) của hai ông Huỳnh Ngọc Trảng và Nguyễn Đại Phúc, dịp du xuân năm nay, chúng tôi tới thăm chùa Hiến Lâm (Hóa An, Biên Hòa, Đồng Nai). Chọn Hiến Lâm định hướng xuất hành là vì Mậu Dần này là năm cạp, năm của chùa sơn lâm, mà tại ngôi chùa chưa mấy cổ này, di vật, bóng dáng, anh linh các ông ba mươi còn nhiều.

Trước hết đó là truyền thuyết gắn với ngôi chùa, về hai Võ Tông Nam Bộ với môn võ bùa khét tiếng hồi đầu thế kỷ, thấy Năm Ninh ở Tân Khánh và một ông thầy võ danh khác ở Tân Ninh. Hôm nọ, biết có cạp dữ làm hại người dân vùng rừng miền Đông này, hai vị hiệp lực, đua đệ tử đến diệt. Người và thú đánh nhau từ sáng đến chiều không phân thắng bại. Đám học trò yếu sức đạt hết, chỉ còn lại hai thầy, tay đánh, miệng hô phù phép

gọi âm tướng, âm binh suốt đêm. Sáng hôm sau dân làng nổi mõ kéo vào trợ giúp thì không kịp nữa, hai thầy nằm chết trên vũng máu bên cạnh xác cạp dữ. Trận kịch

chiến khiến lũ cạp rừng khiếp vía, từ đó về sau không còn nào dám mò về quấy nhiễu !.

Chúng tôi hỏi sư bà Diệu Thế, 86 tuổi, người đã có mặt tại chùa từ năm 17 tuổi, rằng cụ có biết chuyện này. Sư bà cười móm mém, hiền lành rồi bảo sư bác Huệ Minh dẫn chúng tôi lên chính điện coi đầu lâu ông cạp còn thờ trên đó.

Sau trận đã hổ bị hùng kịch nói trên, hết nạn cạp dữ, nhưng lại sinh nạn ma quái hiển lộ làm khiếp đảm người đời. Đó là



đám âm tướng, âm binh được hai thầy kêu về tham chiến đêm hôm ấy, hai thầy vong thân bất đắc kỳ tử khiến đội quân cõi âm kia vất vương nơi rừng hoang, không người cai quản, hóa kiều binh nhát người. Chính lúc này, thiền sư Huệ Lâm sau khi đắc đạo trên núi Châu Thới đã về đây lập chùa. Sư Huệ Lâm, mở am chu vị làm nơi nương tựa cho số âm nhân này. Trong am, cho tới buổi sáng chúng tôi tới thăm vẫn còn bộ tượng chân dung đội quân đánh hổ này, một bộ tượng dân gian quý, mà như đánh giá của Huỳnh Ngọc Trảng và Nguyễn Đại Phúc trong sách đã dẫn, đó là "Một tập đại thành đặc biệt độc đáo về khả năng tưởng tượng của những người tạo tác". Quả là độc đáo (mời bạn đọc coi ảnh) người ba thân ba mặt, người bốn mắt, người hai sừng...

Khi hỏi chuyện một cụ giáo về hưu tên Rộp, hiện sống tại cù lao Phố, Biên Hòa, Đồng Nai, người đã có thời gian dài làm công quả tại chùa Hiến Lâm, người gọi sư sáng lập chùa Hiến Lâm là chú, và được cụ Rộp cho biết : Người đầu tiên tạo tác nhóm tượng cũng là một người trong họ, tên Hạnh, cũng là người của thế kỷ XX này. Rất tiếc cụ Rộp không biết đích xác thời điểm tạc tượng.

Cho dù đã biết một nghệ nhân tên Hạnh, thì nhóm tượng kia vẫn là tượng dân gian bởi phong cách tạo tác hồn nhiên, ngẫu hứng, và bởi hàng năm thập phương vẫn ba lần thay sống áo cho chư vị tượng này, vào ba ngày rằm lớn trong năm.

Cứ lên mà xem. Có điều hỏi đường thì đừng hỏi tên chủ, dân vùng này vẫn quen miệng gọi Hiến Lâm Sơn Tự nôm na là chùa Hóc Ông Che, gọi vậy để nhớ thời mở đất lập chùa, ông Huệ Lâm tìm vào hóc (góc) rừng vắng, che tạm mấy lá lầu lấy chỗ ngồi thiền. Đó là thời che dầy tạm bợ 300 năm trước để có thời xây cất bền vững hôm nay.■



Đoàn chèo Hà Nội - trước giờ biểu diễn

Ảnh : THÀNH HUNG

XIN đừng ai thắc mắc tại sao là "Đất Phương Nam" chứ không phải "Đất rừng Phương Nam", đầu rồi chất *edotique* gây nên sức cuốn hút, hấp dẫn của nguyên tác văn học, liệu phim hay sách thủ vị hơn đây... ? Có bối cũng không ra những cánh rừng nguyên sinh, những chợ chim, chợ rần như thuở ấu thơ nhà văn Đoàn Giỏi đã được chứng kiến. Cái lạ của sách "Đất rừng Phương Nam" có thể còn tìm ra ở đâu đó, nhưng thủ hồi liệu có đủ kinh phí để đưa bầu đoàn thể từ những diễn viên, đạo diễn, quay phim, hóa trang, chiếu sáng cùng máy nổ, đèn chiếu, cần cầu, đường ray vào tận những nơi thăm sơn cùng cốc đó không ? Còn điều này nữa, nếu làm phim trung thành với nguyên tác văn chương, liệu có đủ chất liệu kéo dài thành 11 tập, ấy thế mà làm phim truyền hình nhiều tập sẽ đỡ tốn kém hơn, cũng có đủ thời lượng để mà lấp chỗ trống của chương trình đêm đêm chủ !

Cũng như vậy khi bàn tới "chất văn" của bộ phim này, xin đừng ai lạm dụng mấy từ vừa sáo mòn vừa sa sỉ "phim đã đạt tới tính nhân văn, nhân bản". Với diện ảnh xù xì, xem phim mà như bị cuốn vào những mảnh đời thực, được gặp những con người có thực, như anh, như tôi, như ông hàng xóm của chúng ta - thiết nghĩ cái gọi là "chất văn" ấy hãy được tính bắt đầu từ đó. Với phim "Đất Phương Nam", trừ mấy tập ở giữa bị nhốt quá tham lam, không tính toán những hình thức ca kịch Nam bộ, còn lại là những gì khá tươi tắn, khá tự nhiên, khá nhuần nhuyễn, hợp lý của thế giới thiên nhiên và thế giới thăng trầm lịch sử được nhìn, được cảm qua ánh mắt trẻ thơ. Nhân đây cũng nói luôn, trong cơn thắc lủ phim truyền truyền hình "xuất xưởng" vài ba năm trở lại đây rất hiếm tìm được những nhân vật màn ảnh có tính cách. Ấy thế mà trong "Đất Phương

"CHẤT VĂN" TRONG PHIM "ĐẤT PHƯƠNG NAM"

TÔ HOÀNG

Nam" chúng ta thấy như hiển hiện trước mắt cá tính của nhiều tầng lớp nông dân Nam Bộ - những người đi khai khẩn một vùng đất hoang để sinh cơ lập nghiệp. Hẳn bạn chưa quên ông già Tám Luông, bác Ba Phi, ông Ba bát rần, ông Ba Ngủ, bà Tư Ủ, chú Tư Võ Tông, cô út Trọng... trong những nhân vật rõ tính cách, một loạt diễn viên như các anh, các chị Mạc Can, Chí Hiếu, Hồ Kiểng, Mai Thanh Dung, Lê Quỳnh... vào vai "khả ngọt", đến lượt họ, bằng tài năng của mình đã khắc họa nên những tính cách khó quên. Còn phải kể tới cái không khí rất riêng của một vùng đất, của một thời không trộn lẫn vào đâu được, cũng đáng coi là mặt thành công khác của "Đất Phương Nam".

Theo dõi quá trình làm phim, chúng tôi có thể quả quyết rằng chưa một bộ phim truyền truyền hình nhiều tập nào được chăm nom, bồi gột cho cái nền văn học kỹ càng như bộ phim này. Phim được dựa trên một cuốn truyện hay đã đành. Ngay từ lúc kịch bản văn học được soạn thảo, nó đã có hẳn một cố vấn về dân tộc học, xã hội học, phong tục tập quán học, một con người sành sỏi về vùng đất này - nhà văn Sơn Nam. Cũng ngay từ thuở thoát kỳ thủy đó, đạo diễn Vĩnh Sơn đã có dịp tiếp xúc với "thế giới sách" của ông phó Giám đốc đồng thời cũng là người biên tập chính của Hãng Phim Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh - nhà văn, nhà biên kịch điện ảnh Nguyễn Hồ. Cũng qua ông Nguyễn Hồ, chàng

trai xứ Huế - Vĩnh Sơn được tiếp xúc, trò chuyện với cả một loạt nhà văn Nam Bộ. Khi phim xong phần cảnh, phần nhạc và phần lời các bài ca dao, đồng dao được ủy thác cho vợ chồng thi sĩ, nhạc sĩ Lu Nhất Vũ - Lê Giang - cũng có thể xem đây là một cung cách tăng thêm "chất văn" cho bộ phim.

Nhưng sự đầu tư phần văn học đáng kể nhất cho "Đất Phương Nam" phải kể tới một khát khao, một mơ ước đến cháy bỏng : muốn điện ảnh hóa nền văn chương Nam Bộ ! Đã có "Hòn đất", "Cánh đồng hoang", "Mùa gió chướng",

"Ông Hai cũ"... bằng điện ảnh. Nhiều lần ngồi trò chuyện với chúng tôi, ông Phạm Khắc - Giám đốc Hãng Phim Truyền hình, Ông Nguyễn Hồ luôn canh cánh nỗi niềm : với phương tiện truyền hình làm cách nào đây cho sống lại thế giới trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh, Bình Nguyên Lộc... cho tới các nhà văn cận đại, hiện đại như Lê Vĩnh Hòa, Anh Đức, Nguyễn Quang Sáng, Lê Văn Thảo và văn chương của những nhà văn trẻ mới xuất hiện ở Miền Nam từ sau năm 1975. Cái ý của hai ông dùng điện ảnh, truyền hình làm động đây thế giới văn chương đã thật hay, điều còn đáng mừng hơn là ở chỗ hai ông muốn phim ảnh phải tìm mạch sống bằng chính các tác phẩm văn chương đã được thử thách với thời gian. "Đất Phương Nam" là sự cụ thể hóa niềm mong đợi và quyết tâm ấy. Đến lượt người xem chúng ta mong sao sẽ có nhiều "Đất Phương Nam" ra đời trong những năm tới. ■

Chiếu
quê

Bột màu
của
HOÀNG
TRÚC





Chùa Dâu
Bắc Ninh

Ảnh :
NGUYỄN
ĐÌNH
TOÁN

"TÔI ĐÃ THẤY..."

(Tiếp theo trang 20)

nghĩa như vậy. Đưa ra một định nghĩa chưa phải là nêu lên bản chất. Có khi một dòng thơ còn nói được nhiều hơn là một công thức triết học khô khan. Ta hãy nghe xem Giác Lon-đơn viết gì về chủ nghĩa cộng sản : "Tất cả mọi người sẽ trở thành những thợ rèn nên thứ hạnh phúc chung. Và công việc lao động của họ là rèn nên niềm vui và tiếng cười trên chiếc đe âm vang của cuộc sống !". Tư tưởng cộng sản nằm trong bốn chữ - lao động và tu do.

- *Cái gì chủ tự do thì hiện nay chúng ta đã có quá thừa.*

- Tự do là một hệ thống được điều chỉnh. Xin đừng lẫn lộn tự do với sự hỗn loạn bất nháo. Đúng là về mặt hình thức thì mọi người hiện nay được coi trời. Nhưng khi người ta đòi thì cánh tay đó tất yếu hoặc chia ra xin bỏ thì hoặc thò vào túi người khác. Và quỹ đạo vận động của tự do ngay từ đầu đã được xác định trước. Và không cần đến bất cứ một cái cùm nào ! Vậy thì đó là thứ tự do gì ?

Còn những người cộng sản chúng tôi, khác với những nhà dân chủ hiện nay, cho rằng muốn có tự do thì phải tạo ra cơ sở vật chất. Trước hết cần giải phóng con người thoát khỏi sự túng thiếu nhục nhả, thoát khỏi sự cần thiết phải đâm chém nhau vì một miếng bánh mì. Tôi nghĩ rằng các nhà khoa học trên kinh nghiệm của bản thân đã cảm nhận được luận điểm này của chủ nghĩa Mác vì hàng nửa năm họ chưa được trả lương và buộc phải đi bốc dỡ hàng trên tàu hỏa.

Có lần trong một cuộc thảo luận như vậy ở Ấn Độ, tôi đã phát biểu : "Những nhà duy vật chúng tôi

cho rằng cái cơ bản - đó là cái vật chất, nhưng cái chủ yếu - đó là cái tinh thần" và sau đó tôi trích dẫn lời của Ra-ma-cri-sna : "Đừng nói về tình yêu đối với người anh em của mình mà hãy thực hiện lòng yêu thương ấy đi !".

Hiện nay người ta cố ra sức nhồi nhét cho chúng ta tư tưởng rằng cơ sở của tự do và độc lập là chế độ tư hữu. Bởi thế cho nên tôi mới xin được nói rõ rằng đức chúa Giê-su không có một chút tài sản riêng nào ngoài tấm áo choàng mà người mang trên mình, còn toàn bộ tài sản của thành Gan-đi là một mảnh vải che thân, song không thể hình dung được những nhân cách tự do nào hơn thế. Chế độ tư hữu nói chung không phù hợp với sự giải phóng tinh thần và bởi vậy nó xa lạ với mọi thứ tôn giáo chân chính. Trong cuốn sách kinh "*Bha-ga-vát Ghi-te*" của những người theo đạo Hin-đu có đoạn viết : "Người nào được giải thoát khỏi tình dố kỵ, sự tức giận, khỏi của cải, khỏi bản thân này mâu thuẫn "của tôi" thì người đó sẵn sàng trở thành giáo sĩ Bà la môn". Hoặc trong kinh phúc âm có nói : "Hỡi những người giàu có, thật đau khổ cho các anh người bởi vì các người đã có nguồn an ủi của mình".

Nói chung, tất cả những người lương thiện, dù đó là đức Phật, đức chúa Giê-su hay Lê-nin, đều hiểu tài sản một cách giống nhau và quan điểm của những bậc vĩ nhân này mâu thuẫn gay gắt với thứ đạo lý trục lợi mà hiện nay người ta đang bùng nổ từ phương Tây sang mảnh đất Nga.

Tôi thích nhắc lại câu nói "Nước Chúa ở trong lòng chúng ta" bởi lẽ tự do là trạng thái nội tại của con người, ngay cả khi nó chịu sự ép bên ngoài nhưng không phản bội lại chính kiến của mình, niềm tin của mình... ■

LÊ SON dịch

(theo báo *Nước Nga Xô viết* ngày 2/8/1997)

ngoài Côn Đảo xa xôi, mịt mờ. Nghiêm ra điều đó nhưng lòng tôi cứ buồn và day dứt cho đến đêm nay, đêm Mậu Thân, khi tiếng súng của quân giải phóng mỗi lúc thêm dập dồn...

Còn bức ảnh của Hà ? Hà là em gái, con người cậu ruột. Bích Hà là bạn học của Thanh Xuân. Hà rất đẹp. Nghe tôi mô tả, bằng trí tưởng tượng Ngô đã vẽ khuôn mặt Hà trên bìa quyển English for Today. Ngô vẽ một khuôn mặt Hà rồi vẽ nhiều khuôn mặt Hà nữa trên nhiều trang sách. Tôi có cảm giác Ngô chỉ vẽ một khuôn mặt con gái mà Ngô tưởng tượng ra trong suốt cuộc đời họa sĩ vô danh của mình.

Tôi quyết định mang theo chiếc võng ka-ki - Chiếc võng mà Hạnh, em gái tôi, đã gửi vào cho tôi khi biết rằng tôi đang khốn khổ vì lũ rệp đói, hàng đêm tấn công không chút sợ hãi vào anh em tù vốn đang thiếu đủ thứ nhất là máu. Chiếc võng ka-ki như vị cứu tinh giúp tôi thoát được lũ rệp khát máu và liều, còn giúp tôi bớt được một chỗ nằm chật hẹp người, nhất là những đêm nóng nực. Nếu thoát ra được tù ngục chắc chắn tôi sẽ chạy vào rừng, thì, chiếc võng sẽ là vật bất ly thân đầy hữu ích.

Khoảng thời gian từ 11 giờ đêm trở về sáng không nghe tiếng súng nổ gần. Khu vực lao Thừa Phủ im ắng lạ. Không thấy bóng dáng bọn trật tự thấp thò, rình rập. Sự im lặng báo hiệu điều gì đó chắc là khủng khiếp ngoài sức tưởng tượng của tôi.

Ngô bấm vào hồng tôi làm tôi giật thót người - Có gì không ? - Hình như có ánh đèn pin - Nằm im. Coi chúng trật tự khỏi u đầu. Tôi nói.

Phòng O, phòng B, phòng K, phòng I nối tiếp nhau im phăng phắc. Mọi người nằm rạp xuống sập.

Mấy phút im lặng trôi qua, lại một ánh đèn pin lập lòe. Lần này ánh đèn sáng hơn, gần hơn. Lê nào quần giải phóng đã lằng lè rút đi ? Rồi thì bọn cai ngục lại hành hạ anh em đủ điều, sẽ trả đũa một cách nhỏ nhen, hèn mạt như mỗi lần quần giải phóng tấn công áp sát thành phố. Lo.

- Anh chị em nghe đây. Quân khởi nghĩa vào giải phóng cho anh em.

Những người trong phòng B và phòng O - hai phòng đối diện nhau, gần công tù nhất, ai cũng có thể nghe câu nói rành rọt kia. Không phải giọng Huế, không phải giọng Quảng mà là giọng Bắc, vậy mà không ai tin cả.

- Coi chúng chúng nó lừa mình đó ! Hình như là lời dặn của Trần Đình Đồng, năm cách Ngô một người.

Thông điệp kỳ lạ kia không tạo ra một sự phản ứng tức thì nào cả, ở bề ngoài. Không phải anh em tù mất niềm tin mà vì kẻ thù của họ ranh ma và độc ác, còn cái điều mà ai đó vừa thông báo thì như trong mơ.

Một phút im lặng trôi qua. Người mang thông điệp lại thông báo lần thứ hai :

HỒ CHÍ MINH VỚI ẤN ĐỘ

(Tiếp theo trang 4)

ngày 9 tháng 4 năm 1925 này, Hồ Chí Minh nói rất nhiều đến Ấn Độ và Găng-đi ; đặc biệt còn nói đến chủ trương tẩy chay người Anh và tổ chức yêu nước đương thời của Ấn Độ, mà sau đây chỉ là một đoạn trích ngắn : "Khi Găng-đi ngộ ý có một triệu đồng để vận động phong trào tẩy chay, thì ba ngày sau, nhân dân gửi ngay đến cho ông hơn hai triệu đồng. Khi một hội viên hoạt động vì Đảng bị Chính phủ Anh bắt giam, thì hội viên khác đến xin ngồi tù thay. Ví dụ có người bị án một tháng tù, thì có 30 người đến xin ngồi tù thay ; nếu bị hai tháng tù thì 60 người đến thay, để công việc của Đảng khỏi bị ngừng trệ vì thiếu mặt người ấy". (3)

Đến Bom-bay, Hồ Chí Minh bày tỏ những ấn tượng tốt đẹp vì đó chính là quê hương của thánh Găng-đi ; qua Băng-gan, Người nhấn mạnh, đó "còn là một trung tâm văn hóa của Ấn Độ, là quê hương của đại văn hào Ra-vin-đra-nát Ta-go-rơ mà cả thế giới đều kính trọng." (sách đã dẫn, tr.446)

Trong Nhật ký *Tình nghĩa anh em Việt - Ấn - Miến* khá dài, L.T. tức Hồ Chí Minh ghi lại nhiều cảnh quan lịch sử, văn hóa và con người Ấn Độ, từ những vĩ nhân đến người dân thường ; và ở đây chúng ta lại bắt gặp hình ảnh rất thơ mộng của Hồ Chí Minh - danh nhân văn hóa thế giới sau này - khi Người và đoàn "cùng ông Bộ trưởng Văn hóa Ấn Độ đi thăm nhà của đại thi sĩ Ta-go-rơ. Trong nhà, các phòng ăn, phòng ngủ, phòng làm việc v.v... đều sắp đặt như lúc người còn sống. Có một gian phòng là nơi thờ thi sĩ, Bác và Đoàn đặt hoa và mặc niệm một lúc. Rồi sang thăm nhà bảo tàng bên cạnh, nơi để những sách vở của thi sĩ và những bức vẽ của người anh." * (Sách đã dẫn, tr.454).

Ở đoạn cuối tác phẩm này, chúng tôi thật bất ngờ khi đọc là thu số 23 (sách đã dẫn, tr.456)), Hồ Chí Minh nhắc đến tác phẩm *Tây du ký* bất hủ của Trung Quốc, nhưng là để nói về Ấn Độ : "Cuộc đi thăm hữu nghị của Bác... thế là kết thúc. Cả đi và về là 10.540 cây số trong 14 ngày (kể cả đi thăm Miến Điện cùng thời gian đó - LHN). Em có xem truyện *Tây du ký*, chắc em nhớ rằng đời nhà Đường (Trung Quốc) ông sư Huyền Trang sang Ấn Độ lấy kinh Phật, cả đi và về mất 17 năm (từ năm 627 đến năm 644) dọc đường lại gặp nhiều yêu quỷ và lắm bước gian nan. Nhờ có Tể Thiên đại thánh mới thoát khỏi mọi nguy hiểm. Ngày nay, đi từ Việt Nam hoặc Trung Quốc đến Ấn Độ chỉ mất một ngày. Khoa học đã chinh phục không gian và thời gian".

"Hồ Chí Minh với Ấn Độ" rất có thể trở thành chủ đề lớn cho một chuyên luận nếu các nhà nghiên cứu văn hóa, văn học đặt tâm sức để tìm hiểu, phát hiện, khám phá. Trong phạm vi một bài ngắn, tôi chỉ xin phác thảo một vài ý tưởng bước đầu ; chủ yếu là cung cấp con đường đi đến với các tư liệu còn đang tàn lụi. ■

L.H.N.

* Các đoạn trích dẫn lời Hồ Chí Minh đều căn cứ theo *Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận*, Lữ Huy Nguyên sưu tầm, biên soạn, Nxb Văn học 1981, theo số trang thứ tự như sau : 1) tr.444, 2) tr.445, 3) tr.54.

- Anh chị em nghe đây - Anh ta vừa nói vừa đưa ánh đèn pin pha lên mắt mình rồi đưa pin rơi lên ống tay áo anh - nơi có chiếc băng xanh đỏ biểu hiện đây là quần giải phóng - Bộ đội vào giải phóng cho anh em, chuẩn bị sẵn sàng đi ra... Anh nói, còn người đi theo anh tìm cách cạy ống khóa của sắt nghe lác các...

Không còn nằm bất động nữa mà ai nấy rục rịch chồm dậy. Tức thì, như một phản ứng dây chuyền, tất cả các phòng vang lên tiếng reo hò mừng vui không tả được.

Giải phóng ! Giải phóng rồi anh em ơi !

Không thể chờ đợi những ống khóa sắt kiên cố kia được mở ra, anh em hi hục cạy lấy những tấm ván lót nằm, ba bốn người cùng ôm một tấm, nhíp nhàng theo tiếng hô đồng thanh thình vào các thanh của sắt. Một sức mạnh kỳ lạ của hai tiếng giải phóng đã giúp anh em phá banh các cửa nhà giam, ào ra kín cả sân, tay bắt, mặt mừng, nước mắt ghen lời...

Lúc này, vào khoảng 2 giờ sáng. Tôi nghe rõ hơn tiếng đại liên nổ từng tràng ở phía cầu Bạch Hổ. Những đường đạn sáng lóe từ phía cửa Thượng Tú bắn qua rạch trên mặt sông Hương phăng lơ...

10.950 đêm trời qua...

Tưởng đâu, những gì để lại trong "Đêm Mậu Thân" giữa lòng Cố đô Huế nhẹ gánh đường xa đã quên biến đi hoặc lắng chìm sâu trong dĩ vãng. Vậy mà, hôm nay, sau 30 năm, khi cầm bút viết ba chữ đầu liên *Đêm Mậu Thân* thì, hầu như tất cả những gì còn đọng lại trong tâm khảm tôi lại từ từ hiện ra, rõ ràng, sinh động, chỉ tiếc là tôi không tài nào mô tả được như nó vốn có, kể cả hình ảnh một cô gái Huế có tên là Tường Loan, người đã xin được thay mặt Hạnh mấy lần vào trong công nhà tù thăm tôi, đã gieo vào lòng tôi một tình cảm lãng mạn về một cô gái Huế mà tôi chưa biết họ, địa chỉ, chưa kịp nói một lời cảm ơn hay một lời thương nhớ. Lê nào tôi đã để lại trong lòng nàng nỗi nhớ nhớ, thương thương thâm kín mà không người...

Cả Huế rừng rục không khí khởi nghĩa giữa ngày Xuân. Biết nàng đang ở đâu, làm gì, nghĩ suy gì giữa đêm Xuân rục rủa đạn này !

Ánh sáng một ngày mới đã soi rõ mặt người. Anh chị em tù đã ra khỏi nhà lao, tiến về phía chùa Từ Đàm trên dốc Nam Giao rồi vội vã chia tay về vị trí mới ở các mũi tiến công.

Tiếng súng lại rõ lên, không chỉ một vài nơi mà khắp nơi trong thành phố Huế... Lúc ấy tôi mới biết đó là tiếng súng Tổng tấn công và nổi dậy, diễn ra ở nhiều nơi cả Đà Nẵng và Sài Gòn... Tiếng súng ấy còn tiếp diễn đến bảy tám năm sau mới dứt được quân thù ra xa, trả lại cho Huế sự thanh bình, vẻ xinh đẹp và mộng mơ... ■

H.D.L.

vn.55

LAO THỪA PHỦ...

(Tiếp theo trang 6)

sau mỗi bữa ăn hưởng gì là giặt áo quần. Cứ đến bữa cơm, nghe tiếng keng, Ngô cầm chén đĩa xuống nhà bếp, đem cái chén lại thưng khuấy khuấy "sát trùng" thế là sà vào bàn ăn...

Tôi bỗng nhớ đến cái áo ấm màu đen của tôi cũng trải qua hai tháng trường mặc trong người mà không được giặt lúc bị giam ở an ninh quần đùi thuộc quần đoàn I. Đến khi làm xong, trời ấm lên mới cởi áo ấm ra nhờ Xuân giặt giùm. Xuân giặt, xỏ đến thay nước thứ 11 mà vẫn còn đục ! Từ đó tôi bị liệt vào loại ở nhóp số 2 sau Ngô. Còn loại ở nhóp số 1 không phải chúng tôi mà là... Có thể kể rõ họ tên, chức vụ và sự ở nhóp của họ nghe như thiếu lâm mà bọn tôi chỉ có thể được tuyển làm lính...

Hồi đó số anh chị em tù người Quảng Nam - Đà Nẵng ít khi được thăm nuôi. Lâu lâu mới có người theo xe đò vượt đèo Hải Vân, lặn lội tìm thăm người theo, mang theo cho ít tiền, ít lương khô và một món gì tươi tươi để anh em xúm nhau liên hoan một bữa. Mà tôi thì không cách gì bỏ một bữa con đại, nhà thì ở nhờ, tiền thì eo hiêm lấy đâu về tàu xe ra đến Huế thăm tôi. Lần đó bà đi chợ Hội An mua cá thu làm đám bông gói ra cho tôi. Loại này vừa gọn nhẹ gửi ai cũng ít phiền vừa ăn được lâu. Đùm đám bông mạ gửi cho tôi ăn Tết, chưa đến Tết mà cho mỗi đứa thủ một tí còn lại chúng một chén đựng trong bọc ni lông, tôi không dám ăn, để giành nhìn thích thích. Mang gói đám bông nhớ này theo không có gì phải đắn đo, vừa gọn nhẹ mà nặng tình nặng nghĩa. Còn chiếc khăn tay và bức thư của Thanh Xuân ? Chiếc khăn nàng tặng tôi lúc đang ở trong lao tù. Tôi biết nàng còn gửi theo khăn từng đường kim mỗi chỉ tình cảm và nỗi nhớ thương tôi. Còn bức thư ? Sau 4 tháng ở tù nàng được thả về Đà Nẵng. Về nhà hơn một tháng thì tôi nhận được bức thư trên. Cầm phong thư gửi từ Đà Nẵng lòng tôi tràn ngập niềm vui. Nhìn nét chữ học trò, nhận ra ngay chữ của Xuân, tôi hồi hộp, lật qua, lật lại chưa muốn bóc thư ra xem. Nàng viết gì cho tôi khi đang ở xa nhau trên 100 cây số. Nàng đang ở ngoài đời với tuổi thanh xuân phơi phơi như lên nàng với tuổi học trò đề tử, trẻ trung, hiền dịu. Còn tôi, chàng sinh viên gầy còm, bị giam cầm trong bốn bức tường lạnh khó có cơ may trở về quê nhà...

"Em rất tiếc là anh không về được để dự đám cưới của em..." Tôi không dám đọc bức thư ngắn ngủi ấy một lần thứ hai. Dù biết rằng đó là những lời non nớt, thật lòng nàng muốn cất dứt trong tim tôi chút vấn vương để tôi đủ nghị lực bước tiếp đoạn đường dài mà nàng đoạn chắc rằng sẽ đầy khổ đau với bản án 15 năm tù khổ sai

CÔNG TY ĐƯỜNG LAM SƠN

LAM SON SUGAR COMPANY



Kính chào quý khách

Địa chỉ giao dịch: Thị trấn Lam Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hóa

Tel: 037 834091

Fax: 037 834092

Xí nghiệp Bánh kẹo Đình Hương, Thành phố Thanh Hóa

Tel: 037 854009

Fax: 037 855788

CHẤT LƯỢNG



TẠO NÊN



THỊNH VƯỢNG



CHUYÊN SẢN XUẤT

1. Đường kính trắng
2. Đường vàng tinh khiết
3. Bánh kẹo các loại
4. Cồn thực phẩm
5. Đường Gluco

6. Nước khoáng
7. Nha
8. Ván ép
9. Thức ăn gia súc
10. Phân bón tổng hợp sinh học

Rất hân hạnh được đón tiếp quý khách

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Chúc mừng năm mới

HÀ I HƯỚC XUÂN

Dạy hổ, dạy người

SĨ GIANG

Hổ kia vốn chúa sơn lâm,
Trong vườn bách thú gù găm với ai ?
Khi đi đứng, lúc nằm dài,
Cái đuôi phe phẩy, đôi tai phấp phồng.
Dáng hùng dũng, đẹp bộ lông,
Trẻ con người lớn, thích trông hổ vẫn...
Hổ kia vốn giống dữ dằn,
Nhờ người thuần dưỡng hóa thân với người !
Mấy phường huấn luyện trên đời,
Khéo nuôi, khéo dạy ắt thời đổi thay.
Trừ thói xấu, dạy điều hay,
Dạy công mài sắt, có ngày nên kim !

Tâm sự hổ công viên

HỒ VĂN KHUÊ

(Nhại nhớ rừng của Thế Lữ)

GẤM một nỗi an nhàn trong cũi sắt
Ta nằm dài nhớ năm tháng ngày qua.
Cầm lũ người kia hăm lợi ngăn ngợ
Giương súng diệt sinh linh rừng thẳm
Bao giống loài bị tiêu vong hay tù hãm
Lấy xương da làm thuốc hoặc đồ chơi.
Thịt để làm đặc sản nhấm bía hơi
Sinh thái mất cân bằng vô tư lự !

Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ
Thuở môi trường phong phú của ngày xưa
Nhớ rừng nguyên sinh bóng cả cây già
Với tiếng gió gào ngàn, với thác gầm thét núi.
Đầu có lúc trời bão giông dữ dội
Con người kia đã thích ứng sống dang hoàng.
Nay vẫn vì rẫy nương đốt cháy trụi trần
Vì ít gỗ mà phá tan hoang khắp chốn
Để nước nguồn tự do tuôn cuộn cuộn
Khí lụt mênh mông, khí hạn hán khô cằn
Mất lá phổi xanh có từ hàng triệu năm
Để nhiệt độ địa cầu ngày thêm nóng bức

Giờ ta sống trong công viên, dù câu thúc
Lòng cũng vui được giải trí cho người
Thương bạn bè ta đang bị săn đuổi khắp nơi
Tiếc cảnh thiên nhiên biết bao hùng vĩ
Ghét lũ người tham lam ngu dại
Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi !

CÂU ĐỐI

- Bà Đậu buồn lậu cơm đen ngồi sở thuế quan
gà phải cáo ;
+ Ông Dần rủ rê để đơm đúng vành móng ngựa
hổ sa chông !

CHU TÀI CHI

● Tâm hồn trẻ trắng trong, ham đọc "sách đen"
thành văn đục
Tính chất người hiền hậu, mê xem phim
chương hóa điên khùng !

SĨ LÊ

Để Tết vui !

VŨ NGỌC ANH

Tết đến du Xuân nhớ bảo nhau
Chấp hành luật pháp bất kỳ đâu
Qua đường đèn đỏ dừng ngay lại
Chở phông xe nhanh kéo bẻ đầu.

Tết đến mà cò bạc "đỏ", "đen"
Thua to cay cú máu sôi lên
Đồng hồ, xe máy đem ra gán
Mất sạch sành sanh há hốc rên.

Tết đến nếu say rượu bết nhè
Át là ẩu đã lộn tung bề
Kẻ sung bươu tràn, người toi mạng
Tết thế vui gì. Chán chán ghê.

Để Tết vui tràn ngập mọi nhà
Những điều như thế phải kiêng xa
Tam Đa PHÚC - LỘC - THỌ ba vị
Sẽ mỉm cười cùng mỗi chúng ta !

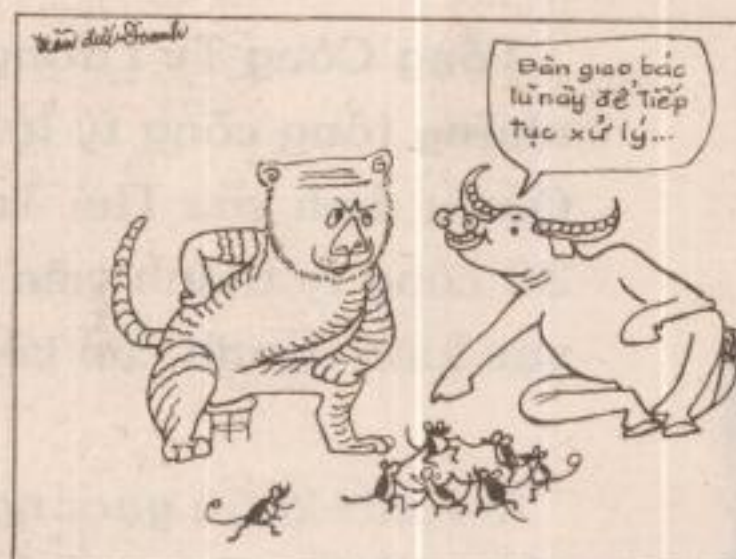
Cái Tết đông con

NGŨ LIÊN TÙNG

ĐỂ lắm, nên đành phải tự lo
Đứa trên lưng công, đứa đang bò
Đứa bà cắp nách, ông đưa vồng
Đứa bụng em mang sắp thập thò
Lếch thếch con đàn trông bố dĩ
Chạy ăn từng bữa treo chân giò
Muốn sang "Bảo Hiểm" xin tiền cứu !
Xấu hổ, nên nằm hủn hắng ho...

Trót dễ tham rồi, tôi trách tôi
Nghé chưa kịp lớn, hổ lòi đuôi
Thương em tất bật manh chàng vá
Áo cộc, con che bụng rốn lồi
Vô tuyến xem nhờ hàng xóm mở
Mừng xuân không bánh, chẳng đồ xôi
Sính voi, trời chẳng sinh thêm cỏ
Chỉ thấy trời sinh những cái voi ???

Năm con Hổ



Tranh : CUÔNG VIỆT



Tranh : VINH HỮU



Tranh : TRẦN ĐỨC DOANH



TẾT MẬU DẦN 1998 VĂN NGHỆ

VĂN NGHỆ - TUẦN BÁO SÁNG TÁC, LÝ LUẬN,
PHÊ BÌNH, THÔNG TIN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
Tổng biên tập : HỮU THỈNH

Tòa soạn, Trị sự : 17 Trần Quốc Toản, Hà Nội - Dây nói
biên tập : 8.262619, Trị sự : 8.267091 - Fax : 8263926

Văn phòng thường trực các tỉnh miền Nam : 43 Đồng
Khởi, TP. Hồ Chí Minh - Dây nói : 8.298802 ● Văn phòng
thường trực các tỉnh miền Trung : 34 Ông Ích Khiêm, TP. Đà
Nẵng - Dây nói : 8.21434 ; Đại lộ Lê Lợi, TP. Thanh Hóa, ĐT
: 8.51752 - 8.53522 ; 292, đường 2 tháng 4, TP. Nha Trang -
Dây nói : 8.22832 - 8.26040

In tại Nhà in Báo Nhân Dân ● ISSN 0866 - 0815

Bìa in tại Công ty in Thương Mại - Hà Nội

Trình bày : PHẠM MINH HẢI

GIÁ : MUỖI HAI NGHÌN ĐỒNG



TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM

VIETNAM SOUTHERN FOOD CORPORATION

Trụ sở : 42 Chu Mạnh Trinh, Quận I, TP. Hồ Chí Minh * Fax : 84 - 8 - 292344 / 8298001

Điện thoại : 84 - 8 - 8292342 / 8230243 / 8223607 / 8223639 * Telex : 81443 SFC VT



Chúc mừng Năm mới



Tổng Công Ty Lương Thực Miền Nam là một trong những tổng công ty lớn của Việt Nam thành lập theo Quyết định của Thủ Tướng Chính Phủ, bao gồm hơn 30 công ty thành viên từ Đà Nẵng đến Cà Mau. Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu gồm :

- * Xuất khẩu gạo, ngô, sắn và các mặt hàng lương thực, thực phẩm khác ;
- * Cung ứng lương thực cho nhu cầu trong nước ;
- * Xay sát, chế biến gạo, bột mì, các mặt hàng lương thực, thực phẩm khác và thức ăn gia súc...
- * Nhập khẩu lúa mì, phân bón, vật tư và trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp và xay sát, chế biến lương thực, thực phẩm.
- * Kinh doanh khách sạn, du lịch, vận tải...

Tổng Công Ty Lương Thực Miền Nam mong muốn hợp tác với các đơn vị, tổ chức trong và ngoài nước quan tâm đến các lĩnh vực kinh doanh và đầu tư nêu trên.



SAIGON HOTEL

Ho Chi Minh City

ADDRESS :

41 - 47 Dong Du Street - 1st District
Ho Chi Minh City - Vietnam

TELEX :

812647 - Hotsg - VT

FAX :

(84.8) 8291466

TEL :

8299734 - 8230232 - 8241078

*Chúc
Mừng
Năm
Mới*

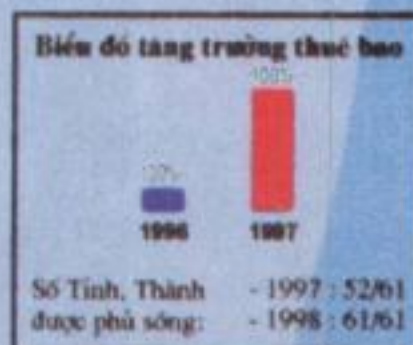




TỔNG CÔNG TY BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT
CÔNG TY DỊCH VỤ VIỄN THÔNG
 VIETNAM TELECOM SERVICES COMPANY



VinaPhone
 ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG TOÀN QUỐC



Kể từ ngày 26/6/1996

TỔNG CÔNG TY BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Khai trương dịch vụ điện thoại di động Việt Nam
 đây là hệ thống điện thoại di động mới nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu điện thoại di động ngày càng tăng của khách hàng trong phạm vi toàn quốc.



ĐIỆN THOẠI DÙNG THẺ
 VIỆT NAM



NHẤN TIN TOÀN QUỐC



Giai đoạn 1 : 7 Tỉnh * Giai đoạn 2 : 18 Tỉnh

Mạng điện thoại dùng thẻ Việt Nam
 chính thức được **Khai Trương** từ ngày

12 11 1997

Với thẻ điện thoại Việt Nam,
 Quý Khách có thể sử dụng điện thoại
 tại bất kì Cabin nào của dịch vụ
 điện thoại dùng thẻ Việt Nam
 trong phạm vi toàn quốc.

Dịch vụ **Nhấn tin Việt Nam** đã chính thức được khai trương và đưa vào khai thác, Kinh doanh từ ngày 10/10/1995. **Nhấn Tin Việt Nam** với số điện thoại **107** đã trở thành tên gọi quen thuộc đối với mọi khách hàng trong cả nước.
 Chỉ cần quay số 107
 tin nhắn của Quý Khách lập tức được truyền tới mọi Tỉnh, Thành trong cả nước từ Lạng Sơn đến Cà Mau.

TRỤ SỞ CHÍNH: ĐƯỜNG SỐ 1 - KHU A NAM THÀNH CÔNG - ĐÔNG ĐA - HÀ NỘI
 TEL: 84.4.8358814 • FAX: 84.4.8357502